Annam 1785

NHƯỢNG TỐNG

dịch văn

EFEO
BIBLIOTHÈQUE
N° 2996

SỬ-KÝ

TƯ MÃ THIÊN

16°
Indoch.
444

TẬP VIỆT

1535

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

Tirage : 500 exemplaires

Certifié exact

BIBLIOTHÈQUE LAÏQUE
4 RUE VIEILLE
FRANCFORT

SỬ KÝ

TỦ SÁCH DỊCH

ĐÃ XUẤT BẢN :

Tây sương Ký *(hết)*
Ly Tao, *giá* **6$00**
Thế giới mới *(hết)*
Thanh niên trước thế giới mới *(hết)*
Nghệ thuật làm việc *(hết)*
Vườn Hồng *giá* **1$10**
Nghìn lẻ một đêm *(quyển I in lần thứ hai* **2$50**. *quyển II (hết). quyển III (hết) quyển IV (hết) quyển V* **2$50** *quyển VI* **2$50**. *quyển VII* **2$80**).
Truyện dị thường *(quyển I,* **4$50** *quyển. II* **4$50**)
Thơ Đỗ Phủ *giá* **11$50**

Đang in

Sử Ký của Tư mã Thiên.
Nghìn lẻ một ngày *(1 quyển trọn bộ)*
Nam hoa kinh của Trang Chu

Nhà xuất bản **TÂN VIỆT** – *Hanoi*

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° 2996

NHƯỢNG TỐNG

dịch văn

SỬ KÝ

CỦA

TƯ MÃ THIÊN

BIBLIOTHÈQUE CENTRALE
T. K.

TRONG

Tủ sách dịch

TÂN VIỆT

1944

16° Indochi
1535

SỬ KÝ CỦA TƯ MÃ THIÊN IN KỲ THỨ NHẤT NGOÀI NHỮNG BẢN THƯỜNG CÓ IN RIÊNG MỘT BẢN CHO NHÀ XUẤT BẢN ĐÁNH DẤU T. V. HAI BẢN ĐÁNH DẤU N. T. VÀ L. V. V. VÀ BỐN BẢN ĐÁNH DẤU A. B. C. D.

BẢN :

— Dịch giả giữ bản quyền

CÙNG BẠN ĐỌC

Nước Tầu xưa có một nhà văn-học phê-bình. Nhà ấy là Thánh-Thán!

Thánh Thán sinh vào thế-kỷ mười bảy hồi cuối Minh sang Thanh

Cứ kể nguyên về cái tên con người ấy đã tác-quái rồi: Tên ông là Vị, họ Dư. Thánh-Thán là tự. Rồi vì cái tự ấy ông đổi tên là Nhân Thụy và đổi luôn cả họ theo họ Kim

Về văn-học ông còn tác quái hơn: Hồi ấy, ở nước Tầu lối văn-chương cổ-điển, quý-tộc vẫn giữ bá quyền. Vậy mà ông dám nói:

« Kể văn-chương xưa nay, chỉ có sáu « người viết đáng gọi là tài-tử: Một là « Trang-Chu, viết Nam-Hoa-Kinh; hai là

« Khuất-Nguyên, viết Ly-Tao ba là Tư-
« Mã Thiên, viết Sử Ký ; bốn là Đỗ-Phủ
« viết các lối thơ-luật ; năm là Vương-
« Thực-Phủ, viết Tây-Sương, Ký ; sáu là
« Thi-Nại-Am viết Thủy-Hử. »

Khen văn-thơ của Trang, của Khuất, của Tư-Mã, của Đỗ, cái đó khác nào ta khen « phở-mã tốt áo »... Thế nhưng dám kéo Vương-Thực-Phủ với Thi-Nại-Am lên ngồi cùng một chiếu với bốn ông trên, thì thực là một anh chàng gan nuốt búa mà mắt tầy rồ!...

Bởi vì Tây-Sương là một vở tuồng mà Thủy Hử chỉ là một bộ truyện...

Tuồng và truyện, người thời ấy cho là những thứ văn nhảm, kẻ đứng-đắn không thèm viết!

Chẳng những thế viết hai món văn nhảm ấy tác giả lại dùng một thứ chữ nhảm : chữ bạch-thoại! Thứ tiếng nói thông-thường của đàn bà con trẻ ấy, các nhà văn nói hằng ngày cũng lắt khi nói đến, đừng kể chi là dùng vào văn-chương!

Vậy, đem hai tập văn nhảm, viết bằng một thứ chữ nhảm ấy mà khen rầm trời, tức là « nói cho thiên-hạ vả miệng chơi ! » – lời cụ Đào-Nguyên-Phổ nhà ta đã dậy !

Tuy-nhiên, cái con người có gan để cho kẻ đồng-thời vả miệng đó, đã được ngàn sau thán-phục là có con mắt tinh đời ! Tây-sương và Thủy Hử chính là hai bộ sách có giá-trị nhất của nền văn-học bình dân nước Tầu khi mới phôi thai. Mà thứ chữ bạch-thoại thì ngày nay ở trường - học cũng như ở đàn - văn đã nghiễm nhiên thay chân cho thứ chữ văn-ngôn, bị loại làm một món đồ-cổ !

Nói cho thực thì Thánh Thán là một tay cách-mạng trong văn-học-giới.

Nhưng văn học giới đã không đủ chỗ để chứa cái tâm-hồn to-tát ấy !

Thấy việc nước nát-bét vì bọn quan-lại tham-tàn, ông liền theo phái Thanh-Nghị, đem ba tấc lưỡi nói chuyện văn-chương mà nói chuyện Triều-Đình ! Và,

vẫn một tinh thần cứng-cáp với tình-cảnh, ông phê văn nghiệt-ngã chừng nào, thì ông chửi đời cũng chua cay chừng ấy! Rồi, sau bao năm lăn-lóc, một khi thấy việc đời chửi cũng không thể chuyển được như là cười hoặc khóc; một khi thấy cây bút trong tay mình là bất lực, ông liền quăng nó đi mà cầm lấy cây gươm! Chuyện đó có thực, hay do phe địch bịa đặt ra? Cái án ấy cũng ngờ như cái án Cao Bá Quát nước ta. Và cũng như ông Quát đầu Thánh-thán đã rơi dưới cái tội-danh phản-đối triều đình! Nhà văn-học cách-mạnh đã chết trong một việc chính-trị cách-mạnh!

Chúng tôi tưởng cần phải giới thiệu câu chuyện đó ra đây sau khi đã trình với các bạn ba bản dịch «Tây-Sương», «Ly-Tao», và «Thơ Đỗ-Phủ». Nhất là dưới đây chúng tôi lại tạm dịch hầu các bạn những đoạn văn mà người xưa cho là hay nhất trong bộ Sử-ký của Tư-Mã Thiên

Chúng tôi mong trong một ngày rất gần đây sẽ có thể cho ra mắt các bạn bản dịch toàn-bích bộ Cổ-sử có giá trị ấy.

Trên Phong-Mãn-Lâu, đêm 28,
tháng 1 năm Giáp-Thân (1944)

Nhượng Tống.

LƯỢC TRUYỆN
TỬ - MÃ - THIÊN

Ông họ Tư-Mã, tên Thiên, tự là Tử-Trường, quê ở Long-Môn, làm chức Thái-Sử, đời vua Vũ-đế nhà Hán. Cha ông xưa cũng làm chức ấy. Nó là một chức chuyên giữ việc chép sử đương - thời.

Ở thời-đại quân-chủ, nhất-cử, nhất-động của nhà vua đều có thể có quan-hệ đến vận mạnh quốc - gia, và đều có giá - trị đáng ghi vào sử sách. Cho nên, Thái-Sử tuy là một chức quan nhỏ, mà được luôn luôn gần gặn bậc Chí tôn. Vũ-đế là một ông vua rất thông-minh, lại có văn tài. Ông cũng là người giỏi văn - chương. Vua, tôi vì thế rất là tương-đắc. Có ai ngờ ông lại có một ngày mang một cái vạ lạ lùng và thảm-nhục !

Nguyên ông có một người bạn là Lý-Lăng, người đã cùng với Tô-Vũ mở đầu ra lối thơ « năm chữ ». — Thơ cổ mỗi câu thường gồm có bốn chữ thôi. — Chẳng những là một nhà thơ có tài, dòng dõi tướng-môn, Lăng còn là một viên tướng cầm quân rất giỏi. Trấn giữ ngoài biên-cương, với một số quân nhỏ, nhiều trận Lăng đã thắng được những toán quân Hung-Nô đông gấp bội. Thấy Lăng có tài lạ, Vũ-đế bèn cất làm phó-tướng, để giúp Nhị Sư tướng-quân đem binh đi rẹp Hung-Nô. Nhị Sư tướng-quân là ai ? Là Lý-Quảng-Lợi em Lý-Phu-nhân, một người vợ yêu của nhà vua. Ông tướng ấy có lẽ chả có tài gì ! Cắt cho việc ấy, nhà vua chừng như chắc cả ở Lăng : Nhà vua mong Nhị-sư sẽ nhờ Lăng mà lập được công to, để lấy lối phong hầu cho « cậu em » thôi vậy ! — Phép đời Hán, không có quân-công thì không được phong hầu. — Không ngờ trong một trận hãm vào trọng-địa mà số quân nhiều, ít chênh nhau quá. Lăng, sau khi hết cả quân, gẫy cả khí-giới, bị thương nhiều vết, đã bị chúa Hung - Nô cầm-tù ! Chừng như còn muốn lưu lại tấm

thần hữu-dụng. Làng đã không chết mà nghe lời dụ- hàng của Thiền-Vu ! (1) Tin ấy về Triều-đình, Vũ-đế liền nổi trận lôi-đình... Cái tội phản-quốc, không trị được ở Lăng, Vũ đế liền trị ở thân-nhân của Lăng : Lăng đã bị chu-di tam-tộc ! Nặng lòng vì bạn, nhà chép-sử ta đã biện-bạch hộ Lăng : Thiên cho Lăng chỉ là trá hàng, đợi có dịp sẽ tìm cách báo đền ơn nước. Dám bênh - vực cho một tên phản - quốc, tội đáng chết còn chi ! Thương Thiên là kẻ có sử- ái, việc chép sử khó lòng kiếm được người xứng đáng bằng Thiên, Vũ-đế liền đổi hình-phạt chém đầu ra hình-phạt thiên — về thời ấy, người ta chưa dùng những lối trị-tội như đời sau : đánh gậy, đánh roi, cầm tù bay sung làm lính. Người ta chỉ thích chữ vào trán (kinh) ; cắt mũi (tỵ) ; chặt chân (phi) ; thiến (cung,) và chém-đầu (đại tích). Năm món đó gọi là năm món nhục-hình.

Sau khi bị tội, Thiên tủi cực không cùng ! Cho được khuây-khỏa ít nhiều, ông dong-chơi hồ khắp nước Tầu. Không mấy nơi sông rộng

---

(1)Vua Hung-Nô.

non cao, dấu xưa, vết cũ là chân ông không tới. — Đau đớn nhất là không sao còn có thể có con để nối dõi cho dòng mình nữa, ông liền đem hết tâm-trí để tự-tạo lấy « một đứa con tinh-thần »... Đứa con ấy tức là bộ Sử-ký mà người Tầu còn nâng-niu triu-mến tới nay ! Và cho tới nay, nó càng làm tỏ ra rằng Thiên là một bậc có thiên-tài về Sử-học. Vì rằng : khác hẳn với các bộ sử khác của người Tầu, phần nhiều chỉ là sử riêng của mấy họ đế-vương, của những kẻ cầm quyền thống-trị, bộ Sử-Ký đã chú ý nhiều đến những điểm có quan hệ chung cho cả dân-tộc. Đọc nó, ta có thể kiếm được nhiều tài-liệu, nhờ đó xét được các dấu vết biến-thiên về văn-hóa, về tư-tưởng, về kinh-tế, về chính-trị ở thời cổ nước Tầu. Riêng về mặt văn-chương, nó hàm có một vẻ đẹp mạnh mẽ và bao-la, vẻ đẹp của những cảnh thiên-nhiên mà trong đời tác-giả đã từng du-lịch.

Đó là lời của các người thời trước. Đúng hay không ? Các bạn hãy nghiệm xem trong những trang trích dịch theo đây.

I. — TỰ - TỰ

Ông Thái-sử nói :

— Cha tôi trước có dậy rằng : « Từ khi ông Chu mất, năm trăm năm mà có thày Khổng. Sau khi thày Khổng mất, đến nay cũng năm trăm năm. . . Có ai nối được các bậc soi sáng cho đời, chính được Dịch-truyện, kế được Xuân-Thu, thể được ý của Thi, Thư, Lễ, Nhạc, chắc ở lúc này ! Chắc ở lúc này ! » Thân hèn đâu dám nhường việc ấy. . .

Quan Thượng-Đại-phu là Khổn-Toại nói :

— Vì sao mà thày Khổng xưa lại làm Xuân-Thu ?

Ông Thái Sử nói :

— Tôi nghe Đổng-sinh dậy rằng : « Khi ấy đạo cả suy-bỏ. . . Thày Khổng làm Tư - Khấu

nước Lỗ, chư-hầu (1) hại thày ! Các quan ngăn đón thày ! . . Thày Khổng biết lời mình không được dùng, đạo mình không được làm, bèn khen chê những việc xảy ra trong hai trăm bốn mươi hai năm, để làm khuôn phép cho đời. Nào chê Thiên-Tử ! Nào nén Chư-hầu ! Nào phạt các đại-phu ! Cốt để tỏ rõ đạo Vương (2) mà thôi ! » Thày dạy rằng : « Ta muốn chép nó vào lời nói suông. Nhưng không bằng cho trông thấy nó ở việc làm là sâu-sát, rõ-ràng hơn. » Cho nên Xuân-Thu trên làm sáng tỏ đạo của ba đời Vương ; dưới phân biệt dường - mối việc đời ; biện bạch chuyện ngờ-vực ; vạch rõ lẽ phải trái ; quyết-định sự do-dự ; khen điều hay ; chê điều dở ; tôn người hiền ; khinh kẻ không tốt ; còn lại các nước đã mất ; nối lại các dòng đã dứt ; vá chỗ rách ; làm các việc bỏ đó : ấy đều là các việc lớn của đạo Vương. — Kinh Dịch nói về

---

(1) Vua các nước phong - kiến, chịu dưới quyền Thiên-Tử.

(2) Đạo trị nước của các vua mở đầu ra ba đời Vương : Hạ, Thương, Chu.

Trời, Đất, Âm, Dương, bốn mùa, năm hành-cho nên giỏi về biến-đổi. Kinh Lễ xếp đặt luân-lý, cho nên giỏi về hành-động. Kinh Thư ghi chuyện các vua đời trước, cho nên giỏi về chính-trị. Kinh Thi chép tên núi, sông, hang, suối, chim, muông, cỏ, cây, sống, mái, đực, cái, cho nên giỏi về ví-von. Kinh Nhạc gây nên vui-vẻ, cho nên giỏi về vui-hòa. Kinh Xuân-Thu phân biệt phải trái, cho nên giỏi về trị người. Bởi vậy, Lễ là để giữ người ; Nhạc để gây vui ; Thư để bàn việc ; Thi để tỏ ý ; Dịch để dạy về biến-hóa ; Xuân-Thu để dạy về nghĩa - vụ. Rẹp đời loạn, đưa nó lại đường thẳng, không sách nào gần-thiết bằng Xuân-Thu. Xuân - Thu chữ gồm có mấy vạn ; ý kể hàng nghìn. Muôn vật tan, họp đều ở Xuân-Thu. . . Trong đời Xuân-Thu, ba mươi sáu vua bị giết ! Năm mươi hai nước bị diệt ! Hạng chư-hầu chạy ngược, chạy xuôi, không giữ nổi cơ-đồ, không thể đếm xiết ! Xét ra sở-dĩ thế đều bởi bỏ mất đạo gốc thôi vậy ! Cho nên Kinh Dịch dạy rằng : « Bỏ mất hào, ly, sai đi nghìn dặm ! » Lại dạy rằng : « Tôi mà giết vua, con mà giết cha, không phải là duyên cớ một sớm, một chiều,

mà dần-dà đã từ lâu. . . » Cho nên kẻ có nước mà không biết Xuân-Thu không được : Trước mặt có kẻ ton - hót sẽ không biết ! Sau lưng có quân giặc cướp sẽ không hay ! Kẻ làm tôi người ta mà không biết Xuân-Thu không được: giữ việc thường không rõ lẽ nên chăng ; gặp việc biến, không biết lối tòng quyền. Làm vua, làm cha người ta mà không thông nghĩa Xuân-Thu, tất mang tiếng gây ra tội-ác ! Làm tôi, con người ta mà không thông nghĩa Xuân Thu, tất hãm vào tội chết, mang tiếng cướp ngôi cả, giết người trên. Kỷ-thực họ đều cho thế là phải ; làm đó mà không hiểu nghĩa. Rồi mang tai, mang tiếng mà không dám chối cãi. . . Chỉ vì không hiểu thế nào là lễ, nghĩa, mới đến nỗi vua chả ra vua, tôi chả ra tôi, cha chả ra cha, con chả ra con ! Vua chả ra vua thì phạm. Tôi chả ra tôi thì đáng giết. Cha chả ra cha thì vô đạo. Con chả ra con thì bất-hiếu. Bốn điều đó là những lỗi lớn ở đời. Đem những lỗi lớn ở đời buộc cho, vậy mà nhận chứ không dám chối, cho biết Xuân-Thu là gốc lớn của lễ-nghĩa. . . Lễ nghĩa, để ngăn cấm trước khi việc chưa xảy. Phép -

luật để trừng-trị sau khi việc xảy rồi. Công-dụng của phép-luật dễ thấy, nhưng chỗ mà lễ-nghĩa ngăn-cấm thì thật khó biết. . .

Khổn-Toại nói :

— Đời thầy Khổng, trên không có vua sáng-suốt, dưới không được tin dùng, cho nên làm Xuân-Thu, dùng lời suông để định rõ lễ-nghĩa, cũng kể như phép-tắc của một đời Vương. Nay ông trên gặp đức vua sáng-suốt, dưới được giữ một chức quan. Muôn việc đều đã sắp đặt đâu vào đấy. Vậy sách ông muốn bàn cho rõ lẽ gì ?

Ông Thái-Sử nói :

— Dạ ! Dạ ! Không ! Không ! Đâu phải thế. . . Tôi nghe cha tôi dậy rằng : « Phục-Hy rất thuần hậu, làm ra tám quẻ Dịch. Nền thịnh-trị đời Nghiêu-Thuấn, chép trong Thượng-Thư ; Lễ, Nhạc bắt đầu từ đấy. Công của Thang, Vũ, Thi-nhân ca-tụng. Xuân Thu nhặt chuyện hay, chê chuyện dở, suy ở đạo-đức của Ba Đời để khen nhà Chu, nào phải chỉ có mai mỉa thôi đâu ! Từ khi nhà Hán lên, đến đức vua chúng ta, được điềm lành, làm lễ

Phong-Thiện, đổi niên hiệu, thay mầu áo-mũ, chịu mạnh của Cao-Xanh, ơn thấm không cùng. Các dân lạ ở ngoài bể, dùng hai, ba lần thông-ngôn, thực lòng thành-kính, xin vào chầu, vào cống, không thể nói hết. Trăm quan ở dưới hết sức tán dương thánh-đức còn không tỏ hết được ý. . . Bỏ kẻ hiền-tài mà không dùng, đó là nhục của kẻ có nước. Đức vua minh-thánh mà ơn đức không truyền rộng, đó là lỗi của các quan giữ việc. Vả chăng tôi lại giữ chức ấy. Bỏ thịnh-đức của bậc Thánh-Minh mà không chép ; để mất công-nghiệp của các danh-thần, các thế-gia, các quan đại-phu tài-giỏi mà không thuật lại ; nhãng quên lời cha dậy trước ; tội còn gì to hơn ? Sách tôi viết, tức là kể lại chuyện xưa, sắp-đặt lại việc từng đời, chứ không phải là sáng tác. Vậy mà ông đem ví với Xuân-Thu thì lầm. . .

Thế rồi bàn sắp văn - chương. . . Qua bảy năm thì ông Thái-Sử gặp cái vạ Lý-Lăng, giam trong vòng cùm xích, bèn ngậm-ngùi mà than rằng :

— Tôi làm nên tội này chăng ! Tôi làm nên

tội này chăng ! Mình hỏng không dùng được nữa rồi !

Khi lui về, lại nghĩ kỹ rằng :

— Chao ôi ! Sách vở viết ra, thường là kẻ ẩn-thân muốn cho đạt được ý-nghĩ của mình. . . Xưa kia Tây-Bá giam ở Dữu-lý, bèn diễn giải Chu-Dịch ; thày Khổng gặp nạn ở Trần, Sái, làm ra Xuân Thu ; Khuất-Nguyên đầy đọa, viết phú Ly-Tao ; Tả-Khâu-Minh mù lòa, mới có Quốc-Ngữ ; Tôn-Tẫn cụt chân, liền bàn Binh-Pháp ; Bất-Vi dời sang Thục, sách Lã-Lãm truyền đời ; Hàn Phi tù ở Tần, sách Thuyết-Nan một mình bực-tức ! . . . Ba trăm bài trong Kinh Thi, phần nhiều là do các Thánh-Hiền phát phẫn mà làm ra cả ! Những người ấy đều có những chuyện uất-ức ở trong lòng, mà đạo mình không sao đạt được, cho nên thuật việc xưa mà nghĩ đến người sau. . .

Nghĩ thế rồi, bèn thuật từ nhà Đào-Đường trở xuống cho đến đời Lân-Chỉ, (1) bắt đầu từ vua Hoàng-Đế.

---

(1) Đời Hán Vũ-Đế.

Lời bình của Lâm Tây-Trọng

Đây là ông Long-Môn tự bầy tỏ bản-ý mình khi viết bộ Sử-ký. Sử-ký là sách chép việc. Việc không thể không có điều hay điều dở ; tức là người chép không thể không có chỗ khen, chỗ chê. So-sánh với sáu kinh, ý ấy gần với kinh Xuân-Thu hơn hết. Như các mục Bản-kỷ, Thế-gia, Liệt-Truyện, Thử-biểu, chép rõ các sự-thực, thế gọi là « án », tức là phép cứ việc chép thẳng của Xuân-Thu. Còn các lời bàn trước, tán sau, thì gọi là « đoán », mà tức là phép dụng ý ở chỗ để hay bỏ của Xuân-Thu vậy. Từ Ban-Cố, Phạm-Việp, cho đến các nhà làm sử về sau, đều lấy thế làm thể-thức. Theo thói quen, ta coi là lẽ cố-nhiên. . . Có biết đâu ở đời Tử-Trường, thì đó là sự mới bắt đầu có, có thể cho là kế-tiếp với Xuân-Thu cũng được. Các nhà khác làm sử, chẳng qua chép việc trong một đời. Riêng Tử-Trường thì nối lên mãi tận Hoàng-Đế, Đào-Đường ; góp nhặt những việc xảy ra từ mấy nghìn năm trở lại ; phàm chuyện chép trong năm Kinh, không chỗ nào là không thu lượm. . . Cho nên bắt tay nhắc cả đến sáu Kinh, tự đảm-nhiệm

lấy việc kế-thuật. Nói lớn đấy, song không phải là khoác-lác đâu ! Nhà Hán theo sau trận « lửa Tần » (1), tuy đã bỏ luật cấm cắp-sách, song sách mua được phần nhiều rách-nát. Nhất-thời vua vậy, tôi vậy, chẳng hiểu gì về lễ-nghĩa, cùng đạo trị dân của Ba Đời. Cho nên mượn câu hỏi của Khổn-Toại, để nói cho ra cái bản-ý viết Xuân-Thu của thày Khổng. Nhân đem Năm Kinh nói cặp vào, mà riêng trọng Xuân-Thu là có quan-hệ đến việc giáo-hóa. . . Đại ý nói : « Sách Sử-Ký này viết ra, là để làm tỏ rõ lễ-nghĩa, cùng đạo trị người của Ba Đời. Nó có quan hệ đến giáo-hóa, chứ chẳng phải cho có chuyện mà thôi ! » Thế nhưng Xuân-Thu viết ra, cốt mong rẹp yên đời loạn, đưa lại đường ngay. . . Đem Sử-Ký mà sánh cùng, không khỏi động-chạm đến lòng hờn-ghét. Cho nên lại phải nói cho rành-rõ thế nào là thuật lại, thế nào là sáng-tác, để tỏ ra rằng sách mình có khác với Xuân-Thu. Đến khi đã chịu tội thiến rồi, nếu kể cùng sầu

---

(1) Tần Thủy-Hoàng thu đốt các sách vở, cấm không ai được mang sách, chứa sách.

mà viết sách, thì thực không khác gì thày Khổng : nói chẳng được dùng, đạo chẳng được làm ! Vậy đành lại phải mượn chuyện chấm dứt vào đời Lân-chỉ, cũng tỷ như Xuân-Thu tuyệt-bút từ việc « săn được con lân », để cho rõ đôi bên giống nhau là vì lẽ thế nào. . .

Văn viết không dời, không sát, úp-mở, uốn éo, mạch lạc rất rõ ràng. Những kẻ không hiểu nghĩa, chỉ thấy thế bút dọc ngang, man mác, liền khen lấy khen để, khác nào thần sông khi đứng trước bể khơi ! Rồi đọc hộn-ầu cho thuộc lòng. Ấy cũng khác nào anh lùn xem đám, hò reo theo miệng bàng-xứ thôi vậy ! . . .

II. TÁN VỀ BAN-KY NĂM ĐỜI ĐẾ.

Các học-giả phần nhiều nói đến năm đời Đế, kể đã lâu. Nhưng sách Thượng-Thư chỉ chép từ vua Nghiêu trở xuống. Mà những sách nói về vua Hoàng-đế thì văn lại không đứng đắn, các thày trong bọn xiêm-mũ khó mà nói được những chuyện đó. Những lời thày Khổng đáp Tể-Dư hỏi về đức và họ của năm vua đời Đế, nhà nho thường không tin. . .

Tôi đã từng Tây tới Không-Đồng, Bắc qua Trác Lộc, Đông xuống giáp bể, Nam vượt sông Giang, sông Hoài, đến những nơi mà các bậc già-cả, thường thường nhắc đến Hoàng-đế và Nghiêu, Thuấn, thì phong-tục và giáo hóa vẫn có vẻ khác. Tóm lại, gần đúng và không xa mấy với các sách đời xưa. . .

Lại xem Xuân Thu và Quốc-Ngữ, nói về đức cùng họ năm đời-Đế, kể đã rõ lắm. Mà không xét kỹ chi nữa, những dấu vết xưa, ta được trông thấy đều là có thật... Sách Thượng Thư đành thiếu không có, nhưng các chuyện sót lại thường thường chép ở các sách khác... Trừ kẻ ham học, chịu nghĩ, hiểu ngầm ý ấy, cố-nhiên là khó lòng mà nói được với bọn nông thấy, ít nghe... Vậy tôi lựa sắp những lời đáng tin nhất về chuyện ấy, chép làm đoạn đầu mục Bản-Kỷ.

Lời bình của Lâm Tây Trọng

Đây là bài thứ nhất, mở đầu cho bộ Sử-Ký. Ông Long-Môn muốn lấy năm đời Đế đứng đầu mục Bản-kỷ (Mục chép chuyện các vua chúa) Nhưng vì Phu-tử (danh-từ người sau dùng để gọi tôn thày Khổng) dọn Thượng-Thư, ngắt từ Đường, Ngu trở xuống, nên trước Nghiêu, Thuấn không sao xét được, đành lẽ phải lựa chọn ở sách vở của Trăm-Nhà (Các nhà hiền-triết ngoài phái nhà Nho). Phiền nỗi sách vở của Trăm-Nhà, phần nhiều chép chuyện thần quái. Dù có thuật lại lời thày Khổng nói về đức cùng họ

năm Đế, các nhà Nho cũng ngờ là không đúng. Như vậy, chuyện đó tựa hồ khó lòng mà xét, mà tin được ! Thế nhưng cứ những nơi ngày thường có đi tới, thì những điều được thấy, được nghe, chẳng những hợp với Thượng Thư, mà cũng không sai mấy với sách vở của Trăm-Nhà nữa. Vậy ta không thể nhất khái chỉ cho Thượng-Thư là đúng, mà ngờ các sách khác là không hẳn được ! Nay hãy thử bàn sách vở của Trăm Nhà : Ví dụ như thuyết « đức cùng họ các Đế », ngay Xuân - Thu và Quốc - Ngữ (hai bộ sách của nhà Nho), cũng nói tới rất rõ. Mà bất-tất xét kỹ đến ý-nghĩa đó nữa, cứ những sự tích cùng phong-tục, giáo-hóa còn truyền lại ở miệng các bậc già - cả, cũng là chắc chắn đáng tin. Ở bộ Thượng-Thư, đời trước Nghiêu, Thuấn tuy thiếu, sót không còn, song linh tinh thấy chép ở sách vở Trăm-Nhà nhiều lắm. Đại-ước thì phi người có ý - nghĩ sáng-suốt, sẽ không thể phân biệt được chỗ nào là đúng, chỗ nào là bịa mà chọn nữa. Đến như phường nông thấy, ít nghe, thì phi bạ sao tin vậy, tất xếp xó bỏ đó mà thôi ! Ấy, đại-ý người viết là thế ! . . .

Lời phụ bàn của kẻ dịch

Trong các môn gọi là khoa học ngày nay, có lẽ Toán-học và Sử-học là hai tòa nhà được xây móng đổ nền sớm nhất. Thế nhưng trái hẳn với Toán-học, có một chân - lý tuyệt - đối, chân-lý ở Sử-học lại rất là mỏng-mảnh. Mỏng-mảnh đến nỗi có người bạo miệng dám bảo Sử-học chỉ đáng tên là một nghệ-thuật mà thôi!

Sở-dĩ thế là vì sao ? Là vì các tài-liệu của Sử-học nguyên là một mớ «lẫn-lộn vàng, thau»! Sự lựa-lọc vàng, thau trong đó thực là một chuyện có trăm-nghìn khó! Nó khó đến nỗi các nhà Sử - học đến hiện - kim đã định ra phương-pháp hẳn-hoi, đã dạy chúng ta nên như thế nào trong lúc sưu-tầm và đối-khám tài-liệu, vậy mà không phải ai ai cũng sáng-suốt, cũng cẩn-thận, đủ sức để theo những lời chỉ-bảo ấy cho có kết quả. Ví-dụ như gần đây ở ta có nổi lên cái phong - trào lịch - sử, những sách thuộc về loại ấy soạn ra vô-số, vậy mà phần nhiều đều là những cuốn làm cho người đọc phải đỏ mặt! Tôi phải đỏ mặt khi đọc những cuốn sử mà người viết hình như hoàn-toàn không có một chút thường-thức về

Sử-học ! Nhất là về chỗ lựa-lọc tài-liệu, nó tỏ ra rằng tác-giả tay thì vơ quàng, vơ bậy, mắt thì nhắm lại, mà chân thì không bước đi đến đâu !

Coi qua những cuốn sách đó, rồi đọc lại bài này, tôi thực không ngờ nhà viết sử ngót hai nghìn năm trước ta, trong sự lựa lọc tài-liệu, lại có cái băn-khoăn « khoa học » đến thế ! Ước gì các tay cầm những cây « sử-bút » ở nước nhà ngày nay, nếu không hiểu thế nào là phương-pháp sử-học hiện-đại, hãy có lấy một chút băn-khoăn của lão Long-Môn !

III. — HẠNG VÕ, TRONG TRẬN CỰ-LỘC

Chương-Hàm phá quân của Hạng Lương rồi, thì cho là quân ở đất Sở không đáng lo. Bèn vượt Hoàng-Hà đánh Triệu, đại phá được quân Triệu.

Đương lúc ấy, Triệu Yết là vua ; Trần-Dư là tướng võ ; Trương-Nhĩ là tướng văn, đều chạy vào thành Cự-Lộc.

Chương-Hàm sai Vương-Ly, Thiệp-Nhàn vây Cự-Lộc. Chương-Hàm đóng quân ở phía Nam, đắp dũng-đạo (1) mà chở thóc cho.

Trần-Dư làm tướng Triệu, đem quân vài vạn người, đóng ở phía Bắc Cự-Lộc. Toán gọi là đạo quân Hà-Bắc, tức là toán ấy.

---

(1) Dũng-đạo, đường đi, hai bên có đắp đường.

Quân Sở đã bị phá ở Định-Đào, Hoài-vương (vua Sở) sợ, từ Hu-Thai, sang Bành-Thành, dồn cả quân của Hạng Võ, Lã - thần, tự cầm lấy. Cho Lã-Thần làm chức Tư-Đồ. Cất người cha là Lã-Thanh làm Lệnh-Doãn. Lấy Bái-Công làm quận-trưởng quận Đương, cầm quân quận ấy, phong là Võ-An-hầu. Sứ-giả nước Tề là Cao-Lăng-quân, tên là Hiền, trước có gặp Tống-Nghĩa, khi ấy ở trong quân Sở, vào ra mắt vua-Sở, thưa rằng :

— Tống-Nghĩa bàn chuyện, bảo quân của Võ-Tín quân (Hạng Lương) tất thua. Được vài ngày quân thua thật ! Binh chưa giáp trận mà biết trước cơ thua, người ấy kể cũng đáng là kẻ biết việc binh !

Vua liền với Tống-Nghĩa cùng tính việc, lấy làm đẹp lòng lắm, nhân cất cho làm Thượng-tướng-quân ; Hạng Võ làm Lỗ-Công, là Thứ-tướng ; Phạm-Tăng làm mạt-tướng ; cùng sang cứu Triệu. Các tướng khác đều thuộc quyền Tống-Nghĩa, gọi là quan lớn Quán-quân ! Đi đến An-Dương, đóng lại bốn mươi sáu ngày không tiến !

Hạng-Võ nói:

— Tôi nghe tin quân Tần vây vua Triệu ở Cự-Lộc. Ta mau đem quân qua Hoàng-Hà. Sở đánh bên ngoài, Triệu ứng bên trong, quân Tần chắc-chắn vỡ !

Tống-Nghĩa nói :

— Không được ! Kìa con ve đốt trâu phá thế nào nổi đàn chấy, dận ! (1) Nay Tần đánh Triệu, đánh mà được thì quân tất mệt, ta sẽ thừa cái cơ nó kiệt ! Bằng không được thì ta xông bừa sang phía Tây, tất lấy được Tần ! Mặc giầy, cầm nhọn, Nghĩa chịu kém ông ! Ngồi mà tính toán, ông không bằng Nghĩa !

Rồi ra lệnh ở trong quân rằng :

— Khỏe như hùm ! Bướng như dê ! Tham như sói ! Cứng cổ bảo không được ! Đều chém hết !

Lại sai con là Tống-Tương sang làm Tướng-văn nước Tề. Thân tiễn con đến Vô-Diêm, uống rượu, mở tiệc lớn. Trời rét. Mưa to. Quân-lính rét và đói. . .

---

(1) Các nhà chú thích đều không hiểu ý câu này.

Hạng-Võ nói :

— Đáng lẽ gắng sức mà đánh Tần, lại đóng mãi chẳng đi ! Giờ năm đói, dân nghèo, quân-lính ăn rau khoai, trong trại không có lương trữ, lại uống rượu, mở tiệc ! Không đem quân qua sông, nhờ lương Triệu mà ăn, góp sức với Triệu mà đánh Tần, lại bảo : để đợi lúc nó kiệt ! Lấy quân mạnh như quân Tần, đánh Triệu là nước mới dựng, thế tất lấy mất Triệu ! Triệu mất mà Tần mạnh, kiệt đâu mà thừa cơ ! Vả lại quân nước nhà vừa thua, nhà vua ngồi không yên chiếu quét trong bốn cõi mà giao cho Tướng-quân ! Quốc-gia yên hay nguy, ở cả trận này ! Nay không thương quân lính, lại chăm chăm đến việc riêng, không phải là hạng tôi Xã-Tắc !

Hạng-Võ sớm vào hầu Thượng-Tướng-quân Tống-Nghĩa, ngay trong trướng, chém đầu Tống Nghĩa, ra lệnh ở trong quân rằng :

— Tống-Nghĩa mưu với Tề, phản lại Sở. Vua Sở ngầm sai Võ giết nó đây !

Đương lúc ấy, các tướng đều khiếp phục, không ai dám cựa cậy ! Đều nói rằng :

— Đứng đầu lập vua Sở là nhà Tướng-

quân ! Giờ Tướng-quân giết kẻ quấy rối. . .

Bèn cùng nhau cùng lập Võ tạm làm Thượng-Tướng-quân ! Sai người đuổi theo con Tống-Nghĩa, kịp ở Tề, giết đi ! Cho Hoàn-Sở báo tin cùng Hoài-Vương, Hoài-Vương nhân cất Hạng-Võ làm Thượng-Tướng-quân. Đương-Dương-quân, Bồ-Tướng-quân đều thuộc quyền Hạng Võ.

Hạng-Võ giết quan-lớn Quán-quân rồi, oai vang cả nước Sở, tiếng đồn khắp chư hầu. Bèn sai Đương-Dương quân, Bồ-Tướng quân đem quân hai vạn qua sông cứu Cự-Lộc. Đánh hơi lợi. Trần Dư lại xin thêm quân. Hạng-Võ liền đem hết quân qua sông, đều đánh đắm thuyền, đập vỡ nồi, niêu, đốt nhà cửa, giữ lương ba ngày, để tỏ với quân lính : nhất định chết chứ không mong gì về !

Thế rồi khi đến liền vây Vương-Ly. Gặp quân Tần, đánh chín trận, cắt đứt lối dũng đạo, đại phá được chúng ! Giết Tô-Giác. Bắt sống Vương-Ly. Thiệp-Nhàn không hàng Sở, tự đốt mình chết !

Đương lúc ấy, quân Sở nhất cả Chư-Hầu. Quân Chư-Hầu đến cứu Cự-Lộc, đóng lại

hơn mười trại, không trại nào dám thả quân ra ! Kịp khi Sở đánh Tần, các tướng đều đứng trên tường trại, xem chiến sĩ của Sở, không ai là không một chọi với mười ! Tiếng quân Sở reo rậy trời. Quân Chư-Hầu đám nào cũng người người run-sợ !

Thế rồi, sau khi phá quân Tần, Hạng-Võ cho vời các tướng Chư-Hầu vào Viên-Môn. Không ai là không vừa quỳ vừa lê vào, không ai là dám ngửng lên nhìn ! Hạng-Võ từ đó mới làm Thượng-Tướng-quân của cả Chư-Hầu. Chư-Hầu đều thuộc quyền dưới ! . . .

Lời bình của Lâm-Tây-Trọng

Quân Tần phá Tề và Sở rồi, lại phá Triệu mà vây Cự - Lộc, thế đương mạnh lắm. Nếu không có Hạng Võ đánh trận ấy, thì các nước ở Sơn-Đông, chưa chắc đã còn ! Tống-Nghĩa muốn ngồi nhìn chuyện giẳng co của cò, trai, để kiếm món lợi của lão thuyền-chài, chẳng qua là lối nhút-nhát nói quanh ! Vua Sở cất đặt thực đã lầm người ! Vả lại không biết Hạng - Võ không phải là tay chịu làm người dưới, mới sai cộng-sự với Nghĩa, không trách

rằng chỉ tỏ thêm ra một chuyện giết lợn đó mà thôi ! Tác giả miêu-tả tỷ-mỷ, đem miệng tiếng, khi - tượng Hạng Võ, cùng quang cảnh khi băng mình ra trận, bầy ra cho hàng nghìn năm dưới đều thấy có cái hùng đạp núi, trùm đời, cái mạnh gầm, gào, quát-thét, ngang dọc ở trên mặt giấy ! Đọc to một lượt, cơ-hồ ta cũng « tóc đầu dựng đứng ! vè mắt rách hết ! » Há chẳng phải là một áng văn lạ nghìn xưa ? . , .

IV. — BIỂU SÁU NƯỚC

Ông Thái-Sử đọc Sử nước Tần, đến đoạn :

« Kợ Khuyển-Nhung đánh bại U - Vương nhà Chu ; nhà Chu đông dời đô sang Lạc - Ấp ; Tương-Công nước Tần mới được phong làm Chư-hầu, lập đàn Tây - Trí để thờ Thượng - Đế » ; thì đã thấy bắt đầu có sự lấn quyền rồi. . . Kinh-Lễ dạy rằng : « Thiên-Tử tế Trời, Đất. Chư-hầu tế các thần núi to, sông lớn ở trong nước mình ». Nay nước Tần còn lẫn những phong-tục mọi rợ ; trước dữ-tợn, sau nhân-nghĩa ; ở ngôi phiên-thuộc mà dám bầy lễ tế Giao ! Quân-tử lấy làm sợ. . . Đến đời Văn-công, vượt qua đất Lũng, đánh rẹp bọn

Mường-mán, tôn thờ thần Trần-Bảo, kinh-dinh trong khoảng đất Kỳ, đất Ung. Mục-công sửa sang chính-trị, đông sang mãi đến Hoàng-hà, thi đã ngang hàng với Tề-Hoàn, Tấn-Văn, với các hầu-bá ở Trung-quốc rồi vậy.

Sau đó bọn bồi-thần cầm-quyền, các đại-phu đời đời ăn lộc. Sáu viên Khanh chuyên quyền ở nước Tấn, nào họp thề, nào đánh-rẹp, oai lại to hơn các vua Chư-hầu ! Kịp khi Điền-Hằng giết Giản-công mà làm tướng nước Tề, Chư-hầu làm thinh không trị tội, thì trong bốn bể chỉ đua nhau về chiến công mà thôi ! Rút lại ba nước chia nhau lấy nước Tấn. Điền Hòa cũng giệt nhà vua mà chiếm nước Tề. Sáu nước thịnh lên bắt đầu từ đó. Họ cốt sao cho mạnh được quân, nuốt được địch quốc. Mưu trá được trọng dụng, mà nẩy ra những thuyết ngang, dọc, vắn, dài. . . mẹo lừa, chước dối nổi rậy như ong ! Thề thốt không còn thật ! Dù đặt con tin, khắc con dấu cũng không ràng buộc nổi. . .

Tần trước là nước nhỏ. Các nước hoa-hạ coi khinh, ngang với mọi-rợ ! Từ đời Hiến-công trở về sau, thường mạnh hơn Chư-Hầu

Kể đức-nghĩa của Tần, không bằng hạng ngang trái ở Lỗ, Vệ. Lượng binh-lực của Tần, không mạnh bằng ba nước Tấn. Vậy mà rút lại gồm được cả thiên-hạ, vị-tất là bởi hiểm-trở tiện, hay hình thế lợi đâu : chừng như là có Trời giúp cho. . .

Hoặc có kẻ nói :

— Phương Đông là nơi mọi vật bắt đầu sinh. Phương Tây là nơi mọi vật đến lúc thành-thục. Cho nên kẻ gây việc tất ở miền Đông Nam, mà kẻ thu công thường ở miền Tây Bắc. Cho nên vua Vũ rấy từ Tây-Khương ; vua Thang rấy từ Bắc , Nhà Chu lúc làm Vương đem Phong, Cảo mà đánh Ân ; nhà Tần lúc làm Đế nổi từ Ung - châu ; nhà Hán nổi lên cũng từ Ba-Thục. . .

Khi nhà Tần đã đắc-ý, liền đốt sách vở thiên-hạ, nhất là sử-ký của Chư - hầu, vì các sách ấy có nhiều chỗ mỉa-mai đến nó ! Các sách vở sở-dĩ sau lại được thấy, phần nhiều là giấu ở mọi nhà. Riêng sách Sử-ký chứa ở nhà Chu, vì thế mất hẳn ! Tiếc thay ! Tiếc thay ! Còn lại chỉ có sử nước Tần, lại không chép ngày tháng ; văn thì sơ - lược không đủ. Thế nhưng

những quyền biến ở đời Chiến-quốc cũng có nhiều điều đáng lượm nhặt, có cứ gì là Thượng-Cổ ! Nhà Tần lấy thiên-hạ hạ, nhiều cách dữ-tợn ! Thế nhưng biến đời khác mà thành công to ! Truyện dậy rằng : « Bắt chước lấy các vua đời sau » , Sao vậy ? Vì các đời ấy gần ta, tục đồi giống nhau, lời bàn thì thấp mà dễ làm. Kẻ học-giả thiên về những điều mình nghe, thấy Tần ở ngôi Đế không được mấy ngày, không chịu xét kỹ trước sau, nhân đem mà cười chê tất cả, không dám nói đến ! Như vậy, không khác gì là kẻ « ăn bằng tai ! » Thương ôi ! Tôi vì thế, theo vào sử Tần, tiếp sau đời Xuân-Thu, bắt đầu từ Nguyên Vương nhà Chu, biểu những việc đương thời của Sáu Nước, cho đến vua Nhị-Thế, gồm hai trăm bảy mươi năm ; chép rõ những duyên cớ thịnh, suy mà mình được nghe, để các quân-tử đời sau có chỗ mà xem xét. . .

Lời bình của Lâm Tây Trọng

Thế-biểu của Ba-Đời, lấy Thượng-Thư làm chứng. Niên-biểu của mười hai nước Chư-Hầu, lấy

Xuân Thu làm chứng. Còn các niên - biểu, nguyệt-biểu từ khoảng Hán-Sở trở xuống, lại lấy Hán-Sử làm chứng. Đều là rõ ràng đáng tin, cái đó đã xong rồi. Riêng từ sáu đời Xuân Thu. cho đến đời vua Nhị-Thế nhà Tần, gồm hai trăm bầy mươi năm, những thứ mà các nước chép lại, nhà Chu chứa lại, đều cháy trong mớ lửa Tần. Đã không có nơi tra xét, lại không tiện để thiếu riêng, đành phải mượn sử Tần để biểu ra thời-sự của Sáu Nước. Lại nhân trong sử không chép ngày, tháng văn lại sơ-lược không đủ, cho nên không gọi là Niên-biểu, mà chỉ gọi là biểu không. Biểu mượn sử Tần mà làm, cho nên đầu bài kể lúc Tần mạnh, cuối bài kể lúc Tần lên, mà Sáu Nước chỉ nói kèm một đoạn vào giữa. Những chuyện kể trong biểu, vốn có Tần ở trong. Vì Tần đã có Sử riêng, đây chỉ biểu riêng có thời sự của Sáu Nước, cho nên không gọi là Bầy Nước, mà chỉ gọi là Sáu Nước. Thời-sự Sáu Nước đã cốt ở chiến công, mưu mẹo, mà Tần lấy Sáu Nước lại trọng dữ-dội mà khinh nhân-nghĩa, nếu so với đạo đời Thượng - Cổ, thì đều không đáng dậy. Thế

nhưng ở sau khi đổi đời, những quyền-biến ở đời Chiến-quốc cũng có cái hợp thời, ta không có quyền nệ cổ mà sót kim, đó là bản-ý người viết « biểu Sáu Nước ». Cuối cùng lấy bốn chữ « duyên cớ thịnh suy » làm câu kết, cũng là nói về mặt cứu đời, vì nhà Hán cách đời Tần, chưa có bao xa. Văn viết biến hóa dọc ngang, các nhà bình cũ chả hiểu gì hết !

V. — PHẠM LÃI BA LAN DỜI ĐỔI...

Phạm Lãi thờ vua việt là Câu-Tiễn, đã khổ thân nhọc sức, cùng Câu-Tiễn mưu toan hơn hai mươi năm, cho đến diệt được nước Ngô, rửa được cái nhục ở Cối-Kê. Sang Bắc, đem quân qua sông Hoài, nhòm dỏ Tề, Tấn, ra hiệu lệnh cho Trung-quốc phải tôn nhà Chu. Câu-Tiễn cầm quyền Bá-chủ mà Phạm-Lãi được tiếng Thượng-Tướng-quân. Khi về nước, Phạm-Lãi cho là dưới danh lớn, khó lòng ở được lâu. Vả lại Câu-Tiễn là người hoạn-nạn thì có nhau, nhưng yên vui thì khó lòng mà ở được! Bèn viết thư từ-biệt Câu-Tiễn rằng:

« Tôi nghe: Vua lo thì tôi phải nhọc; vua « nhục thì tôi phải chết! Hồi xưa nhà vua chịu « nhục ở Cối-kê, tôi sở-dĩ không chết là vì việc

« ấy. . . Nay đã rửa được nhục rồi, tôi xin chết « theo tội ở Cối-Kê ! »

Câu-Tiễn nói :

— Cô đương sắp chia nước cùng cai-trị với nhà thày ! Không nữa, sẽ giết nhà thày đi ! . .

Phạm-Lãi nói :

— Vua có lệnh vua, thì tôi có ý tôi. . , Bèn soạn gói các châu, ngọc và các của cải nhẹ, cùng với các đầy tớ riêng, buông thuyền vượt bể đi, suốt đời không trở lại nữa. Thế rồi Câu-Tiễn cắm núi Cối-Kê, để làm ấp thờ-phụng Phạm-Lãi.

Phạm-Lãi vượt bể sang Tề, đổi họ tên, tự gọi mình là Chi Di Tử-Bì, cầy ở bãi bể. Khổ thân cố sức, cha con cùng làm giầu. Ở không được bao lâu, của có đến mấy nghìn vạn. Người nước Tề nghe ông hiền, mời làm Tướng-quốc ! Phạm-Lãi ngậm ngùi mà than rằng :

— Ở nhà thì có hàng nghìn lạng vàng ; làm quan thì đến Khanh, Tướng ; đó là tột bậc của kẻ áo vải. Nay lại nhận ngôi cao, không hay !

Bèn trả ấn Tướng-quốc, đem của cải cho hết cả bạn-hữu, làng xóm. Chỉ mang có những của thật quý, cất lén mà đi, sang ở đất Đào ; cho nơi đó là giữa thiên-hạ, tiện đường đổi chác có không, có thể buôn mà nên giầu được. Thế rồi tự gọi mình là Đào-Chu-Công. Cha con lại đốc-thúc cầy-cấy và chăn nuôi. Mua trữ của rẻ, đợi thời bán lại, mong cái lãi một phần mười. Không bao lâu, làm nên giầu hàng mấy vạn vạn. Thiên-hạ gọi là Đào-Chu-Công.

Chu công ở Đào, sinh người con út. Khi người con út đã lớn, thì người con trai thứ của Chu-công giết người bị tù ở Sở. Chu-Công nói :

— Giết người mà chết là đáng rồi ! Thế nhưng ta nghe : « con nhà nghìn vàng, không chết ở chợ ». Liền bảo người con út sang thăm anh. Lấy nghìn nén vàng, bọc vào trong đồ vải, chở bằng một cái xe bò, sai người con út đi. Con trai cả Chu - công cũng cố xin đi. Chu-công không nghe. Người con trưởng nói :

— Nhà có con cả, gọi là kẻ đốc-xuất trong nhà. Nay em có tội, Người chẳng sai con, lại

sai em út. Thế ra con chẳng ra gì !

Nói rồi toan tự sát !

Người mẹ nói hộ rằng :

— Nay sai thằng út, chưa chắc đã cứu được thằng thứ sống, mà chết toi mất thằng cả trước ! Biết làm thế nào ?

Chu-công cực chẳng đã phải sai người con cả. Viết một phong thư, đưa cho người bạn cũ là Trang-sinh, dặn rằng :

— Đến thì dâng nghìn lạng vàng vào nhà Trang-sinh ; mặc ông ta làm ! Cần-thận ! Chớ tranh khôn với ông ta !

Người con cả khi đi, cũng tự đem riêng vài trăm nén vàng sang Sở. . .

Trang-sinh, nhà ở kề thành ngoài, giữa đám rau cỏ. Tới cửa, coi vẻ rất nghèo. . . Nhưng người con cả cũng đưa thư, dâng nghìn vàng, theo như lời cha dặn. Trang-Sinh nói :

— Thôi ! Anh nên đi ngay ! Chớ có ở lại ! Dù em ra, cũng chớ hỏi tại sao mà được tha ?

Người con cả ra rồi, không lại qua Trang-sinh mà ngầm ở lại, lấy của đem riêng, dâng cho một quý nhân có quyền thế ở Sở.

Trang-sinh tuy ở một xóm hẻo lánh, song có tiếng liêm và thẳng với cả nước. Từ vua Sở trở xuống đều tôn là bậc thày... Kịp khi Chu - công đưa vàng, không phải có ý muốn nhận đâu : muốn sau khi xong việc sẽ lại đưa trả ; để làm tin mà thôi ! Cho nên khi vàng đưa đến, ông bảo vợ rằng :

— Đây là vàng của ông Chu ! Nhỡ tôi có ốm không sống được cách đêm, thì dặn sau này cũng phải đưa trả, chớ có động đến !...

Nhưng con cả Chu - công không biết ý ấy, cho là chả có « mầu dải » gì !...

Trang-sinh thong-thả vào ra mắt vua Sở, nói :

— Sao mồ đóng ở chỗ mồ, cái đó hại cho nước Sở....

Vua Sở vốn tin Trang-sinh, liền hỏi :

— Giờ biết làm thế nào ?

Trang-sinh nói :

— Chỉ có cách dùng đức là có thể trừ được nó.

Vua Sở nói :

— Thưa thày về nghỉ ! Quả - nhân sẽ làm theo...

Vua bèn sai Sứ-giả niêm-phong ba kho tiền...

Quý-nhân nước Sở kinh-ngạc, bảo người con cả Chu-công rằng :

— Nhà vua sắp đại-xá !

— Thưa, sao biết ạ ?

— Mỗi lần nhà vua sắp đại xá, thường cho niêm-phong ba kho tiền. Chiều qua, nhà vua sai sứ đi niêm-phong...

Người con cả Chu-công cho là : nếu đại-xá thì thế nào em cũng được tha. Tiếc nghìn vàng đem cho hão Trang-sinh không được việc gì, bèn lại ra mắt Trang-sinh. Trang-sinh giật-mình hỏi :

— Anh chưa về a ?

Người con trưởng nói :

— Thưa, vẫn chưa ạ ! Trước kia vì việc thằng em. Nay em nó may được hưởng lệnh xá, cho nên lại đây chào cụ để về...

Trang-sinh biết ý hắn muốn lấy lại vàng, liền nói :

— Anh vào trong nhà mà lấy-lấy vàng !

Người con trưởng liền tự vào nhà lấy vàng đem ra, lòng riêng mừng khấp-khởi...

Trang-sinh xấu-hổ vì bị đứa trẻ con đánh lừa, bèn vào ra mắt vua Sở mà nói rằng :

— Tôi trước có nói chuyện về ngôi sao mỗ. Nhà vua nói sẽ sửa đức để bù lại. Nay tôi ra đường, đâu cũng đồn rằng : Đứa con Chu-công là một nhà giầu ở Đào, giết người bị tù ở Sở. Nhà nó đem nhiều vàng bạc, đút lót các quan hầu nhà-vua. Vậy nhà-vua không phải biết thương nước Sở mà xá đâu, chỉ vì chuyện con Chu-công đó thôi !

Vua Sở cả giận mà rằng :

— Quả nhân tuy kém đức thật ! Lẽ nào lại vì có con Chu-công mà phải ra ơn !

Liền làm án giết con Chu-Công. Ngày mai bèn xuống lệnh xá. Con cả Chu-công rút lại đưa được đám tang em trở về !.. Người mẹ và người làng đều lấy làm xót-thương. Chỉ có Chu-công cười một mình mà rằng :

— Ta đã biết thế nào nó cũng giết em nó ! Không phải nó không yêu em nó đâu, nhưng có điều nó không thể rửng-rưng nổi ! Nó từ nhỏ đã từng chịu khổ cùng ta, thấy việc làm ăn khó, cho nên bỏ của thì tiếc ! Đến như

thằng em nhỏ nó đẻ ra đã thấy ta giầu. Cưỡi xe bền, dong ngựa tốt, theo đuổi cầy, cáo, nào biết của từ đâu mà đến, cho nên phung-phí thường, chẳng tiếc rẻ gì! Hôm trước ta sở-dĩ muốn sai thằng út, chỉ là vì cớ nó biết coi thường tiền-bạc đó thôi! Thằng cả thì không biết thế, vì vậy mà làm chết em nó! Lẽ đời là thế, có gì đáng thương! Thì ngày đêm ta vẫn mong nó đưa đám tang về!

Cho nên Phạm-Lãi ba lần dời đổi mà thành danh ở đời. Không phải coi thường sự bỏ đi mà thôi, ở đâu tất nên danh đấy. Sau giả chết ở Đào, cho nên đời gọi là Đào-Chu-Công.

Lời bình của Lâm Tây Trọng

Đào Chu Công ba lần dời đổi đều nên danh, xem ra bản-lĩnh chỉ là ở chỗ: Khi không biết lấy mà khi có biết bỏ. Kỳ thực thì biết bỏ cũng là cách để giúp cho sự biết lấy... Người con cả biết lấy không biết bỏ. Người con út biết bỏ không biết lấy. Đều có chỗ kém. Chu-Công thì chỉ dùng chỗ giỏi, của các con. Như làm giầu thì

tất cũng làm với người con cả. Đến lúc sang Sở thăm con thứ, đưa thư cho Trang-sinh thì sai riêng người con út. Thật đáng là « biết con không ai bằng cha » ! Xưa nay kẻ làm nên việc lớn, có kể gì tốn - kém ! Vì như vua Cao-Tổ nhà Hán đưa bốn vạn cân vàng cho Trần-Bình để làm kế phản - gián ở Sở, không hỏi gì đến việc chi-tiêu ! Vì thế mà nhà Hán mới lên. . . Xét chuyện Cao - Tổ, ông vốn là người chẳng thiết gì làm ăn, giầu có ! Mà Trần-Bình lúc nhỏ, người chị dâu cũng ghét ông không nhìn gì đến tài-sản trong nhà. Vì phỏng trong bọn vua tôi lúc ấy, lại có một người đã từng quen thói con buôn, dè - xẻn trong sự chi-tiêu ; rồi kẻ đưa không dám coi thường, kẻ nhận không chịu lắm ngay, thì chẳng qua lại thêm một trò cười, như con cả Chu-công đưa ma về nhà mà thôi ! Trong văn chỗ tả người con cả, chính là để tả cái khôn-khéo của Chu-công. Hoặc có người nói : Trang-sinh đã quen với Chu-công, thì chẳng nên vì cớ người con cả mà làm hại người con thứ. Thế nhưng Trang-sinh tuy được tiếng là liêm và thẳng, cũng chẳng qua là bọn nghĩa-hiệp,

chứ nào phải thánh-hiền ! Ý ông tất cho là kẻ người lớn làm việc, không thể để cho người nghi. . . Vậy mà tên mọi giữ-của lại vì cớ nhà nghèo, dám coi ta không vào đâu cả ! Lại còn đoán là ta may nhờ lệnh xá mà vớ món bồng to, rồi lấy vàng cút thẳng ! Thử hỏi như lúc ấy, còn biết để mặt mũi vào đâu ? Vả lại đứa con thứ tội vốn đáng chết, mà lệnh xá thực là do ở một lời nói của Trang-sinh. Vậy khi lại vào ra mắt vua Sở, cũng kể như trước kia chưa vào ra mắt vua Sở mà thôi ! Nào phải nó không đáng chết mà làm hại nó ! Giá thánh-hiền xử vào cảnh ấy, thì tất không thèm chấp. Thế nhưng « giết người thì phải tội chết » lại chưa chắc đã chịu lời của người cũ, để đánh lừa cho nhà vua ra lệnh xá nào ! Chu-Công khi con cả sắp đi, đã căn-dặn kỹ-càng, tức là đã biết rõ nhân-cách của Trang-sinh, nào phải là ủy-thác không phải người xứng đáng !

VI. — NGUYỆT BIỂU VÀO KHOANG TẦN, SỞ

Ông Thái-Sử đọc sử vào khoảng Tần, Sở nói rằng :

— Bắt đầu gây việc tự Trần-Thiệp ; Hung-hăng giệt nhà Tần do họ Hạng ; rẹp đời loạn, giết kẻ dữ, bình định trong bể, lên được ngôi vua, thành công là nhà Hán. Trong khoảng năm năm, hiệu lệnh ba lần đổi. Từ sinh ra loài người đến giờ, chưa có bao giờ chịu mạnh mau gấp như thế. Xưa kia nhà Ngu, nhà Hạ lên, đều tích lũy công-đức mấy mươi năm, thấm nhuần ra trăm họ ; tạm cầm quyền chính để xét xem lòng Trời, rồi mới lên ngôi... Thang, Vũ làm vua, là do Tiết cùng Hậu - Tắc sửa điều nhân, làm việc nghĩa hơn mười đời

Buổi họp ở Mạnh-Tân, Chư-hầu không hẹn mà tới đến tám trăm, Vũ-vương còn cho là chưa được. Mãi sau mới đánh giết vua Trụ... Nhà Tần bắt đầu từ Tương-công. Thịnh từ Văn, Mục. Sau đời Hiến, Hiếu mới dần dần ăn lấn Sáu Nước. Hơn một trăm năm, đến Thủy - Hoàng mới gồm nuốt hẳn được đám dân đội mũ thắt đai. . .

Đức phải gây thế ấy, sức phải dùng thế kia, cho biết thống-nhất khó-khăn là như vậy . . . Nhà Tần đã làm vua rồi, lo chiến-tranh không ngớt, cho là vì có Chư - Hầu, vì thế không phong cho ai thước đất nào ! Phá bỏ các thành to ; hủy hoại giáo, mác ; giết bọn hào kiệt, giữ gìn nền trị-an muôn đời ! Vậy mà dấu vết đế-vương, nổi lên từ thôn-quê ; góp sức đánh phá, dễ hơn là Ba Đời ! Những lệnh-cấm của Tần hồi trước, vừa hay chỉ là để trừ bỏ những sự khó-khăn giúp cho người tài giỏi mà thôi ! Cho nên phát - phẫn mà làm tức là bậc anh hùng ở đời ! Nào Phải đâu « không sẵn đất thì không làm nổi vua ! » Sách gọi là bậc đại-thánh, có lẽ là thế chăng ? Há chẳng phải trời sao ? Há chẳng phải trời sao ? Phi bậc

đại - thánh, trong lúc ấy ai dễ đã chịu mạnh mà làm vua được ?

Lời bình của Lâm Tây Trọng

Khoảng Tần-Sở tức là lúc Tần đã mất chính quyền, Hán còn chưa nối ngôi, các anh-hùng còn đương đua sức « săn nai ! » Thế nhưng nghiệp Hán do đó mà lên, vậy phải lấy chuyện Trời cho nhà Hán làm cốt. Bắt tay nhắc qua Trần-Thiệp, Hạng-Võ, rồi vào luôn chuyện nhà Hán lên ngôi, coi đã đắc thể rồi. Kế đem sự gây dựng khó khăn cửa các đời trước mà so-sánh, cho biết nhà Hán làm vua thật là dễ dàng, xưa nay chưa từng có. Xét ra chỉ bởi nhà Tần bỏ lối phong - kiến, tự rỡ phá rào dậu, khiến cho kẻ từ chỗ thôn quê nổi lên, có thể không cần lấy thước đất kê chân mà cũng làm nổi vua ! Cho nên cái thuyết « không sẵn đất không làm nổi vua », chỉ là để nói lúc thường, chứ bậc đại-thánh thì có cứ gì phải thế ! Thực là Trời kia cũng có ý định đâu trong đó. Thế nhưng Trời kia tuy có ý định làm mất nhà Tần, song nếu không phải là bậc đại-thánh như vua Cao-Tổ, thì

bất - quá chỉ làm được như Trần - Thiệp, như Hạng Võ mà thôi, chứ đương lúc các anh-hùng đua sức, đã dễ gì một mình chịu mạnh mà làm vua ? Đoạn trên nói « chịu mạnh mau gấp », tỏ ra rằng Trần-Thiệp và Hạng-Võ nổi ên cũng là bởi mạnh trời, chỉ vì không phải bậc đại-thánh, nên không được làm vua đó thôi. Ý văn rất là khúc chiết.

Lời bàn của Kẻ dịch

Người đời xưa đọc Sử-Ký, cho rằng Tử-Trường bị tội oan, nên đối với nhà Hán rất là oán-giận. Bởi vậy, những đoạn bàn hoặc chép về các vua đời Hán, bên ngoài thì ra vẻ tán-tụng, mà bên trong thường hàm có ý mỉa mai !

Điều đó, tôi nghiệm ra quả có. Tức như đoạn này, tác giả tán Cao-Tổ nhà Hán là bực đại thánh sở-dĩ được làm vua là có trời giúp. Nhưng trời giúp là gì ? Cái nghĩa sâu của nó tức như ta nói : « Chó ngáp phải ruồi ! » Vì rằng : Theo quan-niệm của người xưa thì « Hoàng thiên vô thân, duy đức thị phụ », trời chỉ giúp nước có đức mà thôi ! Vậy mà Cao-Tổ có đức gì ? Một người

không gốc, không rễ, nổi lên từ đám thôn quê, đã chẳng « tích lũy công-đức hàng mấy mươi năm » như Ngu, Hạ ; lại không có ông cha « sửa nhân, làm nghĩa hàng hơn mười đời » như Thang, Võ, như vậy thì sao trời lại giúp ? Hai câu « há chẳng phải trời sao ? » đi luôn, có lẽ là tác giả muốn trách trời kia sao lại mù-quáng làm vậy ! Nào phải có thực lòng tán-dương !

Cố-nhiên cái thái-độ chủ-quan ấy, không nên có ở người viết sử. Nhưng đó là một câu chuyện khác, ở đây không đủ chỗ bàn. Dù sao thì ta cũng không nên nghiêm-ngặt quá với một nhà cầm cây Sử-bút trước ta hàng mấy mươi đời. Và trong lúc đọc văn, cần phải tinh-tế để nhận lấy những giọt máu chắt ra tự con tim héo nát của người Thiên-Cổ !

VII. — BỮA TIỆC HỒNG-MÔN.

Hoặc có kẻ bàn với Bái-Công (Hán Cao-Tổ) rằng :

— Tần giầu gấp mười thiên-hạ, hình thế lại hiểm-trở. Nay Hạng-Võ sắp đến, sợ đức-ông chả giữ được đây nào ! Nên mau cho quân giữ ải Hàm-Cốc, đừng cho quân Chư-hầu vào.

Bái công theo lời bàn ấy.

Thế rồi Hạng-Võ đến Ải. Cửa Ải đóng. Nghe tin Bái-công đã rẹp yên miền trong Ải, cả giận, sai Kinh-Bá đánh vỡ ải Hàm-Cốc.

Tháng chạp, Hạng-Võ tiến quân đến sông Hy.

Quan Tả-Tư-Mã của Bái-Công là Tào-Vô-Thương sai người nói với Võ rằng :

— Bái-Công muốn làm vua miền trong Ải. Các của báu đã lấy hết. Muốn cầu được phong.

Võ cả giận, khao quân-lính, hẹn sớm mai sẽ đánh quân của Bái-Công.

Bấy giờ quân Võ bốn mươi vạn, gọi lên là trăm vạn, đóng ở Hồng-Môn trong hạt Tân-Phong. Quân của Bái-Công mười vạn, gọi lên là ba mươi vạn, đóng ở Bá-Thượng.

Phạm Tăng nói với Võ rằng :

— Bái-Công lúc ở Sơn Đông, tham tiền, mê gái ! Nay vào trong Ải, của cải không lấy ! Đàn bà, con gái không chơi ! Thế là chí nó không nhỏ. Tôi sai người xem sắc mây, thấy thành hình rồng mà có năm mầu, đó là khí-tượng bậc Thiên-tử ! Phải đánh gấp ! chớ để lỡ !

Hạng-Bá là chú Hạng-Võ, vốn quen Trương-Lương, đêm ruỗi ngựa thăm Lương, bảo cho biết chuyện, muốn rủ Lương trốn đi, Trương-Lương nói :

— Tôi vì vua Hàn mà theo Bái-Công. Nay Bái-Công có nạn, trốn đi cũng nên bảo cho biết truyện.

Lương bèn cố mời Hạng-Bá vào ra mắt Bái-Công. Bái-Công nâng chén rượu, chúc thọ Hạng-Bá, hẹn gả con cho nhau, và nói rằng :

— Tôi vào Ải, mảy-may không dám lấy gì. Thu biện các kho tàng, để đợi Tướng-quân (chỉ Hạng Võ). Sở dĩ sai tướng giữ cửa ải, là phòng bọn giặc khác, chứ có đâu dám làm phản. Ông nói hộ cho. Ơn ấy không dám phụ.

Hạng Bá nhận lời, và bảo Bái-Công rằng :

— Sớm mai thế nào cũng phải sang.

Bái-Công : Vâng ! Thế rồi Hạng-Bá lại về đêm, đem lời Bái-Công thưa lại cả với Võ, và nói :

— Bái-Công nếu không phá trước được miền trong Ải, ông đã dám vào chưa ? Giờ người ta có công lớn mà giết đi : không hay ! Chi bằng lấy cách tử-tế mà tiếp.

Hạng-Võ nhận lời.

Sớm ngày, Bái - Công đem hơn trăm quân kỵ, đến ra mắt Võ ở Hồng-Môn, xin lỗi rằng :

— Tôi cùng Tướng - quân cùng hết sức mà đánh Tần. Tướng-quân đánh Hà-Bắc. Tôi đánh Hà-Nam. Không ngờ lại vào trước được trong Ải; phá được Tần, lại được hầu Tướng-quân

ở dây ! Nay vì có lời của kẻ tiểu - nhân, làm cho Tướng-quân cùng tôi có điều xích-mích . .

Hạng Võ nói :

— Đó là viên Tả-Tư-Mã của Bái-Công là Tào Vô-Thương nó nói. Nếu không, Tịch (Tên Võ) đâu đến nỗi thế !

Võ nhân giữ Bái-Công ở lại uống rượu. Phạm-Tăng đưa mắt cho Võ luôn, lại nâng cái vòng ngọc đeo bên mình ra hiệu ba lần. Võ không ưng. Tăng đứng rậy, ra ngoài gọi Hạng Trang mà bảo-rằng :

— Nhà vua là người không được nhẫn ! Anh vào trước tiệc rót rượu chúc thọ, rồi nhân tiện đem gươm ra múa, đâm luôn Bái-Công ở trong tiệc mà giết đi !

Hạng - Trang liền vào chuốc rượu. Chuốc xong, thưa rằng :

— Trong quân không biết lấy gì làm vui, xin cho múa gươm.

Võ nói :

— Được !

Hạng Trang rút gươm đứng rậy múa. Hạng-Bá nói :

— Múa gươm cần phải múa đôi !

Cũng rút gươm đứng rậy múa. Rồi lhường lấy mình che-chở cho Bái-Công. Trang không sao đâm được. Thế rồi Trương-Lương chạy ra ngoài cửa trại, gặp Phàn-Khoái, liền bảo :

— Giờ Hạng-Trang rút gươm múa, thường để ý đến Bái-Công. Việc gấp lắm rồi !

Khoái liền đeo gươm, xách mộc vào cửa trại, vén màn đứng, trừng mắt trông Hạng-Võ, tóc đầu dựng đứng, vẻ mắt lộn hết ! Võ hỏi :

— Khách là ai vậy ?

Trương-Lương nói :

— Thưa : Phàn - Khoái, Tham - Thắng của Bái-Công !

Võ khen :

— Tráng-sĩ !

Ban cho một tô rượu. Khoái uống một hơi hết. Lại cho một vai lợn sống. Khoái rút gươm thái mà ăn. Võ hỏi :

— Tráng-sĩ có uống được nữa không ?

Khoái nói :

— Tôi chết cũng không kiêng ! Tô rượu đâu đáng chối-từ ! Kia Tần có lòng hùm sói, giết người tưởng như không xuể ! Làm tội

người chỉ e không xiết ! Cả Thiên-hạ đều phản lại ! Hoài-vương bèn với các tướng : Ai phá Tần trước, vào được Hàm-Dương, sẽ cho làm vua Tần ! Nay Bái-Công phá Tần trước, vào Hàm-Dương, đem quân trở lại Bá-Thượng để đợi Tướng-quân, khó-nhọc mà công to như vậy, chưa thấy có được phong thưởng gì ! Nay lại nghe lời quân hèn-mọn, muốn giết người có công, đó là lối nối gót quân Vong-Tần ! Tôi trộm nghĩ xin vì Tướng-quân mà chê điều đó !

Một lát sau, Bái-Công đứng rậy đi ngoài, định trốn về, nói :

— Nhưng ra còn chưa chào, tính sao ?

Khoái nói :

— Nết to không chấp điều cần-thận nhỏ. Giờ người ta sắp dao-thớt, mình là cá-thịt ! Còn chào làm chi ! Bèn đi tắt rảo về Bá-Thượng. Để Trương-Lương lại, xin lỗi với Võ rằng :

— Bái-Công sai Lương tôi đưa một đôi ngọc bạch-bình dâng dưới chân Tướng-quân !

Một chiếc chén ngọc dâng dưới chân Á-Phụ ! (1)

Á-Phụ rút gươm đập tan chiếc chén ngọc mà rằng :

— Thằng nhãi không được việc gì hết ! Cướp mất thiên-hạ của Tướng-quân, chắc chắn là Bái-Công !

(1) Á-phụ, tức là Phạm-Tang.

VIII. — NIÊN-BIỂU CHƯ-HẦU TỪ KHI HÁN LÊN ĐẾN GIỜ

Đời Ân trở về trước lâu lắm rồi !...
Đời Chu phong năm bậc : Công, Hầu, Bá, Tử, Nam. Nhưng phong Bá-Cầm, Khang-Thúc ở Lỗ, Vệ, đất đều bốn trăm dặm, là lấy nghĩa trọng người thân và thưởng riêng kẻ có đức. Thái-Công ở Tề, đất rộng bằng năm nước hầu khác, là tôn người có công khó nhọc. Vua Vũ, vua Thành, vua Khang, phong ra vài trăm, mà cùng họ đến năm mươi lăm nước. Đất, rộng nhất không hơn trăm dặm, hẹp nhất ba mươi dặm. Để họ phụ - vệ nhà Vương. Quản, Sái, Tào, Trịnh, hoặc hơn, hoặc kém chút. Sau đời vua Lệ, vua U, nhà Vương suy, các nước Hầu, Bá mới trở nên mạnh. Thiên-Tử yếu, không

sửa nổi, Không phải đức có kém, hình-thế yếu đó thôi !

Nhà Hán lên, phong hai bậc (Vương và Hầu). Cuối đời Cao-Tổ, hạng Vương không phải họ Lưu (họ nhà vua), hạng Hầu không có công, không phải nhà vua phong ra, Thiên-hạ ai cũng được phép giết chết. Con em cùng họ với Cao-Tổ được phong Vương có chín nước. Chỉ có Trường-Sa-vương là khác họ. Công thần được phong hầu hơn một trăm người Từ Nhạn-Môn, Thái-Nguyên, sang Đông đến Liêu Dương là nước Yên, nước Đại. Từ núi Thường Sơn sang Nam, núi Thái Hàng chuyển sang Tả qua sông Hà, sông Tế, sông A-Nhân, đông xuống giáp bể, là nước Tề, nước Triệu. Từ Trần sang Tây, Nam đến núi Cửu - Nghi, Đông cắp các sông Giang, Hoài, Cấu, Tứ, sát mãi Cối-Kê, là các nơi Lương, Sở, Ngô, Hoài-Nam, Trường-Sa. Đều ngoài tiếp-giáp với Hồ, Việt. Còn nội-địa thì cách về Bắc, phía Đông Thái - Sơn đều là đất Chư Hầu cả. Nước lớn có khi gồm năm sáu quận ; liền vài chục thành ; đặt trăm quan, xây cung-điện tiếm cả Thiên-Tử ! Nhà Hán chỉ có ba quận ở phía Đông Hoàng-hà, Dĩnh-Xuyên,

Nam-Dương ; từ Giang-Lăng Tây sang tới Thục ; Bắc từ Vân-Trung sang Lũng-Tây cùng Nội-Sử ; gồm có mười lăm quận. Mà số thực-ấp của các công-chúa, các liệt-hầu cũng là ở trong đó. Sao vậy ? Thiên-hạ mới định, anh em xương-thịt trong họ ít, cho nên cho các bà-con được rộng đất mạnh-quyền, để trấn giữ bốn bể, mà hộ-vệ cho Thiên-tử vậy.

Nhà Hán bình-định rồi, vào khoảng trăm năm, tình thân-thuộc ngày càng xa. Chư-Hầu hoặc có kẻ xa-xỉ, kiêu căng, tin lời bọn loạn-thần, ám mưu làm việc bậy-bạ. Lớn thì làm phản ; nhỏ thì không chịu theo đúng phép - luật. Vì đó tự hại đến thân, mất mạng, mất nước ! Nhà vua xét xem đời Thượng-cổ rồi đó gia ơn cho vua Chư-Hầu được quyền chia các ấp trong nước cho con em. (Theo lời Chủ-Phủ-Yển). Cho nên nước Tề chia làm bảy ; Triệu chia làm sáu ; Lương chia làm năm ; Hoài-Nam chia ba. Các con thứ Thiên-Tử là Vương. Các con thứ Chư-Hầu là Hầu. Kể có hơn trăm nước.

Vào thời Ngô, Sở, các vua Chư - Hầu trước sau thường vì có tội mà phải bớt đất. Vì thế mà Yên, Đại mất các quận ở phía Bắc ; Ngô,

Hoài-Nam, Trường-Sa mất các quận ở phía Nam ; Tề, Triệu, Lương, Sở, các quận lẻ, các núi to, các bãi-bể, đều nộp vào nhà Hán. Chư-Hầu nhỏ dần : Nước lớn chẳng qua hơn mười thành ; nước nhỏ chẳng qua vài chục dặm ; trên đủ để vâng việc triều cống ; dưới đủ để cung-cấp tế-tự mà làm phên dậu cho Kinh - sư. Nhà Hán có đến tám, chín mươi quận, lẫn vào các nước Chư-Hầu, chen nhau như răng chó, giữ được các nơi ách-tắc, địa lợi. Đó là cái thế làm mạnh cỗi - gốc, mà yếu ngành, lá.

Trên, dưới đã rõ-ràng, mà muôn việc đều đặt vào đấy ! Thiên tôi kính chép các nước Chư Hầu từ đời Cao - Tổ đến đời Thái - Sơ, chua xuống dưới những thời-kỳ thêm, bớt, để đời sau được xem. Hình-thế tuy mạnh, cần phải lấy nhân-nghĩa làm gốc . . .

Lời bình của Lâm Tây Trọng

Bốn chữ « hình thế mạnh yếu » là chủ não trong bài. Đem nhà Chu ra so-sánh : lập án khéo ! Cho chuyện trấn-phủ lúc nhà Hán mới

lên cũng không phải là thất sách : hồi - hộ khéo ! Việc chia nước nói là bắt chước Thượng - Cồ, không nói đến Chủ - Phủ - Yên. trịnh-trọng khéo ! Cuối nói « trên, dưới rõ-ràng », tán tụng khéo ! Kết bằng hai chữ « nhân, nghĩa » : khuyên răn khéo ! Đến như trước sau kể binh thế các nước, rõ rệt từng ly. thật đẹp hơn tranh vẽ ! Những phép bút lạ-lùng ấy, phải chịu ông Long-Môn !

IX. — TRẬN CAI-HẠ.

Năm thứ năm, kỷ-Hợi, mùa Đông, tháng mười Hán-vương (Hán Cao-tổ) đuổi Hạng-Võ đến Cố-Lăng, cùng Tề-vương là Hàn-Tín, Tướng quốc Ngụy là Bành-Việt, cùng họp quân đánh Sở. Tín, Việt không đến. Sở đánh cho quân Hán thua to. Hán-vương lập trại giữ thế thủ, bảo Trương-Lương rằng :

— Chư Hầu không chịu theo ta, biết làm thế nào ?

Lương thưa rằng :

— Quân Sở sắp vỡ mà hai người ấy chưa có phần đất, hẹn không đến cũng đáng ! Nhà-vua nếu biết cho họ có chung thiên-hạ, gọi họ đến được ngay ! Giờ nên lấy từ Tuy-Dương,

bắc sang đến Cốc-Thành, cho cả Bành-Việt làm Vương. Từ Trần sang Đông đến giáp bể, cho Tề-Vương Tín. Nếu ta chịu bỏ đất ấy để cho hai người, khiến họ ai đánh cũng là đánh cho mình thì Sở dễ phá lắm.

Hán - Vương theo lời bàn ấy. Vì thế Hàn Tín Bành-Việt đều đem quân đến.

Tháng mười một, Lưu-Giả dẫn quân qua Hoài-Bắc dụ Đại - Tư - Mã của Sở là Chu-Ấn. Ấn phản Sở, đem quân Cửu-Giang đón Kinh-Bá, đều họp lại vây Võ.

Tháng chạp, Hạng - Vương tới Cai-Hạ. Quân Hán và quân Chư-Hầu bổ vây mấy vòng ! Võ đem nghe quân Hán bốn mặt đều hát dọng Sở, bèn giật mình mà rằng :

— Hán đã lấy được Sở rồi chăng ! Sao mà người Sở nhiều thế !

Bèn đêm rậy uống rượu ở trong trướng. Người yêu tên là Ngu-Cơ. Ngựa tốt tên là Ô-truy. Nhân thổn thức ca thương, tự làm bài thơ hát rằng :

« Sức bạt núi một đời ngang ngửa !
« Thời thế dông ! con ngựa chẳng đi !

« Ngựa chẳng đi, có cách gì ?
« Ngu ơi ! Ngu hỡi ! nay thì tính sao ? »

Người đẹp tự-tử chết ! Võ sa nước mắt ! Các quan hầu đều khóc ! Thế rồi lên ngựa. Các tráng-sĩ dưới cờ cưỡi ngựa đi theo hơn tám trăm người. Đương đêm phá vòng vây chạy vượt ra phía Nam. Sáng rõ, quân Hán mới biết chuyện, sai Kỵ-tướng là Quán Anh đem năm nghìn quân kỵ đuổi theo, Hạng Vương qua sông Hoài, quân kỵ đi theo được còn có hơn trăm người. Đến Ám-Lăng, lạc mất lối. Hỏi một lão làm ruộng. Lão làm ruộng nói dối là sang lay trái. Sang bên trái liền sa vào trong đồng lầy lớn. Vì thế, quân Hán đuổi kịp. Hạng vương bèn dẫn quân sang Đông-Thành, chỉ còn có hai mươi tám kỵ-binh. Hạng-Vương tự - liệu chẳng thoát được nào; bảo các quân rằng :

— Ta rấy binh tới nay tám năm rồi ! Mình dự hơn bầy mươi trận, chưa từng thua chạy bao giờ ! Vậy mà nay chịu khốn ở đây ! Đó là trời hại ta ! Không phải là đánh không giỏi !

Rồi đó chém một viên tướng, một viên Đô-úy của Hán, giết vài, ba trăm người ! Các quân kỵ đều phải nằm phục ! Lúc ấy Hạng Vương

muốn Đông vượt sông Ô. Viên đình-trưởng sông Ô cầm thuyền đợi, nói với Hạng vương rằng :

—Giang-Đông tuy nhỏ, đất vuông nghìn dặm, cũng đủ để làm vua ! Xin Đại-vương sang sông mau !

Hạng vương cười mà rằng :

— Trời đã hại ta, ta có sang làm gì ! Vả lại Tịch này cùng con em Giang-Đông vượt sông sang Tây đến tám nghìn người, nay không còn một người nào về ! Dù các bậc cha, anh Giang-Đông có thương mà lập, tôi làm vua, tôi mặt mũi nào nhìn họ ?

Bèn tự đâm cổ mà chết !

Đất Sở đã định hết, riêng Lỗ không chịu hàng. Hán-vương muốn làm cỏ dân Lỗ. Khi tới dưới thành họ, còn nghe tiếng gẩy đàn, đọc sách, cho là một nước giữ lễ-nghĩa, khẳng khái chết vì chúa ; bèn cầm đầu-lâu Hạng-vương cho coi, Lỗ mới hàng. Hán dùng lễ Lỗ-công mà chôn Hạng-Vương. Phong Hạng-Bá chức liệt-hầu, cho theo họ Lưu (Họ vua Hán).

X. — LỜI TÁN VỀ BẢN-KỶ HẠNG VÕ.

Tôi nghe Chu-sinh nói rằng :

— Mắt vua Thuấn xưa chồng con ngươi. . .

Lại nghe Hạng-Võ cũng chồng con ngươi. Võ có lẽ là dòng-dõi Thuấn chăng, lúc lên sao dữ tợn vậy? Kể Tần bỏ hỏng chính-trị, Trần-Thiệp gây nạn đầu - tiên. Các hào - kiệt nổi như ong, tranh dành lẫn nhau, không thể đếm xiết. Vậy mà Võ không phải có tấc, thước thế lực, đứng lên ở giữa đám đông ruộng, ba năm liền đem năm Chư hầu vào giệt Tần ; chia xé thiên-hạ mà phong các Vương, Hầu, chính-lệnh tự Võ ra, gọi là Bá-Vương. Ngôi cao tuy không được trọn vẹn, từ cận-cổ đến giờ cũng chưa từng có ai thế ! Kịp khi Võ bỏ Quan-trung, nhớ đất Sở, đuổi

Nghĩa-đế mà tự lập mình lên, còn oán các Vương, Hầu phản mình, khó lắm ! Tự khoe công-cán ; đua những khóe khôn riêng mà không bắt chước đời xưa ; cho Công-nghiệp bá, vương là có thể lấy sức khỏe đánh rẹp mà gây được. . . Kinh-doanh thiên-hạ trong năm năm, rút lại đến mất nước ! Thân chết ở Đông-Thành, còn không biết tỉnh ngộ mà tự trách mình, thế đã là quá ! Lại còn bảo : « Trời hại ta chứ không phải tội ở phép dụng-binh ! » Há chẳng nhầm lắm sao ? . . .

Lời bình của Lâm Tây Trọng.

Bắt tay nêu ngay ra chữ « dữ tợn », đó là lời bình xác-đáng về cả đời Hạng-Võ. Cả thiên lấy chữ đó làm cốt. Chỗ dẫn truyện mắt vua Thuấn chồng con ngươi cũng không phải là nói chơi. Chẳng qua mượn một ông vua rất nhân-đức để so với một người rất dữ-tợn mà thôi ! Nguyệt-biều Tần Sở cũng nói : « Hưng hăng diệt nhà Tần do họ Hạng ». Đó tức là câu chua nghĩa cho chữ « dữ-tợn ». Ý nói : Nếu quả Võ là đồng-đối vua Thuấn, thì lúc lên không nên ngỗ-ngược

làm vậy ! Lời tán về truyện Kinh-Bá cũng có câu : « Bá có lẽ là dòng dõi Cao - Rao chăng ? Sao rấy lên dữ-tợn làm vậy. Lại nói đến việc họ Hạng chôn sống linh đầu hàng, mà Bá thì ra tay làm ác trước. Ý cũng là nói : Nếu Bá quả là dòng-dõi Cao-Rao, thì không nên bạo ngược làm vậy ; Cũng giống với ý bài tán này, chả có gì đáng ngờ cả. Thế nhưng cái chỗ dữ-tợn nhất của Võ là việc đuổi Nghĩa-đế mà tự lập mình lên. Cho nên trịnh-trọng nhắc ra, để cho rõ cái cơ diệt-vong của họ Hạng : Đã vì dữ-tợn mà lên, lại vì dữ-tợn mà mất ! Kể với lối « lấy nghịch nhưng giữ thuận », rất là thất-sách ! Ông Long-Môn định án bằng một chữ, thật là cây bút sắt nghìn xưa !

XI. — NIÊN-BIỂU CÁC VƯƠNG, HẦU, CÔNG-THẦN CỦA CAO TỔ.

Các người làm tôi ngày xưa, công gồm có năm bực :

Lấy đức lập nên Tôn-miếu, định được nước nhà, gọi là « huân » ;

Giúp bằng lời, gọi là « lao » ;

Bằng sức gọi là « công » ;

Tỉnh rõ đấng-bậc của công, gọi là « phạt » ;

Tích lại nhiều ngày, gọi là « duyệt ».

Lời thề khi phong-tước thế này :

« Dù cho non Thái còn bằng viên đá !

« Sông Vàng còn bằng cái giải !

« Truyền cho dòng-dõi về sau,

« Nước vẫn vững yên mãi mãi !

Ban đầu nào phải không muốn làm cho bền gốc, chặt rễ đâu ! Vậy mà cành lá cứ suy-vi, tàn-rụng dần đi !

Tôi đọc truyện Cao-Tổ phong các công-thần, xét duyên-cớ sao ngay các đời phong-đầu lại có kẻ mất nước ngay, liền than rằng :

— Lạ thay là chuyện ! Kinh Thượng-Thư nói : « Hiệp hòa muôn nước. . . » Muôn nước ấy, qua đời Hạ, đời Thương, có nước còn đến mấy nghìn năm. Nhà Chu phong tám trăm nước. Sau đời U, Lệ, chép trong Thượng-Thư, Xuân-Thu, có những nước Hầu, Bá từ đời Đường, Ngu, trải qua Ba-Đời, hơn nghìn năm vẫn còn toàn vẹn, để phụ vệ Thiên-Tử. Đó há chẳng phải là những nước độc lòng nhân-nghĩa, vâng giữ phép vua đó sao ? Nhà Hán lên, hạng Công-Thần được phong hơn một trăm người. Thiên hạ mới yên, cho nên các thành to, đô lớn, số nhân dân lưu-tán có thể tính được chỉ hai, ba phần mười. Vì thế nước Hầu lớn chẳng qua muôn nhà ; nhỏ thì năm, sáu trăm hộ. Sau đó vài đời, dân đều về làng cũ, số hộ càng đông. Bọn Tiêu, Tào, Giúng, Quán, cố nước đến bốn

vạn. Các nước Hầu nhỏ cũng đông gấp bội. Giầu có cũng theo đó. Con cháu kiêu căng, xa xỉ, hư hỏng, bậy-bạ, quên cả ông-cha. Đến đời Thái-Sơ (đời Vũ-đế) mới khoảng trăm năm, hiện còn có năm nước Hầu ! Ngoài ra đều bị tội mất mạng, mất nước hết cả. Lưới phép kể cũng hơi ngặt. . . Song cũng bởi không ai biết lo-sợ về những cấm lệnh đương thời. . .

Ở vào đời nay, nhớ đạo đời xưa, cốt để tự soi mình, chưa chắc đã giống hết cả. Các đời Đế, Vương, lễ đều khác mà việc không giống nhau ; cốt lấy thành-công làm trọng. Diễng-mối có thể chắp-nhặt được đâu ! Xem bọn họ sở-dĩ được tôn-quý, cùng sở-dĩ bị truất-bỏ nhục-nhã, cũng là cái rừng hay dở ở đời này đấy, hà tất phải chuyện cũ !

Vì vậy kính xét trước sau ; nên rõ vào sách. Cũng có những chuyện không biết hết được gốc ngọn. Chỗ nào rõ thì chép. Chỗ nào ngờ thì bỏ thiếu. Các quân-tử đời sau, muốn suy mà sắp lại, có cái để mà xem. . .

Lời bình của Lâm-Tây-Trọng

Phong tước, chia đất, là để đền kẻ có công. Các bầy-tôi được phong, sẽ đời đời làm phên-dậu cho quốc-gia. Đó là phép nhất-định của các vua mở nước đời trước. Nhà-Hán dùng sức mạnh lấy Thiên-hạ, nào ghét ghen, nào ngờ-vực, đãi công-thần rất là bạc. Các vua Chư-Hầu đời ấy cũng phần nhiều không rõ nghĩa lớn. Trong khoảng trăm năm, mắc tội, mất nước hồ hết. Đó là thế tất nhiên. Ông Long-Mon dẫn đời xưa ra để so sánh, kém, hơn khác hẳn, cảm khái vô cùng! Thế nhưng chỗ bạc-bẽo của Bản-Triều, nói rõ không tiện, đành phải đem ý « xưa nay bất tất việc gì cũng giống nhau » để bênh-vực qua quết. Rồi nói ngay sang cái cớ các công-thần sở-dị được tôn-qui hay bị truất bỏ, để khuyên răn người đời.

Xếp-đặt kể đã rất là khổ-tâm vậy.

XII. — PHÉP BÌNH- CHUẨN.

Nhà Hán lên trong vòng bảy mươi năm, nước-nhà vô - sự. . . Phi gặp trời làm thủy, hạn, nhân-dân đều no đủ. Các thành-thị, huân - lẫm đều đầy. Mà kho đụn thì thừa của cải. Tiền ở kinh-đô, xếp kề hàng vạn vạn. Lối-xâu mục không thể đếm được ! Thóc ở kho lớn, lớp lớp chồng lên nhau, đầy-rẫy, tràn-ựa ra ngoài đến nỗi mục-nát ăn không được ! Dân chúng các phố có ngựa, hàng đàn trên các đường ngõ. Kẻ cưỡi ngựa nái bị gạt không được đến đám đông. Kẻ coi các làng xóm, bữa thường có kê, thịt. Kẻ làm lại, làm đến lúc con, cháu lớn. Kẻ làm quan, lấy chức làm họ . . . Cho nên ai nấy đều tự yêu mình, sợ phạm phép luật ; trước là chuộng nhân-nghĩa ; sau

là lánh sỉ-nhục. Đương lúc ấy, lưới phép thưa mà dân giầu. Cậy của cản - rỡ, có khi gồm nuốt nhau. Bọn hào-cường cậy thế ăn hiếp ở làng xóm. Các Tôn - Thất đều có đất. Công, khanh, Đại - phu trở - xuống, đua nhau xa-xỉ : nhà cửa, xe ngựa, xiêm áo, lấn cả bậc trên, không chừng mực. . . Việc đời thịnh rồi suy, cố-nhiên là lẽ biến-đổi của nó ! . . .

Từ đó về sau, bọn Nghiêm - Trợ, Chu - Mãi Thần, gây ra việc Đông - Âu cùng hai nước Việt ; trong khoảng sông Giang, sông Hoài, xơ-xác vì phiền- phí. Đường-Mông, Tư-Mã-Tương-Như mở lối sang các rợ miền Tây-Nam ; phá núi làm thông hơn nghìn dặm đường để thêm đất cho Ba-Thục. Dân Ba-Thục mệt vì thế ! Bành, Ngô, Giả (?) diệt Triều-Tiên, đặt ra quận Thương-Hải. Vì đó miền Yên, Tề lao-nhao rung-động ! Kịp khi Vương - Khôi bầy mưu ở Mã-Ấp, Hung-Nô bỏ dứt việc hòa-thân, xâm lấn miền Bắc, việc binh kéo dài không xong ! Thiên-hạ khổ về khó-nhọc mà can qua ngày càng lan-rộng ! Người đi phải mang xách ! kẻ ở phải vận đưa ! Trong, ngoài xao xuyến mà cung-đốn nhau ! Trăm họ thì cùng kiệt, tim

cách lần-trồn ! Của cải hao hụt không sao đủ được ! Rồi kẻ quyền tiền thì được bổ quan ! Kẻ nộp bạc thì được miễn tội ! Phép tuyển-cử lần bỏ ! Liêm-sỉ thôi coi thường ! Võ-lực được tiến dùng. . . Phép thì nghiêm ! Lệnh thì ngặt ! Bọn bầy tôi mưu lợi bắt đầu có từ đấy. . .

Lời bình của Lâm Tây Trọng

Đời Hán - Vũ-Đế, Tang - Hoằng - Dương lĩnh chức Đại-Tư-Nông, mua của rẻ, bán của đắt để giữ bằng cho giá các hàng-hóa, gọi là phép « bình chuẩn ». Đây là một đoạn chép về chuyện đó. Đại ý tác-giả cho là : Quốc-gia vô-sự, đó là cái cớ nên giầu ; Triều-đình bới việc, đó là cái gốc hại của ! Do đó mà phong-tục trở nên xấu hoặc tốt. Thế nhưng Vũ - đế sở - dĩ ngông-nghênh, chính là vì kho-tàng đầy rẫy, không tiếc rẻ gì cho lắm ! Kể ra cũng cùng một gốc bệnh với bọn quan, dân ganh đua xa-xỉ hồi bấy giờ ! « Nhịn đau dễ mà nhịn ngứa khó», tức là nghĩa thế ! Thử coi người viết nói về khi thịnh : Từ dân gian, rồi đến kho tàng, đến kinh-đô, tả kỹ từng tý. Khi nói

đến lúc suy, thì chỉ nhắc qua quan, dân ganh đua xa-xỉ, rồi chuyển ngay vào chuyện bới việc, tốn tiền, đổ lỗi cả cho người dưới ! Lập-ngôn thật là đắc thể vậy !

Lời bàn phụ của người dịch

Lâm Tây Trọng sinh vào thời Quân-Chủ, cho nên khi bình-phẩm đoạn văn này phải cố tìm cách để bênh tác-giả. Kỳ-thực thì sự bênh-vực đó bất-tất phải có. Ta đọc đoạn văn này thì chỉ phục cây bút của tác-giả là thẳng-thắn. Vì ta thấy bao nhiêu những tệ-đoan gây ra trong đời Hán Vũ-Đế ! Nào là « trăm họ cùng kiệt, của cải hao hụt. . . » Nào là « quyên tiền được bổ quan ; nộp bạc được miễn tội ; phép tuyển cử lần bỏ ; liêm-sỉ thôi coi thường ! » Những chuyện đó, tác-giả chẳng vì ông vua của mình mà giấu diếm chút nào !

Coi đó đủ thấy cái khái « nghèo hèn không thể dời, oai võ không thể khuất » của người cầm bút đời xưa. Sở dĩ được tiếng là nhà viết sử giỏi một phần chính vì chỗ đó. Nào phải đâu vì những cái « đắc thể » thối nát của các nhà nho sống dưới ách chuyên-chế hàng nghìn năm !

XIII. — THẾ GIA THÀY KHỔNG.

Thày Khổng tên là Khâu, tự là Trọng-Ni. Tổ-tiên xưa người nước Tống. Cha là Thúc-Lương-Ngột ; mẹ họ Nhan. Lấy năm thứ hai-mươi hai đời Tương-Công nước Lỗ, năm Canh-Tuất, tháng mười một, ngày Canh-Tý, sinh thày Khổng ở ấp Xu, làng Xương-Bình nước Lỗ. Lúc bé chơi đùa, thường bầy các món đồ cúng-tế, cùng đặt các lễ-nghi. Lớn lên làm chức Uỷ-lại, lào gạt công-bằng. Làm chức Tư-chức-lại các giống súc sinh-sôi đông. Sang Chu, hỏi Lão-Đam (Lão-tử) về lễ. Khi trở về, học-trò càng tiến. Nước Lỗ loạn, vua là Chiêu-công chạy sang Tề. Vì thế thày sang Tề. Cảnh-Công (Vua Tề) muốn đem khu ruộng Ny-Khê

phong cho thày. Yến-Anh cho là không nên. Công tin lời nói đó. Thày bèn trở về Lỗ. Họ Quý (quan nước Lỗ) lúc đó mạnh và lấn quyền. Đầy-tớ nó là Dương-Hổ làm loạn, chuyên chính, cho nên thày Khổng không làm quan, lui về sửa lại các sách Thi, Thư, Lễ, Nhạc. Học trò càng đông. Đến đời Định-Công, cho thày làm chức Tể đất Trung-Đô. Được một năm, bốn phương đều bắt chước. Thày bèn được lên làm Tư-Không, lại làm Đại-Tư Khấu, giúp Định-Công, làm lễ hội vua Tề ở Giáp-Cốc. Nước Tề phải trả lại đất lấn của nước Lỗ. Thày sai Trọng-Do làm Tể cho họ Quý, phá bỏ ba đô (ấp riêng của ba họ Quyền-quý nước Lỗ), thu lấy các đồ khí giới. Họ Mạnh không chịu phá ấp Thành. Thày vây đánh không vỡ. Thày lên tạm coi việc Tướng-quốc. Giết Thiếu-Chính-Mão. Dự nghe chính-trị cả nước. Được ba tháng, nước Lỗ cải trị. Nước Tề đưa bọn nữ-nhạc sang để làm ngăn trở. Quý-Hoàn-Tử nhận ngay. Tế Giao, lại không đưa thịt phần cho các Đại-phu, thày Khổng bèn đi sang Tống, sang Trần, trở về Vệ. Vệ Linh-Công không dùng nổi, lại sang Trần, sang Sái và Diệp.

Sở Chiêu-vương cho người đón, thày Khổng sang đáp Lễ. Chiêu-vương toan đem đất Thư-Xã phong cho thày, nhưng quan Lệnh-Doãn là Tử-Tây không ưng, bèn thôi. Thày lại về Vệ. Quý-Khang-Tử cho với, thày lại về Lỗ. Khi ấy là năm thứ mười một, đời Ai-công, tuổi thày đã sáu mươi tám. Nhưng nước Lỗ vẫn không biết dùng. Thày bèn sắp kinh Thư, chua Lễ-Ký, bớt Kinh Thi, sửa Kinh Nhạc, định lại kinh Dịch. Học-trò có đến ba nghìn người. Thông suốt được cả sáu kinh có bảy mươi hai người. Trong các học-trò, Nhan-Hồi giỏi nhất, chết sớm. Về sau chỉ có Tăng Sâm truyền được đạo của thày Khổng. Năm thứ mười bốn, nước Lỗ săn ở miền Tây, được con Lân. Thày Khổng bèn làm sách Xuân-Thu. Năm thứ mười sáu, Nhâm-Tuất, tháng tư, ngày Kỷ-Sửu, Thày Khổng mất, tuổi bảy mươi ba, chôn ở trên sông Tứ, phía Bắc thành nước Lỗ.

Thày Khổng sinh ra Lý, tự là Bá-Ngư. Bá Ngư sinh ra Cấp, tự là Tử-Tư, làm ra sách Trung-Dung. Tử-Tư học thày Tăng, mà thày Mạnh thì học lại học-trò Tử-Tư.

Tán rằng :

Kinh Thi có câu : « Núi Cao ta trông ! Đức lớn ta theo ! » Tuy chẳng đến được nào, song lòng ta thầm mến. Tôi đọc sách họ Khổng, tưởng tượng như trông thấy cách làm người của thày. Sang Lỗ, xem nhà thờ Trọng-Ni, nào xe, nào áo, nào các đồ thờ... Các học-trò thời thường đến nhà đó tập lễ. Tôi bồi-hồi ở lại không dứt ra về được ! Trong đời, các vua chúa cho đến các người tài giỏi kể nhiều lắm. Sống thì vẻ vang, nhưng chết thì thôi ! Thày Khổng áo vải, truyền hơn mười đời mà học-giả vẫn tôn trọng. Từ Thiên-Tử đến Vương Hầu, ở Trung-quốc này, nói đến sáu Kinh đều phải lấy Thày làm chuẩn-đích ! Thật đáng là bậc chí-thánh vậy.

Lời bình của Lâm Tây Trọng

Tán Phu-Tử, nếu đem chuyện đạo-đức ra mà nói, thì thử hỏi bắt đầu nói từ chỗ nào ? Nay thong-thả đem mấy câu Kinh Thi ra thay lời, tỏ ra Phu-Tử là bậc cao sâu khôn lường, mình chỉ biết đem lòng thầm mến... Cho nên đọc đến sách thì thầm mến mà tưởng như

trông thấy người ; xem đến nhà thờ thì thầm mến mà ra về không được ; không có một chữ nào nói đến Phu-Tử hết. Rồi đó mới đem Phu-Tử mà so sánh với các người có ngôi mà cao sang, có đức mà tài - giỏi ở đời, thấy rằng người khác chẳng qua nhất thời được vẻ vang, riêng Phu-tử thì muôn đời vẫn tôn-quý. Cuối cùng nói sáu kinh lấy Phu - tử làm tiêu-chuẩn, cũng là nói cái ý thầm-mến ở tất cả mọi người. Bỗng rưng kết bằng hai chữ « chí thánh » mà đạo cao, đức cả đã gồm cả ở trong, đỡ sức biết là bao nhiêu ! Phép bút thật nhẹ-nhàng rất mực !

XIV. — TÁN TIÊU TƯỚNG-QUỐC.

Quan Tướng-Quốc Tiêu-Hà ở đời Tần làm viên lại đao-bút, xoàng-xuỹnh chưa có tài gì lạ ! Kịp khi nhà Hán lên, nương nhờ ánh sáng thừa của mặt trời, mặt trăng. . . Hà cẩn thận giữ các thìa-khóa ; nhân dân đương ghét phép luật nhà Tần, thuận chiều mà đổi mới cho chúng. Bọn Hoài-Âm, Kinh-Bá đều bị chu-diệt mà công của Hà sáng rỡ-rỡ ! Ngôi đầu trăm quan, tiếng để đời sau, tranh công với bọn Tán-Nghi-Sinh được rồi ! . . .

Lời bình của Lâm Tây Trọng.

Viên lại đao-bút còn làm gì có tài lạ ! Nói vậy chẳng hóa thừa sao ? Có biết đâu đó

chính là cái hay cho một đời Tiêu-Hà ! Hoài-Âm, Kình-Bá chỉ vì có tài lạ mà thiệt đời ! Hà không có công huyết chiến, chỉ cần-thận giữ đúng phép, thuận thế mà làm, công về cả người trên, nhờ đó để giữ mình, ấy chính là một cách khéo lập công ! Ông Long-Môn đem so với bọn Tán-Nghi-Sinh, ý cho rằng : trong bọn bầy tôi khai-quốc, Hán Cao-Tổ chỉ dong được bọn Tán-Nghi-Sinh, chứ không dong nổi Chu, Thiện, Thái-Công, đó là ý ở ngoài lời nói vậy.

XV. — TÁN TÀO TƯỚNG - QUỐC

Quan Tướng - Quốc Tào - Tham, công cướp thành, đánh trận sở-dĩ được nhiều như thế, là vì cùng đi với Hoài-Âm (Hàn - Tín)... Kịp khi Tín đã bị giết, thì kể trong các Liệt-Hầu được thành-công, chỉ còn Tham là được tiếng hơn cả. Lúc Tham làm Tướng-quốc nhà Hán, cho thanh-tĩnh không làm gì là hợp với đạo hơn cả. . . *Thế nhưng* trăm họ sau khi khỏi nhà Tần tàn-bạo, nhờ Tham cho được nghỉ-ngơi, cho nên Thiên-hạ đều khen là giỏi vậy. . .

Lời bình của Lâm Tây Trọng

Tào-Tham làm tướng - văn, làm tướng võ, trước sau không chút lỗi, công danh đáng kể vào bậc nhất. Vậy mà xem ý lời tán, thì câu

nào cũng cho là ăn may ! Chẳng khác gì nói : Nếu không cùng đi với Hoài-Âm, thì chưa chắc đã được nhiều công như thế. Dù cho nhiều công mà Hoài - Âm không bị chu - diệt, thì tất-nhiên danh-tiếng cũng không sao vượt được lên trên. Cho Tham là may, chính là để phàn-nàn cho Hoài-Âm là không may vậy. Kịp khi làm tướng - quốc, chỉ vì gặp sau khi nhà Tần bạo-ngược nghiêm-ngặt quá, cho dân được yên - nghỉ, may mà được ca - tụng là giỏi. Nếu không thì chả có gì là đáng kể cả ! Người ta cho là tán, tôi thì cho là chửi mà thôi ! Vì, chức Tướng-quốc là cốt để giúp đỡ Thiên-tử, rẹp yên họa loạn, gây dựng thái-bình . . . Tham vào làm tướng năm thứ hai đời Huệ-Đế, chính là lúc bọn họ Lã đương chuyên - quyền. Sâm không ngăn ngừa nổi, gây ra cái vạ Sản, Lộc (Người họ Lã toan cướp ngôi vua), họ Lưu xuýt mất ngôi ! Xem như lời Sâm mắng con : « Việc Thiên-hạ không phải chuyện mày nên nói » thì ra biết việc không làm được mà không làm, há phải là cái đạo « hết sức làm việc, không được thì thôi đừng làm quan nữa » đó sao ? Vì làm Tướng-văn

không hết chức phận, cho nên đến việc làm tướng võ cũng kể là « nhờ người nên việc » ! Ông Long-Môn rất bất-mãn về chỗ đó. Người đọc nên tìm ý ở ngoài lời nói.

XVI. — CHU-Á-PHU ĐÓNG QUÂN Ở TẾ - LIỄU.

Năm thứ sáu hiệu Hậu-Nguyên đời Văn-đế, Hung-nô đem đại-quân vào lấn biên-thủy. Nhà vua bèn cất quan Tông-Chính là Lưu - Lễ làm Tướng-quân đóng ở Bá-Thượng ; Chúc-Tư-hầu là Từ-Lệ làm Tướng-quân, đóng ở Cức - Môn ; Quan Thái-Thú Hà-Nội là Chu-Á-Phu làm Tướng quân, đóng ở Tế-Liễu. Để phòng bị giặc Hồ. Nhà vua tự đi khao quân. Khi tới Bá-Thượng cùng Cức - Môn, buông ngựa vào thẳng. Từ Tướng quân trở xuống đều cưỡi ngựa tiễn, và đón. Rồi đó sang trại quân Tế-Liễu. Các quân - quan đều mặc giáp ; tuốt gươm, giáo ; giương cung, nỏ, đặt sẵn tên. Viên Tiên-khu của nhà-vua đến, không được vào ! Viên Tiên-khu nói :

— Đức vua tới cửa trại bây giờ!

Viên Đô-úy đáp :

— Trong trại, chỉ nghe lệnh của Tướng-quân, chứ không nghe chiếu của Thiên-Tử !

Không bao lâu, Nhà-vua tới, lại không được vào ! Vì thế, nhà-vua bèn sai sứ-giả, cầm cờ tiết vào bảo Tướng-quân :

— Ta muốn vào khao quân !

Á-Phu bèn truyền mở cửa trại. Các quân-quan coi cửa trại bảo những bọn đi theo xe-ngựa rằng :

— Tướng-quân hẹn : Trong trại không được xông-xáo !

: Thế là nhà vua liền kìm cương đi thong-thả tới dinh. Tướng-quân là Á-Phu cầm binh khí vái chào mà rằng :

— Bọn mặc áo giáp, đội mũ sắt không tiện lạy ! Xin ra mắt theo quân-lễ !

Nhà vua cảm động, đổi nét mặt, cúi đầu trước xe, sai người cảm ơn :

— Hoàng-đế kính khen Tướng-quân !

Xong lễ liền ra ngay. Khi ra cửa trại rồi, các quan đều nhởn-nhác !

Vân-Đế nói :

— Ồ ! Đó mới thật là một vị Tướng-quân ! Hôm trước những quân ở Bá-Thượng, Cức-Môn như trò-trẻ mà thôi ! Những tướng ấy có thể đánh úp mà bắt được ! Đến như Á-Phu, có phạm thế nào nổi !

Hơn tháng sau, ba toán quân đều cho về. Bèn thăng Á-Phu làm Trung-Uý.

Lời bình của Lâm Tây Trọng

Á-Phu phòng giặc ở Tế-Liễu, tất dò-la khắp nẻo. Nhà vua tự đi khao quân, lại đã qua hai nơi Bá-Thượng và Cức-Môn, có lẽ nào không biết ? Cần chi đợi nhà vua sai sứ-giả cầm cờ tiết vào bảo, mới truyền mở cửa trại ? Nhiều người bàn cho là muốn đem vẻ nghiêm-chỉnh phô với nhà-vua, để nhà vua biết rõ tài mình. Tôi nghĩ : không phải thế ! Á-Phu tuy con cháu Giáng-hầu, chưa từng cầm quân bao giờ ! Phen này lấy chức Thái-Thú Hà-Nội, mới giữ quyền Tướng-quân, binh-sĩ còn chưa quen. Vả chăng giặc lớn ở trước mặt, chưa dễ coi thường. Nên muốn mượn việc nhà vua

khao quân, để tỏ cho biết quyền của Tướng-quân là trọng. Các chiến-sĩ coi đó phải theo cho đúng mạnh lệnh. Tức cũng như lối Tư-Mã Nhương-Thư xin cho Trang-Giả làm giám-quân, rồi chém để đem rao ở trong quân! Về sau đánh quân Ngô, Sở, đóng vững cửa trại không nhận chiếu vua, cũng cùng một bản-lĩnh ấy. Ông Long-Môn về truyền-thần từng bước, nghìn năm còn như trông thấy! Thực là tay thợ trời ở trong làng văn!

XVII. — TRUYỆN BÁ-DI.

Các học-giả chép ra sách rất nhiều, còn phải xét thực ở Sáu Kinh. . . Sách vở xưa tuy thiếu, song những việc về đời Ngu, đời Hạ thì có thể biết được. . .

Vua Nghiêu sắp lánh ngôi, đem nhường cho Ngu-Thuấn. Khi Thuấn nhường Vũ, đo các Nhạc-Mục đều tiến-cử, vậy mà còn thử cho làm quan, giữ chức vài chục năm, công dụng đã rõ, mới trao cho quyền-chính. Tỏ ra rằng : Thiên-hạ là việc to, làm vua là ngôi lớn, mà việc nhường nước khó-khăn là thế ! Vậy mà có sách chép rằng :

« Vua Nghiêu nhường thiên-hạ cho Hứa-Do.

« Hứa Do không nhận, lấy việc đó làm xấu « hổ, đem mình trốn lần ! »

Kịp đời nhà Hạ, lại có truyện Biện-Tuỳ, Vụ-Quang. . .

Sao lại có những chuyện ấy ?

Ông Thái-Sử nói :

— Tôi lên núi Cơ, trên núi có mả Hứa-Do. . . Thày Khổng kể lại các bậc Thánh-hiền đời xưa, như bọn Bá-Di, Ngô Thái-Bá đều có nói rõ. Cứ những truyện tôi nghe, Do và Quang nghĩa-khi cao rất mực ! Vậy mà trong lời thày không hề thấy nói qua đến ! Cớ sao ? Thày Khổng nói : « Bá Di và Thúc-Tề, không nhớ lỗi cũ, oán vì thế ít. . . Cầu nhân được nhân, lại còn oán gì ! »

Tôi phản-nàn cho tấm lòng của Bá-Di. Xem bài thơ còn sót lại, lấy làm lạ. . . Truyện chép rằng :

« Bá-Di và Thúc-Tề là hai con của vua Cô-« Trúc. Cha muốn lập Thúc-Tề. Kịp khi cha « chết, Thúc-Tề nhường nước cho Bá-Di. Bá-« Di nói : « Đó là mạnh của cha » ! Bèn đi « trốn ! Thúc-Tề cũng đi trốn, không chịu lên

« làm vua ! Người trong nước bèn lập người
« con giữa. . . Sau đó, Bá-Di, Thúc-Tề nghe
« Tây-Bá-Xương khéo nuôi các người già, liền
« bảo nhau theo về. Kịp khi Tây-Bá mất, Vũ-
« vương mang thần-chủ gỗ, tôn gọi là Văn-
« Vương, cất quân sang Đông đánh vua Trụ.
« Bá-Di, Thúc-Tề vỗ vào ngựa mà can rằng :
« Cha chết không chôn, lại gây việc can qua,
« thế là hiếu sao ? ! Đem tôi giết vua thế là
« nhân sao ? ! » Các quan hầu muốn đâm chết !
« Thái-Công nói : « Đó là những người có nghĩa !
« Đỡ các cụ ra ! » Vũ-Vương khi đã đánh
« được nhà Ân, Thiên-hạ đều tôn nhà Chu. Bá-
« Di, Thúc-Tề lấy thế làm xấu hổ, nhớ nghĩa
« không ăn thóc của nhà Chu, ẩn vào núi Thú-
« Dương, hái rau vi mà ăn. Đến khi đói sắp
« chết, bèn làm bài hát rằng :

« Lên non Tây kia *chừ*, ta hái rau vi !
« Đem giặc thay giặc *chừ* biết trái là gì !
« Ta biết về đâu *chừ* Thần-Nông, Ngu, Hạ
« Chốc qua thì !
« Trời ơi ! đi thôi *chừ* đời đến lúc suy ! »

« Bèn chết đói ở núi Thú-Dương ! »

Cứ đó mà coi thì oán hay là không ?

Hoặc có người nói: « Đạo trời không thân với ai, thường giúp người ở phải. » Như Bá-Di, Thúc-Tề, có đáng gọi là người ở phải hay không? Tích điều nhân, giữ nết sạch, như vậy mà chết đói! Lại như trong bọn bầy chục học-trò, Trọng-Ni khen riêng Nhan-Hồi là chăm học. Nhưng Hồi thường túng thiếu, tấm-mẳn cũng không được ăn no! Rồi sau lại chết non! Trời kia đền công người ở phải, thế là thế nào? Đạo-Chích hằng ngày giết kẻ vô-tội; ăn gan, ăn thịt người ta! tàn-bạo, đông cản, họp hàng nghìn đồ-đảng, ngang dọc trong đời, vậy mà già mới chết! Thế là theo thứ đạo đức gì? Đó là những chuyện thật to, và thật rõ ràng đấy! Đến như gần đây bao nhiêu kẻ tinh nết bậy bạ, chuyên làm những việc trái ngược, vậy mà suốt đời sung-sướng, giầu có, con cháu còn mãi mãi! Hoặc có kẻ kén đất rồi mới bước! hợp thời thì mới nói! đi không qua đường tắt! Không vì lẽ công-bằng, chính-đáng không hề phát-phẫn! Vậy mà mắc tai, mang vạ! Nhiều không sao đếm xuể! Tôi rất lấy làm ngờ: cái gọi là đạo-trời kia, có hay là không? Thày Khổng nói rằng:

« Không cùng đạo, không lo hộ cho nhau ». . . Ai nấy cứ việc ở theo chí mình. Cho nên lại nói rằng :

« Giầu, sang nếu cầu được, tuy là kẻ cầm roi, ta đây cũng làm ! Bằng như cầu chẳng được, thì cứ theo cái thích của ta ! » « Năm rét rồi mới biết thông, trắc là rụng lá sau ! » Khắp đời nhơ đục, mới thấy rõ người trong ! Há rằng đàng ấy là trọng mà đàng này là khinh sao ? « Người quân-tử sợ hết đời mà không nổi tiếng. . . » Thầy Giả nói : « Kẻ tham chết theo của ! Kẻ liệt chết theo danh ! Kẻ sang chết về quyền thế ! Dân chúng cốt sống lấy mình ! Cùng loài cùng thăm tìm ! Cùng sáng cùng soi tỏ ! Rồng quyến mây ! Hùm thiết gió ! Thánh nhân lên mà muôn loài thấy rõ ! » Bá-Di, Thúc-Tề tuy rằng hiền, được Phu-Tử khen mà tiếng càng lừng-lẫy. Nhan-Hồi tuy rằng chăm học, nương cửa Thánh mà nết càng rõ-rệt ! Những người ở trong rừng núi, lui tới tùy từng thời, biết bao kẻ tên họ chìm lấp không ai nói đến ! Thương ôi ! Những kẻ ở trong làng xóm, muốn lập nết cao, để tiếng lành, không nương tựa vào

những người ở trên mây xanh, có truyền đến đời sau sao được !

Lời bình của Lâm Tây Trọng

Bài này không ai không đọc ; đọc rồi, không ai không khen hay ! Đến khi hỏi đến bản ý người viết thế nào, thì thôi ù-càng-cạc ! Thực ra thì bài này đứng đầu mục Liệt-truyện, mà ý người viết thì cho rằng : Trên dưới nghìn đời, há có thiếu gì người biết trọng nghĩa, biết nhường nước như anh em Bá - Di. Tức như vào khoảng Ngu, Hạ, cũng có bọn Hứa - Do, Biện-Tùy. Chỉ vì bọn ấy không thể xét thực ở Sáu Kinh, mà Thánh - nhân lại chưa từng nói tới, cho nên truyện còn để lại, mả còn trông thấy, mả ta vẫn nghi-nghi, hoặc hoặc, muốn viết truyện cho họ, cũng không thể viết được. Duy có chuyện Di, Tề cùng Ngô-Thái-Bá, được Phu-tử nói đến, dẫu không chép ở Sáu Kinh, nhưng nhân-phẩm chắc chắn là có, cho nên mục Liệt-Truyện cho Bá-Di đứng đầu, tức cũng như mục Thế-Gia cho Ngô Thái-Bá đứng đầu vậy ! Thế nhưng Phu-Tử nói Bá Di không oán, mả bài thơ « hái rau vi » đời còn

truyền lại, trong có câu « đời đến lúc suy » thì lại hơi ra về oán, không hợp với lời của Phu-tử. . . Vậy bài thơ mà đời còn truyền lại kia, cũng chưa chắc đã thật có ! Đến như cứ theo lẽ thường mà bàn, thì Bá-Di ở phải như vậy, không đáng chết đói ở Thú-Dương, vậy oán cũng là phải. . . Có biết đâu cái thuyết « Trời tựa người ngay » vốn không đáng tin ! Nhan-Hồi chết non ! Đạo-Chích chết già ! Xưa nay thường thường như thế ! Cứ như chí của Bá-Di, thì là người ở theo lẽ phải, mặc kệ mạnh trời, chẳng vì đời suy mà đổi nết, dù chết đói nữa cũng cam lòng .. Phu-tử cho là không oán, ta phải nhận lời đó là chính-đáng... Tuy vậy, Bá-Di được một lời của Phu tử mà tiếng để muôn đời. Cùng loài cảm nhau, nào phải là ngẫu-nhiên. Nếu không thì cũng như bọn Do, Quang, vùi-lấp ở trong xó rừng-núi ta cũng không thể chép chuyện cho được nữa ! Nay Thánh-nhân đã qua đời rồi ! Những kẻ có đức, có nết ở nơi thôn-dã, tất không để nổi tiếng lành ! Dù ai muốn lập danh, không nhờ những kẻ có tiếng- tăm dìu-dắt cho, đời sau có biết đâu được ! Ấy lập - danh khó là

như thế ! Cái tiếng Thú - Dương của Bá - Di, thực cũng là may-mắn lạ nhường ! Cuối bài không dùng lời tán, tức là hợp cả truyện và tán làm một. Cả bài dùng toàn lời bóng bẩy, cho nên viện dẫn lung tung, biến hóa rối mù, khiến người đọc thấy năm mầu hoa cả mắt ! Ta cần phải nhận kỹ nghĩa ở những chỗ biến-chuyển, thừa-tiếp mới được !

XVIII. — TÁN LƯU - HẦU

Các học-giả phần nhiều cho là không có quỷ-thần. Song cũng có người nói là có... Đến như cái ông già cho sách mà Lưu-Hầu được gặp, kể cũng là lạ ! (1) Cao-Tổ mắc vòng khốn-quẫn luôn. Lần nào thường cũng nhờ được công-sức của Lưu-hầu. Có thể bảo

---

(1) Trương - Lương người nước Hàn. Nhà Tần diệt nước Hàn, Lương thuê lực-sĩ ám sát Thủy-Hoàng để báo thù cho nước. Việc lỡ, Lương phải đổi họ tên trốn đến Hạ - Bì. Gặp một ông già đêm cho cuốn sách Binh-Pháp, dặn Lương học cho kỹ, sẽ làm thầy được bậc đế-vương. Lại dặn rằng : « Khi nào qua Cốc-Thành, trông thấy tấm đá vàng, ấy là ta đó !..»

là không phải trời sao ? Nhà vua nói : « Tính mưu kế ở trong mùng-màn, quyết thành-công ở ngoài nghìn dặm, ta không bằng Tử-Phòng. » Tôi cho là người tất khôi-ngô lạ-lùng lắm... Đến khi thấy tranh ông, thì mặt mũi như một người đàn-bà con gái đẹp !.. Thầy Khổng nói : « Xét người bằng nét mặt, thì sẽ lầm Tử-Vũ. » Ấy Lưu-Hầu cũng vậy...

Lời bình của Lâm Tây Trọng

Tử-Phòng (tức Trương-Lương, được phong là Lưu-Hầu) giúp nhà Hán, cùng với Tiêu-Hà, Hàn-Tín, được Cao-Tổ khen là « Tam Kiệt » ! Thế nhưng Hà thì vận lương, Tín thì đánh trận, công sức rõ ràng dễ trông thấy. Riêng Tử-Phòng bầy mưu lập kế, quan-hệ đến việc còn mất của nước nhà, cái cơ xuất quỷ, nhập thần, không thể lường được ! Trong tán nhắc đến chuyện ông Đá-Vàng cho sách, thong-thả nói tiếp, rồi cho là bởi trời. Tỏ ra rằng Tử-Phòng bầy mưu kế, quyết thành công, đều là những chuyện người ta không theo kịp ! Quỷ-thần là công-dụng của Trời Đất. Vậy thì việc cho sách, không thể vì có thật mà cho là yêu-

quái, lẽ đã rõ lắm. Cuối cùng lấy chuyện diện mạo không xứng với người, bình phẩm một cách chập-chờn bất-định. Cũng như Phu-tử đem rồng mà ví với Lão-Tử. Ý nói : Nếu cho chuyện ông già cho sách là quái lạ, thì chính mình Tử-Phòng cũng đã quái lạ rồi. Mà dù cho Tử-Phòng là quỷ-thần nữa, âu cũng là được ! Thoạt đọc tưởng là những lời hàm-hồ. Nghĩ kỹ mới thấy là ngợi khen không ngớt miệng ! Trừ Tử-Phòng, ai là kẻ xứng đáng lời tán ấy ?

XIX. — TRUYỆN QUAN, ÁN.

Quản-Trọng tự Di-Ngô, người Dĩnh-Thượng. Lúc nhỏ thường chơi với Bão-Thúc-Nha. Bão-Thúc biết là người giỏi. Quản-Trọng nghèo khổ, thường lừa dối Bão-Thúc. Bão-Thúc đối-đãi vẫn tử-tế, không hề nói đến... Sau đó, Bão-Thúc thờ công-tử (con vua) nước Tề là Tiểu-Bạch. Quản-Trọng thì thờ Công-tử Củ. Kịp khi Tiểu-Bạch lên làm vua Hoàn-Công, Công-tử Củ bị giết, Quản-Trọng bị tù. Bão-Thúc bèn tiến Quản-Trọng. Quản-Trọng khi đã được dùng, cầm quyền chính nước Tề.

Tề Hoàn-Công vì thế nên nghiệp Bá. Nào họp tập Chư Hầu, nào sửa lại thiên-hạ, đều là mưu của Quản-Trọng.

Quản-Trọng nói : « Tôi xưa lúc nghèo túng thường cùng buôn với Bão-Thúc. Chia lời-lãi, phần nhiều lấy cho mình ! Bão-Thúc không cho tôi là tham, vì biết tôi nghèo... Tôi thường tính việc hộ Bão-Thúc mà càng cùng-khốn thêm ! Bão-Thúc không cho tôi là ngu, vì biết vận có khi may khi rủi... Tôi từng, ba lần làm quan, thì ba lần bị vua đuổi ! Bão-Thúc không cho tôi là hư-hỏng, vì biết tôi chửa gặp thời... Tôi từng ba lần ra trận, ba lần chạy dài ! Bão-Thúc không cho tôi là hèn-nhát, vì biết tôi còn mẹ già... Công-Tử Củ bị thua, Thiệu-Hốt chết theo, tôi giam-cầm cam chịu nhục ! Bão-Thúc không cho tôi là hạng vô-sỉ, vì biết tôi không nề-hà tiết nhỏ, mà cho công-danh không lừng-lẫy ở đời làm xấu hổ... Sinh tôi thì là cha, mẹ ! Biết tôi thì là anh Bão ! »

Bão-Thúc tiến Quản-Trọng rồi, đem mình ở chức dưới. Con, cháu đời đời ăn lộc nước Tề, hơn mười đời được có ấp-phong, thường là những viên quan có danh tiếng. Người đời chẳng phục cái giỏi của Quản-Trọng, mà phục Bão-Thúc về chỗ biết được người...

Quản - Trọng khi đã cầm quyền làm tướng nước Tề — cái nước Tề khoen-khoen ở xó bãi bể ! — buôn hàng, chứa của, làm cho nước giầu quân mạnh ; cùng chung yêu, ghét với dân ! Cho nên ông nói rằng : « Kho đụn đầy, lễ-phép mới hay ! Áo cơm đủ, nhục vinh mới rõ ! Người trên tiêu dùng dè-đặt, thì sáu thân-bền chặt. . . Bốn diềng (lễ, nghĩa, liêm, sỉ) không cất, nước thế là mất ! » Lệnh ban xuống như khơi nguồn nước, cốt thuận lòng dân. . . Cho nên lời bàn thấp mà dễ làm. Điều mà dân- chúng muốn, tìm cách giúp cho. Điều mà dân chúng không ưng, lần lần trừ bỏ. Cách làm chính-trị của ông, khéo chuyển họa làm phúc, gỡ thua thành được ; khinh, trọng cân, nhắc rất kỹ càng : Hoàn - công thực vì giận Thiếu-cơ, sang Nam đánh úp nước Sái. Quản-Trọng nhân đánh luôn nước Sở, trách về tội không đem đồ tiến-cống nhà Chu. . . Hoàn-công thực lên Bắc rẹp bọn Mán-Rừng. Quản-Trọng nhân khuyên vua yên chỉnh đốn lại những chính-lệnh của Thiện-công thuở trước. . . Kỳ hội ở đất Kha, Hoàn - công muốn xoá lời thề ở Tảo-Mạt. Quản-Trọng nhân làm tôn-trọng

nó lên, Chư-Hầu vì vậy theo về Tề. Cho nên nói rằng : « Biết cách cho đó mà là lấy, ấy là điều rất báu trong chính-trị ! »

Quản - Trọng giầu ngang với nhà vua, có toà lâu đài Tam-Quy. . . Vậy mà người nước Tề không cho là xa-xỉ. Quản-Trọng mất, nước Tề theo chính sách của ông, thường mạnh hơn Chư-Hầu. Sau hơn trăm năm thì có thày án, . .

Án-Anh, tự Bình - Trọng, người ở Di - Duy, thuộc ấp Lai, Thờ Linh - công, Trang - Công, Cảnh-công nước Tề, vì tiết-kiệm, chăm-làm, được cả nước coi trọng. Khi đã làm Tướng nước Tề, bữa ăn không hai ón thịt ; nàng hầu không được mặc đồ tơ. Khi ở Triều-đình, vua hỏi tới thì tâu lời rất thẳng ; khi không hỏi tới thì giữ mình rất nghiêm. Ở đời trị thì thuận theo số-mạnh ; ở lúc loạn thì liệu chiều quyền-biến. Vì vậy, trải ba đời vua, tiếng tăm lừng lẫy cả Chư-Hầu. Việt-Thạch-Phủ là người giỏi, ở trong vòng gông-xiềng. Thày Án ra đi, gặp ở đường, bán con ngựa kèm xe chuộc tội cho, đón về nhà, không thấy tạ

ơn. Vào trong buồng một lúc lâu, Việt-Thạch-Phủ xin cho tuyệt giao! Thày Án sửng-sốt, xốc áo, mũ xin lỗi rằng:

— Anh tôi đây dù bất nhàn, gỡ nhà - thày khỏi tai-nạn, sao nhà-thày xin tuyệt-giao vậy?

Thạch-Phủ nói:

— Không phải thế! Tôi nghe người quân-tử chịu nhũn với kẻ không biết mình, mà ngay-thẳng với người tri-kỷ. Khi tôi đương ở trong gông-xiềng, nào ai biết tôi đâu! Ông đã cảm biết mà chuộc tội cho tôi thế tức là tri-kỷ! Tri-kỷ mà đãi mình không có lễ, vẫn không bằng cứ giữ phận gông-xiềng!

Thế rồi thày Án mời vào, đãi là bậc thượng khách.

Thày Án làm Tướng nước Tề, khi đi ra, vợ tên đánh xe cho thày, từ trong kẽ cửa ròm chồng. Người chồng đánh xe cho quan Tướng, che tàn lớn, dong bốn ngựa, vẻ mặt chảnh-hoảnh rất là tự-đắc! Đến lúc về, người vợ xin đi!.. Chồng hỏi cớ sao? Vợ nói:

— Thày Án cao không đầy sáu thước, thân làm tướng nước Tề, tiếng lừng cả Chư-Hầu!

Hôm nay em xem khi thầy ra đi, có vẻ nghĩ ngợi sâu-xa lắm ! Thật là người lúc nào cũng biết tự-hạ mình ! Còn anh, mình cao tám thước, chịu làm tôi-tớ người ta ! Vậy mà xem ý anh lại tự lấy làm hả ! Vì vậy nên em xin đi ! . . .

Sau hôm đó, người chồng tự nén, bớt mình. Thày Ấn lấy làm lạ mà hỏi. Người đánh xe cứ thực thưa lại. Thày Ấn liền tiến-cử lên làm chức Đại-phu. . .

Ông Thái-Sử nói : Tôi đọc sách Quản-Tử cùng sách Ấn-Tử Xuân-Thu, bàn-luận xem thực là kỹ càng. Đã được thấy sách của hai ông viết, lại muốn coi việc của hai ông làm, cho nên chép ra truyện này. Những sách ấy người đời phần nhiều có cả, vì vậy không bàn. Bàn riêng về các dật-sự. Quản-Trọng là bạng mà đời gọi là « tôi hiền ». Song thày Khổng cho là nhỏ-nhen ! Có lẽ cho rằng : Nhà Chu đến lúc suy, Hoàn-Công đã giỏi, sao không cố giúp cho làm « Vương », mà lại chỉ làm nổi « Bá » ?

Sách dậy rằng : « Thuận giúp điều hay, cứu chữa điều dở, cho nên trên, dưới thân được nhau ». Quản-Trọng có lẽ như vậy chăng ? —

Khi thày Án phục bên xác Trang-Công mà khóc, thành lễ rồi mới ra, nào phải là hạng « vô dũng », thấy việc nghĩa không dám làm ? Đến như những lúc can ngăn « vỗ mặt » nhà vua, thật đáng là bậc người « tiến thì nghĩ sao cho hết lòng trung ; lui thì mong sao sửa được nhầm-lỗi » ! Vì phỏng thày Án mà còn sống, tôi dù cầm roi hầu-hạ, âu cũng vui lòng !

Lời bình của Lâm Tây Trọng

Quản, Án người đời vẫn khen đôi, viết hợp làm một truyện là phải. Quản-Trọng thì cùng dân-chủng cùng chung yêu, ghét ; lời bàn thấp mà dễ theo ; làm việc gì cũng là dựa-dẫn mà làm nên việc. Tại thế mà gây được nghiệp Bá. Cũng tại thế mà không thay đổi nổi phong-tục, giúp vua làm được đạo Vương ! . . Ba ông vua mà thày Án được thờ, đều không giỏi được bằng Hoàn-Công. Gia sức cứ những việc « xát-xương » mà làm, thày chỉ nổi được cái tiếng người đời khen hão ! Đến như việc họ Trần sắp cướp ngôi vua Tề, biết rõ đấy mà giữ không nổi ! Đó là vì thời thế không giống nhau. . . Trong truyện dùng châm-chước

từng chữ. Đem sự biết người của Bác-Thức, cùng lời nói của Thạch-Phủ, của vợ người đánh xe, những câu chuyện vặt ấy, kể lại một cách linh-động lạ đường! Lời tán ở dưới cũng đích-đáng không thể đổi được!

XX. — TÁN TRẦN THỪA-TƯỚNG

Quan Thừa-Tướng Trần-Bình, lúc trẻ vốn mộ đạo của Hoàng-Đế, Lão-Tử. Đương khi cắt thịt ở trên thớt, ý chí vốn đã rộng xa rồi ! Len-lỏi rối-rit ở giữa đám Sở, Ngụy, rồi thì về theo Cao-Tổ. Thường bầy những kế lạ, gỡ những nạn thật bối-rối, bớt mối lo cho nước nhà. Đến khi Lã-Hậu cầm quyền, bao nhiêu là việc lôi-thôi, vậy mà Bình gỡ mình thoát. Định được Tôn-Miếu, một đời vẻ vang, nổi tiếng là một quan Thừa-Tướng giỏi. Có phải là khéo giữ trước, giữ sau được trọn-vẹn không ? Phi người mưu-trí, ai mà làm được thế ?

Lời bình của Lâm Tây Trọng.

Mưu-trí là chuyện đắc-lực cho cả đời Khúc-Nghịch hầu (Bình được phong là Khúc-Nghịch hầu). Chẳng những lập công khéo, mà còn giữ mình khéo nữa. Thế nhưng mưu-trí không phải bỗng-chốc mà có. Cho nên nhắc lại cái ham-thích lúc nhỏ, cùng việc chia thịt ở trong làng, để tỏ ra rằng trong ngực con người ấy, sớm đã chứa một thứ bản-lĩnh lớn ! Đến khi Lã-Hậu cầm quyền, trước thì Tử-Phòng biết cơ, tìm đường lánh gót ; sau thì Vương-Lăng can bướng, đến nỗi mất quan ; Khúc - Nghịch lúc ấy đương bị Lã-Tu đặt chuyện dèm pha, vậy mà giữ toàn được mình, để lập công với nước, cái khôn ấy mới thật là khó có ! Trong lời tán, dùng những chữ « len lỏi, rối-rít, bối-rối, lôi thôi », cốt để làm cho nẩy cái ý « hạ thủ nổi vào những chỗ rất khó hạ-thủ ! » Ấy thế mới là người mưu-trí !

Phụ: *Trần-Bình khi về Hán*

Người ở Dương-Vũ là Trần-Bình, nhà nghèo, ham đọc sách. Trong làng có « việc làng », Bình làm đồ-tế, chia phần thịt rất đều, Các

cụ già khen : « khá ! Cậu Trần làm đồ - tể được ! » Bình nói : « Trời ơi ! Giá Bình được làm Tể Tướng, thì Thiên - hạ cũng như mớ thịt này ! » Đến khi Chư-Hầu nổi đánh Tần, Bình theo vua Ngụy là Cữu ở Lấm-Tế. làm chức Thái-Bộc. Nói, vua Ngụy chẳng nghe, Bình bèn sang theo Hạng Võ, làm Đô - Úy. Sau chống gươm về với Hán, nhờ Ngụy - Vô-Tri đưa vào ra mắt Hán-Vương. Vương tiếp truyện vui lắm, ngay hôm ấy cất làm Đô-Úy cho ngồi cùng xe, xem xét các quân. Các tướng đều nhao-nhao nói : « Đại vương một sớm vớ được một tên lính trốn ở Sở sang, chưa biết hay hèn thế nào, cho ngay ngồi chung xe ! Lại còn xem xét các quân nữa ! . . . » Hán - Vương biết chuyện lại càng thân yêu Bình.

XXI. — LỜI TÁN VỀ TRUYỆN NGŨ-TỬ-TƯ

Cái nợ oán-hận đối với con người ta ghê-gớm biết bao ! Kẻ làm vua còn chả nên gầy nó với kẻ thần - hạ, huống chi là bạn ngang hàng ! Trước kia, vì - phỏng Ngũ - Tử-Tư cùng chết theo cha, có khác gì loài sâu - kiến ! Bỏ nghĩa nhỏ, rửa nhục lớn, tiếng để đến đời sau, thương ôi ! Đương lúc Ngũ - Tử-Tư bị quẫn ở trên sông, ăn xin dọc đường, lòng có một lúc nào quên kinh-đô Sính ? Cho nên nín-nhịn mà lập lấy công-danh. . . Trừ hạng trượng - phu oanh-liệt, ai mà làm được thế ?

Bạch-công, nếu không tự-lập làm vua, thì công-nghiệp cũng có kể xiết được dâu ! (1)

Lời bình của Lâm Tây Trọng

Cha, anh Tử-Tư tuy chết một cách vô-tội ở Sở. Song đối với Bình-Vương, ông cũng đã từng quay mặt sang phía Bắc mà thờ làm vua ! Vậy mà phá nước người ta, cho quân lính vào ở trong cung, lại còn quật mả, đánh thây, thực cũng không khỏi có điều quá ! Ngay ở Tử-Tư, cũng tự nói là thi-hành có trái-ngược rồi ! Trong lời tán, mở miệng không nói Tử-Tư nên báo lại như thế, chỉ nói Bình-Vương không nên ăn ở như vậy. Lại nói lảng ra một câu, tỏ ra ý bồi-hồi cảm-khái, không sát hẳn cũng không dời hẳn. . . Đó là phép dùng cây bút-nhẹ vậy ! Liền đó đem việc Tử-Tư không

---

(1) Bạch-công cũng giết Tử-Tây, Tử-Kỳ để báo thù cho cha. Nếu không cướp ngôi vua bị người cả nước ghét bỏ, thì đâu đến nỗi thất-bại, mà phải tự-sát ! Tiếc cho Bạch-công thất-bại, chính là để khen chữ thành-công của Tử-Tư. . .

chết theo cha, cùng chỗ nhẫn nhục rửa thù, suy biết cái khổ-tâm của người xưa, xuống luôn hai đợt, rồi đoán cho là hạng trượng-phu oanh-liệt, tức là ý « có chí thì nên ». . . Như vậy, mới khỏi vướng về nghĩa-lý ! Việc Bạch công báo thù, vốn không đáng kể. Vì cuối truyện có nói đến, nên chỉ nói qua vài lời, trong khen mà ngụ ý chê, để so sánh với Tử-Tư, hàm-súc rất là nhiều nghĩa. Đây là một bài đắc-ý của ông Long-Môn.

XXII. — LỜI TÁN VỀ TRUYỆN THƯƠNG ƯỞNG.

Thương-Quân thật là người tính-trời bạc-ác ! Xem như muốn đem thuật đế-vương để thuyết Tần Hiến-Công, quanh co những lời nói hão, nào có thực tài đâu ! Vả chăng tiến-cử do kẻ nịnh thần. . . Kịp khi đắc-dụng, giết Công-Tử-Kiền ; lừa Tướng Ngang nước Ngụy ; không nghe lời Triệu-Lương, cũng đủ tỏ-rõ Thương-Quân là kẻ ít ơn nghĩa rồi ! Tôi từng đọc sách của Thương-Quân nói về việc chiến-tranh cùng việc khai ruộng hoang, cũng giống với việc đã làm ở đời ! Rút lại, mang tiếng xấu ở Tần, cũng là có cớ lắm !

Lời bình của Lâm-Tây-Trọng

Lấy một kẻ áo vải mà thuyết kẻ làm vua ở đời, một lần không hợp xin vào đến hai lần ; hai lần không hợp xin vào đến ba lần ; trong đời Chiến-quốc chưa từng có chuyện ấy ! Thương-Quân đã đoán chắc Hiến-Công hạ-lệnh cầu hiền, lúc ấy chưa có ai là người ứng tuyển ; mà Cảnh-Giám là hạng sủng-thần, có thể quả quyết làm cho vua không sao bỏ được mình mà cầu người khác. Người ta lấy chỗ nhờ-vả Cảnh-Giám mà chê Thương Quân ; có biết đâu phi Cảnh-Giám tất không ai có thể tiến Thương-Quân với Hiến-công được đến ba lần ; để đem những lời viển vông thuyết cho vững cái ý muốn nước mạnh dân giầu, phòng sau này sửa đổi chính - trị, không bị ngang trở vì mọi lời bàn khác, ấy thế đó thôi ! Ông Long-Môn viết bài này, đoán sát bằng bốn chữ « tính trời bạc ác », lại nói toạc ngay bằng câu «nào có thực tài đâu ! » Thật là một bản « án sắt ! » Rồi đó mới đem những chuyện : lấy con người bạc ác, làm ra những việc bạc - ác ; viết ra những sách bạc - ác ; rút lại chịu cái quả-báo bạc-ác ; đéo-dắt nói xuống, chê cho

đến cùng ! Các bài tán khác, phần nhiều chỗ nâng, chỗ nến, đây thì chỉ có nến mà không có nâng, vì rằng quả không có gì là đáng nâng, chứ không phải là khe-khắt quá !

XXIII. — TRƯƠNG-NGHI VÀO LÀM KHÁCH-KHANH NƯỚC TAN.

Trương-Nghi là người nước Ngụy. Lúc trước từng cùng Tô-Tần đều thờ Quỷ-Cốc - tiên - sinh để học « thuật ». . . Tô-Tần tự cho mình là không bằng Trương - Nghi. Trương - Nghi thô; học, đi du-thuyết các vua Chư - Hầu. Có lần uống rượu với Tướng-quốc nước Sở. Thế rồi Tướng-quốc nước Sở mất viên ngọc bích. Các môn-hạ ngờ cho Trương-Nghi mà rằng :

— Nghi nghèo mà vô-hạnh ! Ăn trộm ngọc bích của quan Tướng tất là nó !

Bèn xúm lại bắt Trương - Nghi, đánh mấy trăm roi ! Không chịu nhận. Đành tha.

Người vợ nói :

— Trời ơi ! Anh không đọc sách, học du thuyết, làm gì đến nỗi nhục thế !

Trương-Nghi bảo người vợ rằng :

— Trông lưỡi tôi có còn không ?

Người vợ cười :

— Lưỡi thì còn !

Nghi nói :

— Thế là đủ !

Tô-Tần khi ấy đã thuyết vua Triệu được làm Tướng - quốc, lập nên hiệp-ước « hợp - tung» (Hợp sức sáu nước để chống Tần). Lại sợ Tần đánh Chư-Hầu, làm hỏng hiệp-ước. Vậy người tự nghĩ không có ai có thể sai sang Tần. Bèn sai người sẽ xui-dục Trương Nghi rằng :

— Thầy trước quen với Tô-Tần. Nay Tần đã cầm quyền, sao thầy chẳng sang chơi, để nhờ giúp cho chí- nguyện mình.

Thế là Trương-Nghi sang Triệu, đưa thiếp xin vào ra mắt Tô-Tần. Tô-Tần bèn dặn bọn môn-hạ đừng thông báo hộ. Lại làm cho đi không được đến mấy ngày. Rồi đó mới tiếp Nghi, cho ngồi ở dưới thềm, cho ăn như bọn

dây-tớ nàng hầu, nhân mắng-nhiếc rằng :

— Lấy tài-năng của bác, mà tự để mình khổ-nhục đến thế ! Tôi nào phải không có thể nói cho bác được giầu, sang ! Nhưng bác không đáng dùng !

Rồi từ-tạ mới ra !

Trương-Nghi khi đến, tự cho là người quen đến nhờ giúp, lại bị nhục, giận. . . Tự nghĩ Chư-Hầu chả vua nào đáng thờ ; chỉ có nước Tần có thể làm khó-dễ cho nước Triệu, bèn sang Tần.

Tô-Tần xong đó bảo người-nhà rằng :

— Trương-Nghi là người giỏi ở đời, ta có lẽ không bằng ! Nay ta may đắc-dụng trước, mà kẻ có thể cầm được quyền nước Tần chỉ có Trương-Nghi là đáng thôi ! Thế nhưng nghèo, không có cách gì để tiến thân. Ta sợ bẩn ham lợi nhỏ mà không được toại chí, cho nên triệu đến làm cho nhục, để trêu cho hắn tức ! Anh giúp ngầm hắn bộ ta !

Bèn nói với vua Triệu, xuất vàng, lụa, xe, ngựa, sai người theo-kín Trương-Nghi, cùng chung nhà trọ ; dần dần tới gần, đưa dâng

xe, ngựa, vàng, bạc. Phàm những món muốn tiêu dùng, đều trang-trải giúp mà không nói. Vì thế, Trương-Nghi được vào ra mắt Tần Huệ-Vương. Huệ-Vương cho làm Khách-khanh, cùng mưu-tính việc đánh Chư-Hầu. Người nhà của Tô-Tần bèn từ-giã ra về. Trương-Nghi nói :

— Nhờ ông tôi được vẻ vang. Đương sắp đền ơn, cớ sao ông lại về ?

Người nhà nói :

— Không phải tôi biết được ngài. Biết ngài là ông Tô. Ông Tô lo nước Tần đánh nước Triệu, làm hỏng hiệp-ước « hợp-tung ». Lại cho rằng phi ngài không ai cầm được quyền nước Tần. Cho nên trêu tức Ngài, và sai tôi ngầm theo hầu, cấp giúp Ngài. Dùng hết mưu-kế của ông Tô, nay ngài đã được trọng-dụng, xin về để thưa lại.

Trương-Nghi nói :

— Trời ơi ! Thế ra tôi mắc trong thuật mà không biết ! Tôi không bằng ông Tô đã rõ ! Tôi lại mới được dùng, tính sao được nước Triệu ! Tạ ơn ông Tô hộ tôi : Đương thời ông Tô, Nghi đâu dám nói ! Vả lại ông

Tô còn đó. Nghi làm trò gì được !

Trương-Nghi đã làm Tướng-quốc nước Tần, viết bài hịch bảo với Tướng-Quốc nước Sở rằng :

— Xưa kia ta uống rượu với my, ta không ăn trộm ngọc của my, my nỡ đánh đòn ta ! Giờ my giữ nước my cho khéo ! Có phen ta ăn trộm thành của my kia đấy !

Lời bình của Lâm Tây Trọng

Tô, Trương vốn không có thực tài. Cái thuật dùi-mài học của Quỷ-Cốc, chỉ là đoán-phỏng tâm-địa các vua đương thời, liệu chiều đưa đón để liếm-chác chút giầu sang, mà đỡ ngoài bằng lối « bẻm mép » ! Điều mà các vua đương-thời muốn bàn xét, phi « hợp tung » thì là « liên-hành » (Đem nước Tần gồm nuốt các nước). Đến như đem thế mạnh-yếu mà so-sánh, thì « hợp tung » khó mà « liên-hành » dễ : Tô cùng Trương đổi địa vị thì đều thế vậy ! Trương đã cầm quyền ở Triệu, thì đành là phải làm cái khó. Thế nhưng sau khi hiệp-ước hợp-tung đã thành, có cấm sao được nước Tần không ra quân đánh-rẹp ? Mà một khi

nước Tần đã ra quân đánh - rẹp, có giữ sao được Chư-Hầu phải theo đúng hiệp - ước mà không có chuyện lật lường ? Trừ phi được một người đồng - tâm, cho vào Tần để chủ-trương ngầm chuyện ấy, thì lời-thề trện sông Hằng-thủy chưa quanh-gót đã có kẻ nuốt lời rồi ! Trương tuy là bạn Tô, vì phỏng có đủ tiền vào Tần để cất mình lên địa-vị Khanh, Tướng, thì không có lẽ gì là không phá vỡ thuật của Tô cả ! Như Bàng-Quyên với Tôn-Tẫn Lý-Tư với Hàn-Phi, trước đều cùng học một thày. rồi đó hoặc chặt chân nhau, hoặc cho nhau uống thuốc độc ! Phong-khí đời Chiến-quốc đều như thế cả, nào có lạ gì đâu ! Cái khéo của Tô là ở chỗ ngoài mặt thì làm cho xỉ - nhục mà ngấm - ngầm thì giúp đỡ cho. Đem cái khổ - tâm của mình, mượn miệng tên người nhà vanh-vách kể lại. . . Làm cho Trương đã cảm Tô tử-tế, lại phục Tô khôn ngoan, thế tất không giúp Tô không được ! Xem lời Trương tạ lại Tô, nào là « đương thời ông Tô. . . » ; nào là «ông Tô còn đó. . . » ; rõ- ràng là nói sau đời Tô sẽ vạch rõ cái kém của Tô ra ! Ông Thái-sử lấy câu « lừa lọc lẫn nhau » để làm lời

đoán cho hai người, thật là giản-dị và đích-
xác. Đến như Trương khi bị đòn bảo vợ xem
lưỡi, và khi viết hịch dọa Tướng Sở, cũng là
tự-phụ mình có những khóe lừa lọc, sẽ có
phen làm nên mà báo được thù xưa ! Thế
nhưng ở người quân-tử coi ra, thì chẳng qua
là những ngón của bọn « chân - giường cạp-
liếp » mà thôi ! Trong chuyện những chỗ kể
chuyện xen thêm vào, chỗ nào cũng khéo cả.

XXIV. — MAO-TOẠI SANG SỞ

Nước Tần vây Hàm Đan. Vua Triệu sai Bình Nguyên-Quân cầu-cứu ; hợp-tung với Sở. Bình-Nguyên-Quân định cùng đi với hai chục người thực-khách ở môn-hạ, có sức khỏe và đủ tài văn-võ, nói rằng :

— Dùng lời lẽ mà được việc thì hay rồi. .. Lời-lẽ mà không được việc thì uống máu ở dưới mái đền, thế nào cũng định được hiệp-ước hợp-tung mới về! Người không cần tìm ở ngoài, lấy ở các khách trong nhà này cũng đủ...

Kén được mười chin người ; ngoài ra không còn ai đáng lấy, không sao đủ được số hai-chục. Có người môn-hạ là Mao-Toại, tiến lên tự khoe mình với Bình-Nguyên-Quân mà rằng :

— Toại tôi nghe ông sắp hợp-tung với nước Sở, định cùng đi với hai chục người thực-khách ở môn-hạ, chứ không tìm ai ở ngoài. Nay thiếu một người, vậy xin ông lấy ngay Toại tôi cho đủ số mà đi.

Bình-Nguyên-Quân hỏi :

— Tiên-sinh ở dưới cửa nhà Thắng (1) tôi đã mấy năm rồi ?

Mao-Toại nói :

— Tới nay đã ba năm.

Bình-Nguyên-Quân nói :

— Người giỏi ở trong đời, ví như cây dùi ở trong túi, cái mũi thò ra ngoài ngay ! Nay Tiên-sinh ở dưới cửa nhà Thắng tôi tới nay đã ba năm, kẻ hầu quanh chưa xưng-tụng gì ! Thắng tôi chưa nghe thấy gì ! Thế là Tiên-sinh không có gì ! Tiên-sinh đi không được ! Tiên-sinh ở lại !

Mao-Toại nói :

— Tôi mãi hôm nay mới xin vào ở trong túi đấy thôi ! Ví phỏng được vào ở trong túi

(1) Tên Bình-Nguyên-Quân.

từ sớm, thì chui tuột ngay ra ngoài, chứ có đâu chỉ thò ra có cái mũi !

Rút lại Bình-Nguyên-Quân cho Mao-Toại cùng đi. Mười chín người kia lườm nhau cười chuyện ấy nhưng chưa nói gì !

Mao-Toại sang đến Sở, đã trò chuyện với mười chín người, mười chín người đều phục.

Bình-Nguyên-Quân bàn hợp-tung với vua Sở, nói về lợi-hại. Nói từ lúc mặt trời mọc, mặt trời giữa trưa vẫn không quyết. Mười chín người bảo Mao-Toại rằng :

— Tiên-sinh lên coi !

Mao-Toại tuốt gươm, theo bực bước lên, bảo Bình-Nguyên-Quân rằng ;

— Việc hợp-tung lợi hay hại, chỉ hai câu đủ quyết rồi ! Nói chuyện từ lúc mặt trời mọc, giờ mặt trời giữa trưa còn chưa quyết là làm sao ?

Vua Sở hỏi Bình-Nguyên-Quân rằng :

— Khách làm gì vậy ?

Bình-Nguyên-Quân nói :

— Đó là người nhà của Thắng.

Vua Sở quát :

— Sao không xuống ! Ta nói là nói với chủ my ! My làm gì vậy ?

Mao Toại cầm chắc gươm tiến lại mà rằng :

— Nhà vua sở-dĩ quát Toại, chắc cậy nước Sở đông người ! Nhưng trong vòng mười bước bây giờ, nhà vua cậy nước Sở đông người không được ! Tính-mạng nhà vua treo ở tay Toại ! Chủ tôi ngồi kia, mà quát là làm sao ? Vả chăng Toại tôi nghe : Vua Thang có bầy mươi dặm đất mà làm chúa Thiên-hạ ; Văn-Vương nước chỉ có trăm dặm mà Chư-hầu phải thần-phục. Có phải họ đông dân, nhiều lính đâu ! Họ thực biết giữ lấy thế, mà làm ra oai đấy thôi ! Nay nước Sở đất vuông năm nghìn dặm ; số cầm kích trăm vạn người ! Đó là tư-cơ của bậc bá, vương ! Đem cái mạnh của nước Sở ra, thiên-hạ nào địch nổi ! Vậy mà Bạch-Khỉ chỉ là một thằng nhãi-danh ! Đem vài vạn quân, dàn trận để đánh nhau với nước Sở. . . Đánh một trận đạp đổ Yên-Sính ! Đánh hai trận đốt cháy Di-Lăng ! Đánh ba trận, làm nhục đến tổ-tiên nhà vua !

(Đốt các lăng mộ). Đó là cái thù nhau đến trăm đời ! Nước Triệu phải xấu hổ lây ! Vậy mà nhà vua không biết giận ! Nay hợp-tung vì Sở chứ không phải vì Triệu ! Chủ tôi ngồi kia mà quát là làm sao ?

Vua Sở nói :

— Dạ ! Dạ ! Quả có như lời Tiên-sinh dạy ! Tôi xin kính đem xã-tắc mà hợp-tung !

Mao-Toại nói :

— Việc hợp-tung đã nhất định chưa ?

Vua Sở nói :

— Nhất định rồi !

Mao-Toại bảo các người hầu cận vua Sở rằng :

— Lấy máu gà, chó, ngựa, đem đây !

Mao-Toại bưng chiếc mâm đồng, quỳ dâng lên vua Sở mà rằng :

— Xin nhà vua sáp-huyết để định việc hợp-tung ! Thứ đến chủ tôi ! Thứ nữa đến Toại !

Bèn định việc hợp-tung ở trên điện. Mao Toại tay trái cầm mâm huyết, tay phải vẫy mười chín người mà rằng :

— Các ông đem huyết này mà uống với

nhau ở dưới thềm ! Các ông láu-nháu, thật là hạng nhờ người nên việc !

Bình-Nguyên-quân định được việc hợp-tung rồi ra về. Về tới Triệu, nói rằng :

— Thằng tôi thôi không dám xét người nữa ! Thằng tôi xét người nhiều kể có nghìn, ít cũng mấy trăm, tự cho là không để sót nhân-tài trong đời ! Thế mà về ông Mao, thì ra lầm đấy ! Ông Mao sang đến Sở là làm cho nước Triệu trọng hơn là chín vạc ! Lấy ba tấc lưỡi của ông Mao, còn mạnh hơn là trăm vạn quân ! Thằng tôi thôi không dám xét người nữa !

Bèn tôn làm bậc Thượng-Khách. . .

Lời bình của Lâm Tây Trọng.

Khi ấy thế nước Tần đương mạnh, Sáu Nước đều tìm cách yên thân. Việc hợp-tung nếu kể về lợi-hại thì chẳng qua là chuyện « xây nhà ở bên đường. . . » Bình-Nguyên sang Sở, cần phải cùng đi với những người có sức khỏe và đủ tài văn-võ, nguyên là vì chỗ đó. Mao-Toại khéo ở chỗ tuốt gươm mà hỏi một cách đường đột, làm cho vua Sở quát mắng

để có dịp nói bướng, nhắc lại chuyện ông, cha nhà vua chịu nhục thật đáng xấu hổ, làm cho không còn chối cãi vào chỗ nào được nữa ! « Sét đánh không kịp bưng tai », tức là như thế ! Toại trước kia chưa ai biết tiếng, đã lâu vốn bị bọn môn-hạ coi thường ; nhất-đán được hả-hơi ở trên điện vua Sở, làm cho Binh-Nguyên khen-lao không ngớt miệng ! Người tài-giỏi khó mà lường nổi, thường thường như thế ! Trong văn truyền thần thật là tỷ-mỷ tửng ly !

XXV. LỜI TÁN VỀ TRUYỆN BÌNH-NGUYÊN QUÂN

Bình-Nguyên-quân, tuyệt vời một trang công-tử tốt trong đời đục ! Nhưng chưa biết đại thể. . . Tục-Ngữ nói : « Lợi lắm cho trí-khôn mê lẫn ! » Bình-Nguyên-quân thạm, nghe lời tán nhảm của Phùng-Đình, làm cho quân Triệu thua ở Trường-Bình, bị chôn sống hơn bốn mươi vạn, xuýt mất Hàm-Đan ! (1)

(1) Phùng-Đình giữ Thượng-Đảng, bị quân Tần đánh, đem Thượng-Đảng dâng Triệu. Bình-Nguyên quân bàn nên nhận, đem quân ra Trường-Bình để cứu Thượng Đảng. . . Hàm-Đan là kinh-đô Triệu.

Ngu-Khanh so tính liệu việc, bầy mưu cho Triệu, sao mà khéo vậy ! Kịp - khi không nỡ giết Ngụy-Tề, rút lại bị khốn-khổ ở Đại-Lương. (1) Kẻ thường cũng biết thế là không nên, huống chi là bậc hiền tài ! Thế nhưng Ngu-Khanh nếu không cùng - sầu thì cũng không viết được sách, để cho đời sau biết đến mình nữa. . . (2)

Lời bình của Lâm Tây Trọng

Bình - Nguyên là công - tử nước Triệu. Ngu-Khanh thì là Tướng-quốc, đều là tay cừng-cáp trong nhất- thời ! Thế nhưng đem cách làm việc của hai người mà so-sánh, một đàng thì vì ham lợi mà lâm hại nước, một đàng thì vì quên lợi mà để khốn thân. . . Hại nước chuyện đó đã đành.

---

(1) Vua Tần báo thù cho Phạm Thư, đòi nước Triệu phải nộp đầu Ngụy-Tề. Ngu-Khanh bỏ chức Tướng - quốc, cùng Ngụy-Tề đi trốn, bị khốn khổ ở Đại-Lương.

(2) Tức là bộ « Ngu-Thị Xuân Thu, » gồm tám thiên.

Đến như kẻ khốn thân lại có câu chuyện viết sách để đời, như vậy thì chưa phải là khốn hẳn ! Trong lời tán lấy câu « chưa biết đại thể » mà về Bình-Nguyên. Thành ra việc yêu khách, quý khách ngày thường, cũng chỉ là chuyện không đáng kể. Đến như bàn về Ngu-Khanh, khen rồi lại chê, chê rồi lại khen ; cho việc làm được sách để đời sau, dù cái sang Khanh, Tướng cũng không đổi được . . Thế là ai kém, ai hơn, tự - nhiên thấy rõ. Người xưa cho là ông Long - Môn tự gửi ý mình, có lẽ vậy !

XXVI. — LỜI TÁN VỀ TRUYỆN PHẠM THƯ, SÁI TRẠCH

Thày Hàn cho rằng : « Dài vạt áo khéo múa ! Nhiều tiền vốn khéo buôn » ! Lời đó có lẽ thật !

Phạm-Thư, Sái-Trạch đều là hạng biện-sĩ cả. Vậy mà du-thuyết các vua Chư-Hầu, đến bạc đầu không gặp ai dùng, nào phải mưu - kế vụng đâu, tại thuyết vào những nước yếu sức cả.

Kịp khi hai người lang - thang sang nước Tần, nối gót nhau lấy ngôi Khanh, Tướng, đề công, danh với đời, cốt-nhiên vì thế mạnh, yếu có khác nhau ! Thế nhưng người ta cũng có khi ngẫu-nhiên mà gặp. Bậc tài-giỏi phần nhiều

như thế. Như hai chàng mà không đắc ý, biết bao nhiêu là người ! Thế nhưng hai chàng mà không khốn-khổ, thì cũng có biết tức đâu !

Lời bình của Lâm Tây Trọng

Phạm-Thư bị gẫy sườn, sứt răng ở Ngụy. Sái-Trạch thuyết các vua Chư-Hầu mãi không gặp người dùng. Kể khốn-khổ chưa có ai như hai người ấy ! Kế đó trước sau vào Tần, đứng nói chuyện mà lấy được ấn Tướng-quốc, danh lừng-lẫy cả Chư-Hầu. Kể vẻ-vang cũng chưa có ai như hai người ấy ! Trong lời tán cố-nhiên phải lấy chuyện đó làm án. Chỗ nói về cớ sở-dĩ gặp cùng chẳng gặp, đem thế mạnh yếu của Tần cùng Sáu Nước so-sánh mà phán-đoán. Ý cho rằng giúp nước yếu khó thành-công, mà phủ kẻ mạnh thì dễ đắc-lực, chứ không phải hai người ở Sáu-Nước thì dại mà sang Tần thì khôn đâu ! Thế nhưng tài-giỏi ở mình mà dùng hay không dùng ở người. Tất phải gặp gỡ trong nhất-thì, bấy-giờ đời mới có thể biết giỏi. Cho nên những kẻ có tài mà chẳng được dùng kể ra nhiều lắm. Tức như hai người, nếu không vì khốn-khổ bức-bách,

thì chưa chắc đã biết tức mà sang Tần. Có khi đến trọn đời mà không sao thi-thố được tài mình, e khi cũng khó lòng mà tự-chủ được ! Bên trong hàm có ý « cùng, thông là do số-mạnh », cảm-khái vô-cùng !

LỜI TÁN VỀ TRUYỆN LIÊM-PHA CÙNG LẠN-TƯƠNG-NHƯ

Biết chết tức là dũng-cảm ! Không phải chết là khó, chọn được cái chết mới là khó ! Đương lúc Tương-Như cầm viên ngọc-bích, lừ mắt nhìn cột điện, cùng quát mắng các quan hầu vua Tần, thế bất-quá bị giết ! . . Vậy mà người đời có khi hèn-nhát không dám làm ! Tương-Như hăng hái lên một lúc, làm cho địch-quốc phải sợ oai ! Khi về mà nhịn Liêm-Pha, danh cao tầy núi Thái ! Cách xử-sự, thật là trí-dũng gồm cả hai !

Lời bình của Lâm Tây Trọng

Biết chết cần can-đảm. Chọn chết cần kiến thức. Việc Lạn-Tương-Như giữ được viên ngọc bích đem về nước Triệu, phi có đủ mười phần can đảm, quyết làm không nổi. Đến khi lái xe tránh Liêm-Pha, phi có đủ mười phần kiến-thức, quyết nhịn không xong. Xem một câu nói « Quốc gia trước mà thù riêng sau », thủy-chung đều là vì nước Tần. Cái ý sở-dĩ không khinh chết sau đó, tức là cái ý sở-dĩ dám liều chết trước kia, không phải là có khác ! Cách xử-sự toàn là do học-hỏi mà ra cả. Cho nên trong chuyện chép chung cả Liêm, Lạn, Triệu, Lý, mà riêng tán có Lạn, há lại không phải vì bản-lĩnh của Lạn có chỗ cao hơn ba người kia đó sao ? Tôi thường bảo Nễ-Hành mắng Tào-Tháo, ví-phỏng ngay bấy giờ bị giết, thì tức là hạng người vào bậc nhất trong đời Tam Quốc, chết còn thừa vẻ-vang ! Kịp khi ra mắt Lưu Biểu, Hoàng Tổ, chỉ nên giả câm giả điếc, đừng nói câu gì, vì bọn đó xoàng-xĩnh, nào đáng cho ta chửi !

Cớ chi đem cái nỏ nghìn cân, bật lấy bắn

con chuột nhắt ! Có can đảm mà không kiến-thức, chắc ngày thường cũng chưa từng để ý đến việc chọn cái chết đó thôi ! Càng thấy Lạn là người ta không thể theo kịp !

XXVIII. — TRUYỆN KHUẤT-NGUYÊN

Khuất-Nguyên tên là Bình, người cùng họ với vua Sở. Làm chức Tả-Đồ đời Sở Hoài-Vương. Nghe rộng ; nhớ khỏe ; rõ về lẽ trị, loạn ; thạo về các giấy-tờ. Vào thì cùng nhà vua bàn tính việc nước để ra các hiệu lệnh ; ra thì tiếp đãi khách-khứa, ứng đối các nước ngoài. Nhà vua rất tin dùng ông. Có viên Thượng-Quan đại-phu cùng ông ngang hàng đem lòng ghen, định làm hại tài ông. Hoài-vương sai Khuất-Nguyên làm hiến-lệnh. Khuất-Bình ráp, bản thảo chưa xong. Thượng-Quan Đại-phu trông thấy muốn cướp lấy. Khuất-Bình không cho. Nhân dèm với vua rằng :

— Nhà vua sai Khuất - Bình làm biến - lệnh, không ai là không biết. Mỗi khi lệnh ra, Bình lại khoe công mình rằng : « Trừ ta ra, chả ai làm nổi ! »

Nhà vua giận, bèn xa Khuất-Bình.

Khuất-Bình bực về nỗi nhà vua nghe chẳng tinh, để lời dèm pha che lấp trí sáng-suốt, kẻ cong vẹo làm hại lẽ công-bằng, mà người vuông thẳng không có chỗ dong thân, cho nên lo buồn, nghĩ-ngợi mà làm ra Ly-Tao (1).

Ly-Tao, nghĩa là buồn ly-biệt. Trời là đầu của loài người. Cha, mẹ là gốc của con người. Người ta cùng thì trở lại gốc. Cho nên khó nhọc, mỏi mệt, không ai không kêu trời ! Ốm đau, thảm nhục, không ai không kêu cha, mẹ ! Khuất-Bình theo đạo ngay, đi đường thẳng, kiệt lòng trung, hết trí-khôn để thờ vua, bị kẻ dèm-pha làm cho xa cách, có thể gọi là cùng vậy ! Tin mà bị ngờ, trung mà bị ton ngót, không oán được sao ? Khuất-Bình viết Ly-Tao, là tự oán đời mình vậy ! Thơ Quốc-

---

(1) Xem *Ly Tao*, bản-dịch của Nhượng Tống, Tân-việt xuất-bản.

Phong mê sắc mà không dâm. Thơ Tiểu-Nhã oán trách mà không loạn. Như Ly-Tao, thực là gồm được cả hai. Trên kể từ Đế-Cốc, dưới nói đến Tề-Hoàn, giữa thuật chuyện Thang, Vũ, để nói bóng việc đời. Nói rõ bề cao-cả của đạo-đức, các đầu mối của trị-loạn, không chuyện gì là không bầy ra hết. Văn ông gọn. Lời ông dịu. Chí ông sạch. Nết ông cao. Chữ dùng ít nhưng ý rất nhiều. Điển dẫn gần mà nghĩa khá xa. Chí ông sạch cho nên hay nói đến các hoa thơm. Nết ông cao cho nên dù chết cũng không chịu tự buông-thả. Quẩn-quại trong vũng lầy, trút-lốt khỏi chỗ nhơ-đục, để cất mình ra ngoài đám bụi trần, chẳng để cho đời dây bẩn. Thật là ở bùn mà chẳng lấy đen ! Suy chí ấy ra, dù thi sáng với mặt trời, mặt trăng cũng được !

Khuất-Nguyên đã bị truất rồi, sau đó Tần muốn đánh Tề, nhưng Tề hợp-tung với Sở. . . Tần Huệ-Vương lo điều đó, bèn sai Trương-Nghi vờ bỏ Tần, đem nhiều tiền đút-lót, được vào nói với vua Sở rằng :

— Tần rất ghét Tề. Nhưng Tề hợp-tung thân với Sở. Nếu Sở tuyệt giao với Tề, thì

Tần xin dâng sáu trăm dặm đất ở Thương-Ô.

Sở Hoài-Vương tham mà tin lời Trương-Nghi bèn tuyệt-giao với Tề, sai sứ sang Tần nhận đất!

Trương Nghi nói dối sứ-giả rằng:

— Nghi hẹn với nhà vua có sáu dặm chứ làm gì có sáu trăm dặm!

Sứ nước Sở giận ra về, nói với Hoài-Vương. Hoài-Vương giận, cất đại-quân đánh Tần. Tần ra quân đánh lại, đại-phá quân Sở ở Đan-Chiết, chém tám vạn đầu; bắt tướng Sở là Khuất-Mang; bèn lấy đất Hán-Trung của Sở, Hoài-Vương bèn đem hết quân trong nước, quyết vào sâu để đánh Tần, bầy trận ở Lam-Điền. Ngụy nghe tin, đánh úp Sở, quân đến Đặng. Quân Sở sợ, bỏ Tần về. Còn Tề thì giận không cứu Sở. Sở khốn to.

Năm sau, Tần cắt đất Hán-Trung để hòa với Sở. Vua Sở nói:

— Không cần được đất! Chỉ cần được Trương-Nghi cho bả lòng!

Trương-Nghi nghe vậy, liền nói:

— Lấy một mình Nghi mà đổi được đất Hán-Trung, tôi xin đi sang Sở!

Sang Sở, lại dùng nhiều của đút-cho viên-quan cầm quyền là Ngận-Thượng, bầy cách quỷ-biện với vợ yêu của Hoài-Vương là Trịnh-Tụ. Hoài-Vương nghe lời Trịnh-Tụ, lại tha Trương-Nghi về. Khi ấy Khuất Bình đã xa, không còn ở ngôi cũ. Sang sứ bên Tề, quay về can Hoài-Vương rằng :

— S không giết Trương-Nghi ?

Hoài Vương hối, cho đuổi theo Trương-Nghi không kịp...

Về sau Chư-Hầu cùng đánh Sở, phá cho thua lớn, giết tướng Sở là Đường-Muội. Bấy giờ Chiêu-Vương nước Tần thông-gia với vua Sở, muốn hợp mặt với Hoài-Vương. Hoài-Vương toan đi. Khuất Bình nói :

— Tần là một nước hùm sói, không tin được, đừng đi là hơn ! Con nhỏ của Hoài-Vương là Tử-Lan khuyên vua nên đi : « Sao lại để mất lòng vua Tần ? » Hoài-Vương bèn đi, vào Vũ-quan. Tần cho phục quân chẹn phía sau, nhân giữ Hoài-Vương lại để đòi cắt đất ! Hoài-Vương giận không nghe, trốn sang Triệu. Triệu không chứa, lại về Tần. Sau chết ở Tần

rồi đưa về chôn ở Sở. Con trưởng là Khoảnh-Tương vương lên ngôi, lấy em là Tử-Lan làm lệnh-doãn. Người Sở vẫn cho việc khuyên Hoài-Vương sang Tần mà không về là lỗi ở Tử-Lan.

Khuất-Bình cũng vẫn ghét chuyện ấy. Tuy bị duồng đuổi, đoái nhìn nước Sở, bận lòng vì Hoài-vương, không quên việc muốn trở về, vẫn mong vua có một ngày tỉnh, tục có một ngày đổi. Sao cho vua được còn, nước được mạnh, nói đi, nói lại trong một bài đề ý đến ba lần. Nhưng rút lại không làm thế nào được, cho nên không sao trở về được. . . Coi đó đủ thấy Hoài-vương trọn đời không tỉnh-ngộ ! . . .

Người làm vua, không kể dại hay khôn, hay hay dở, không ai là không muốn tìm kẻ trung để đỡ mình, cất kẻ giỏi để giúp mình. Vậy mà chuyện mất nước, phá nhà thì kế - tiếp nhau, mà vua thánh, nước trị thì hàng mấy đời cũng không thấy có ! Ấy là vì cái hạng gọi là trung kia không thật trung, mà cái hạng tưởng là giỏi kia không thật giỏi vậy ! Hoài-vương vì không biết phân-biệt kẻ trung-thần, cho nên trong bị Trịnh - Tụ mê - hoặc, ngoài bị Trương - Nghi lừa dối, xa Khuất-Bình

mà tin Thượng-quan Đại-Phu, Lệnh-Doãn Tử-Lan, quân thua, đất mòn, mất đứt sáu quận, mình chết gửi ở Tần, làm trò cười cho Thiên hạ, đó là cái vạ không biết người ! Kinh Dịch dậy rằng : « Giếng sạch chẳng ăn, Lòng ta băn-khoăn ! Kin nước được ! Vua minh, ai nấy đều nhờ phước ! » Vua mà không minh, thì thật là vô-phước vậy !

Lệnh-Doãn Tử-Lan biết chuyện cả giận ! Rút lại sai Thượng-quan đại-phu dèm Khuất Nguyên với Khoảnh Tương-Vương. Khoảnh-Tương-Vương giận bèn bắt ông đi đầy. Bèn làm bài « Hoài-sa » (1), lời rằng : vân-vân . . . Rồi bọc đá tự deo mình xuống sông Mịch-La mà chết. Sau khi Khuất-Nguyên đã chết rồi, nước Sở có bọn Tống-Ngọc, Đường Lạc, Cảnh-Sai, đều thích văn chương mà nổi tiếng về lối « phú ». Song đều bắt chước Khuất-Nguyên, dùng lời lẽ dịu-dàng, vẫn không ai dám nói thẳng. Về sau nước Sở ngày càng hao-mòn, qua mấy chục năm rồi bị nước

(1) Xem Ly-Tao, bản dịch của Nhượng-Tống Tân-Việt xuất-bản.

Tần diệt hẳn. Lại từ khi Khuất-Nguyên chết chìm ở Mịch-La, sau đó hơn trăm năm, về đời Hán, có chàng họ Giả, làm Thái Phó cho Trường-Sa vương, qua sông Tương, deo thư xuống để viếng Khuất-Nguyên. . . .

Ông Thái-Sử nói: Tôi đọc Ly-Tao. Thiên-vấn, Chiếu-Hồn, Ai-Sinh, (1) thương chi ông. Sang Trường - Sa, xem quãng sông Khuất-Nguyên tự dìm mình, không lần nào là không sa nước mắt, tưởng như trông thấy ông! . . . Kịp khi thấy Giả-Sinh viếng ông, lại là cho Khuất - Nguyên lấy tài như thế, sang chơi Chư-Hầu thì nước chả dùng, mà tự khổ chi như thế! Đọc bài phú « Phục điểu », coi ngang sống, chết! xem thường đi ở! lòng lại bâng-khuâng tự thấy mình lầm! . . .

Lời bình của Lâm-Tây-Trọng.

Máu nóng cả một đời của Tam-Lư (2), đều gửi vào Ly-Tao. Ông Long-Môn tả chia ra

---

(1) Xem Ly-Tao,

(2) Khuất-Nguyên trước làm Tam-Lư đại-phu

từng đoạn, làm cho một cuốn văn biến-phong, biến nhã, xem thấy vô-số chỗ hay, mà rút lại cho là gốc ở chỗ chí ông trong sạch, mới hẳn được chỗ tinh-tủy. Giữa kẻ Hoài-Vương bao lần gây vạ, mà Tam-Lư thì mảnh lòng trung càng thêm sốt sắng không sao thôi được ! Thế nhưng người ta đến chết vẫn không tỉnh-ngộ thì biết làm thế nào ! Nói ra thật đáng bực mà đáng thương ! Cuối cùng dùng lời Giả-Nghị, tán một cách déo-dắt ! Vì Nghị không được dong-thân ở Triều-đình, sau vì chuyện khóc Trường-sa vương sa ngựa mà chết yểu, việc cũng hơi giống. Như vậy thì cái án nên chết hay không nên chết đều có thể để đó không bàn ! Thế bút thật nhẹ-nhàng khôn đọ !

XXIX. — KHOÁI-THÔNG THUYẾT VIÊN LỆNH PHẠM-DƯƠNG CÙNG VŨ-TÍN QUÂN.

Khoái-Thông nói :

— Trộm nghe ông sắp sửa chết cho nên đến viếng ! Tuy-nhiên, lại mừng ông được Thông thì sống !

Viên lệnh Phạm-Dương nói :

— Sao mà viếng à ?

Đáp rằng :

— Luật Tần nặng ! Ngài làm lệnh Phạm-Dương mười năm rồi ! . . . Giết cha người ta ! Cối con người ta ! Chặt chân người ta ! Chồ mặt người ta ! Không thể đếm xiết ! Vậy mà cha hiền, con hiếu không ai dám đâm dao vào

bụng ông, là sợ luật Tần đó thôi ! Nay đời loạn to ! Luật của Tần không thi-hành ! Thế là cha hiền, con hiếu, họ sắp đâm dao vào bụng ông để lấy tiếng với đời ! Tôi sở-dĩ viếng ông là vì thế ! Nay Chư-Hầu dở mặt với Tần rồi, quân của Vũ-Tín-Quân sắp tới. Vậy mà ông cố giữ Phạm Dương, bọn trẻ tuổi đều tranh nhau giết ông để ra hàng Vũ-Tín-Quân ! Ông sai ngay tôi sang ra mắt Vũ-Tín-Quân ! Lúc này là lúc đổi dữ làm lành đó !

Viên lệnh Phạm Dương bèn sai Khoái-Thông sang ra mắt Vũ-Tín-Quân. Nói rằng :

— Ngài chắc phải đánh được rồi mới cướp đất, phá vỡ rồi mới chiếm thành ? Tôi trộm nghĩ như thế mệt quá ! Nếu thực biết nghe kế của tôi, có thể không phá mà chiếm được thành ! Không đánh mà cướp được đất ! Truyền tờ hịch đi đủ bình-định được hàng nghìn dặm ! Có hơn không ?

Vũ-Tín-Quân hỏi :

— Thế là thế nào ?

Khoái-Thông nói :

— Nay viên lệnh Phạm-Dương đáng lẽ phải

chỉnh đốn quân lính để giữ, hoặc đánh ! Nhưng nhát mà sợ chết ! Tham mà trọng giầu sang ! Cho nên muốn hàng trước Thiên-hạ ! Chỉ sợ ông cho hắn là quan của Tần đặt ra, chém giết cũng như mười thành trước. . . Lại còn bọn trẻ tuổi ở Phạm-Dương cũng đương định giết viên lệnh, tự đem thành chống với ông. . . Sao ông không đưa tôi quả ấn phong hầu cho viên lệnh Phạm Dương ? Viên lệnh Phạm-Dương sẽ đem thành hàng với ông. Bọn trẻ tuổi cũng không dám giết viên lệnh. . . Cho viên lệnh Phạm-Dương cưỡi cỗ xe riềm vẽ hoa, bánh sơn đỏ, bảo dong ruổi ở cánh đồng Yên, Triệu. . . Bọn qnan ở Yên, Triệu trông thấy hắn, đều nói : « Đó là viên lệnh Phạm Dương ra hàng trước đấy ! » Thế là họ mừng ! Các thành ở Yên, Triệu có thể không cần đánh mà hàng cả. Ấy tôi nói đưa hịch đi mà bình-định được hàng nghìn dặm là thế ! . . .

Lời bình của Lâm Tây Trọng

Lời của Khoái - Thông tuy giống dọng du-thuyết, song chính là cách thiết-thực để xếp-đặt hồi ấy, về sau không cần đánh mà hạ

được hơn ba mươi thành ở đất Triệu, đều là nhờ sức ông cả. Bấy giờ Trương-Nhĩ, Trần-Dư cũng ở trong quân của Vũ-an, không tính đến chước đó, chắc cho là giết hại các quan-lại nhà Tần, báo thù cho trăm họ, cốt để thu lòng các tay hào-kiệt, có biết đâu chỉ làm cho bọn quan Tần chống giữ thêm riết mà thôi ! Trong bài đọc ngắt ra, thấy luyện câu cao và khéo ; đọc dồn lại, thấy kết cấu tinh và rắn. . . Văng-vẳng có dọng Tả-Truyện và Chiến-quốc-sách !

XXX.— TÊN LÍNH CHĂN NGỰA THUYẾT TƯỚNG YÊN

Vua Triệu cùng Trương-Nhĩ, Trần-Dư sang Bắc cướp đất Yên. Vua Triệu lẻn ra ngoài, bị quân Yên bắt được. Tướng Yên giam lại muốn cùng chia đôi đất Triệu mới thả nhà vua về. Các sứ-giả sang Yên, lại giết đi để đòi đất. Trương-Nhĩ, Trần Dư lấy làm lo.

Có tên lính chăn ngựa, từ giã người cùng ở trong nhà mà rằng :

— Để tôi sang thuyết tướng Yên cho các ông coi, sẽ về cùng xe với vua Triệu.

Người trong nhà đều cười, nói :

— Bọn sứ-giả hơn chục người, hễ sang là chết ! Anh đem thế nào được vua về !

Nó bèn chạy sang trại Yên, Tướng Yên trông thấy. Hỏi tướng Yên rằng :

— Ông biết tôi muốn gì không ?

Tướng Yên nói :

— My muốn được vua Triệu chứ gì ?

— Vậy ông biết Trương-Nhĩ, Trần Dư là người thế nào không ?

— Người giỏi cả !

— Ông biết họ muốn gì không ?

— Muốn được vua họ về mà thôi !

Tên lính chăn ngựa nước Triệu liền cười :

— Ông chưa biết chí muốn của hai người ấy đâu ! Kìa Vũ-Thần (tên vua Triệu), Trương-Nhĩ, Trần-Dư, chống chiếc roi ngựa mà hạ mấy chục thành đất Triệu, họ đều muốn ngồi ngảnh mặt sang Nam mà làm vua cả, nào phải muốn trọn đời làm Khanh, Tướng đâu ! Vua với tôi, có thể bảo là cũng như nhau sao được ? Chỉ vì sự thế mới định, chưa dám chia tay ba mà làm vua. Lại kể tuổi lớn nhỏ, lập Vũ-Thần làm vua trước, để giữ lòng dân Triệu. Giờ dân Triệu đã phục rồi, hai người ấy cũng muốn chia đất Triệu mà làm vua, thời chưa

thể được đó thôi ! Nay ông giam vua Triệu lại. Hai người ấy tiếng là cầu vua Triệu về, nhưng thực thì muốn cho Yên giết đi, để hai người ấy chia nước Triệu mà làm vua ! Bây giờ một Triệu còn coi thường Yên. Huống chi lấy hai tay vua giỏi, ăn cánh với nhau mà hỏi tội giết vua, thì diệt Yên dễ lắm !

Tướng Yên cho làm phải, bèn tha vua Triệu. Tên lính chăn ngựa đánh xe cho vua về !

Lời bình của Lâm Tây Trọng

Vua Triệu bị giam ở trong quân Yên. Tướng Yên ý muốn chia đất Triệu. Trước đó hơn chục bọn sang xin cho vua về, bất cứ nói năng ra sao, đều không làm đổi được lòng tướng Yên. Tên lính chăn ngựa vốn không phải là sứ-giả, lại chưa vâng mạnh Trương, Trần, thình-lình sang trại Yên, thong-thả đặt câu hỏi ; vờ làm như người đứng ngoài cuộc, đau, ngứa không cần gì cả ! Ấy là đã tự định lấy chỗ đứng rồi ! Rồi đó kể đến Trương, Trần mấy lần sai sứ sang, ý cốt mong cho Yên giết vua Triệu, để thừa cơ chia nước Triệu mà làm vua ; để cho Tướng Yên biết giết vua

Triệu cũng không được đất Triệu, mà lại mang tiếng không hay, vậy giam mà làm chi ! Đó là lối «sắp muốn lấy nó, hãy tạm cho nó»... Tấn bắt vua Trịnh, Trịnh lập ngay vua mới ; Tần bắt vua Tấn, Tấn lập ngay Thái-Tử ; đều dùng đạo ấy mà làm cho vua được về cả. Lời văn gẫy gọn, cứng-cáp, chả cần phải nói.

XXXI. — LỜI TÁN VỀ TRUYỆN TRAN DƯ, TRƯƠNG NHĨ

Trương - Nhĩ, Trần Dư, miệng đời gọi là những người giỏi. Tân-khách, tôi-tớ họ, đều là hạng tuấn-kiệt trong đời. Ở nước nào, cũng chiếm được ngôi Khanh, Tướng. Thế nhưng Trương-Nhĩ, Trần-Dư lúc mới kết nghĩa với nhau, thề cùng nhau sống chết, nào phải hỏi lại đâu ! Kịp khi giữ nước tranh công nhau, rút lại làm cho nhau diệt-vong cả ! Sao trước kia tin mến nhau thực lòng thế, mà về sau phản-bội nhau ghê gớm làm vậy ? Há chẳng phải vì lợi sao ? Danh dự đủ to, tân-khách đủ nhiều, con đường họ đi, chắc là khác với Thái-

Bá cúng Duyên-Lăng Quý-tử ! (1)

Lời bình của Lâm Tây Trọng

Chuyện xich-mích giữa hai người, là do việc hỏi cái chết của Trương-Áp, Trần-Trạch. Trần Dư giận, cởi ấn ném ra ! Trương - Nhĩ không nhường, cầm lấy đeo vào mình !

Các khách khi ấy nhắc đến câu « Trời cho chẳng lấy. . . » đều là lấy lợi mà nói. Về sau diệt lẫn nhau, là thế tất phải đến ! Ông Long-Môn đem chữ « lợi » ra làm nêu, nhân suy cùng lỗi họ, trách họ không biết nhường nhau, cho nên lấy hai người nhường nước ra làm lời đoán. Ông Ban-Mạnh-Kiên đem cắt cụt ba câu kết đi, ta thấy vô-vị ngay ! Vậy mà người đời lại cho là hay hơn văn Sử-ký ! Đọc sách thế mới biết thề-nhận là khó !

---

(1) Hai người đều nhường ngôi không thèm làm vua.

XXXII. — LỜI TÁN VỀ TRUYỆN NGUỴ-BÁO, BÀNH-VIỆT,

Nguỵ-Báo, Bành-Việt tuy vốn hèn, song đã có phen cuốn chiếu được nghìn dặm, quay mặt sang Nam mà xưng mình là « Cô ! » Thừa thế được, dẫm lên máu người, hằng ngày vẫn có tiếng ! *Ôm lòng phản-nghịch*, khi việc hỏng, không dám chết mà chịu tù, để cho thân bị chém giết, sao vậy ? Hạng trung-tài trở lên, còn lấy thế làm xấu hổ, huống chi là các vua ! Họ không có cớ gì khác đâu : Khôn giỏi rất mực, chỉ lo không còn thân mà thôi ! Được nắm lấy tấc, thước quyền-bính, sẽ mây đùn, rồng hóa. . . Muốn có dịp để ra tài, vì thế, bị giam giữ cũng đành !

Lời bình của Lâm Tây Trọng

Ngụy-Báo theo Hán đánh Sở. Khi về nước mới ngăn đứt bến Hoàng-Hà, chỉ vì Hán-Vương chửi láo vô lễ, không muốn lại nhìn mặt mà thôi, chưa từng có việc giở giáo đánh lại nhau ! Bành-Việt vì cớ trưng-binh bị quở. Tướng của Bành là Hỗ-Triệt khuyên làm phản không nghe. Nhà vua đã xá cho về ở Thục. Lã-hậu lại sai người nhà tố-cáo, cũng chưa từng có gì đích là làm loạn cả ! Trong lời tán chỉ nói « ôm lòng phản nghịch », đủ rõ là không có chuyện thực ! Thiên-hạ đương lúc săn nai, cao tài, nhanh chân thì bắt được ! Những hạng « chửi thầm trong bụng », có cách gì đoán biết ý người ta mà giết cho kỳ hết được ? Nói vậy, há chẳng phải là bình-tĩnh ? Đến như mấy chữ « chỉ lo không còn thân », là chuyện ở trong ý của các tay hào-kiệt xưa nay ! Nắm chắc ý ấy, dăn-dở suy đoán, chẳng những thương họ, mà còn khen họ nữa ! Văn viết đầm đìa gẫy gọn, trong tấc giấy cũng có vẻ mây đùn, rồng hóa !

XXXIII. — TỬY-HÀ THUYẾT CỬU-GIANG-VƯƠNG.

Tửy-Hà nói :

— Hán-Vương sai tôi kính dâng thư trước quan-hầu Đại-Vương ! Thiết nghĩ lấy làm lạ : sao Đại-Vương thân với Sở thế ?

Hoài-Nam vương nói :

— Quả-nhân còn quay mặt sang phía Bắc mà thờ làm vua nữa !

Tùy-Hà nói :

— Đại Vương cùng Hạng-Vương đều kể là vua Chư-Hầu. Quay mặt sang Bắc mà thờ, chắc cho Sở là mạnh, có thể gửi nước được ! Hạng-Vương đánh Tề, mình mang lá chắn đề đi trước quân lính ! Đại-Vương nên chính

mình làm tướng, đem hết quân Hoài-Nam, làm tiên-phong cho quân Sở ! Nay lại đưa có bốn nghìn người sang giúp Sở ! Quay mặt sang Bắc, làm tôi người ta mà lại thế sao ? Nay Hán-Vương đánh ở Bành-Thành, Hạng-Vương thì chưa ra khỏi Tề. Đại-Vương nên quét hết quân Hoài-Nam, vượt sông Hoài đề ngày đêm đánh hôi ở dưới Bành-Thành. Đại-Vương cầm hàng vạn quân, không cho một người nào qua sông Hoài, rủ áo, chắp tay, xem rồi bên nào được ! Gửi nước ở người ta mà như thế sao ? Đại-Vương đem cái tiếng hão quay sang Sở, mà muốn nhờ nhiều ở người ta, tôi trộm nghĩ chê hộ đại-vương điều đó ! Vậy mà Đại-vương không quay lưng lại Sở vì cho Hán là yếu. . . Quân Sở tuy mạnh thật, nhưng thiên-hạ buộc cho tiếng bất-nghĩa, vì vua Sở trái lời thề mà giết Nghĩa-Đế ! Nhưng vua Sở cậy đánh giỏi tự lấy mình làm mạnh. Vua Hán thì thu-phục Chư-Hầu, về giữ Thành-Cao, Huỳnh-Dương, đem thóc ở Thục, Hán ra ; sâu hào, cao lũy ; chia quân giữ các ải, các chỗ hiểm. . . Sở đem quân về, bị nghẽn vì đất Lương ! (Bành-Việt giữ Lương,

đã về với Hán, làm tuyệt đường vận lương của Sở). Vào sâu địch-quốc tám, chín trăm dặm ! muốn đánh không ai đánh với ! Phá thành thì sức không phá nổi ! Bọn giả-yếu vận lương tự ngoài nghìn dặm ! Quân Sở đến Huỳnh-Dương, Thành-Cao, bên Hán giữ vững không nhúc-nhích ! Sở tiến lên không được đánh ! lui về không gỡ thoát ! Cho nên tôi nói : Quân Sở không nhờ-cậy được đâu ! Vì phỏng Sở được Hán nữa thì Chư-Hầu sẽ sợ-hãi mà cứu lẫn nhau ! Cái mạnh của Sở, chỉ đủ trêu cho Thiên-hạ đem quân xúm lại ! Cho nên Sở không bằng Hán, thế đó dễ trông thấy lắm. Nay Đại-Vương không đi với Hán có thế vạn-toàn, mà lại nương-nhờ vào Sở đương lúc nguy vong, tôi thiết nghĩ lấy làm ngờ hộ Đại-Vương điều đó ! Không phải tôi cho quân Hoài Nam là đánh mất nổi Sở đâu ! Đại vương đem quân đánh lại Sở, Hạng-vương tất lưu lại. Lưu lại vài tháng thì Hán lấy Thiên-hạ có thể vạn-toàn ! Tôi xin cùng Đại-Vương chống gươm mà về Hán, vua Hán tất xé đất mà phong Đại-Vương. Kể chi Hoài-Nam, Hoài-Nam là của sẵn của Đại-Vương rồi ! Cho nên vua Hán

kính sai sứ-thần dâng kế dại-dột, xin Đại-vương lưu ý xét cho !

Lời bình của Lâm Tây Trọng

Hán đem năm Chư-Hầu đánh Sở. Sau khi bị thua ở Bành-Thành, tự giữ ở Huỳnh-Dương, Thành-Cao, sức thường không địch nổi Sở. Vì được Bành-Việt làm quân du-kích cho Hán, chẹn đường vận lương của Sở ở đất Lương, cho nên đôi bên cầm cự không chịu nhau, đó chính là lúc Khoái - Thông cho là « trí, dũng đều khốn cả » vậy ! Cửu-Giang-vương Kinh-Bá vốn là tướng của Sở. Cáo bệnh không nhận lời Sở gọi, thực tình thì muốn dòm-ngó cả đôi bên ! Tuy biết đã gây oán với Sở rồi, song không dám quyết kế về Hán. Tuỳ-Hà trước hãy bàn thờ Sở chả có công gì, gửi thân không nổi ! Thứ cân-nhắc thế mạnh, yếu của Hán và Sở, cho hắn biết chỗ nên về. Cuối cùng đem hai ý : phản Sở không tốn sức mấy, về Hán sẽ được lợi to, đề rung động lòng người ! Câu nào cũng trúng khớp cả. Trong nhắc đến việc giết Nghĩa-Đế, tuy âm-mưu là do Hạng-vương, song hạ thủ chính bởi Kinh-

Bá. . . Ý cho rằng : sau khi Sở thua, trong khoảng trời, đất, Bá cũng không còn đâu là chỗ trốn ! Lại nói những câu như « Chư Hầu sẽ sợ hãi mà cứu lẫn nhau, » tuy là chỉ bọn phản lại Sở không sao yên được thân, nhưng hạng hai lòng như Bá, có giữ mình sao nổi ! Ý nói sau khi Sở được, Bá cũng chả hưởng được ngôi vua Hoài-Nam ! Ngầm tỏ ra rằng lúc ấy phản Sở, về Hán, sự cơ chỉ còn như sợi tóc, không thể lại rùi - gắng được nữa ! Văn viết tuồn tuột như chuỗi hạt trai, trong chỗ một hơi xuống thẳng, lại có vô-số đoạn khúc-chiết ! Về sau kể công, tự cho là giỏi hơn năm nghìn quân kỵ, năm vạn quân bộ, nào phải nói ngoa !

XXXIV. — KHOÁI THÔNG THUYẾT HÀN-TÍN.

Người nước Tề là Khoái-Thông biết quyền Thiên hạ ở tay Hàn-Tín, muốn tính chước lạ để cảm-động Hàn, bèn làm thầy tướng nói với Hàn rằng :

— Tôi từng học phép xem tướng người !

Hàn-Tín hỏi :

— Thầy xem tướng người ra sao ?

Thưa rằng :

— Sang, hèn ở cả cốt cách ; vui buồn hiện ra nét mặt ; được, thua cần có quyết đoán... Hợp lại mà xem, muôn không lầm một !

Hàn-Tín nói :

— Hay ! Thầy coi tướng quả-nhân thế nào ?

Thưa rằng :

— Xin cho vắng chút !

Tin nói :

— Các người hầu ra cả rồi !

Thông nói :

— Coi mặt ngài, bết quá đến phong hầu ! Lại nguy mà không yên ! Coi đến lưng ngài thì sang không thể nói được !

Hàn-Tín nói :

— Thế là nghĩa thế nào ?

Khoái-Thông nói :

— Thiên hạ lúc mới loạn, các anh hùng, hào kiệt, cùng gào, cùng thét ! Người trong thiên-hạ, sương đùn, mây họp, lửa bốc, gió nổi, cá mè một lứa... Trong lúc ấy, lo sao làm cho mất nhà Tần mà thôi ! Bây giờ Hán, Sở tranh nhau, khiến cho những kẻ vô-tội dưới gầm trời, gan, óc lầy đất, cha, con phơi xương ở giữa đồng, không sao đếm xiết ! Người Sở cất quân từ Bành-Thành, vừa đánh, vừa đuổi, đến mãi Huỳnh Dương. Nhân lợi thế, cuốn như cuốn chiếu, oai lừng lẫy thiên - hạ ! Thế

nhưng quân bị khốn ở khoảng Kinh, Sách, bức vì rẫy Tây Sơn không sao tiến được nữa, đã ba năm nay rồi ! Vua Hán thì đem vài mươi vạn quân, giữ Củng, Lạc, nhờ cái hiểm trở của núi sông, Nhưng một ngày đánh mấy trận, không được lấy tấc công ! Thua chạy không ai cứu, bại ở Huỳnh-Dương, bị thương ở Thành-Cao, bèn chạy sang miền Uyển, Khí. Thật là « khỏe cũng khốn mà khôn cũng khốn » Nhuệ khí thì nhụt trước cửa-ải ! Lương thực thì hết ở kho trong ! Trăm họ khổ sở kêu ca, nhong-nhóng không nơi nương tựa ! Cứ lấy tôi tính ra, thì trừ-phi hạng Hiền Thánh trong đời, không sao rẹp yên nổi tai-vạ trong đời . . . Hiện nay tính mạnh hai vua, treo cả ở tay Ngài. Ngài giúp Hán thì Hán được, mà sang Sở thì Sở được ! Tôi xin mở lòng dạ, phơi gan mật, bầy kế ngu, chỉ sợ ngài không biết dùng. Nếu Ngài thực biết nghe kế của tôi, thì không gì bằng giúp cả đôi mà để họ còn cả ! . . Chia ba thiên-hạ ra đứng như ba chân vạc, thế tất không ai dám động-binh trước ! Lấy một tay Thánh Hiền như ngài, sẵn nhiều quân lính, khí giới, giữ nước Tề, hợp với Yên,

Trrệu, ra nhằm chỗ trống-rỗng mà kim đàng sau họ ; nhân lòng muốn của dân, quay sang Tây xin cho họ được sống, thì thiên-hạ tất chạy như gió mà thưa như vang, nào ai dám không nghe ! Cất bớt nước lớn, chia yếu nước mạnh, để lập Chư-Hầu. Chư-Hầu lập rồi, thiên-hạ tin theo mà kể ơn nhờ ở Tề. Theo nước Tề cũ, lấy đất Giao, Tứ, được lòng biết ơn của Chư-Hầu, chắp tay vái nhường mà các vua trong Thiên-hạ cũng đem nhau sang chầu vua Tề ! Trộm nghe : « Trời cho chẳng lấy, sẽ mang lỗi đấy ! Thời đến chẳng hay, sẽ chịu vạ lây ! » Xin ngài nghĩ cho kỹ điều đó !

Hàn-Tín nói :

— Vua Hán đãi tôi rất hậu, tự đem xe cho tôi đi ! Tự cởi áo cho tôi mặc ! Tự xẻ cơm cho tôi ăn ! Tôi nghe : Đi xe người ta thì mang lo cho người ta ! Mặc áo người ta thì bận nghĩ vì người ta ! Ăn cơm người ta, thì chết về việc của người ta ! Tôi há lại nên hám lợi mà quên nghĩa ?

Chàng Khoái nói :

— Ngài tự cho là thân với vua Hán, muốn dựng cơ-nghiệp muôn đời ! Tôi trộm nghĩ là lầm lắm ! Xưa khi Thường-Sơn vương cùng

Thành-An-Quân, lúc còn áo vải, cùng nhau kết làm « bạn cắt cổ » ! Về sau cãi nhau về chuyện Trương-Áp, Trần-Trạch, hai người thù nhau, Thường-Sơn vương (Trương Nhĩ) phản Hạng-vương, đem đầu-lâu Hạng-Anh mà trốn sang với Hán-vương, nhờ quân Hán-vương xuống miền đông, giết Thành-An-Quân (Trần Dư) ở phía Nam sông Kỳ, đầu một nơi, chân một nẻo ! Rút lại làm trò cười cho Thiên-hạ ! Hai người ấy là hai người chơi với nhau thân nhất ở trong đời, vậy ma rút đến giết lẫn nhau là vì sao ? Hại sinh ra bởi muốn nhiều điều, mà lòng người khó mà lường được ! Nay ngài muốn giữ trung-tín để cầu-thân với vua Hán, tất cũng không sao bền hơn là tình bầy bạn của hai người kia ! Thế mà việc thì nhiều việc lớn hơn là chuyện Trương-Áp, Trần-Trạch ! Vậy nên tôi cho ngài tin vua Hán quyết không hại mình, âu cũng là lầm ! Đại-phu Chủng và Phạm Lãi, làm cho nước Việt mất được lại còn, vua Câu Tiễn được nên nghiệp Bá, nên công, thành danh, mà thân thì kẻ chết, người trốn ! « Muông nội đã hết, chó săn sẽ giết thịt ! » Kể nói về bạn bè, thì

không được bằng Trương-Nhĩ với Thành-An-Quân ! Nói về trung-tín, thì chẳng qua như Đại-phu Chủng, Phạm-Lãi đối với Câu-Tiễn ! Cứ xem như hai người đó là đủ ! Xin ngài nghĩ cho sâu điều đó ! Vả lại tôi nghe : « dũng-lược ắt cả chủ thì khốn thân ! Công lớn trùm cả đời thì mất thưởng ». Nay tôi xin kể những công-lược của Đại-Vương : Ngài sang qua Tây Hà, tóm vua Ngụy, bắt Hạ-Thuyết ! Dẫn quân xuống Tỉnh-Hình, giết Thành-An-Quân ! tuần đất Triệu ! hiếp đất Yên ! định đất Tề ! sang Nam đánh gẫy quân Sở hai mươi vạn ! qua Đông giết Long-Thư ! quay về Tây đề trả lời. . . Kể ra thì Công ấy trong thiên-hạ không hai, mà lược ấy không mấy đời đã có ! Nay ngài đem cái oai ắt cả chủ, cầm cái công mất lối thưởng, về Sở, người Sở không tin ! Về Hán, người Hán hoản sợ ! Ngài định mang cái đó về đâu ? Thế ở địa vị kẻ làm tôi mà có cái oai ắt cả chủ, danh cao nhất thiên-hạ ! Trộm nghĩ lấy làm nguy cho ngài !

Hàn-Tín cám ơn mà rằng :

— Thày hãy về nghỉ, tôi sẽ nghĩ xem !

Sau vài ngày, Khoái-Thông lại tới, nói rằng :

— Nghe là chừng của việc mà mưu là cơ của việc. . . Nghe nhăng, mưu lỡ mà yên được lâu là sự ít có ! Nghe xem không nhầm một, hai, thì không nên quấy rối bằng lời nói ! Mưu tính không lẫn gốc, ngọn, thì không nên trộn lộn bằng văn chương. . . Theo những việc tôi-tớ thì mất quyền muôn-xe ! Giữ món lương gánh, hộc, thì lỡ ngôi Khanh, Tướng ! Cho nên quyết đoán cần cho người khôn, ngờ-vực làm hại công việc ! . . . Rõ chước nhỏ mảy lông sẽ bỏ sót chuyện lớn trong đời ! Tri ta đã biết rõ, gan ta không dám làm, trăm sự tai-hại vì thế cả ! Cho nên nói rằng : « Hùm thiêng lần-lữa không bằng ong độc liều đốt ! Kỳ, ký xo-ro, không bằng ngựa hèn chắc chắn bước ! Mạnh-Bôn do-dự, không bằng kẻ thường đi tới nơi ! Tuy khôn bằng Thuấn, Vũ, ngậm miệng không nói, không bằng kẻ câm, điếc lấy tay chỉ, vẫy ! »

Lời nói ấy, biết làm mới là quý ! Công là cái khó nên mà dễ hỏng ! Thời là thứ khó được mà dễ mất ! Thời ơi ! Thời ơi ! không trở lại ! Xin ngài xét rõ cho !

Hàn-Tín nấn-ná không nỡ phụ Hán. Lại tự

cho là nhiều công, dù sao Hán cũng không cướp nước Tề của mình, bèn tứ tạ Khoái-Thông !

Lời bình của Lâm Tây Trọng

Cái kế chia ba thiên-hạ, cùng câu nói « rút lại sẽ bị Hán-Vương bắt giết », trước kia Vũ Thiệp đã nhất nhất nói qua ! Ở Hoài-Âm khi đó, cho là ra tự miệng một tay thuyết khách của Hạng - vương, nên mặc đó chẳng xét. Sau đó thì nói nữa thật là chuyện khó ! Khoái-Thông mượn phép xem tướng để làm đầu mối. Nói về chỗ chia ba thiên-hạ, thì lấy cớ là rẹp yên loạn-lạc cho thiên-hạ ; vả lại sau khi chia ba, lại chuyên chế được cả bốn bể ! So với Vũ-Thiệp còn cao hơn một nước ! Nói về chỗ « rút lại sẽ bị vua Hán bắt giết », lấy hai ý thân tình không đáng cậy, trung tín không đáng chắc, lộn ngay vào ý công lược to quá, tất Hán không dong nổi ! So với Vũ-Thiệp, lại sâu hơn một từng. Đoạn cuối xin quyết đoán cho mau, vì sự cơ gấp không đặt nổi sợi tóc, qua đó mà đi, thì khó mà làm được nữa. Đó là điều Vũ-Thiệp chưa từng nói tới !

Đoạn đầu nói « Xin ngài tính kỹ. . . » Đoạn giữa nói « Xin ngài nghĩ sâu. . . Đoạn cuối nói « Xin ngài xét rõ. . . » Chỉ là sợ lại để đó chẳng xét, đem tấm lòng của chàng sốt sắng vì Hoài-Âm, cũng coi là mánh-khóe của bọn thuyết khách đó thôi ! Ta thử nghĩ kỹ sự-tình khi ấy, Hoài-Âm nếu chịu xét rõ, thì nhà Hán chưa chắc đã là nhà Hán cũng nên ! Hãy xem lúc Tín xin tạm làm vua Tề, Lương và Bình phải bấm chân, ghé tai nói với vua Hán, sợ khi sinh biến. . . Ý kiến của các anh-hùng đại lược cũng giống nhau. Khoái-sinh thật đáng là tay sành-sỏi trong bọn tôi-tớ vậy ! Cũng đáng cho Hoài-Âm khi sắp bị chém, phải hối về sự không nghe lời chàng ! Thế văn biến hóa xốc-nổi, như rồng thần ẩn hiện, không thể coi thường được !

XXXV. — HÀN TÍN KHI VỀ HÁN.

Xưa người ở Hoài-Âm là Hàn-Tín, nhà nghèo câu ở dưới thành. Có Phiếu-Mẫu thấy Tín đói, cho Tín ăn cơm. Tín mừng, bảo Phiếu-Mẫu rằng :

— Tôi tất có lúc đền ơn mụ !

Mụ giận, nói :

— Kẻ đại-trượng-phu không nuôi nổi thân, tôi thương cậu mà dâng cơm, há lại mong đền ơn !

Trong hàng thịt ở Hoài-Âm, có chàng trẻ tuổi trêu Tín, giữa đám đông, nhiếc Tín rằng :

— Tín có đâm chết được tao không ? Không đâm được, luồn háng tao đây này !

Thế là Tin cúi xuống lộm-ngộm chui qua háng ! Người cả một chợ đều cười Tin, cho là nhát !

Đến khi Hạng-Lương qua sông Hoài, Tin chống gươm đi theo, ở dưới cờ, chả có tiếng tăm gì ! Hạng-Lương thua, lại theo Hạng-Võ. Võ cho làm Lang-Trung. Nhiều lần bầy mưu cho Võ. Võ không dùng. Hán-Vương khi vào Thục, Tin trốn Sở về với Hán, làm chức Liên-Ngao, phạm luật đáng tội chém. Tin ngửng nhìn thấy Đằng-công, liền bảo :

— Nhà vua không muốn lấy thiên-hạ sao ? Sao lại chém tráng-sĩ ?

Đằng-công lấy lời ấy làm lạ, tha không chém, nói với nhà vua. Nhà vua cho làm chức Đô-Uy coi về thóc ! Cũng chưa thấy có tài gì lạ. Tin thường nói truyện với Tiêu-Hà. Hà lấy làm kỳ. Vua Hán đến Nam Trịnh, các tướng cùng quân lính đều ví-von mong về Đông, nhiều kẻ trốn dọc đường. Tin cũng trốn đi ! Hà nghe Tin trốn, không kịp tâu vua, tự đi theo tìm, Có người thưa với nhà vua rằng :

— Quan Thừa Tướng Hà trốn rồi !

Nhà vua cả giận, như mất tay phải, trái. Trong

một hai ngày, Hà về ra mắt vua. Vua vừa giận, vừa mừng, mắng Hà rằng :

— Các tướng trốn đi kể có nghìn ! Ông không đuổi theo ai, lại đuổi theo Tín, nói láo !

Hà nói :

— Các tướng dễ kiếm cả ! Đến như Tín, hạng Quốc-sĩ trong đời không hai ! Nhà vua nếu muốn làm chúa mãi Hán-Trung, thì chả cần dùng gì Tín ! Còn như muốn tranh Thiên-hạ, trừ Tín ra, chả ai đáng tính việc cả ! Chẳng rõ nhà vua nghĩ thế nào ?

Nhà vua nói :

— Ta cũng muốn sang Đông chứ ! Ro-ró ở mãi đây sao được !

Bèn với Tín cho làm Đại-Tướng.

Hà nói :

— Nhà vua vốn nhỗ-nhã vô lễ ! Nay phong chức đại-tướng, như gọi đứa trẻ con ! Ấy vì thế mà Tín đi đấy ! Nhà vua thật muốn cất dùng hẳn, phải trọn ngày tốt, ăn chay nằm mộng, lập đàn-tràng, sắm lễ, thế mới được,

Vua ưng lời. Các tướng đều mừng, ai cũng cho là mình sẽ được làm đại-tướng. Đến khi

phong Đại-Tướng thì ra Hàn-Tín. Cả quân đều kinh ngạc ! Tín lậy tạ xong, ngồi trên.

Nhà vua nói :

— Quan Thừa-Tướng hằng nói đến Tướng-quân. Tướng-quân có kế gì để dạy bảo Quả-Nhân ?

Tín tử-tạ, nhân hỏi vua rằng :

— Giờ sang Đông mà cướp quyền Thiên-hạ, có phải là tranh với Hạng vương không ?

Nhà vua đáp :

— Vâng !

— Đại-vương tự liệu, mạnh, bạo, nhân, khỏe, so với Hạng-vương ai hơn ?

Vua Hán giờ lâu mới nói :

— Quả-nhân không bằng !

Tín nói :

— Tín cũng cho là đại-vương không bằng ! Thế nhưng tôi đã từng thờ Hạng-vương, xin nói cách làm người của Hạng-vương. Hạng-vương ầm-è quát thét, nghìn người phải mất vía ! Thế nhưng không biết tin dùng tướng giỏi. Đó chẳng qua là cái khỏe của hạng thất - phu mà thôi ! Hạng vương tiếp người

cung-kính, thượng yêu, truyện trò vui vẻ. Ai có bệnh tật, xa-xuýt chia thức ăn, thức uống cho. Đến khi sai ai đi có công đáng phong tước, thì ấn để mục nát không muốn cho ! Đó là cái nhân của bọn đàn-bà ! Hạng-vương tuy làm Bá, làm chúa Chư - Hầu, không ở Quan-Trung, lại đóng đô ở Bành-thành !... Đuổi giết Nghĩa-Đế ; đi đâu, tắn hại đấy ! Danh tuy là Bá, thực mất lòng Thiên-hạ. Cho nên cái mạnh ấy rất dễ yếu. Nay đại-vương nếu thực biết làm trái lại thế, dùng các người khỏe mạnh trong đời, thì đánh đâu mà chẳng được ? Đem thành-ấp thiên-hạ phong cho các công-thần, còn ai mà chẳng phục ? Đem nghĩa binh đi theo những quân-lính mong về đông, phá chỗ nào mà chẳng tan ? Vả chăng Hạng-vương lừa chôn các quân lính đầu hàng của Tần, chỉ có Hàm, Hân, Ế là được sống sót ! Bọn cha, anh ở Tần oán ba người ấy, đau vào đến xương tủy ! Nay Sở đem oai bắt hiếp, cho ba người ấy làm vua, dân Tần chẳng ai phục cả. Đại-vương vào trong Ải, mảy - may không xâm-phạm. Trừ luật-pháp nghiêm ngặt của Tần. Dân Tần không ai muốn được Đại-

vương làm vua đất Tần. Nay Đại vương cất quân sang Đông, đất tam Tần có thể đưa hịch đi mà rẹp yên được!

Thế là vua Hán cả mừng, tự cho là gặp Tin muộn. Bèn nghe kế của Tin, để Tiêu-Hà thu thuế ở Ba-Nhục, cấp lương cho quân. Tháng tám, Tin đem quân qua Cố-Đạo đánh úp Ứng. Ứng vương là Hàm đánh thua, chạy! Tái vương là Hàn, Địch-vương là Ế đều hàng!

XXXVI. — LỜI TÁN VỀ TRUYỆN HOÀI-ÂM HẦU

Tôi sang Hoài-Âm, người ở Hoài-Âm nói với tôi :

— Hàn-Tín tuy lúc còn áo vải, chí đã khác với mọi người. Mẹ mất, nghèo không có gì để chôn, vậy mà lại sửa sang để vào chỗ cao ráo, cho bên cạnh có thể chứa nổi vạn nhà !

Tôi xem mả người mẹ, quả có thế ! Vì phỏng Hàn-Tín học đạo biết nhún-nhường, đừng khoe tài mình, thi công đối với nhà Hán, có thể sóng sánh với bọn Chu, Thiệu, Thái-Công, đời sau được người cúng tế ! Không

nghĩ đường ấy, khi thiên-hạ đã định, lại *tính việc phản-nghịch*, bị giết cả họ, chẳng cũng đáng sao !

Lời bình của Lâm Tây Trọng.

Cái chết của Hoài - Âm hầu, không đủ chứng cớ việc mưu phản. Chỉ cứ mấy lời cáo - biến của đứa em tên người nhà ông, liền lừa trói ông, không xét gì thật hư, đem chu-di ngay, ai cũng biết là một cái án oan thiên cổ ! Thế nhưng không xét đến lời cáo-biến, thì không biết Hoài-Âm, thực không có việc làm phản. Đương lúc Trần-Hy qua chào, Hoài-Âm đã đuổi người hầu gần ra, vậy câu chuyện cầm tay bước trong sân, ai là người nghe tiếng ? Kế đó khách của Hy vì việc trái luật liên-can đến Hy ; lại nghe nhà vua cho với, Hy tự sinh lòng ngờ mà làm phản, nào có can hệ gì đến Hoài-Âm ? Lại như nói : « Lúc nhà vua đi đánh Hy, Hoài-Âm cáo ốm không đi theo ». Xét ra Hoài-Âm ở Lạc Dương, vì nhà vua sợ, ghét tài mình, nên cáo ốm không vào chầu đã lâu, không phải bắt đầu từ lúc đánh Hy. Lấy thế mà buộc là

thông-đồng với Hy sao được ? Đến như bảo « muốn đêm làm tờ chiếu giả, tha bọn tù quan-nô ra, để đánh úp Lã-Hậu cùng Thái-Tử », thì lại càng vu lắm ! Vì khi nhà vua tự cầm quân đánh Hy, há lại không tính đến Lạc-Dương là chỗ cốn-bản, phải cho Lã-Hậu cùng Thái-Tử cầm trọng binh để giữ ở nhà hay sao ? Hoài-Âm là một viên hầu cáo ốm không vào chầu, dù muốn làm tay trong cho Hy, đã không sẵn binh-quyền, dù tha hết bọn tù quan-nô ra nữa, số đó được là bao nhiêu ? Vả lại không phải là bọn quân luyện sẵn ở dưới quyền, dễ đâu xua chúng làm giặc mà có thể được việc ? Huống chi việc làm tờ chiếu giả, chỉ nói là bàn định với người nhà. Vậy việc vẫn còn chưa làm, sao lại bảo « sắp đặt đã sẵn sàng cả ? » Vì-phỏng đã sẵn sàng cả, thì sự cơ nên, thua, đặt không lọt sợi tóc, sao lại bảo « Còn đợi báo tin cho Hy ? » Quả vậy nữa thì trong lúc chu-đi, cũng nên chia người đi bắt đảng nghịch để xử tội. . . Cớ chi các bộ-thự theo lệnh không hỏi đến ? Bọn người nhà dự mưu không hỏi đến ? Cho đến cả cái người sai đem tin sang

bên Hy cũng không hỏi đến nốt ? Há rằng luật pháp có thể bắt ngặt bọn ba-họ vô-tội, mà lại khoan dong cho những kẻ tâm-phúc có dự vào việc ấy hay sao ? Làm gì có lý ấy ! Coi đó đủ biết việc cáo biến của đứa em tên người nhà, là Lã-Hậu ngầm sai nó, cũng như việc cáo Bành-Việt hồi trước. Nhân đó mà bịa đặt nên lời, không còn gì ngờ nữa ! Thực ra thì Hoài-Âm nếu muốn làm phản, đáng là ở lúc làm vua Tề. Đến lúc làm vua Sở thì đã khó rồi. Huống chi khi giáng phong làm Hoài-Âm-Hầu, lại chưa từng nhận nước ! . . Khốn nỗi Hán Cao Tổ sợ ghét tài ông đã không phải một ngày : Ban đầu cướp ấn ở trại Triệu mà đổi cho cầm quân nơi khác ; kế lại đánh-cướp ở Định-Đào mà phong đổi sang đất Sở ; cuối cùng trói lại ở Vân-Mộng mà giáng Vương xuống hầu ! Sợ mãi, ghét hoài, tất phải giết đi thì mới sướng ! Cho nên Hoài-Âm khi sắp chém, hối không nghe lời Khoái-Thông, để tỏ ra rằng khi ở Tề không phản ngay, sau đó không còn kịp nữa ! Cao-Tổ nghe ông chết, vừa mừng lại vừa thương ! Cũng biết là vô tội mà bị giết là đáng tủi vậy ! Than ôi ! Làm

trai những lo không có tài ! Vậy mà Hoài-Âm chết vì tài, lại còn mang lấy tiếng xấu nữa ! Tôi đọc sử đến đó, lần nào cũng ném sách mà thở than hoài !

XXXVII. — LỜI TÁN VỀ TRUYỆN LOAN BÁ, QUÝ BÁ,

Lấy cái mạnh của Hạng-Võ, mà Quý-Bá nổi tiếng là khỏe ở Sở ! Thường thân cầm quân, cướp được cờ đầu luôn, có thể gọi là tráng-sĩ ! Thế nhưng bị hình phạt, chịu làm nô-lệ người ta mà không chết, sao mà hèn vậy ? Người ấy chắc tự phụ tài mình, nên chi chịu nhục mà không xấu hổ, còn muốn có lúc dùng. đến chỗ mình chưa được thỏa vậy ! Cho nên rút lại làm được tướng giỏi của nhà Hán. Kẻ giỏi thực biết trọng cái chết ! Hạng nàng hầu, vợ lẽ hèn-hạ cảm khái mà tự-sát, không phải có can-đảm đâu, họ không còn tính được cách gì khác nữa đó thôi !

Loan-Bá khóc Bánh-Việt, nhảy vào vạc nước sôi như về nhà ! Người ấy thực biết chỗ nên chết, không tự trọng cái chết của mình ! Dù hạng Liệt-sĩ đời xưa, có hơn sao được !

Lời bình của Lâm Tây Trọng

Phàm hai người chép chung vào một chuyện, đại-ước là nhân-cách có giống nhau. Riêng chuyện này đem một người trọng chết, một người không trọng chết, xét đoán cả vào một chỗ, chắc có ý sâu trong đó. Ông Long-Môn bị tội không chết, giống với cái ý tự-phụ tài mình của Quý-Bá, cho nên đem việc người giỏi coi trọng cái chết, biện-bạch cho đến nơi ! Cuối lại nói Loan-Bá biết chỗ nên chết, nên mới coi thường cái chết. Ý nói : Quý-Bá nếu vì bị bán làm nô-lệ mà chết, thì có đâu được như Loan-Bá chết đáng chỗ chết, thoát không khỏi tiếng đời mai mỉa là trí đã kiệt, tội đã đầy ! Đó là chỗ khác nhau của Núi Thái với lông hồng, chứ không phải là nhát chết ! Thuần là đại-ý trong bức thư trả lời Nhâm-

An (1) chẳng qua « giật chén rượu trên tay người, tưới khối lụy trong lòng mình » đó thôi.

(1) Xem ở dưới.

XXXVIII. — TỰA TRUYỆN CÁC KHỐC LẠI.

Thày Khổng nói rằng :

— Lấy chính để đưa đi, lấy hình để tề lại, dân khỏi tội mà không biết xấu-hổ. Lấy đức để đưa đi, lấy lễ để tề lại, chúng biết có xấu-hổ và thay đổi nữa.

Họ Lão dạy :

— Bậc thượng-đức không kể đức, cho nên có đức ! Bậc hạ-đức không để thất đức, cho nên không đức ! Pháp luật càng rõ rệt, trộm giặc càng có nhiều !

Ông Thái-Sử nói :

— Thực có như những lời ấy ! Pháp-luật là món để trị-dân, song không phải là thứ làm

cho đời trị, làm trong được nguồn đục ! Ngày xưa, lưới của Thiên-hạ đã từng mau lắm . . . Vậy mà gian dối nầy mầm thêm ! Quá ra đến nỗi trên dưới trốn lần lẫn nhau, mà pháp luật đành bỏ xó ! Đương lúc ấy, bọn lại xét án như cứu lửa cháy, tưới nước sôi ! Phi hạng dữ-dội, nghiêm - ngặt, sao có làm nổi công việc cho đầy-đủ. Kẻ nói đạo-đức, sẽ bê trễ chức-vụ ! Cho nên nói rằng : « Nghe kiện ta cũng như người thôi ! Khó là làm sao cho không có kiện nữa - » « Hạng hạ-sĩ nghe đạo sẽ cả cười ! . . . » Không phải nói ngoa đâu ! Nhà Hán lên, phá cạnh góc làm tròn, đẽo chạm chỗ làm mộc ! Lưới lọt hạng cá nuốt thuyền, mà việc xét án phân minh không đến nỗi làm gian ; dân đen được yên-ổn. Do đó mà coi, cốt ở đấy chứ không cốt ở đây. . .

Lời bình của Lâm Tây Trọng

Đạo đức không đủ để giáo-hóa dân, thế rồi cực-chẳng-đã mà phải dùng hạng khốc - lại. (Hạng quan xét án tàn ác). Thế nhưng trong truyện gồm có mười người là bọn Chí-Đô, đều quan đời Hán cả, sao tiện nói thẳng đạo-đức

nhà Hán đã đến lúc suy đồi ! Cho nên trong tựa chỉ hai lần dẫn lại lời của Khổng, của Lão, rồi đem cái công hiệu trị dân của pháp luật nghiêm ngặt trong đời Tần, rộng rãi về đầu Hán, so sánh qua loa, mà bên trọng, bên khinh, tự nhiên thấy rõ. Coi hai câu « Pháp luật là món để trị dân. . . », thật là lời cốt yếu không cần phải nói nhiều ! . . .

XXXIX. — TỰA TRUYỆN DU-HIỆP

Thày Hàn nói : « Nhà nho đem văn mà quấy rối phép ! Bọn hiệp lấy võ mà phạm vào cấm ! . . . » Hai hạng đó đều bị chê cả. Mà kẻ học giả thi phần nhiều dẫn lời ấy ra với đời. Đến như dùng thuật để lấy ngôi Khanh, Tướng, Đại phu, giúp đỡ các vua đương thời, công danh đều chép vào sách sử, không thấy ai nói gì cả. . . Kia xem Quý-Thứ, Nguyên-Hiến, người ở nơi quê mùa, đọc sách, giữ nết, theo đạo-đức bậc quân-tử, nghĩa không cầu-hợp với đời, mà đời cũng cười chê ! . . Cho nên Quý-Thứ, Nguyên-Hiến trọn đời nhà rỗng, cồng giây, mặc vải, ăn rau, cho mãi

đến lúc chết ! Đã hơn bốn trăm năm, mà học trò còn nhớ mãi không mệt. . Này bọn du-hiệp, đức nết tuy không theo vào chính nghĩa, nhưng lời họ nói đúng mực, việc họ làm quả quyết, trọng lời hứa, thực lòng giúp, không tiếc tinh mạng gỡ người ta ra khỏi nơi khốn khổ ! Đã còn được kẻ mất, sống được kẻ chết, vậy mà không khoe tài mình, thẹn kể ơn mình, xem ra cũng có điều đáng khen. Vả chăng hoãn cấp là chuyện ta thường có ! . . . Ông Thái-Sử nói : Ngày xưa Ngu-Thuấn quẫn ở kho, giếng ; Y-Doãn nấp bên vạc, thớt ; Phó Duyệt náu hình ở Phó-Nham ; Lã-Thượng khốn khổ ở Cức-Tân ; Di-Ngô mang gông ; Bách-Lý chăn trâu ; Trọng-Ny sợ hãi ở Khuông, xanh-xao ở Trần, Sái. . . Ấy đều là những người mà kẻ học-giả gọi là hạng nhân-nhân có đạo-đức đấy ! Vậy mà còn gặp những tai nạn ấy ! Huống chi lấy hạng trung tài mà ở vào đòng cuối đời loạn, bị hại biết là bao nhiêu ! Người nhà quê có câu rằng : « Biết đâu nhân nghĩa, làm lợi cho ta là kẻ có ơn ! » Cho nên Bá-Di cho nhà Chu là xấu, chịu chết đói ở núi Thú Dương ; vậy ma Văn, Vũ chẳng vì cớ đó kém

vẻ vang ! Chích, Cược ngang ngược, mà đối đệ nhớ nghĩa vô cùng ! Do đó mà coi : « Ăn trộm lưỡi câu thì chết chém ! Ăn trộm nước người tình phong hầu ! Cửa nhà hầu, nhân nghĩa thiếu gì đâu ! » (1) Thật không phải là nói ngoa ! Nay kẻ học đạo cầu-nệ, có khi ôm gang-tấc nghĩa xưa, cô-độc mãi ở đời. . . Sao bằng hạng bàn lẽ thấp, theo thói thường, chìm nổi với đời mà kiếm lấy tiếng khen ! Vậy mà bọn áo vải, đặt ra lệ hứa, hẹn, lấy cho ; trọng nghìn dặm đều khen là nghĩa, vì chết chẳng tiếc đời ! Kẻ họ cũng có chỗ sở-trường, nào phải chỉ hão huyền thôi đâu ! Cho nên kẻ sĩ lúc cùng quẫn có nơi mà nương thân. . . Đó há chẳng phải là hạng mà người đời gọi là hiền - hào đó sao ? Vì phỏng cho bọn hiệp ở chỗ làng xóm, cùng Quý - Thứ, Nguyên - Hiến đọ tài, thi sức, lập công với đời, thì đành không cùng ngày mà nói được ! . . Đến như kẻ về công thấy rõ, nói là đúng,, thì cái nghĩa của hiệp khách, có chê sao

---

(1) Đón coi «Nam-Hoa Kinh» của Trang-Chu, bản dịch của Nhượng-Tống. Tân việt đương in.

được ! Các tay hiệp áo vải đời xưa, ta không còn được nghe tiếng nữa rồi ! Gần đây bọn Duyên Lăng, Mạnh-Thường, Xuân Thân, Bình-Nguyên, Tín-Lăng, đều vì là thân-thuộc của các vua, nhờ cái giầu-có ở đất phong cùng ngôi Khanh, Tướng, chiêu tập các người giỏi trong đời, lừng tiếng với Chư-Hầu, không thể bảo là không giỏi. . . Khác nào thuận chiều gió mà gọi, không phải tiếng có to thêm, thế nó gấp đó thôi. . . Đến như bọn hiệp ở nơi làng xóm, sửa nết, rèn danh, tiếng để đời ai cũng khen giỏi, như thế ấy mới là khó. . . Thế nhưng bọn nhà Nho, nhà Mặc đều gạt ra không chép. Từ Tần trở về trước, hạng hiệp thất phu, đều vùi lấp không ai biết, tôi rất lấy làm giận ! Cứ điều tôi nghe, từ khi nhà Hán lên, có bọn Chu-Gia, Điền-Trọng, Vương-Mạnh, Kịch-Mạnh, Quách-Giải tuy đôi lúc có vướng vào « lưới văn » của đương thời, nhưng đức riêng thẳng, sạch, nhũn nhặn, cũng có điều đáng khen. Tiếng lành không được bão ! Kẻ sĩ chẳng phụ xẳng ! Đến như hạng bè đảng, với kẻ mạnh, đặt cách cho vay lãi, đục khoét người nghèo, bắt nạt đứa

yếu, hoang-toàng tự sướng lấy mình, thì dù hạng du-hiệp cũng cho là xấu-xa !... Tôi buồn cho thế-tục không xét đến ý-chí người ta, thường cho Chu-Gia, Quách-Giải là cùng loài với bọn cường-hào, rồi cùng chê cười cả....

Lời bình của Lâm Tây Trọng

Du-hiệp đã bị bọn Nho, bọn Mặc gạt ra, ông Long-Môn muốn lập truyện, tất phải cảm khái mấy lời, khen lao mấy lời, tỏ ra ý trong đời không thể thiếu hạng người ấy được, thế mới là có quan-hệ. Trong thiên nếu không tìm ra mạch lạc, thì chỉ thấy nén rồi lại nâng, nâng rồi lại nén, rối như mớ bòng bong ! Người đời chỉ biết ông Thái-Sử bị xuống « nhà tầm » (bị thiến) bực không ai giải cứu cho mình, nên mượn chuyện này để nói cho hả giận ! Có biết đâu giữa lúc Lý-Lăng thua và hàng, ông cực-lực khen giỏi, chịu tội cũng không ăn-năn, làm ra thuần là do lòng hiệp, cho nên về truyện này cần-quyền nói đến mãi. Đầu thiên mượn nhà Nho để so-sánh, ý nói thày Hàn mỉa mai cả Nho lẫn Hiệp, đó chẳng qua là thiên-kiến của bọn Pháp-gia ! Vậy mà

kẻ học ở đời lại cho là phải. Kia những hạng nho chẳng ra nho, hiệp chẳng ra hiệp, ở đời này, chỉ dùng thuật để chiếm ngôi lớn, săn công-danh, kẻ còn đáng chê hơn, thì lại cho là không có gì đáng nói ! Thật là kiến thức của hạng thế-tục ! Nay ta hãy nói ngay bọn Nho. Kia như Quý-Thư, Nguyên - Hiến, nào có đem văn mà quấy-rối phép đâu ! Chỉ vì không chịu cầu hợp, không biết dùng thuật để lấy ngôi Khanh, Tướng, cũng không khỏi người đời cười chê ! Thế nhưng cái tiếng về đời sau thì còn để mãi-mãi. Coi đó thì người đời chê bọn nho, nào phải định-luận ! Vậy thì chê bọn hiệp lại có thể là định-luận sao ? Hiệp tuy không dám sánh với Nho, thế nhưng xem những cách xử mình, giúp người cùng không cậy công của họ, đều là những chuyện mà đời không thể thiếu được. Vì rằng hoãn cấp là điều ta thường có, từ xưa đã vậy, mà đời loạn lại càng ghê-gớm nữa ! Đến như theo kiến thức của bọn thế-tục, trọng lợi mà khinh nghĩa, thì Bá-Di còn không thể tranh dành được với Chích, Cược ! Kẻ học giả biết tự trọng có đua đòi với hạng cùng đời chìm nổi thế nào

được ! Riêng bọn họ lấy mình là hạng áo vải, lập thân không theo thói đời, giúp người lại đáng gửi tính mạng ; chỗ lập thân người dù chẳng biết ; nhưng chỗ giúp người thì đời vẫn khen lao. . . Nếu như thế, thì thế cũng là đủ lắm rồi ! Đâu có lẽ cứ đem cái công chủ-trì danh-giáo của Quý-Thứ, Nguyên-Hiếu để bó-buộc họ mà vùi-lấp họ ? Vì sao ? Vì lấy bọn áo vải mà hiệp được, trong đó có điều rất khó ! . . . Ác nỗi vì bọn Nho, bọn Mặc gạt ra, làm cho bọn hiệp từ trước đều mai-một hết ! Các người từ khi nhà Hán lên tuy còn để tiếng lại, nhưng lại bị bọn thế-tục đem đồ-đồng với bọn cường-hào ! Có biết đâu những việc làm của bọn cường-hào, bọn hiệp đều coi là xấu xa cả ! Ấy đại-ý cả bài là thế. Văn có ý đùa cười, chửi mắng người đời, thật là lỏng-lẻo đến mực !

XL. — TRUYỆN THUẦN-VU-KHÔN.

Thầy Khổng nói :

— Sáu Kinh đối với việc trị dân, cũng là một. Lễ dùng để giữ gìn người ta. Nhạc dùng để gây vui. Thư để dẫn việc. Thi để đạt tấm lòng. Dịch để thay đổi. Xuân-Thu để dạy nghĩa-vụ.

Ông Thái-Sử nói :

— Đạo trời lồng-lộng, to biết bao nhiêu ! Lời nói hơi trúng, cũng đủ giải được những chuyện rắc-rối. . .

Thuần-Vu-Khôn là con rể gửi của vua Tề. Mình cao không đầy bảy thước (1), bộng - lơn khéo nói, thường sang sứ Chư-Hầu, chưa từng chịu khuất-nhục.

---

(1) Thước ngày xưa, ngắn, chừng bằng 5 tấc ta.

Vua Tề khi ấy là Vệ-vương thích nói lóng, ham dâm-dật, uống rượu suốt đêm, say-sưa ly-bì, chính sự mặc bọn Khanh, Đại-phu. Trăm quan biếng nhác bậy bạ. Chư-hầu đều lấn đánh. Thế nước nguy, mất, chỉ trong sớm tối. Các quan hầu không ai dám can.

Thuần-Vu-Khôn dùng cách nói bóng để thuyết vua rằng :

— Trong nước có con chim lớn, đậu ở giữa sân nhà vua, ba năm nay nó không bay cũng không gáy. Nhà vua có biết con chim ấy làm sao như vậy không ?

Nhà vua nói :

— Con chim ấy không bay thì thôi, bay là tung trời ! Không gáy thì thôi, gáy là người khiếp oai !

Nói thế rồi đòi các viên lệnh-trưởng các huyện vào chầu, tất cả bầy mươi hai người. Thưởng một người, giết một người. . . Cất quân xông ra đánh, Chư-Hầu đều hoảng-sợ, trả lại các đất lấn của Tề trước. Oai vua lừng lẫy ba mươi sáu năm.

Đến đời Uy-vương, năm thứ tám, nước Sở đem đại-quân đánh Tề. Vua Tề sai Thuần-Vu-Khôn sang Triệu xin quân cứu-viện, đem đi trăm cân vàng, mười cỗ xe bốn ngựa. Khôn ngửa mặt lên trời cả cười, đứt cả giải mũ!

Vua hỏi :

— Tiên-sinh chê ít sao ?

Khôn nói :

— Thưa đâu dám thế ?

— Thế cười là có chuyện gì !

— Thưa, sớm nay tôi từ phương Đông lại đây, thấy bên đường có kẻ cầu cho ruộng tốt, đem bầy một chén rượu, một chiếc chân giò lợn mà khấn rằng : « Ruộng cao đầy gánh ! Ruộng thấp đầy xe ! Nếp, tẻ được lớn ! Đầy nhà ê-hề ! » Tôi thấy nó đưa lễ thì ít, mà lòng muốn thì quá nhiều, cho nên phải tức cười.

Tề Uy-vương liền cho đem thêm nghìn cân vàng, mười đôi ngọc bích trắng, trăm cỗ xe bốn ngựa.

Khôn từ biệt ra đi. Sang Triệu, vua Triệu cho sang nghìn cỗ xe trận, mười vạn tinh-binh. Vua Sở nghe tin, đêm đem quân trốn về.

Uy-vương cả mừng, đặt rượu ở hậu-cung, với Khôn cho uống rượu, hỏi rằng :

— Tiên sinh uống được bao nhiêu rượu thì say ?

— Tôi có thể uống một đấu cũng say, một hộc cũng say !

Uy-vương nói :

— Tiên sinh uống một đấu đã say, uống thế nào được một hộc ! Câu đó nghĩa thế nào, có thể nói cho nghe được không ?

Khôn nói :

— Cho rượu uống ở trước mặt Đại-Vương, quan Chấp-pháp đứng bên cạnh ; quan Ngự-sử nấp sau lưng, Khôn sợ hãi cúi đầu phủ-phục mà uống, chẳng qua một đấu, say quách rồi ! Đến như cha, mẹ có khách quý, Khôn vén áo, quỳ gối, hầu rượu ở trước mặt, bưng chén chúc thọ, chốc lại ban cho ít giọt rượu thừa... Ngồi xuống đứng lên luôn ! Uống thế chẳng qua hai đấu, say quách rồi ! Còn như bè bạn chơi bời, lâu không gặp nhau, bỗng rưng họp mặt, mừng rỡ kể chuyện cũ, thân-thiết truyện trò... Uống có thể được năm, sáu đấu, say quách rồi ! Duy có những ngày hội ở nhà quê

trai, gái ngồi lẫn lộn, kẻ đưa rượu giằng-giai ! nào đánh đầu hồ, nào deo xúc-xắc, kéo nhau từng bọn một ! Nắm tay cũng không phạt ! Đưa mắt cũng không cấm ! Đàng trước có hoa đánh rơi ! Đàng sau có trâm bỏ xót ! Khôn trộm lấy thế làm vui, uống được tám đấu mà say hai lần ! Trời chiều tiệc vãn, dồn chén ngồi kề ; trai, gái chung chiếu ; giầy dép lộn-xộn ; mâm chén bổ ghềnh, trên thềm tắt nến.. Chủ-nhân tiễn khách ra mà lưu Khôn lại, áo là cởi bỏ, thoáng thấy mùi nước hoa... Trong như lúc ấy, Khôn rất nức lòng, có thể uống được một hộc !.. Cho nên sách dậy rằng : « Rượn quá hóa nhảm ! Vui quá hóa buồn !» Muôn việc đều thế cả ! Cũng như nói chớ nên nói quá ! Nói quá sinh đau đớn ! Phải liệu lời mà can-ngăn...

Vua Tề nói :

— Hay !

Bèn bãi tiệc uống đêm, cho Khôn chủ trương việc tiếp các khách Chư-Hầu. Các tôn-thất đặt tiệc rượu, Khôn thường ngồi một bên...

XLI. — BÀI TỰA TRUYỆN HÓA-THỰC (1)

Thày Lão nói :

— Đời thịnh-trị đến rất mực, thì các nước trông nhau, nghe thấy tiếng gà, chó của nhau ; dân đều được ăn ngon, mặc đẹp ; yên với tục, vui với nghề ; đến già, đến chết cũng không đi lại với nhau. Tất phải lấy thế làm việc cần thiết. Các đời gần đây, che lấp tai mắt dân, chuyện ấy cơ-hồ không làm.

Ông Thái-Sử nói :

— Từ đời Thần-Nông trở về trước, ta không biết được rồi. Đến như Thi, Thư thuật lại, từ Ngu, Hạ đến giờ, tai, mắt muốn cùng cái đẹp của tiếng và mầu ; miệng muốn cùng những

(1) Hóa-Thực cũng như nói « sinh lợi »

vị ăn uống ; mình muốn yên vui, rỗi-rãi, mà lòng thì hợm-hĩnh cái vẻ vang của thế-lực, tài giỏi. Tục ấy dần thấm vào dân đã lâu. Tuy đem những lời phải mà bảo từng nhà, cũng không sao hóa được.

Cho nên người giỏi thì nhân đó ; thứ thì lợi đạo ; thứ nữa thì dậy dỗ ; thứ nữa thì sắp đặt lại ; kém nhất thì tranh dành với dân. Phải đợi người làm ruộng mới có của ăn ; người coi rừng mới có của ra ; người thợ mới làm nên đồ dùng ; người buôn mới đem nó chỗ nọ qua chỗ kia. Cái đó nào phải có chính, giáo mở mang, hứa hẹn đâu ! Ai nấy đều dùng tài mình, hết sức mình, để cầu cái mình muốn. Cho nên hàng-hóa rẻ lắm rồi sẽ đắt, đắt lắm rồi sẽ rẻ. Ai nấy đều chăm nghề mình, vui việc mình, như nước xô xuống chỗ trũng, không có lúc nào ngừng, nghỉ. Há chẳng phải là chứng-cớ hợp với đạo tự-nhiên đó sao !

Chu-Thư dậy rằng : « Kẻ làm ruộng không ra công thì thiếu cái ăn ; kẻ làm thợ không ra công thì thiếu đồ dùng ; kẻ đi buôn không ra công thì ba món bán hết ; kẻ coi rừng không ra công thì của cải thiếu, của cải thiếu

vì chằng, núi không mở mang » !

Bốn cái đó là gốc ăn mặc của nhân-dân. Gốc lớn thì giầu ; gốc nhỏ thì ít. Trên thì làm giầu nước ; dưới thì làm giầu nhà. Đạo giầu, nghèo, chẳng ai cướp hay cho họ, thì kẻ khéo có thừa mà kẻ vụng không đủ. Cho nên Thái-Công-Vọng phong ra Doanh-Khâu, đất chua, mặn ; nhân-dân ít. Thế là Thái-Công khuyến khích việc nữ-công, mở mang các nghề khéo ; cho buôn bán các món cá, muối. Người vả của theo về, ngựa, xe lũ-lượt ! Cho nên đai, mũ, giầy, áo của Tề, tốt nhất Thiên-hạ ! Trong khoảng từ bể vào núi Thái, đều khép áo sang chầu. . . Về sau nước Tề giữa chừng sa sút, thày Quản sửa sang lại, đặt ra chín kho và các thứ tiền nặng, nhẹ. Vì đó mà Hoàn-Công nên nghiệp Bá, họp tập Chư Hầu, dựng đỡi lại thiên-hạ, mà họ Quản cũng có đài Tam-Quy, ở ngôi bồi thần mà giầu hơn vua các nước. Từ đó nước Tề giầu mạnh mãi đến đời Uy, Tuyên. Cho nên nói rằng : « Kho đụn đầy, lễ tiết mới hay ; áo, cơm đủ, vinh, nhục mới rõ » ! Lễ sinh ra vì có của, mà bỏ xó vì không ! Vậy nên người trên giầu thì thích làm điều

hay ; dân dưới giầu để thỏa thuê sức mình. . . Vực sâu mà cá sinh-sôi ; núi sâu mà muông tìm đến ; người ta giầu mà nhân nghĩa nầy theo ! Kẻ giầu khi được thể thì lừng lẫy lắm, đến khi thất-thế thì bạn-hữu không còn biết đi đâu ! Vì thế mà không vui. Ở dân Mọi-rợ lại càng tệ ! Tục-ngữ nói : « Con nhà nghìn vàng, không chịu chết ở chợ ! » (1) Câu ấy không phải nói hão đâu ! Cho nên nói rằng : « Người đời ngấp nghến, đều vì lợi mà đến ! Người đời trít-trị, đều vì lợi mà đi ! Các vua có nghìn xe, các hầu coi muôn nhà, các chúa lấy thuế trăm hộ, còn có kẻ lo nghèo, huống chi là hạng thất-phu ! . . .

---

(1) Chết chém.

XLII. — TRUYỆN KINH-KHA.

Kinh-Kha, người nước Vệ. Tổ-tiên người Tề, dời sang Vệ. Người Vệ gọi chàng là chàng Khánh. Khi sang Yên, người Yên gọi là chàng Kinh. Chàng Kinh ham đọc sách, đánh gươm. Đem thuật thuyết Nguyên-quân nước Vệ. Nguyên-Quân không biết dùng. Sau đó Tần đánh Ngụy, đặt Đông-quận, dời các bà con của Nguyên-quân sang Dã-Vương.

Kinh-Kha có lần qua chơi Du-Thứ, nói chuyện phép đánh gươm với Cáp-Nhiếp. Cáp-Nhiếp giận, lườm chàng. Kinh-Kha đi ra. Có người nói muốn lại mời Kinh-Kha.

Cáp-Nhiếp nói :

— Ban nẫy ta nói chuyện kiếm với hắn. Có điều không hợp ý, ta lườm hắn... Thử đi coi ! Chắc hắn đi chả dám ở lại nữa !

Sai người đi đến nhà trọ, thì Kinh-Khanh đã đi xe đời khỏi Đu-Thứ rồi. Người sai về thưa lại. Cáp-Nhiếp nói :

— Cố-nhiên là hắn đi ! Ban nẫy ta đã dọa bằng mắt !

Kinh-Kha sang chơi Hàm-Đan. Lỗ-Câu-Tiễn cùng chàng đánh song lục, ganh nhau nước. Lỗ-Câu-Tiễn giận, quát mắng chàng. Kinh-Kha nín lặng trốn đi, không gặp mặt nhau nữa !

Kinh-Kha đến Yên rồi, bạn với người hàng thịt chó ở Yên, và người giỏi gẩy đàn trúc là Cao-Tiêm-Ly. Kinh-Kha thích rượu, hằng ngày cùng anh hàng thịt chó và Cao-Tiêm-Ly uống ở chợ Yên. Khi nào uống say, Cao-Tiêm-Ly gẩy trúc, Kinh-Kha theo dịp mà hát ở giữa chợ... Vui với nhau rồi khóc với nhau, như không có người ở bên !

Kinh-Kha tuy là người chơi với rượu, song tính thâm trầm thích đọc sách, Khi qua chơi Chư-Hầu, kết bạn với hết cả các bậc hiền-

hào các nước. Đến lúc sang Yên, xử-sĩ nước Yên là Điền-Quang tiên sinh cũng tiếp đãi tử-tế, vì biết không phải là người thường.

Gặp khi Thái-tử nước Yên là Đan làm con tin ở Tần, trốn về Yên. Thái-tử Đan nước Yên, trước có lần là con tin ở Triệu. Mà vua Tần là Chính thì đẻ ở Triệu, lúc nhỏ thân với Đan. Kịp khi Chính lên làm vua Tần, Đan làm con tin ở Tần, vua Tần đãi Thái-tử Yên không tử-tế, cho nên Đan giận mà trốn về. Về là tìm cách để báo-thù vua Tần. Nhưng nước nhỏ, sức không làm nổi. Sau đó Tần hàng ngày ra quân mạn Sơn-Đông, đánh Tề, Sở, Tam-Tấn, dần dần « ăn-vến » Chư-Hầu, sắp sửa tới Yên. Vua, tôi Yên đều sợ tai vạ tới nơi. Thái Tử Đan lấy làm lo, hỏi người thày dậy là Cúc-Võ. Võ thưa :

— Đất Tần khắp cả Thiên-hạ, uy hiếp ba nước Hàn, Ngụy, Triệu ; miền Bắc có cái hiểm trở của Cam-Toàn, Cốc-Khẩu ; miền Nam có khu đất mầu mỡ của Kinh, Vị ; số dân đông đúc của Ba, Hán ! Bên hữu thì các núi Lũng, Thục ; bên tả thì các ải Quan, Hào ; người nhiều mà quân mạnh ; khí giới lại có thừa !

Nếu họ có ý đem quân ra, thì từ Trường-Thành xuống Nam Dịch-thủy lên Bắc (địa phận nước Yên), chưa biết ra làm sao ! Tội gì vì cớ khinh nhau, lại muốn trêu vào « vảy ngược » (1)

Đan hỏi :

— Vậy thì tính sao ?

Thưa rằng :

— Xin vào cung tính việc ấy !

Ít lâu, tướng Tần là Phàn-Ô-Kỳ, mang tội với vua Tần, trốn sang Yên. Thái-tử nhận mà cho ở.

Cúc-Võ can rằng :

— Không được ! Đem cái bạo ngược của vua Tần, tích oán vào nước Yên, đã đáng « rét ruột » rồi ! Huống chi lại nghe Phàn-Tướng-quân ở đây ! Thế tức là « vất thịt ra giữa lối đi của hùm đói ! » Tai vạ tất không gượng được ! Dù có Quản, Án, cũng không sao tính được việc này ! Xin Thái-Tử cho ngày Phàn-Tướng-quân sang Hung-Nô cho yên chuyện.

---

(1) Dưới cổ rồng có cái vảy ngược, ai động vào là chết ngay.

Lại xin mặt Tây hẹn với Tam-Tấn ; mặt Nam kết liên Tề, Sở; mặt Bắc mua chuộc Thiền-Vu, bấy giờ mới có thể tính được !

Thái-Tử nói :

— Kế của Thái-Phó, mất nhiều ngày tháng lắm ! Lòng tôi tức đã mê ! Sợ không đợi được giây lát ! Chẳng những thế, Phàn-Tướng-quân là người cùng khổ ở đời, đem mình về ở với Đan. Dù sao Đan cũng chẳng vì sợ nước Tần mạnh mà bỏ rơi người bạn đáng thương ! Đuổi sang Hung-Nô thì trừ có lúc Đan này tận số ! Xin Thái-Phó nghĩ lại.

Cúc Võ nói :

— Làm điều nguy hiểm mà cầu cho yên ; gây nên tai-vạ mà cầu được phúc ; mưu kế thì nông mà kết oán thì sâu ; gắn bó tình riêng với một người mà không nhìn đến hại lớn của nước nhà ; như vậy tức là gây thêm giận dữ mà dục cho mau họa-hoạn ! Lấy nắm lông hồng mà đốt trên lò than, còn nói gì nữa ! Lấy nước Tần cú-vọ, làm cho hả cơn giận dữ, thôi biết thế nào ! Nước Yên này có thày Điền-Quang, là người trí dũng thâm-trầm, có thể bàn được. . .

Thái-Tử nói :

— Xin nhờ Thái-Phó để làm quen với thày Điền được không ?

Cúc-Võ nói :

— Thưa vâng ! Ra, đến hầu Điền-Quang, nói :

— Thưa Thái-tử muốn bàn việc nước với thày !

Điền-Quang nói :

— Xin vâng lời dạy !

Bèn tới. Thái-Tử ra đón, đi giật lùi dẫn đường, quỳ xuống mà trải chiếu. Ngồi xong, quanh mình không có ai, Thái-Tử bỏ chiếu đứng dậy mà thưa rằng :

— Yên và Tần không đứng đôi được ! Xin thày để ý cho !

Điền-Quang nói :

— Tôi nghe Kỳ, Ký lúc khỏe, một ngày đi hàng nghìn dặm ! Đến khi già yếu, đi sau con ngựa hèn ! Nay thái-tử nghe chuyện lúc Quang còn khỏe, có biết đâu sức tôi giờ đã tiêu mòn hết rồi ! Tuy vậy, Quang dù không tính được việc nước. Có người quen là chàng Kinh có thể sai được !

Thái-Tử nói

— Xin nhớ thày để làm quen với Kinh-Kha được không ?

Điền-Quang nói :

— Thưa vâng !

Lập tức đứng dậy bước rảo ra. Thái-Tử tiễn ra cửa dặn rằng :

— Điều Đan thưa, lời thày dạy, đều là việc lớn của nước. Xin thày chớ nói hở !

Điền-Quang cúi đầu cười :

— Vâng.

Lom khom bước ra, gặp Kinh-Kha nói rằng :

— Quang quen với bác, nước Yên ai cũng biết. Nay Thái-Tử nghe chuyện lúc Quang khỏe mạnh, không biết xác tôi đã kém mất rồi ! Lại có lòng yêu mà dặy rằng : « Tần với Yên không đứng đôi được, xin thày lưu ý cho. » Quang trộm nghĩ không cho mình là người dưng nói chuyện bác với Thái-Tử. Xin mời bác vào chơi cung Thái-Tử.

Kinh-Kha nói :

— Thưa vâng !

Điền-Quang nói :

— Tôi nghe kẻ người lớn làm việc, không để cho người ta ngờ mình. Nay thái-tử bảo Quang rằng : « Điều chúng ta nói là việc lớn của nước nhà, xin thày chớ nói hở. » Thế là thái-tử ngờ Quang ! Làm việc mà để cho người ngờ mình, không phải là hạng hiệp ! . .

Nhân muốn tự giết mình để khích Kinh-Kha, liền tiếp :

— . . . Xin bác vào ngay với Thái-Tử, nói là Quang đã chết rồi ! Để tỏ ra rằng Quang chả nói hở đâu !

Liền tự đâm-cổ mà chết !

Kinh-Kha bèn vào hầu Thái-Tử, nói Điền-Quang đã chết, thuật lại lời Quang nói, Thái-Tử lạy hai lạy, qùy đi bằng đầu gối, sa nước mắt một lúc rồi mới nói rằng :

— Đan sở-dĩ dặn thày Điền chớ nói là muốn tính cho nên việc lớn. Nay thày Điền chết đi để tỏ mình không nói, nào Đan có ngờ đâu ! Kinh-Kha ngồi đã yên, Thái-Tử lìa chiếu, dập đầu mà rằng :

— Thày Điền không biết Đan ngu-dại, cho Đan được đến trước mặt thày, đó là Trời còn

thương nước Yên mà không nỡ bỏ đứa con côi của nó... Nay Tần có lòng tham lợi, mà lòng muốn ấy không sao chiều được. Trừ phi hết đất trong Thiên-hạ, các vua trong bốn bể đều phải xưng thần, thì ý họ còn chưa chán ! Nay Tần đã bắt vua Hàn, lấy hết cả đất ! Lại đem quân Nam đánh Sở, Bắc lấn Triệu ! Vương-Tiễn đem quân vài mươi vạn chẹn Chương, Nghiệp ; Lý-Tín thì ra Thái-Nguyên, Vân-Trung. Triệu không chống nổi Tần, tất phải vào xưng thần. Họ vào xưng thần thì vạ đến Yên. Yên nhỏ yếu, khổ về chiến tranh luôn. Nay tính ra đem cả nước cũng không đủ sức để chống Tần. Chư-Hầu theo Tần, không ai dám hợp-tung. Ý ngu của riêng Đan này cho là nếu được tay Dũng-sĩ trong đời, sang sứ Tần, dử bằng lợi to, vua Tần tham, thế ấy ta tất được như nguyền ! Nếu bắt hiếp được vua Tần, khiến phải trả hết đất lấn của Chư-Hầu, như Tào-Mạt với Tề-Hoàn-công thì hay lắm. Bằng chẳng được thì nhân đó đâm cho chết ! Đại-tướng của Tần đem quân ở ngoài mà trong có loạn, vua, tôi tất ngờ nhau. Nhân dịp ấy, Chư-hầu hợp tung

được, tất là phá được Tần. Đó là điều mong nhất của Đan, không biết gửi tính-mạnh vào đâu, xin thày Kinh để ý cho.

Giờ lâu, Kinh-Kha mới nói :

— Đó là việc lớn của nước, tôi hèn kém, sợ không đáng sai-khiến.

Thái-tử lại trước dập đầu, cố xin đừng từ-chối, bấy giờ mới nhận lời. Thế rồi tôn Kinh-Kha làm Thượng-Khanh, ở vào nhà sang nhất. Thái-tử hằng ngày tới trước cửa, dâng lễ thái-lao (1), cùng các vật lạ. Thời thường lại đưa ngựa, xe, gái đẹp, tha hồ Kinh-Kha muốn sao được vậy, để chiều-chuộng ý chàng. Đã lâu ngày, Kinh-Kha vẫn chưa có ý muốn đi...

Tướng Tần là Vương-Tiễn phá nước Triệu, bắt vua Triệu, lấy hết cả đất. Tiến quân sang Bắc cướp đất, đến biên-giới phía Nam nước Yên...

Thái-tử Đan sợ hãi, bèn xin với Kinh-Kha rằng :

— Quân Tần sớm tối qua sông Dịch thủy·

---

(1) Trâu, bò, lễ dùng để tế trời đất.

Tôi dẫu muôn bầu mãi túc-hạ, có dễ được đâu ! . .

Kinh-Kha nói :

— Thái-tử chẳng nói, tôi cũng định sang hẳn ! Giờ đi mà không có gì làm tin, thì vua Tần chưa dễ gần được. Kia Phàn-Tướng-quân, vua Tần treo giải mua : vàng nghìn cân, ấp muôn nhà ! Nếu được cái đầu của Phàn Tướng-quân, cùng tấm địa-đồ đất Đốc-Cang của nước Yên, để dâng vua Tần, thì vua Tần tất bằng lòng ra mắt tôi ! Tôi mới có cách để đền ơn !

Thái-tử nói :

— Phàn-Tướng-quân cùng-khổ về với Đan, Đan không nỡ lấy việc riêng của mình mà làm đau lòng trưởng-giả, xin túc-hạ nghĩ lại !

Kinh-Kha biết Thái-Tử không nỡ, bèn lén ra mắt Phàn-Ô-Kỳ mà rằng :

— Nước Tần đãi tướng-quân thật là thâm-độc ! Cha, mẹ, họ hàng, đều bị giết hết. Nay nghe mua đầu của Tướng-quân vàng nghìn cân, ấp muôn nhà, vậy làm ra làm sao ?

Ô-Kỳ ngửa mặt lên trời, *thở dài*, sa nước mắt mà rằng :

— Ô-Kỳ mỗi khi nghĩ tới, đau đến xương tủy ! Khốn nỗi không biết tính ra làm sao mà thôi !

Kha nói :

— Giờ tôi có một câu nói, có thể giải được nguy cho nước Yên, mà bảo được thù cho Tướng-quân. . . Tướng-quân nghĩ thế nào ?

Ô-Kỳ bèn tiến lại mà rằng :

— Làm ra làm sao ?

Kha nói :

— Xin Tướng-quân cho tôi cái đầu để dâng vua Tần ! Vua Tần tất mừng mà ra mắt tôi. Tôi mới tay trái nắm tay áo nó ! tay phải đâm vào ngực nó ! Thế là trả được thù cho Tướng-quân, trừ được cái nhục hà - hiếp cho nước Yên ! Tướng quân có nghĩ thế chăng ? Phàn-Ô-Kỳ trầy vai, day tay mà thưa rằng :

— Đó là điều tôi ngày đêm nát ruột nghiến răng ! Bây giờ mới được nghe ngài dậy !

Bèn tự đâm cổ !

Thái-tử nghe tin, ruổi ngựa đến khóc rất thảm, nhưng đã không làm thế nào được. Bèn dựng đầu Phàn-Ô-Kỳ vào hòm, niêm phong

lại. Khi ấy Thái-tử đã tìm sẵn lạng chủy-thủ (1) sắc ở trong đời, được con chủy-thủ của Từ-Phu-Nhân nước Triệu, mua mất trăm lạng vàng, sai thợ lấy thuốc độc tẩm nó. Đem thử vào người, hơi rớm máu không ai không chết ngay ! Bèn sắp hành trang sai Kinh-Kha đi.

Nước Yên có tay dũng-sĩ là Tần-Vũ-Dương, mười ba tuổi đã giết người, người không ai dám nhìn mặt. Bèn sai Tần-Vũ-Dương làm phó-sứ. Kinh-Kha đợi một người, muốn cùng đi với người ấy. Người ấy ở xa chưa tới, đã vội sắp đi. Chốc lát chưa lên đường, Thái-tử cho là trễ, ngờ Kinh-Kha dối bụng, bèn lại thưa rằng :

— Ngày đã hết rồi ! Thày Kinh có bằng lòng không ? Đan xin phép cho Tần-Vũ-Dương đi trước. Kinh-Kha giận, quát mắng rằng :

— Sao Thái-tử lại sai đến mày ! Đi mà không về là tự thẳng nhãi này đó ! Cầm một con chủy-thủ, vào nước Tần bất trắc, tôi sở dĩ ở lại, là đợi để cùng đi với bạn tôi ! Nay Thái-tử cho là trễ, thôi xin từ biệt !

---

(1) Thứ gươm ngắn, hình mũi thìa.

Bèn đi ! Thái-tử cùng các khách biết chuyện ấy, đều mặc áo mũ trắng để tiễn chàng. Đến trên sông Dịch-Thủy, đã lễ lên đường rồi, Cao-Tiêm-Ly gẩy đàn trúc, Kinh-Kha theo dịp mà hát, theo dọng « biến-chủy », mọi người đều xụt xùi sa nước mắt. Lại tiến lên mà hát rằng :

« Gió hiu-hắt *chừ*, sông lạnh ghê !

« Tráng-sĩ một đi *chừ*, chẳng lại về !

Lại hát theo dọng « vũ » khẳng khái, mọi người đều trợn mắt, tóc đều dựng đứng chọc lên mũ ! Thế rồi Kinh-Kha lên xe đi, không hề nhìn trở lại ! Bèn sang Tần, đem món lễ vật đáng nghìn lạng vàng, đút đẫy cho kẻ sủng thần của vua Tần là Mông-Gia, làm chức Trung-Thứ-Tử.

Gia nói lót trước vua Tần rằng :

— Vua Yên thực kinh - khiếp oai của Đại-vương, không dám đem quân để đón các tướng, sĩ. Xin đem nước vào làm tôi, ngang với hàng Chư-Hầu, chịu cống chức cũng như một huyện của Tần, mà được giữ tôn-miếu của các vua trước. Nay sợ hãi không dám tự bầy tỏ, kính chém đầu Phàn-Ô-Kỳ, cùng dâng địa đồ đất

Đốc-Cang, niêm phong vào hòm. Vua Yên lậy tiễn trước sân, sai sứ sang tâu với Đại-vương: Xin Đại-vương phán cho.

Vua Tần cả mừng, bèn mặc áo chầu, đặt lễ Cửu - Tân, tiếp sứ - giả nước Yên ở cung Hàm-Dương. Kinh-Kha bưng hòm đầu Phàn-Ô-Kỳ, còn Tần-Vũ-Dương thì bưng hòm địa đồ, kẻ tiến trước, người tiến sau. Đến gần bệ, Tần-Vũ-Dương sợ hãi biến cả sắc ! Các quan lấy làm lạ. Kinh-Kha quay lại cười Vũ-Dương, rồi tiến lên xin lỗi rằng :

— Dân quê ở đám Mường, Mán phương Bắc, chưa từng trông thấy Thiên-tử, cho nên run sợ. Xin Đại-vương rộng cho ít chút ! Để tôi được phép dâng cả lên.

Vua Tần bảo Kha :

— Đưa bức địa-đồ Vũ-Dương cầm lên đây !

Kha lấy địa đồ dâng lên rồi, vua Tần liền rở địa đồ. Địa đồ hết, trật con chủy-thủ ra ! Kha bèn tay trái nắm tay áo vua Tần, tay phải cầm chủy-thủ chĩa vào. Chưa tới mình, vua Tần hoảng giằng ra vùng đứng dậy. Tay áo đứt, rút gươm. Gươm dài, nắm lấy vỏ. Bấy giờ vội vàng, gươm

chặt, không sao rút được ngay ! Kinh-Kha đuổi vua Tần. Vua Tần chạy vùng quanh cột ! Các quan đều luống cuống, biến sinh trong lúc chẳng ngờ, mất hết cả vẻ người ! Phép nước Tần : các quan hầu trên điện, không được cầm tấc thước binh khí. Các Lang-Trung cầm binh khí đều đứng sắp dưới điện, không có chiếu gọi, không được lên ! Lúc đương gấp, không kịp gọi bọn cầm khí giới ở dưới ! Vì thế nên Kinh-Kha đuổi vua Tần, mà rút lại nhà-vua vẫn rối rít không có gì để đánh Kha. Bèn giơ tay lại đỡ. Bấy giờ, viên thày thuốc đứng hầu là Hạ-Vô-Thư bèn lấy túi thuốc cầm trong tay đập Kinh-Kha ! Vua Tần vẫn chạy quanh cột, vẫn rối rít không biết làm thế nào ! Bọn quan hầu kêu :

— Vua rút gươm qua lưng !

Vua Tần vắt tay qua lưng, quả rút được gươm để đánh Kinh-Kha, chặt đứt vế bên trái. Kinh-Kha què, bèn cầm con chủy-thủ ném Tần-vương, không tin, tin phải cột ! Vua Tần lại đâm Kha. Kha bị tám vết, tự biết việc không xong, tựa cột mà cười, ngồi xếp bằng tự mắng mình rằng :

— Việc sở dĩ không xong, chỉ tại muốn bắt sống, lấy được giấy-đoan về để trả lời Thái-tử !

Các quan hầu sấn lại giết Kha. Vua Tần quáng mắt trong lúc lâu. Rồi đó luận công thưởng cho các quan, cùng định tội, đều chia ra từng bậc. Lại cho Hạ-Vô-Thư hai trăm cán vàng mà rằng :

— Vô-Thư yêu ta, lại đem túi thuốc đập Kinh-Kha !

Khi ấy vua Tần cả giận, cho thêm quân sang Triệu, chiếu cho Vương-Tiễn đem quân sang đánh Yên. Mười tháng hạ thành Kế của Yên. Vua Yên là Hỷ, Thái-tử là Đan, đều đem tinh binh chạy sang Đông, giữ đất Liêu-Đông. Tướng Tần là Lý-Tín đuổi đánh vua Yên, nhà-vua rất luống cuống.

Vua nước Đại là Gia, bèn đưa thư cho vua Yên là Hỷ, nói rằng :

— « Tần sở dĩ theo Yên riết là vì cớ Thái-tử Đan ! Nếu nhà vua giết Đan mà dâng cho vua Tần, thì vua Tần tất nguôi giận, mà Xã, Tắc may còn được cúng tế về sau. . . »

Sau đó Lý-Tín đuổi theo Đan, Đan nấp trong

sông Diễn. Vua Yên bèn sai người chém Thái-tử Đan, toan dâng sang Tần. Tần lại kéo thêm quân sang đánh. Năm năm sau, Tần diệt hẳn Yên, bắt vua Yên là Hỷ.

Sang năm, Tần gồm cả thiên-hạ, lập hiệu là Hoàng-đế. Khi ấy vua Tần cho lùng những bạn-hữu của Kinh-Kha và Thái-tử Đan. Họ đều trốn biệt ! Cao-Tiêm-Ly đổi tên họ, đi làm thuê cho người, nương-náu ở nhà Tống-Tử. Íl lâu, tuy làm ăn khó nhọc, nghe các khách ở trên thềm nhà ấy gẩy đàn trúc, lại vơ vẩn không sao đi được. Thường vẫn nói người nọ gẩy hay, người kia gẩy không hay. Bọn đầy-tớ đem thưa chuyện với chủ rằng :

— Tên người làm kia là tay tri-âm, bàn vụng hay, dở !

Chủ nhà liền sai lại gần gẩy đàn-trúc. Cả tiệc khen hay, cho uống rượu. Cao-Tiêm-Ly nghĩ ẩn thân mãi, sợ-sệt đến bao giờ cho cùng, bèn lui, đem cây đàn trúc cất ở trong hòm ra, cùng áo quần tử-tế, đổi hình dong mà lên trên thềm. Khách trong tiệc đều giật mình, bước xuống làm lễ, tôn làm thượng-khách, bảo

gầy trúc mà hát. Ai nấy đều sa nước mắt mà về. Tống-Tử từ đó nuôi là khách, tâu với Tần-Thủy-hoàng. Tần-Thủy-hoàng vời vào châu. Có kẻ biết, mách :

— Cao-Tiêm-Ly đấy !

Hoàng-đế nhà Tần tiếc chàng gầy trúc hay, tha cho khỏi chết, khoét mắt chàng, bảo gầy trúc, lần nào cũng khen hay. Dần dần ngồi lại gần hơn. Cao-Tiêm-Ly bèn đồ chì vào trong cây đàn. Khi đã được gần hơn nữa, giơ đàn đánh hoàng-đế nhà Tần không trúng. Thế là nhà vua bèn giết Cao-Tiêm-Ly, suốt đời không gần các người ở các nước Chư-Hầu nữa.

Lỗ-Câu-Tiễn khi đã nghe tin Kinh-Kha đâm vua Tần, nói riêng rằng :

— Trời ơi ! Tiếc thay hắn không giỏi về phép đánh gươm ! Tôi thật là không biết người quá ! Xưa kia tôi quát hắn, chắc hắn cho tôi không phải là giống người !

7

XLIII. — THẾ GIA NGÔ-THÁI-BÁ

Ngô Thái-Bá cùng em là Trọng-Ung đều là con của vua Thái-Vương nước Chu, mà anh vua Quý - Lịch. Quý - Lịch giỏi mà có con là Xương có thánh - đức. Thái - Vương muốn lập Quý - Lịch để kịp tới Xương. Thế là Thái-Bá, Trọng-Ung hai người bèn trốn sang Kinh-Man, chồ mình, cắt tóc, tỏ ra là người không đáng dùng, để tránh Quý - Lịch. Quý - Lịch lên ngôi, ấy là Vương-Quý, mà Xương thì là Văn-Vương. Thái-Bá chạy sang Kinh-Man, tự gọi mình là Câu-Ngô. Dân Kinh-Man cho là người có nghĩa, theo về ông hơn nghìn nhà, lập làm vua Thái-

Bá nước Ngô. Thái-Bá mất không con, em là Trọng-Ung lập. Ấy là vua Trọng-Ung nước Ngô. Trọng-Ung mất, con là Quý-Giản lập. Quý-Giản mất, con là Thúc-Đạt lập. Thúc-Đạt mất, con là Chu-Chương lập. Khi ấy Vũ-Vương nhà Chu, đánh được nhà Ân, tìm con cháu Thái-Bá, Trọng-Ung, được Chu-Chương. Chu-Chương hiện đã làm vua Ngô, nhân phong cho ở đấy. Lại phong em Chu-Chương là Ngu-Trọng ở miền Bắc, đất của vua Hạ cũ, ấy là Ngu-Trọng, kề là chư-hầu. Chu-Chương mất, con là Hùng-Toại lập. Hùng-Toại mất, con là Kha-Tướng lập. Kha-Tướng mất, con là Cương-Cưu-Di lập. Cương-Cưu-Di mất, con là Dư-Kiều-Nghi-Ngô lập. Dư-Kiều-Nghi-Ngô mất, con là Kha-Lư lập. Kha-Lư mất, con là Chu-Do lập. Chu-Do mất, con là Khuất-Vũ lập. Khuất-Vũ mất, con là Di-Ngô lập. Di-Ngô mất, con là Cầm-Xử lập. Cầm-Xử mất, con là Chuyển lập. Chuyển mất, con là Pha-Cao lập. Pha-Cao mất, con là Câu-Ty lập, Lúc ấy Hiến-Công nước Tấn diệt nước Ngu ở phía Bắc nhà Chu để mở Tấn và đánh Quắc. Câu-Ty mất, con là Khứ-Tề lập. Khứ-Tề mất, con là Thọ-

Mộng lập. Thọ - Mộng lập mà nước Ngô mới lớn, tự xưng là Vương. Từ khi Thái-Bá dựng nước Ngô, năm đời mà Vũ-Vương mới đánh được nhà Ân, phong con cháu Thái - Bá làm vua hai nước : một là nước Ngu ở Trung-Quốc, hai là nước Ngô ở mường - mán. Lại mười hai đời mà nước Tấn diệt nước Ngu ở Trung-Quốc. Nước Ngu ở Trung-Quốc bị diệt hai đời thì nước Ngô ở mường - mán thịnh. Từ Thái - Bá đến Thọ - Mộng gồm mười chín đời.

Năm thứ hai đời vua Thọ-Mộng, quan Đại-Phu nước Sở là Thân-Công Vu-Thần, oán vua Sở, đem Tử - Phản trốn chạy sang Tấn. Rồi từ Tấn sang sứ Ngô, dạy Ngô dùng binh xa sai con làm hành-nhân nước Ngô. Ngô từ đó mới giao thông với Trung-Quốc. Ngô đánh Sở, Năm thứ mười sáu, Sở đánh Ngô đến rẫy Hành-Sơn. Năm thứ hai mươi lăm, vua Thọ-Mộng mất.

Thọ - Mộng có bốn người con : trưởng là Chư-Phàn, thứ là Dư-Tế, thứ nữa là Dư-Muội, thứ nữa là Quý-Trát. Quý-Trát giỏi, Thọ-Mộng lập làm vua. Quý-Trát nhường, không cho là

phải. Vì thế bèn lập con trưởng là Chư-Phàn, thay coi việc trị nước.

Năm đầu vua Chư-Phàn, Chư-Phàn đã xong tang, nhường ngôi cho Quý - Trát. Quý - Trát chối rằng :

— Khi Tuyên-Công nước Tào mất, Chư-Hầu cùng người Tào cho vua Tào là bất nghĩa, muốn lập Tử - Tang. Tử-Tang trốn đi, để tác-thành cho vua Tào. Người Quân - Tử cho là biết giữ tiết. Anh theo nghĩa được nối ngôi, ai dám ngăn trở anh ? Có nước chẳng phải là tiết của tôi, Trát này tuy không giỏi, xin theo nghĩa của Tử-Tang.

Người nước Ngô cố ý lập Quý - Trát. Quý-Trát bỏ nhà đi cầy, họ mới chịu thôi.

Mùa thu, Ngô đánh Sở, Sở đánh Ngô thua.

Năm thứ tư, Bình-Công nước Tấn mới lên ngôi. Năm thứ mười ba, vua Chư-Phàn mất, có di - mạnh trao ngôi cho em là Dư-Tế ; ý muốn truyền theo thứ tự, tất có lúc giao nước cho Quý - Trát thì thôi, để vừa ý vua Thọ-Mộng ngày xưa. Lại khen lòng nghĩa của Quý-Trát, anh em đều muốn dần dần đến lượt

giao nước cho. Quý-Trát phong ở Duyện-Lang, cho nên gọi là Duyên-Lăng Quý-tử.

Năm thứ ba vua Dư-Tế, tướng nước Tề là Phong - Khánh có tội, từ Tề chạy sang Ngô. Ngô cho Phong-Khánh huyện Chu-Phương, để làm phong-ấp, lại đem con gái gả cho, giầu hơn là ở Tề.

Năm thứ tư, Ngô sai Quý-Trát sang sứ Lỗ, xin xem nhạc nhà Chu. Hát cho nghe các thơ Chu-Nam, Thiệu-Nam. Khen rằng : « Đẹp thay ! Mới gây nền thôi, còn chưa... Thế nhưng khó nhọc mà không oán » Hát cho nghe thơ các nước Bội, Dung, Vệ. Khen rằng : « Đẹp thay ! Đau đáu lo mà không đến nỗi khốn ! Tôi nghe đức của Khang-Thúc, Vũ-Công nước Vệ là thế ! Vậy, có lẽ thơ Vệ chăng ? » Hát cho nghe thơ Vương. Khen rằng : « Đẹp thay ! Nghĩ mà không sợ, có lẽ khi nhà Chu sang Đông chăng ? » Hát cho nghe thơ Trịnh. Nói rằng : « Nhỏ nhen quá ! Dân không chịu nổi ! nước ấy có lẽ mất trước cả ! » Hát cho nghe thơ Tề. Khen rằng : « Đẹp thay ! Đùng đùng như gió lớn tràn ra bể Đông ! Có

lẽ là Thái-Công chăng ? Nước của ngài chưa thể lường được ! » Hát cho nghe thơ Mân Khen rằng : « Đẹp thay ! Thư thả vui mà không đầm, có lẽ khi Chu-Công sang Đông chăng ? » Hát cho nghe thơ Tần. Khen rằng : « Đó gọi là tiếng Trung-Quốc. Biết theo Trung-Quốc thì sẽ lớn mà lớn rất mực ! Có lẽ là ở đất cũ của nhà Chu chăng ? » Hát thơ Ngụy. Khen rằng : « Đẹp thay ! Lồng lộng lớn mà dịu dàng, sẻn mà dễ làm ; lấy đức phụ thêm vào, có thể làm minh-chủ được ! » Hát thơ Đường. Nói rằng : « Nghĩ sâu thay ! Có lẽ có di-phong của vua Đào-Đường, không thì sao mà lo xa thế ? Phi con cháu bậc đại đức, ai được như vậy ? » Hát thơ Trần. Nói rằng : « Nước không vua có bền sao được ! » Từ Cối trở xuống, không nói gì cả. Hát thơ Tiểu-Nhã, nói rằng : « Đẹp thay ! Nghĩ mà chẳng sinh lòng, oán mà không ra miệng... Có lẽ đức nhà Chu lúc đã suy chăng ? Còn sót có hạng dân của các vua đời trước. » Hát thơ Đại-Nhã. Khen rằng : « Rộng thay ! vui vẻ thay ! Cong mà có thể thẳng, có lẽ là đức của Văn-Vương chăng ? » Hát thơ Tụng, khen

rằng : « Thật tuyệt vời ! thẳng mà không kiêu ; vẹo mà không khuất ; gần mà không bức ; xa mà không nghi ; dời đổi mà không đắm đuối ; trở lại mà không chán nản ; buồn thương mà không sầu ; vui vẻ mà không hoang toàng ; dùng mà không thiếu thốn ; rộng mà không khoe khoang ; cho mà không phí ; lấy mà không tham ; ở mà không đọng ; đi mà không trôi ; năm tiếng hòa ; tám gió bình ; tiết-chế có điều-độ ; giữ gìn có thứ tự ; đức đều thịnh cả ! » Thấy múa các bài Tượng Thiều Nam-Thược, (của Vũ-Vương), khen rằng : «Đẹp thay ! nhưng còn có điều ân-hận. » Thấy múa bài Đại-Vũ, khen rằng : « Đẹp thay ! Kh' nhà Chu đương thịnh, có lẽ như thế chăng ? » Thấy múa bài Thiều-Hộ (của vua Thang đời Thương) nói rằng :« Có vẻ rộng lớn của thánh nhân, nhưng còn có chỗ đáng thẹn. Đó là điều khó xử cho thánh nhân. » Thấy múa bài Đại-Hạ (của vua Vũ đời Hạ), nói rằng : « Đẹp thay ! khó nhọc mà không lấy làm công, trừ vua Vũ ra, ai có thể theo kịp ? » Thấy múa Tiêu-Thiều (của vua Thuấn), nói rằng : « Đức lớn thật tuyệt vời ! như trời không nơi nào

là không che, như đất không vật gì là không chở. . . Dù đức tốt đến đâu cũng không thể hơn được ! Xem thế thôi ! Nếu còn nhạc khác, tôi cũng không dám xem nữa ! »

Dời khỏi Lỗ, sang sứ Tề, bảo Án-Bình-Trọng rằng :

—Thày mau nộp trả thực-ấp cùng chính-quyền. Không thực-ấp, không chính-quyền, họa mới thoát nạn ! Chính-quyền nước Tề, sắp có nơi về. . . Chưa có nơi về, nạn còn chưa yên. . .

Vì vậy, Án-Tử nhờ Trần-Hoàn-Tử, nộp trả thực-ấp cùng chính-quyền, mới thoát được cái nạn Loan, Cao.

Qua Tề, sang sứ Trịnh, gặp Tử-Sản, tưởng như bạn cũ. Bảo Tử-Sản rằng :

—Kẻ cầm quyền nước Trịnh cản-rỡ quá, nạn sắp tới rồi ! Quyền sẽ tới thày ! Thày cầm quyền, phải cẩn-thận giữ lễ. Nếu không, nước Trịnh sẽ hỏng !

Qua Trịnh sang Vệ, nói với Cừ-Viện, Sử-Cầu, Sử-Du, Công-Tử-Kinh, Công-Thúc-Phát, Công-Tử-Triều rằng :

—Nước Vệ nhiều bậc quân-tử, chưa có gì đáng lo.

Từ Vệ sang Tấn, định ở lại Túc, nghe tiếng chuông, nói rằng :

— Lạ thay ! Ta nghe : « Tranh - dành mà trái đạo-đức, tất chịu tội, chịu chết ! » Nhà thày (Tôn-Văn-Tử) được tội với nhà vua, ra ở đây, sợ-hãi còn chưa đủ, lại còn có thể làm phản sao ! Nhà thày ở đây, cũng như con én làm tổ trên đỉnh màn ! Vua chưa chôn, mà vui được sao ?

Bèn lỏ đi ! Văn-Tử nghe nói, suốt đời không nghe đàn nữa. Sang Tấn, bảo Triệu-Văn-Tử, Hàn-Tuyên-Tử, Ngụy-Hiến-Tử rằng :

— Nước Tấn sẽ vào tay ba nhà chăng ?

Khi sắp đi, bảo Thúc-Hướng rằng :

— Nhà thày nên cẩn-thận ! Vua thì càn-rỡ ; các đại-phu thì nhiều người giỏi mà giầu ; chính-quyền sẽ sang tay ba nhà ! Nhà thày thẳng tính, tất phải nghĩ cách để khỏi mắc nạn !

Hồi Quý-Trát mới đi sứ, lên phía Bắc, qua thăm vua Từ. Vua Từ thích thanh gươm của Quý-Trát, miệng không dám nói. Quý - Trát biết bụng vậy. Vì có sang sứ các nước lớn chưa tiện dâng. Khi về đến Từ, vua Từ đã mất, bèn

cởi thanh gươm báu của mình, buộc lên cây trên mả vua Từ mà đi.

Bọn theo hầu nói rằng :

— Vua Từ mất rồi, ông còn cho ai ?

Quý-Tử nói :

— Không phải thế ! Lúc trước, lòng tôi đã định cho rồi ! Há lại lấy cớ sống, chết mà ở trái lòng mình hay sao ?

Năm thứ bầy, Công-Tử-Vi nước Sở giết vua là Giáp-Ngao mà chiếm lấy ngôi, ấy tức là Linh-Vương.

Năm thứ mười, Linh-Vương nước Sở họp Chư-hầu, đánh đất Chu-Phương của Ngô để giết Khánh-Phong nước Tề. Ngô cũng đánh Sở, lấy ba ấp rồi trở về.

Năm thứ mười một, Sở đánh Ngô, quân tới Vu-Lâu.

Năm thứ mười hai, Sở lại sang đánh, quân tới Can-Cốc, rồi thua chạy.

Năm thứ mười bầy, vua Dư-Tế mất, em là Dư-Muội lên ngôi.

Năm thứ hai đời vua Dư-Muội, Công-tử-Khí-Tật nước Sở giết Linh-Vương và thay làm vua.

Năm thứ tư, vua Dư-Muội mất, muốn trao ngôi cho em là Quý-Trát. Quý-Trát xin nhường, trốn đi. Vì vậy, người nước Ngô nói : « Tiên-vương có dối lại : Anh chết, em thay, tất phải đến lượt Quý-Tử. Quý-Tử nay trốn ngôi, thì con vua Dư-Muội lên. Nay nhà vua mất, con nên lên thay». Bèn lập Liêu là con vua Dư-Muội làm vua.

Năm thứ hai đời vua Liêu, Công-Tử-Quang sang đánh Sở, thua bỏ mất thuyền vua. Quang sợ, lại đánh úp Sở, lấy lại được thuyền vua mà về.

Năm thứ năm, tôi nước Sở là Ngũ-Tử-Tư trốn sang Ngô, Công-Tử-Quang đãi là khách. Công-Tử-Quang là con vua Chư-Phàn, thường cho là : « Cha ta, anh, em bốn người, đáng lẽ truyền đến Quý-Tử. Quý-Tử nếu không nhận nước, thì cha Quang làm vua trước, ngôi vua chẳng tới Quý-Tử, thì đáng phải lập Quang » !..

Liền chứa ngầm các tay hiền-sĩ, muốn để đánh úp vua Liêu.

Năm thứ tám, Ngô sai Công-Tử Quang đánh Sở, bại được quân Sở, đón người mẹ của thái-tử Kiến nước Sở ở Cư-Sào đem về.

Nhân sang Bắc, đánh bại được quân của Trần, Sái. Năm thứ chín, Công - Tử Quang đánh Sở, cướp được Cư-Sào, Chung-Ly..

Nguyên trước, con gái bọ Ty-Lương ở biên-ấp nước Sở, tranh dâu với con gái ở biên-ấp nước Ngô. Nhà hai người con gái tức giận diệt lẫn nhau. Các quan coi biên-ấp hai nước cũng tức giận đánh nhau. Biên-ấp bên Ngô bị diệt ! Vua Ngô giận, nên đánh Sở cướp lấy hai thành mà về.

Ngũ - Tử - Tư khi mới chạy sang Ngô, đem cái lợi đánh Sở nói với vua Liêu. Công-Tử-Quang nói :

—Cha, anh của Tử-Tư bị giết ở Sở nên muốn tự báo lấy thù đó thôi, chưa thấy gì là lợi.

Vì thế Ngũ-Viên (tức Tử-Tư) biết Quang có bụng khác, bèn đi tìm tay dũng sĩ Chuyên-Chư, đem vào ra mắt Quang. Quang mừng, bèn đãi Ngũ-Tử-Tư là khách. Tử-Tư lui về cầy ở nội, để đợi việc của Chuyên-Chư làm.

Mùa Đông năm thứ mười hai, Bình-Vương nước Sở mất. Mùa Xuân năm thứ mười ba, Ngô muốn nhân Sở có tang mà đánh, sai hai

công-tử là Cái-Dư, Chúc-Dung, đem quân vây Lục-Loan của Sở. Sai Quý-Trát sang sứ Tấn, để xem xét ý Chư-Hầu. Sở ra quân chặn sau quân Ngô. Quân Ngô về không được, thế rồi công-tử Quang nói :

— Dịp này không thể bỏ lỡ được !

Bảo Chuyên-Chư rằng :

— «Không tìm sao có được» ! Ta thật là con vua, đáng được làm vua, ta muốn tìm cái đó ! Dù Quý-Tử về, cũng chẳng bỏ ta !

Chuyên-Chư nói :

— Vua Liêu có thể giết được ! Mẹ già, con yếu, hai công-tử lại đem binh đánh Sở, Sở chặn mất đường về. Hiện nay Ngô, bên ngoài khốn với Sở, mà bên trong trống rỗng, không có hạng bầy tôi cứng-rắn, có làm gì nổi ta !

Quang nói :

— Thân ta là thân của ngươi !...

Tháng tư, ngày Bính-Tý, Quang phục các giáp - sĩ ở nhà-hầm mà mời vua Liêu uống rượu. Vua Liêu sai dàn quân ra đường, từ cung vua đến cổng, ngõ, thềm, chiếu nhà Quang đều là người thân của vua Liêu, ai

nấy đều cầm dao hai lưỡi đi kèm. Công-Tử Quang vờ làm chân đau, vào trong nhà-bầm. Sai Chuyện-Chư để cây chủy - thủ (thứ gươm nhỏ hình như mũi thìa) vào trong con cá rán. Khi dâng ăn, cầm chủy-thủ đâm vua Liêu, mũi trúng giữa ngực, bèn giết vua Liêu. Công-tử Quang liền tự lập làm vua, ấy là vua Hạp-Lư nước Ngô.

Hạp-Lư cho con Chuyên-Chư làm quan Khanh. Quý-Tử về nói rằng :

— Nếu các vua trước có người thờ ; nhân dân có người làm chủ ; xã-tắc có người coi sóc ; thì tức là vua của ta, ta nào dám trách ai ! Thương kẻ chết, thờ kẻ sống, để đợi mạnh trời ! Không phải ta gây loạn ! Kẻ nào lên thì ta theo ! Ấy là đạo của người trước !

Trả mạnh, ra khóc mả vua Liêu, về ngôi cũ mà đợi. Các công-tử Chúc-Dung, Cái-Dư của Ngô, đem quân đi đánh, bị vây ở Sở, nghe Công-tử Quang giết vua, cướp ngôi, bèn đem quân hàng với Sở. Sở phong cho ở Thư.

Năm đầu vua Hạp-Lư, cử Ngũ-Tử-Tư làm Hành-Nhân, cùng mưu toan việc nước. Sở

giết Bá-Châu-Lê, cháu là Bá-Bỹ trốn sang Ngô. Ngô cho làm Đại-phu.

Năm thứ ba, vua Hạp - Lư nước Ngô cùng Ngũ-Tử-Tư, Bá-Bỹ, đem quân đánh Sở, cướp đất Thư, giết hai tướng trốn của nước Ngô. Quang toan vào Sinh (Kinh đô Sở), Tướng-quân là Tôn-Vũ nói :

— Dân mệt chưa thể được ! Hãy đợi !

Năm thứ tư đánh Sở, lấy Lục-Loan.

Năm thứ năm, đánh bại nước Việt. Năm thứ sáu, Sở sai Tử-Thường, Nang-Ngõa đánh Ngô. Ngô đón đánh, đánh cho quân Sở thua to ở Dự-Chương, lấy Cư-Sào của Sở mà về.

Năm thứ chín, Vua Hạp-Lư nước Ngô bảo Ngũ-Tử-Tư và Tôn-Vũ rằng :

— Trước nhà-ngươi nói Sinh chưa thể vào được, nhưng nay thì thế nào ?

Hai người thưa rằng :

— Tướng nước Sở là Tử - Thường tham lam, vua hai nước Đường, Sái đều oán. Nhà vua nếu muốn đánh to, phải lấy lòng Đường, Sái mới được !

Hạp-Lư theo lời, đem hết quân cùng Đường

Sái qua phía Tây đánh Sở. Tới sông Hán. Sở đem quân chống Ngô, giáp sông bầy trận. Em vua Hạp-Lư là Phù-Khái muốn đánh. Hạp-Lư không cho.

Phù-Khái nói :

— Nhà vua đã giao quân cho tôi ! Quân cốt nhất được lợi, còn đợi gì nữa !

Bèn đem quân bản-bộ năm nghìn, đánh úp quân Sở. Quân Sở thua to bỏ chạy. Vua Ngô bèn tung quân đuổi theo. Gần tới Sính, năm trận đánh, Sở thua cả năm ! Chiêu - Vương nước Sở bỏ Sính chạy sang Viên. Em Viên-công muốn giết Chiêu-Vương. Chiêu - Vương cùng Viên-Công chạy sang Tùy. Quân Ngô bèn vào Sính. Tử-Tư, Bá-Bỹ đánh roi vào xác Bình-Vương để báo thù cha.

Mùa Xuân năm thứ mười, Vua Việt nghe vua Ngô ở Sính, trong nước trống rỗng, bèn đánh Ngô. Ngô sai quân riêng đánh Việt. Sở cáo-cấp với Tần. Tần cho quân cứu Sở đánh Ngô. Quân Ngô thua. Em Hạp - Lư thấy Tần, Việt xúm lại đánh Ngô, vua Ngô ở Sở không về, Phù-Khái bèn trốn về Ngô, tự lập làm vua

Ngô. Hạp-Lư nghe tin, bèn đem quân về đánh Phù-Khái. Phù-Khái thua chạy sang Sở. Chiêu-Vương nước Sở tháng chín mới lại về được Sính, phong Phù-Khái ở Đường-Khê, ấy là họ Đường-Khê.

Năm thứ mười một, vua Ngô sai Thái-Tử là Phù-Sái đánh Sở, lấy đất Phiên. Sở sợ, bỏ Sính, dời đô sang Nhược.

Năm thứ mười lăm, thầy Khổng làm tướng nước Lỗ.

Mùa Hè năm mười chín, Ngô đánh Việt. Vua Việt là Câu-Tiễn đón đánh ở Tuý-Lý. Việt sai hạng tù ản-chém ra khiêu chiến. Ba hàng kéo tới quân Ngô, hò - reo rồi tự đâm cổ chết! Vua Ngô sai quân ra xem. Việt thừa thế đánh bại Ngô ở Cô-Tô. Vua Hạp-Lư bị thương ở ngón tay, quân lui bầy dậm. Vua Ngô chết vì vết thương. Hạp-Lư sai lập Thái-Tử là Phù-Sai, bảo rằng :

— Mày mà quên Câu-Tiễn nó giết cha ông mày chăng ?

Thưa rằng :

— Không dám ! Ba năm sẽ báo thù quân Việt !

Năm đầu vua Phù-Sai, lấy Đại-phu là Bá-Bỹ làm Thái-Tể ; rèn phép bắn tên, thường lấy việc trả thù nước Việt làm lòng. Năm thứ hai, vua Ngô đem hết tinh-binh để đánh Việt, được trận ở Phù-Tiêu, tức là báo lại trận Cô-Tô. Vua Câu-Tiễn nước Việt bèn đem năm nghìn giáp sĩ, đậu ở Cối-Kê, sai Đại-phu là Văn-Chủng, nhờ Thái-Tể Bĩ nước Ngô mà giảng hòa, xin dâng nước và làm tôi-tớ. Vua Ngô toan cho. Ngũ-Tử-Tư can rằng :

— Xưa kia vua Hữu-Qua giết Châm-Quán, đánh Châm-Tầm, diệt vua Đế-Tướng nhà Hạ. Vợ vua Đế-Tướng họ Mân, đương có mang, trốn sang nước Hữu-Nhưng, sinh ra Thiếu-Khang. Thiếu-Khang làm chức Mục-Chính nước Hữu-Nhưng. Hữu-Qua lại muốn giết Thiếu-Khang. Thiếu-Khang chạy sang Hữu-Ngu. Vua Hữu-Ngu nhớ ơn nhà Hạ, gả cho hai con gái và phong cho ở Luân, có một thành ruộng (mười dặm vuông), một lữ quân (năm trăm người) ; sau bèn thu dân của nhà Hạ, sửa sang lại các quan-chức ; sai người đi giết vua Hữu-Qua ; lập lại công vua Vũ ; thờ nhà Hạ sánh với Trời, không bỏ mất ngôi cũ Nay

Ngô không mạnh bằng Hữu-Qua mà Câu-Tiễn thì lớn hơn Thiếu-Khang. Chẳng nhân dịp này mà giết đi, lại toan rộng cho nó, chẳng cũng khó lắm sao ? Vả chăng Câu-Tiễn là người chịu được cực-khổ. Giờ không giết nó, sau này sẽ phải hối-hận. Vua Ngô không nghe, nghe Thái-Tể Bỹ, cho nước Việt hòa, cùng nhau thề rồi đem quân về.

Năm thứ bầy, vua Phù-Sai nước Ngô nghe Cảnh-Công nước Tề mất, các quan đại-thần tranh quyền mà vua mới thì yếu, bèn cất quân sang Bắc đánh Tề.

Tử-Tư can rằng :

— Vua Việt là Câu-Tiễn, ăn không hai món, áo không hai mầu, thăm kẻ chết, hỏi kẻ đau, lại muốn có ý dùng đến dân-chúng. Người ấy không chết, tất gây tai-vạ cho nước Ngô. Nay nước Việt là bệnh ở tim, bụng, vậy mà nhà-vua chẳng lo trước, lại tính đến nước Tề, chẳng cũng lầm sao !

Vua Ngô không nghe, bèn sang Bắc đánh Tề, đánh bại quân Tề ở Ngải-Lăng. Đến Tăng, với Ai-Công nước Lỗ, đòi trăm trâu, bò ! Quý-

Khang-Tử sai Tử-Cống đem lễ nhà Chu thuyết Thái-Tề Bỹ, mới được thôi ! Ngô nhân để lại những đất đã lấy ở miền Nam Tề, Lỗ.

Năm thứ chín, vì Trâu đánh Lỗ. Tới nơi, thề với Lỗ rồi đi. Năm thứ mười, nhân đó đánh Tề rồi về. Năm thứ mười một, lại sang Bắc đánh Tề. Vua Việt là Câu-Tiễn đem quân sang chầu Ngô, dâng cống nhiều lắm. Vua Ngô mừng rỡ. Chỉ có Tử-Tư là sợ, nói :

— Thế là nó dử Ngô ! Bèn can rằng :

— Việt ở ngay tim, bụng ! . . Nay đắc-chí ở Tề, cũng như ruộng sỏi không dùng gì được ! Vả chăng thiên Bàn-Canh có dậy : « Sa, đồ chớ bỏ sót, nhà Thương vì thế mà lên... »

Vua Ngô không nghe, sai Tử-Tư sang sứ Tề. Tử-Tư sai người gửi con cho họ Pháo nước Tề. Người sai về báo với vua Ngô. Vua Ngô nghe tin cả giận, cho Tử-Tư thanh gươm Chúc-Lâu để mà tự-tử ! Khi sắp chết, nói rằng :

— Trồng cây tử lên trên mả ta, để có thể làm được đồ dùng ! Móc mắt ta, đặt lên cửa Đông đô-thành nước Ngô, để xem Việt nó diệt Ngô !

Họ Pháo nước Tề, giết Tề Điệu - Công.

Vua Ngô nghe tin, khóc ở ngoài Quân-Môn ba ngày. Bèn theo đường bể đánh Tề. Người Tề đánh bại quân Ngô. Vua Ngô bèn dẫn quân về.

Năm thứ mười ba, Ngô triệu vua Lỗ, Vệ, hội ở Hác-Cao. Mùa xuân năm thứ mười bốn, vua Ngô sang Bắc, hội Chư-Hầu ở Hoàng-Trì, muốn *bá* Trung-Quốc để giữ toàn cho nhà Chu.

Tháng sáu, ngày Mậu-Tý, vua Việt là Câu-Tiễn đánh Ngô. Ngày Ất-Dậu, năm nghìn người Việt đánh nhau với Ngô. Ngày Bính-Tuất, bắt Thái-Tử Ngô là Hữu. Ngày Đinh-Hợi vào thành Ngô. Người nước Ngô báo tin thua trận với vua Phù-Sai. Vua Phù-Sai ghét tin ấy đồn-đại ra. Có kẻ để hở tin ấy, vua Ngô giận, chém bầy người ở dưới màn ! Tháng bầy, ngày Tân-Sửu, vua Ngô ganh hơn với Định-Công nước Tấn.

Vua Ngô nói :

— Với nhà Chu, tôi là ngành trưởng !

Định-Công nước Tấn nói :

— Với họ Cơ, tôi là tước Bá !

Triệu-Ưởng giận, toan đánh Ngô, bèn để Tấn Định-Công sáp-huyết trước. Vua Ngô thề rồi, từ-biệt với vua Tấn, muốn sang đánh Tống.

Thái-Tể Bỹ nói :

— Đánh được cũng không thể ở được,

Bèn dẫn quân về nước. Nước mất thái - tử, trong trống rỗng. Vua ở ngoài lâu, quân đều mỏi-mệt, bèn đem nhiều của-cải để xin hòa với Việt.

Năm thứ mười lăm. Điền-Thường nước Tề giết Giản-Công.

Năm thứ mười tám, Việt càng mạnh, vua Việt là Câu-Tiễn đem quân đánh bại quân Ngô ở Lạp-Trạch.

Năm thứ hai mươi, vua Câu-Tiễn nước Việt lại đánh Ngô. Năm thứ hai mươi mốt, vây kinh thành Ngô.

Năm thứ hai mươi ba, tháng mười một, ngày Đinh-Mão, Việt đánh bại quân Ngô. Vua Câu-Tiễn nước Việt muốn dời vua Phù - Sai nước Ngô sang Dũng-Đông, cho ở đó ăn thuế của trăm nhà ! Vua Ngô nói :

— Có già rồi ! Không thể thờ được nhà vua ! Ta hối không dùng lời Tử-Tư, tự hãm mình đến nỗi này !

Bèn tự đâm cổ mà chết !

Vua Việt diệt Ngô rồi, giết cả Thái-Tể Bỹ, cho là hạng bất trung. . .

Thái-Sử-Công nói : Thày Khổng cho « Thái-Bá có thể gọi là người rất có đức ! Ba lần đem thiên-hạ mà nhường, dân không còn tiếng gì để mà khen cho được ! » Tôi đọc văn cổ Xuân-Thu, mới biết Ngu ở Trung-Quốc với Ngô ở Kinh-Man là hai nước anh em. Lòng nhân của Duyên-Lăng Quý-Tử, mến nghĩa vô cùng... Thấy thoáng mà biết rõ trong, đục, sao mà xem rộng thế ? Thực đáng bực quân-tử học nhiều vậy !

XLIV. — THẾ GIA LƯU-HẦU

Lưu-hầu là Trương-Lương, tổ-tiên xưa người nước Hàn Ông là Khai-Địa làm Tướng-quốc giúp các vua Chiêu-Hầu, Tuyên-Huệ Vương, Tương-Ai Vương. Cha là Bình làm Tướng-quốc giúp Ly-Vương, Điệu-Huệ-Vương. Năm thứ hai mươi ba đời Điệu-Huệ-Vương, Bình mất. Qua hai mươi năm, Tần diệt nước Hàn, Lương tuổi nhỏ, chưa từng làm quan thờ vua Hàn. Khi nước Hàn vỡ, đầy tớ nhà Lương có ba trăm người. . . Em chết không chôn, đem hết gia-tài tìm người đâm vua Tần để trả thù cho Hàn, vì cớ ông, cha năm đời làm tướng nước Hàn. Lương từng học lễ ở Hoài-Dương, sang

Đông ra mắt Thương-Hải-quân, tìm được tay lực-sĩ, đúc chiếc trùy sắt nặng trăm hai mươi cân. Tần Hoàng-đế sang chơi miền Đông, Lương cùng bạn rình, đánh vua Tần ở trong bãi cát Bác-Lãng, lầm trúng xe bên. Vua Tần cả giận, lùng khắp thiên-hạ, tìm giặc rất gấp, ấy là vì chuyện Trương-Lương. Lương bèn thay họ, tên, trốn lần ở Hạ-Bi. Có lúc nhàn, Lương từng thong-thả bước chơi ở trên cầu Hạ-Bi. Có một ông già, mặc áo nâu, đến bên Lương, bỏ rơi thẳng giầy xuống dưới cầu. Quay lại bảo Lương rằng :

— Bé con ! Xuống lấy giầy !

Lương ngạc-nhiên, muốn đánh cho ! Vì lão tuổi già, cố nhịn xuống lấy giầy. Lão nói :

— Xỏ bộ giầy ta !

Lương nghiệp đã lấy giầy rồi, bèn quỳ dài xỏ giầy hộ. Lão lấy chân đỡ giầy, cười mà đi ! Lương rất lấy làm lạ, đưa mắt trông theo. Lão đi chừng một dặm, lại trở lại, nói :

— Bé con dậy được rồi ! Năm ngày nữa, tảng sáng, gặp ta ở đây !

Lương vì đương kinh - ngạc, quỳ xuống

thưa rằng :

— Vâng !

Tảng sáng hôm thứ năm, Lương tới thì lão đã ở đấy trước, giận-dữ mà rằng :

— Hẹn với người già, sao lại đến sau ?

Vùng đi và nói :

— Năm ngày nữa phải đến cho sớm !

Ngày thứ năm, gà gáy Lương tới, lão lại đã ở đấy trước, lại giận dữ mà rằng :

— Sao lại đến sau ?

Vùng đi mà rằng :

— Năm ngày nữa lại đến cho sớm !

Ngày thứ năm, chưa đến nửa đêm Lương đã đi. Một lát lão cũng tới, mừng rỡ mà rằng :

— Phải như thế !

Đưa ra một quyển sách, nói :

— Đọc cuốn này, sẽ làm thày cho bậc vương giả. Mười năm nữa mới lên. . . Lại mười ba năm, bé con sẽ gặp ta. . . Hòn đá vàng ở dưới núi Cốc-Thành bên Bắc sông Tế tức là ta đó !

Bèn đi không nói gì nữa, và cũng không lại gặp. Sớm ngày coi sách ấy, thì là Bình-

Pháp của Thái-Công. Lương lấy làm lạ, thường thường nhầm đọc. Ở Hạ-Bì, làm nhậm-hiệp. Hạng-Bá từng giết người, nhờ Lương giấu cho.

Sau mười năm, bọn Trần-Thiệp khởi binh. Lương cũng họp hơn trăm người trẻ tuổi. Khi ấy Cảnh-Câu ở Lưu tự lập làm *vua tạm* nước Sở, Lương muốn sang theo, đọc đường gặp Bái-Công. Bái-Công đem vài nghìn người chiếm đất ở miền Tây Hạ-Bì. Liền đi theo. Bái-Công cho Lương làm Cứu-Tướng. Lương thường đem binh-pháp của Thái-Công nói chuyện với Bái-Công. Bái-Công cho là phải, thường dùng mưu của Lương. Lương nói với người khác, họ đều không để ý. Lương nói :

— Bái-Công có lẽ là trời cho.

Vì vậy bèn đi theo, không sang ra mắt Cảnh-Câu. Kịp khi Bái-Công sang Tiết ra mắt Hạng-Lương, Hạng-Lương lập Sở Hoài-Vương, Lương bèn nói với Hạng-Lương rằng :

— Ngài đã lập con cháu vua Sở, mà trong các công-tử nước Hàn, thì có Hoành-Dương-Quân là Thành, người giỏi đáng lập làm vua, để gây thêm bè...

Hạng-Lương bèn sai Lương tìm Hàn-Thành, để lập làm vua Hàn. Cho Lương làm Thân-Đồ nước Hàn, cùng vua Hàn đem hơn nghìn người, sang Tây chiếm đất Hàn. Đánh được mấy thành, thường lại bị quân Tần lấy lại. Đi lại làm quân du-kích. Khi Bái-Công từ Lạc-Dương Nam xuống Hoàn - Viên, Lương đem quân theo Bái-Công, hạ hơn mười thành đất Hàn, đánh vỡ quân Dương - Hàng. Bái - Công bèn sai vua Hàn là Thành ở lại giữ. Dương-Địch cùng Lương đều xuống Nam đánh Hạ-Uyển, quay sang Tây, vào Võ-Quan. Bái-Công muốn đem hai vạn binh đánh quân đóng ở Nghiêu-Hạ của Tần. Lương nói :

— Quân Tần còn mạnh, chưa thể coi thường. Tôi nghe tướng của nó là Giả - Thụ, con nhà hàng-thịt, dễ dử bằng lợi. Xin Bái-Công hãy ở lại giữ trại ; sai người đi trước, sắp ăn cho năm vạn người. Lại trăng thêm cờ, xí ở trên các núi, để làm nghi-binh. Sai Ly-Tự-Cơ đem của báu để dử tướng Tần.

Quả-nhiên tướng Tần làm phản, muốn liên hòa để cùng sang Tây đánh úp Hàm - Dương. Bái-Công toan nghe theo. Lương nói :

— Đó chỉ là tướng hó muốn làm phản mà thôi. Sợ khi quân lính nó không theo. Không theo tức là nguy. Chi bằng nhân nó nản, ta đánh !

Bái-Công bèn đem quân đánh quân Tần, phá chúng vỡ to ! Bèn sang Bắc tới Lam - Điền, đánh trận nữa. Quân Tần rút lại thua, Bái-Công mới kéo đến Hàm-Dương. Vua Tần là Tử-Anh ra hàng. Bái-Công vào cung Tần, nào đền, đài, màn, trướng, chó, ngựa, các vật báu đàn bà, con gái kể hàng nghìn ! Ý muốn ở lại đó ! Phàn-Khoái can Bái-Công nên ra ngoài. Bái-Công không nghe. Lương nói :

— Kìa vua Tần làm điều vô đạo, nên Bái-Công mới đến được đây ! Người ra tay trừ kẻ làm tàn-hại thiên-hạ, nên lấy vải trắng làm áo ! Nay mới vào Tần, đã yên hưởng sung-sướng. Thế tức là « nối giáo cho giặc » ! Và chăng : « Lời ngay trái tai, lợi cho việc làm ! Thuốc độc đắng miệng, hay cho bệnh tật ! » Xin Bái-Công nghe lời Phàn-Khoái.

Bái-Công bèn đem quân về Bá-Thượng.

Hạng-Vũ tới dưới Hồng-Môn, toan đánh Bái-Công. Hạng-Bá đêm ruổi vào quân của Bái-

Công, gặp riêng Trương-Lương, muốn rủ cùng đi.

Lương nói :

— Tôi vì vua Hàn tiễn Bái-Công. Nay có việc gấp, trốn đi bất nghĩa.

Bèn đem nói hết với Bái-Công Bái-Công cả sợ mà rằng :

— Giờ biết làm ra thế nào ?

Lương nói :

— Bái - Công thực muốn phản Hạng - Vũ chăng ?

Bái-Công nói :

— Xu-Sinh xui ta đóng cửa Ải, không cho chư-hầu vào, thì có thể làm vua hết cả đất Tần, cho nên ta nghe hắn.

Lương nói :

— Bái-Công tự liệu mình đánh lui được Hạng-Vũ không ?

Bái-Công nín-lặng hồi lâu mà rằng :

— Đánh thì vốn không nổi, giờ biết làm thế nào ?

Lương bèn cố mời Hạng-Bá. Hạng-Bá vào

ra mắt Bái-Công. Bái-Công cũng uống rượu chúc thọ, kết làm thông-gia, nhờ Hạng-Bá nói rõ: Bái-Công không dám phản lại Hạng-Vũ. Sở-dĩ đóng cửa Ải là để phòng giặc khác.

Kịp khi ra mắt Hạng-Vũ, lời phân-giải chép trong truyện Hạng-Vũ.

Tháng giêng năm đầu nhà Hán, Bái-Công làm Hán-Vương, vua miền Ba-Thục. Hán-Vương cho Lương vàng trăm nén, ngọc trai hai đấu. Lương đem cả để dâng Hạng-Bá. Hán-Vương nhân cũng sai Lương hậu tặng Hạng-Bá, nhờ xin đất Hán-Trung. Hạng-Vương ưng cho, bèn được đất Hán-Trung. Hán-Vương về nước, Lương tiễn tới Bao-Trung. Khi cho Lương về Hàn, Lương nhân nói với Hán-Vương rằng:

— Vương sao không đốt hẳn những *đường cần* đi qua, tỏ với thiên-hạ là không có ý trở về, để giữ bền lòng Hạng-Vương?

Vương bèn sai Lương trở về, đốt hết các đường cầu.

Lương về Hàn. Hàn-Vương Thành vì Lương theo Hán-Vương, nên Hạng-Vương không sai Thành về nước, bắt cùng đi theo sang Đông. Lương nói với Hạng-Vương rằng:

— Hán-Vương đốt hết đường cầu, không có bụng trở về rồi!

Bèn đem phản-thư của Tề-Vương là Điền-Vinh cho Hạng-Vương coi. Vì thế Hạng-Vương không còn lòng Tây lo đến Hán, mà cất quân Bắc đánh Tề. Rút lại Hạng-Vương không chịu cho Hàn-Vương về, rồi giáng xuống làm Hầu, và giết chết ở Bành-Thành. Lương trốn, đi lén về với Hán-Vương.

Hán-Vương khi ấy đã trở về định được Tam Tần rồi. Lại phong Lương làm Thành-Tin-Hầu, theo sang Đông đánh Sở. Tới Bành-Thành, quân Hán thua trở về. Tới Hạ-Ấp, Hán-Vương xuống ngựa, vịn vào yên mà hỏi rằng:

— Ta muốn bỏ các đất từ Ải sang Đông. Đem cho ai thì có thể cùng gây được thành-công?

Lương thưa rằng:

— Cửu-Giang-Vương là Kinh-Bá có hiềm với Hạng-Vương. Bành-Việt ở đất Lương, theo Tề-Vương, Điền-Vinh làm phản. Hai người ấy nên dùng ngay. Còn Tướng của Hán-Vương, chỉ có Hàn-Tín là có thể trao được việc lớn, chống giữ một mặt. Nếu muốn bỏ đất, thì nên cho

ba người ấy là có thể phá được Sở.

Hán-Vương bèn sai Tuỳ-Hà thuyết Cửu-Giang-Vương. Lại sai người kết liên với Bành-Việt. Kịp khi Ngụy Vương là Báo làm phản, sai Hàn-Tín đem quân đánh, nhân hạ được Yên, Đại, Tề, Triệu. Rút lại phá được Sở là sức ba người ấy.

Trương-Lương hay ốm, chưa từng làm tướng một mình. Thường làm kẻ bầy mưu, và thường theo Hán-Vương.

Năm thứ ba nhà Hán, Hạng-Vũ vây gấp Hán-Vương ở Huỳnh-Dương. Hán-Vương lo sợ, cùng Ly-Tự-Cơ bàn cách làm giảm quyền-lực của Sở. Tự-Cơ nói:

— Ngày xưa Thang đánh Kiệt, phong con cháu Kiệt ở Kỷ; Vũ-Vương đánh Trụ, phong con cháu Trụ ở Tống. Nay Tần mất đức, bỏ nghĩa, lấn đánh Chư-Hầu, diệt con cháu Sáu Nước, khiến cho không còn tấc đất cắm dùi! Nếu Bệ-hạ lại lập được con cháu Sáu Nước, họ nhận ấn rồi, thì vua, tôi, dân-chúng họ, tất đều đội đức Bệ-hạ, không ai không theo gió mến nghĩa, xin làm thần-thiếp. Đức-nghĩa đã rõ rồi, Bệ-hạ quay mặt sang

Nam mà xưng Bá, Sở tất phải khép áo mà đến chầu !

Hán-Vương nói :

— Phải ! Mau khắc ấn ! Tiên-sinh nhân đi thì mang đi !

Tự-Cơ chưa đi, Trương-Lương từ ngoài vào ra mắt. Hán-Vương đương ăn, nói :

— Tử-Phòng (tự của Lương) lại đây ! Có kẻ vì ta bàn cách làm giảm quyền lực nước Sở.

Nhân đem lời Ly-Sinh bảo với Tử - Phòng rằng :

— Thế nào ?

Trương-Lương nói :

— Ai bầy cho Bệ-hạ kế ấy ? Việc của Bệ-hạ thế là hỏng rồi !

Hán Vương nói :

— Sao vậy ?

Trương-Lương thưa rằng :

— Tôi xin theo kế trước, trù cho đại-vương nghe : Xưa kia Thang đánh Kiệt, phong con cháu Kiệt ở Kỷ, là tự liệu nắm được tình-mạnh của Kiệt. Nay Bệ-hạ có nắm được tình-

mạnh của Kiệt chăng ? Nếu là chưa nắm được, thì đó là một lẽ không nên ! Vũ-Vương đánh Trụ, phong con cháu Trụ ở Tống, là tự-liệu lấy được thủ-cấp của Trụ. Nay bệ-hạ có lấy nổi thủ-cấp của Hạng-Tịch chăng ? Nếu là chưa lấy được, thì đó là hai lẽ không nên. Vũ-Vương vào Ân, nêu nhà Thương-Dong, tha tù Cơ-Tử, đắp mộ Tỷ-Can. Nay bệ-hạ có thể đắp được mộ thánh-nhân, nêu được nhà hiền giả, cúi được đầu ở trước cửa các người tài-trí chăng ? Nếu là chưa được thì đó là ba lẽ không nên. Lại phát thóc ở Cự-Kiều, tung tiền ở Lộc-Đài để cho kẻ nghèo nàn. Nay Bệ-hạ có thể rỡ kho-đụn ra để cho kẻ nghèo-nàn được chăng ? Nếu là chưa được thì đó là bốn lẽ không nên. Việc đánh Ân đã xong, phá xe-chiến làm xe-riềm, đặt ngược giáo, mác, bọc ngoài bằng da hổ, để tỏ cho thiên-hạ biết không lại dụng-binh nữa. Nay Bệ-hạ có thể bỏ vũ sửa văn, không lại dụng binh nữa được chăng ? Nếu là chưa được thì đó là năm lẽ không nên. Cho ngựa nghỉ ở phía Nam Họa-Sơn, để tỏ rằng không còn dùng làm gì. Nay Bệ-hạ có thể cho ngựa nghỉ không dùng làm

gì được chăng ? Nếu là chưa được thì đó là sáu lẽ không nên. Đem trâu thả ở phía Bắc Đào-Lâm, để tỏ ra rằng không còn chuyên chở gì ! Nay bệ-hạ có thể đem trâu thả, không lại chuyên chở gì được chăng ? Nếu là chưa được thì đó là bảy lẽ không nên. Vả chăng các tay-chơi trong thiên-hạ, lìa thân-thích, bỏ mồ-mả, xa quen-thuộc, đi theo Bệ-hạ, chỉ là ngày đêm mong-mỏi được lấy gang, tấc đất-đai. Nay khôi-phục Sáu Nước, lập lại con cháu Yên, Triệu, Hàn, Ngụy, Tề, Sở ; các tay-chơi trong đời, đều trở về thờ vua của họ, gần với thân-thích, trở lại với mồ-mả, với kẻ quen-thuộc. Bệ-hạ cùng với ai để lấy thiên-hạ ? Đó là tám lẽ không nên ! Vả chăng nếu Sở mà mạnh, thì vua Sáu Nước, lập lên tất lại chịu khuất mà theo Sở, Bệ-hạ có thần-phục họ sao nổi ! Nếu quả dùng mưu của khách, thì việc của Bệ-hạ thế là hỏng rồi !

Hán-Vương dừng ăn, nhả cơm ra mà mắng rằng :

— Đồ hủ-nho, xuýt làm hỏng việc của ông ! Liền sai hủy ấn cho mau !

Năm thứ tư nhà Hán, Hàn-Tín phá Tề

muốn tự lập làm Tề Vương. Hán-Vương giận, Trương-Lương nói với Hán-Vương. Hán-Vương sai Lương trao ấn Tề-Vương cho Tín. Việc đó chép ở trong truyện Hoài-Âm-hầu.

Mùa thu năm ấy, Hán-Vương đuổi theo Sở đến phía Nam Dương-Hạ, đánh không lợi, đóng trại ở Cố-Lăng. Chư-Hầu hẹn không thấy đến. Lương nói với Hán-Vương. Hán-Vương dùng kế của Lương, Chư-Hầu đều đến. Việc chép trong truyện Hạng-Tịch. Năm thứ sáu nhà Hán, tháng Giêng, phong các Công-thần. Lương chưa hề có công đánh trận. Vua Cao-Tổ (tức Hán-Vương) nói :

— Bầy mưu ở trong màn-trướng, quyết thắng ở ngoài nghìn dặm, đó là công của Tử-Phòng. Cho tự chọn lấy ba vạn hộ ở Tề.

Lương nói :

— Xưa kia tôi ở Hạ-Bì, tới Lưu thì gặp Bệ-hạ. Đó là trời đem tôi mà trao cho Bệ-hạ. Bệ-hạ dùng mưu kế của tôi, may mà có khi trúng, tôi xin được phong ở Lưu là đủ rồi, không dám nhận ba vạn hộ !

Vua bèn phong Trương-Lương làm Lưu-Hầu, cùng hàng với bọn Tiêu-Hà.

Năm thứ sáu, vua đã phong hơn hai mươi người đại-công-thần. Còn dư ngày đêm tranh công không quyết, chưa được phong gì cả. Vua ở Lạc-Dương Nam-cung, từ đường trên gác trông thấy các tướng thường thường nói chuyện ở trong bãi cát.

Vua hỏi :

— Họ nói gì vậy ?

Lưu-Hầu nói :

— Bệ-hạ không biết sao ? Họ bàn nhau làm phản đó thôi !

Vua nói :

— Thiên hạ đã yên, cớ sao lại phản ?

Lưu-Hầu nói :

— Bệ-hạ đứng lên là một kẻ áo vải, đem bọn họ lấy thiên-hạ. Nay bệ-hạ làm vua, mà phong-tước đều là bọn Tiêu, Tào, hoặc bạn cũ, hoặc người thân yêu. Còn giết hại đều là những kẻ thù oán ngày thường. Nay *Quân lại* tính công cho là thiên-hạ không đủ để phong cho khắp. Bọn họ sợ bệ-hạ không thể phong cho hết, lại e bị nghi về những lầm lỗi ngày thường mà bị giết, cho nên họp nhau mưu việc làm phản mà thôi !

Vua bèn lo rằng :

— Thế làm thế nào được ?

Lưu-Hầu nói :

— Người mà Nhà-vua ngày thường vẫn ghét, mà các quan đều biết cả thì nhất là ai ?

Vua nói :

— Ứng-Xỉ cùng ta có thù cũ, thường làm quẫn-nhục ta ! Ta muốn giết nó, vì công nó nhiều nên không nỡ.

Lưu-Hầu nói :

— Nay phong ngay Ứng - Xỉ trước để cho các quan biết. Các quan thấy Ứng - Xỉ được phong, thì ai nấy tự chắc dạ rồi.

Thế là Nhà - vua liền đặt rượu, phong Ứng-Xỉ làm Thập-Phương-hầu. Và dục gấp Thừa-Tướng, Ngự-Sử, việc định công, phong tước. Tan tiệc rượu, các quan đều mừng rỡ mà rằng :

— Ứng-Xỉ còn được phong-hầu, bọn ta chả lo !

Lưu-Kính nói với Cao-Tổ rằng :

— Nên đóng đô Quan-Trung. Vua lấy làm ngờ. Các đại thần gần vua đều người Sơn Đông,

phần nhiều khuyên vua đóng đô Lạc-Dương : Lạc-Dương Đông có Thành-Cao, Tây có Hào - Mãnh, tựa Hoàng-hà, quay sang Y, Lạc, hiểm-trở cũng đáng tin-cậy. . .

Lưu-Hầu nói :

— Lạc-Dương tuy có những hiểm - trở ấy, nhưng trong hẹp chẳng qua vài trăm dặm ; ruộng, đất xấu ; chịu địch bốn mặt, không phải là nước dụng - vũ. Còn Quan-Trung bên tả có Hào, Hàm ; bên Hữu có Lũng, Thục ; đồng lầy hàng nghìn dặm ; Nam có của Ba, Thục ; Bắc có lợi Hồ-Uyển ; đón ba mặt mà giữ, chỉ dùng một mặt mà chuyên-chế Chư-Hầu. Chư-Hầu yên ổn thì sông Hà, sông Vị chở của thiên-hạ để sang Tây nộp cho Kinh-đô. Chư-Hầu có biến thì thuận dòng mà xuống, việc chuyên-chở có thể đủ. Ấy thật là một nơi kho-trời, *thành vàng nghìn dặm !* Lời của Lưu-Kính là phải.

Thế rồi Cao-Tổ ngay hôm ấy ngự sang Tây đóng đô ở Quan-Trung. Lưu-Hầu cũng theo vào trong Ải.

Lưu-Hầu tính hay ốm, thường tu-luyện không

ăn cơm ; đóng cửa không ra ngoài. Hơn năm sau, vua muốn bỏ Thái-Tử mà lập con Thích phu-nhân là Triệu-Vương Như-Ý. Các đại-thần phần nhiều đều can-ngăn, song chưa được quyết hẳn. Lã-Hậu sợ, không biết làm ra sao ! Có người bảo Lã-Hậu rằng :

— Lưu-Hầu khéo bầy mưu-kế, vua vẫn tin dùng.

Lã-Hậu liền sai Kiến-Thành-Hầu là Lã-Trạch dọa Lưu-Hầu rằng :

— Ông thường làm mưu-thần cho nhà-vua. Nay nhà-vua muốn đổi Thái-Tử, ông có cao gối nằm khểnh sao được !

Lưu-Hầu nói :

— Xưa kia nhà-vua thường ở trong vòng khốn gấp, may dùng kế của tôi. Nay thiên-hạ đã yên rồi, vì cớ yêu thương, muốn đổi thái-tử. Tinh trong cốt-nhục, tuy có đến hơn trăm người như tôi nữa mà có ích gì !

Lã-Trạch cố nài rằng :

— Thì bầy kế hộ tôi !

Lưu-Hầu nói :

— Chuyện đó khó lòng lấy miệng lưỡi mà cãi được. Thế nhưng trong đời có bốn người là hạng nhà-vua không sao với nổi. Bốn người ấy giả rồi, đều cho là nhà-vua hay khinh người, nên trốn lần vào trong núi, giữ nghĩa không làm tôi nhà Hán. Thế nhưng nhà-vua vẫn chuộng bốn người ấy. Nay ông nếu có thể không tiếc lụa, là, vàng, ngọc ; bảo Thái-Tử viết bức thư thật nhũn nhặn ; sắp xe cho êm ; nhân sai tay biện - sĩ cố mời đến ; đến thì đãi là bực khách ; thời thường để theo vào chầu cho nhà-vua trông thấy. Tất nhiên phải lấy làm lạ mà hỏi. Hỏi rồi nhà-vua biết bốn người ấy là giỏi, thì là một cách giúp-đỡ đó. . .

Lã - Hậu bèn sai Lã-Trạch, cho người đem thư của Thái - Tử, hạ lời, hậu lễ, đón bốn người ấy. Bốn người đến, làm khách nhà Kiến-Thành-Hầu.

Năm thứ mười một nhà Hán, Kinh-Bá làm phản. Nhà vua ốm, muốn cho Thái - Tử đem quân đi đánh. Bốn người mới bảo nhau rằng :

— Ta lại đây cốt để giữ cho còn Thái-Tử. Nay Thái-Tử đem quân đi, việc nguy mất rồi !

Bèn bảo Kiến-Thành Hầu rằng :

— Thái - Tử đem quân đi, có công ngôi cũng không tôn thêm, mà không công thì từ đây sẽ chịu vạ ! Các tướng cùng đi với Thái-Tử, đều là những tướng giỏi, từng định thiên-hạ với nhà-vua hồi xưa. Nay cho Thái - Tử làm tướng họ, khác nào cho dê làm tướng đàn sói ! Họ đều không chịu hết sức, tất là không được thành công. Chúng tôi nghe : « Mẹ được yêu thì con được ẩm » ! Nay Thích-phu-nhân ngày đêm hầu - hạ, Triệu-vương Như-Ý thường ẩm ở trước mặt. Nhà-vua nói : « Sao cũng không để đứa con hư ở trên đứa con yêu ! » Rõ ràng thế nào cũng sẽ thay ngôi Thái-Tử. Ông sao không gấp xui Lã-Hậu lựa dịp khóc nói với nhà-vua : « Kình-Bá là tướng mạnh trong đời, giỏi dùng binh. Nay các tướng đều là hạng bạn cũ của nhà-vua. Cho Thái-Tử làm tướng bọn họ, khác nào cho dê làm tướng sói, không ai chịu để cho dùng. Mà để cho Bá nghe chuyện ấy, thì hắn đóng trống kéo sang Tây mà thôi ! Nhà vua tuy đau, gượng chở lên xe, để nằm mà săn-sóc, các tướng không ai dám không hết sức. Nhà

vua tuy khổ, vì vợ, con mà gắng làm mạnh.»

Thế rồi Lã-Trạch đem vào ra mắt Lã-Hậu. Lã-Hậu lựa dịp khóc-lóc mà nói với nhà vua theo như ý bốn người.

Nhà-vua nói :

— Ta nghĩ thằng nhỏ cũng chả đáng sai ! Thôi để ông đi lấy thôi !

Thế rồi nhà-vua tự đem quân sang Đông. Các quan ở lại, đều tiến đến Bá-Thượng. Lưu-Hầu ốm cũng gượng rậy đến Khúc - Bưu, ra mắt nhà - vua mà rằng :

— Tôi nên đi theo, nhưng ốm quá ! Quân Sở liều-lĩnh, xin nhà-vua đừng tranh - phong với quân Sở.

Nhân lại nói với nhà-vua rằng :

— Nên cho Thái-Tử làm Tướng, coi quân ở Quan-Trung.

Nhà-vua nói :

— Tử-Phòng dù ốm, gượng nằm mà giúp lấy Thái-Tử ! Lúc ấy Thúc-Tôn-Thông là Thái-Phó. Lưu-Hầu làm vào việc Thiếu-Phó.

Năm thứ mười hai nhà Hán, nhà vua theo

đám quân phá Kinh-Bá trở về, bệnh càng nặng, càng muốn thay Thái-Tử, Lưu-Hầu can không nghe. Vì ốm không coi việc, Thái-Phó Thúc-Tôn-Thông bèn dẫn các chuyện xưa nay, cố chết tranh ngôi cho Thái-Tử. Nhà-vua giả vờ nhận lời, nhưng vẫn muốn thay. Kịp khi đặt tiệc rượu, Thái-Tử ngồi hầu, bốn người đi theo Thái-Tử đều ngoài tám mươi, râu mày trắng xóa, áo, mũ rất đẹp. Nhà-vua lấy làm lạ mà hỏi :

— Họ làm gì vậy ?

Bốn người tiến lại thưa, đều kể họ tên, là Đông-Viên-Công, Giác-Lý Tiên-sinh, Ỷ-Lý-Quý và Hạ-Hoàng-Công. Nhà-vua bèn cả kinh mà rằng :

— Ta tìm các ông mấy năm, các ông trốn-tránh ta ! Nay các ông từ đâu lại chơi với con ta ?

Bốn người đều nói :

— Bệ-hạ khinh người hay mắng. Chúng tôi nghĩa không chịu nhục, cho nên sợ mà trốn lẩn. Trộm nghe Thái Tử là người nhân, hiếu, cung-kính, biết yêu kẻ sĩ, thiên-hạ không ai không vươn cổ, sẵn lòng vì Thái-Tử mà chết,

cho nên chúng tôi đến mà thôi.

Nhà-vua nói :

—Phiền các ông làm ơn che-chở cho Thái-Tử.

Bốn người chúc thọ xong, rảo ra. Nhà-vua lấy mất đưa theo ; vời Thích-phu-nhân, chỉ bốn người ấy bảo rằng :

— Ta muốn đổi nó, nhưng bốn người kia giúp nó. Lông cánh đã thành, khó mà lay được rồi ! Lã-Hậu thật là chúa nàng !

Thích-phu-nhân khóc. Nhà-vua nói :

— Múa lối Sở cho ta coi ! Ta hát lối Sở cho nàng nghe.

Hát rằng :

« Hồng-nhạn bay cao,
« Muôn dặm xem thường !
« Cánh lông đã đủ,
« Bốn bề dọc-ngang !
« Bốn bề dọc-ngang,
« Thôi làm thế nào ?
« Dù có dò, bẫy,
« Dễ dùng được đâu ! »

Hát mấy lượt, Thích phu-nhân nức-nở chảy nước mắt. Nhà-vua đứng rậy quay vào, bãi

tiệc rượu. Rút lại không thay Thái-Tử. Ấy là nhờ sức Lưu-Hầu bầy kế với bốn người kia.

Lưu-Hầu theo nhà-vua đánh Đại, bầy kế lạ, hạ được Mã-Ấp. Kịp khi lập Tiêu-Hà làm Tướng-Quốc, thong-dong đem việc thiên-hạ nói với nhà-vua rất nhiều. Mà phi việc có quan hệ đến sự còn, mất của thiên-hạ, không bàn đến.

Lưu-Hầu bèn nói rằng :

— Nhà tôi đời đời làm tướng nước Hán. Kịp khi Hàn mất, chẳng tiếc mồn của vạn lạng vàng, vì Hàn mà báo thù với Cường - Tần ! Thiên-hạ phải rung-động ! Nay lấy ba tấc lưỡi, làm thày bậc đế-vương ! Được phong muôn hộ, ở ngôi liệt-hầu ! Đó là tột-bực của kẻ áo vải, đối với Lương đã đủ rồi ! Muốn bỏ việc nhân-gian, mong đi chơi với Xích-Tòng-Tử mà thôi !

Bèn học kiêng cơm, tu-luyện lấy nhẹ mình. Kịp khi Cao-Tổ mất, Lã-Hậu cám ơn Lưu-Hầu, bèn ép phải ăn mà rằng :

— Người ta sinh trong khoảng một đời, như bóng câu qua kẽ hở, tự khổ chi như thế ! Lưu-Hầu bất-đắc-dĩ, phải gượng nghe mà ăn.

Sau tám năm mất, thụy là Văn - Thành hầu.
Con là Bất-Nghi lên thay.

Hồi xưa, Tử-Phòng gặp ông già ở trên cầu, đưa cho bộ sách của Thái-Công. Sau mười ba năm, theo Cao-Tổ qua miền Bắc sông Tế, quả thấy viên đá vàng ở dưới núi Cốc-thành, liền đem về thờ phụng. Lưu-Hầu mất chôn theo viên đá vàng vào mả. Thường khi tuần-tiết, kẻ lên mả lại cúng cả viên đá vàng. Bất-Nghi tập tước Lưu-Hầu, năm thứ năm đời Văn-Đế, mắc tội bất kính, nước bị xóa !

XLV. — TRUYỆN LIÊM-PHA VÀ LẠN-TƯƠNG-NHƯ

Liêm-Pha là tướng giỏi của Triệu. Năm thứ mười sáu đời Huệ-Văn-Vương nước Triệu, Liêm-Pha làm tướng Triệu đánh Tề, cả phá Tề lấy Tấn-Dương, được cất làm Thượng-Khanh, nổi tiếng khỏe với Chư-Hầu.

Lạn-Tương-Như là người Triệu, làm xá-nhân cho viên quan hoạn nước Triệu tên là Lệnh-Mục-Hiền. Đời vua Huệ-Văn, được viên ngọc bích của họ Hòa nước Sở. Chiêu-vương nước Tần nghe tin, sai người đưa thư cho vua Triệu, xin đem mười lăm thành để đánh đổi viên ngọc.

Vua Triệu cùng Đại Tướng-quân là Liêm-Pha, các đại-thần, bàn toan cho Tần, thì sợ chỉ bị lừa, chứ các thành nước Tần e không thể được ; toan không cho thì lại lo quân Tần sang đánh. Kế chưa quyết. Tìm người có thể sai sang trả lời Tần, chưa được. Viên hoạn-quan Lệnh-Mục-Hiền nói rằng :

— Xá-nhân của tôi là Lạn-Tương-Như có thể sai được.

Nhà vua hỏi :

— Sao biết vậy ?

Thưa rằng :

— Tôi từng có tội, bản trộm muốn chạy trốn sang Yên. Xá-nhân tôi là Tương-Như ngăn tôi rằng : « Sao ông biết vua Yên » ? Tôi nói :« Tôi từng theo Đại-vương hội với vua Yên ở trên cõi. Vua Yên nắm riêng tay tôi mà nói rằng : Xin kết làm bạn ! Vì thế tôi biết nên muốn sang. » Tương-Như bảo tôi rằng : « Triệu mạnh mà Yên yếu, mà ông được vua Triệu yêu, nên vua Yên muốn kết bạn với ông. Nay ông lại trốn Triệu chạy sang Yên. Yên sợ Triệu, thế

tất không dám chứa ông. Rồi trói ông mà trả về Triệu ! Chi bằng ông trần mình, phục bên lưỡi dìu mà xin tội, thì may ra được thoát ! » Tôi theo kế ấy. Cũng may mà Đại-Vương tha cho tôi. Tôi trộm nghĩ cho người ấy là hạng dũng-sĩ, lại có mưu trí, nên có thể sai được !

Thế là nhà-vua vời Lạn-Tương-Như vào, hỏi rằng :

— Vua Tần đem mười lăm thành xin đổi viên ngọc của Quả-nhân, có thể cho được không ?

Tương-Như nói :

— Tần mạnh mà Triệu yếu, không cho không được !

Nhà-vua nói :

— Lấy ngọc ta mà không cho thành ta thì làm thế nào ?

Tương-Như nói :

— Tần lấy thành đổi ngọc mà Triệu không cho, lỗi ấy ở Triệu. Triệu cho ngọc mà Tần chẳng cho thành, lỗi ấy ở Tần. Cứ hai chước đó, thà cho, để Tần chịu lỗi !

Nhà vua hỏi :

— Ai có thể sai được ?

Tương-Như nói :

— Nhà-vua nếu thiếu người, tôi xin đem ngọc đi, sao cho thành về Triệu ngọc mới ở Tần. Thành không về thì tôi xin giữ nguyên vẹn ngọc đem về Triệu.

Vua Triệu liền sai Tương-Như mang ngọc Tây sang Tần. Tần-Vương ngồi trên Chương-đài ra mắt Tương-Như. Tương-Như nâng ngọc dâng vua Tần. Vua Tần cả mừng, đưa truyền cho các mỹ-nhân cùng các quan-hầu coi. Các quan-hầu đều hô : Vạn-tuế ! Tương-Như coi vua Tần không có ý trả lại thành cho Triệu, bèn tiến lên mà rằng :

— Viên ngọc có vết, xin chỉ vua coi.

Nhà vua trao lại viên ngọc. Tương-Như liền cầm viên ngọc, đứng lùi tựa cột, tóc giận chỉ ngược lên mũ, bảo vua Tần rằng :

— Đại-Vương muốn được ngọc, sai người đưa thư đến vua Triệu. Vua Triệu vời hết các quan để bàn, đều nói : « Tần tham mà cậy khỏe, đem lời nói hão mà cầu ngọc. Thành

trả lại kia e không thể được ». Bản không muốn đem ngọc cho Tần. Tôi thì cho là hạng bạn áo vải, còn không nói dối nhau, huống chi là nước lớn. Vả chăng vì cớ một viên ngọc, làm mất vui của Cường-Tần, không nên ! Vì thế vua Triệu bèn ăn chay, nằm mộng năm ngày, sai tôi đem ngọc đi, lậy tiễn thư ở sân. Sao vậy ? Trọng oai của nước lớn để tỏ lòng tôn-kính. Nay tôi tới, Đại-Vương tiếp tôi, xem ra lễ tiết rất xoàng ! Được ngọc đưa cho các mỹ-nhân, để bỡn-cợt tôi ! Tôi coi Đại-Vương không có ý trả thành-ấp cho vua Triệu, cho nên tôi lại lấy ngọc về. Nếu Đại - Vương tất muốn nạt tôi, thì đầu tôi và viên ngọc đều vỡ về cái cột này !

Tương-Như cầm viên ngọc, lườm cái cột, toan đập vào cái cột ! Vua Tần sợ vỡ viên ngọc, bèn từ tạ cố xin ! Vời quan hữu-tư, theo địa-đồ, chỉ từ chỗ này trở đi, cắt mười lăm thành cho Triệu. Tương - Như đoán vua Tần chẳng qua lừa dối, vờ là cho Triệu thành, nhưng thực ra không thể được, bèn bảo vua Tần rằng :

— Ngọc bích của họ Hòa là của rất báu, thiên-hạ ai cũng biết. Vua Triệu sợ, không dám không dâng. Lúc vua Triệu đưa ngọc, ăn chay nằm mộng năm ngày. Nay Đại-Vương cũng nên ăn chay nằm mộng năm ngày, đặt lễ Cửu-Tân ở triều-đình, tôi mới dám dâng ngọc. Vua Tần tự liệu dù sao cũng không cướp ép được, bèn hứa trai-giới năm ngày, cho Tương-Như ở lại quán Quảng-Thành. Tương-Như đoán vua Tần dù trai-giới, quyết phụ ước không trả thành; bèn sai kẻ đi theo mình, mặc áo nâu, bọc viên ngọc, theo đường tắt, đem ngọc về Triệu. Vua Tần chay-tịnh năm ngày, sau lại đặt lễ Cửu-Tân ở triều-đình, để tiếp sứ nước Triệu là Lạn-Tương-Như. Tương-Như đến, nói với vua Tần rằng :

— Nước Tần từ đời vua Mục-Công tới nay, hơn hai mươi nhà vua, chưa từng có ai giữ được lời hứa ! Tôi thực sợ bị Nhà-Vua đánh lừa mà phụ lòng vua Triệu, cho nên sai người cầm ngọc lén về tới nước Triệu rồi. Vả chăng, Tần mạnh mà Triệu yếu, Đại-Vương sai một người sứ mọn đến Triệu, Triệu lập tức đem ngọc sang dâng. Nay lấy thế mạnh của Tần

mà cắt trước mười lăm thành cho Triệu, Triệu đâu dám giữ ngọc để được tội với Đại - Vương ! Tôi tự biết lừa dối Đại - Vương tội đáng giết. Vậy cho tôi vào vạc nước sôi ! Đại-Vương và các quan bàn bạc-cho kỹ !

Vua Tần cùng các quan nhìn nhau mà phát cáu ! Các quan-hầu có người muốn lôi Tương-Như đi ! Vua Tần nhân nói :

— Nay giết Tương-Như nữa, cũng vẫn không thể được ngọc ! Mà làm dứt mất giao-tình của Tần và Triệu. Chi-bằng nhân đó mà đãi cho thật hậu, rồi sai về Triệu. Vua Triệu há vì có một viên ngọc mà lừa dối Tần sao ?

Rút lại vẫn tiếp Tương-Như ở Triều-đình, đủ lễ rồi cho về. Tương - Như về rồi, vua Triệu cho Tương-Như là một ông quan giỏi, đi sứ không chịu nhục với Chư-Hầu, liền cho Tương-Như làm Thượng-Đại-phu,

Sau, Tần cũng không cắt thành cho Triệu ; Triệu cũng không đem ngọc cho Tần. Rồi đó Tần đánh Triệu, giết hai vạn người. Vua Tần sai Sứ-giả sang nói với vua Triệu, muốn giảng-hòa cùng nhau, hội ở Miện-Trì ngoài Tây-Hà.

Vua Triệu sợ Tần muốn không di. Liêm-Pha và Lạn-Tương-Như bàn rằng :

— Nhà-vua không đi, tỏ ra nước Triệu yếu và nhát.

Vua Triệu bèn đi. Tương-Như theo Liêm-Pha tiễn đến ngoài cõi, từ-biệt nhà-vua mà rằng :

— Nhà vua sang, tính đường lối cùng lễ hội-họp, chẳng qua độ ba mươi ngày thì xong. Ba mươi ngày mà không về thì xin lập Thái-Tử làm vua, để cho Tần hết ngóng !

Nhà-vua ưng cho, bèn hội với vua Tần ở Miện-Trì. Vua Tần uống rượu say, nói :

— Quả-nhân trộm nghe vua Triệu ưa âm-nhạc, vậy xin gẩy đàn sắt cho nghe.

Vua Triệu gẩy đàn sắt. Ngự sử nước Tần tiến lên chép rằng :

— Ngày, tháng, năm mỗ. . ., vua Tần cùng vua Triệu họp nhau uống rượu, sai vua Triệu gẩy đàn sắt !

Lạn Tương-Như tiến lên mà rằng :

— Vua Triệu trộm nghe vua Tần giỏi về âm nhạc nước Tần, xin dâng chậu, chĩnh lên vua Tần gõ, để làm vui lẫn cho nhau !

Vua Tần giận không cho ! Thế nhưng Tương-Như cứ tiến đến dâng lên chiếc chĩnh, nhân quỳ xuống mời vua Tần. Vua Tần không chịu gõ chĩnh !

Tương-Như nói :

— Trong năm bước, Tương-Như xin phép được đem máu cổ mà vầy vào đại-Vương !

Các quan - hầu toan đâm chết Tương-Như Tương-Như trừng mắt quát, các quan-hầu đều xô-dạt ! Thế rồi vua Tần không vui cũng phải gõ chĩnh qua loa ! Tương-Như quay lại gọi Ngự-Sử nước Triệu chép rằng :

— Ngày, tháng, năm mỗ. . . vua Tần gõ chĩnh cho vua Triệu nghe !

Các quan nước Tần nói :

— Xin lấy mười lăm thành nước Triệu để chúc thọ cho vua Tần !

Lạn-Tương-Như cũng nói :

— Xin đem Hàm-Dương của Tần chúc thọ cho vua Triệu !

Trọn tiệc rượu, vua Tần không sao tranh hơn được với Triệu. Triệu cũng đặt nhiều binh-bị để đợi Tần, Tần không dám động. Tan

hội về nước, Tương-Như vì công to, được cất làm Thượng-Khanh, ngôi ở trên Liêm-Pha.

Liêm-Pha nói :

— Ta làm tướng Triệu, phá thành, đánh trận, vốn có công to ! Nay Tương-Như chỉ khó nhọc có miệng lưỡi, mà ngôi cao hơn ta ! . . Vả chăng Tương-Như vốn hèn, ta xấu - hổ không nỡ lòng ngồi dưới hạng người ấy !

Rồi rêu-rao :

— Ta thấy Tương-Như, tất làm cho nó nhục !

Tương-Như nghe vậy, không chịu hội-họp với nhau bao giờ. Mỗi phiên chầu thường cáo ốm, không muốn tranh thứ-vị với Liêm-Pha.

Sau đó Tương-Như đi ra, trông thấy Liêm-Pha. Tương-Như quay xe lánh trốn. Thế rồi các Xá-Nhân cùng nhau can rằng :

— Chúng tôi sở-dĩ bỏ thân - thích đến thờ ông, chỉ là mến cao-nghĩa của ông. Nay ông ngang hàng với Liêm-Pha, ông Liêm rêu-rao nói hỗn, mà ông lần tránh ra vẻ sợ-hãi lắm ! Người thường còn lấy làm xấu-hổ, huống nữa là các bậc Khanh, Tướng ! Chúng tôi chả ra gì, thôi xin từ dã ra về !

Lạn-Tương-Như cố giữ lại mà rằng :

— Các ông coi Liêm Tướng-quân có bằng vua Tần không ?

Thưa rằng :

— Không bằng !

Tương-Như nói :

— Lấy oai của vua Tần, mà Tương-Như này dám thét ở giữa Triều-đình, làm nhục cả các quan-hầu nữa ! Dù hèn nhát, Tương-Như có lẽ lại sợ riêng Liêm Tướng-quân sao ! Thế nhưng tôi nghĩ : Cường-Tần sở-dĩ không dám đem quân lấn Triệu, là chỉ vì còn có hai chúng tôi. Nay hai hổ đánh nhau, thế tất không sao sống được cả. Cho nên tôi phải như thế, là nghĩ đến việc cần-kíp cho nước-nhà trước, mà nghĩ đến thù riêng sau đó thôi !

Liêm-Pha nghe chuyện, trầy thịt, vác roi, nhờ khách đưa đến cửa nhà Lạn-Tương-Như xin lỗi mà rằng :

— Kẻ hèn mọn này thực không biết Tướng-quân có lượng đến thế !

Rút lại cùng nhau thân-thiết làm *bạn cắt-cổ*.

Năm ấy, Liêm - Pha lại đánh Tề, phá tan một đoàn quân. Qua hai năm, Liêm-Pha lại đánh Tề, lấy được thành Cơ. Năm thứ ba, Liêm-Pha đánh Ngụy, hạ được Phòng - Lăng, An-Dương.

Sau bốn năm, Lạn Tương - Như làm tướng đánh Tề, đến Bình-Ấp rồi về. Năm sau, Triệu-Xa phá được quân Tần ở dưới Ứ-Dữ.

XLVI. — TRUYỆN DỰ-NHƯỢNG

Dự-Nhượng là người Tấn, trước từng thờ họ Phạm-Trung-Hàng, không ai biết đến tên. Bỏ sang thờ Trí-Bá, Trí-Bá rất là yêu-quý.

Kịp khi Trí-Bá đánh Triệu-Tương-Tử, Triệu-Tương-Tử liền hợp mưu với Hàn, Ngụy, mà diệt Trí-Bá. Sau khi đã diệt Trí-Bá, liền chia ba phần đất cho nhau. Triệu-Tương-Tử rất oán Trí-Bá, sơn đầu-lâu để làm đồ chứa rượu!

Dự-Nhượng trốn vào trong núi, nói rằng:

— Chao ôi! « Kẻ sĩ liều chết vì người biết mình! Con gái làm dáng vì người yêu

mình » ! Nay Trí-Bá biết ta. Ta tất phải báo thù mà chết để đền ơn Trí-Bá, thì hồn, vía ta mới khỏi thẹn !

Bèn đổi họ tên, giả làm người có tội, vào cung dọn nhà xí, cắp cây chủy-thủ, định đâm chết Triệu-Tương-Tử. Tương-Tử vào nhà xí, thấy động lòng, bắt hỏi người có tội đương dọn chuồng xí, thì Dự-Nhượng giơ gươm ra mà nói :

— Muốn báo thù cho Trí-Bá !

Các quan hầu toan giết. Tương-Tử nói :

— Hắn là người có nghĩa, ta lánh cho cẩn-thận thì thôi ! Vả chăng Trí-Bá chết đi không con, mà bầy-tôi muốn báo-thù hộ, đó là người giỏi trong đời !

Rút lại, tha cho đi.

Ít lâu sau, Dự-Nhượng lại sơn mình làm hủi, nuốt than làm câm, khiến cho hình dạng không thể nhận được. Đi xin ăn ở chợ, vợ không nhận ra. Lại đi, gặp người bạn. Người bạn biết, hỏi rằng :

— Anh lại chả phải là Dự-Nhượng sao ?

Đáp rằng :

— Phải, chính tôi !

Người bạn thương chàng, khóc mà nói :

— Lấy tài của anh, uốn mình mà thờ Tương-Tử, Tương-Tử tất thân-mến anh. Thân-mến anh rồi anh làm cái điều anh muốn làm, lại chẳng dễ-dàng sao ? Hà tất phải đầy-đọa thân-xác, để tìm cách trả thù Tương-Tử, chẳng cũng khó-khăn sao ?

Dự-Nhượng nói :

— Đã uốn mình thờ người ta, lại tìm cách để giết, thế tức là mang hai lòng để thờ vua ! Tôi cũng biết việc tôi làm là cực khó. Nhưng sở-dĩ phải làm, là để cho hạng làm tôi mà mang hai lòng ở thiên-hạ, đời sau, phải tự thẹn !

Khi đi rồi, chẳng bao lâu, Tương-Tử sắp ra đi, Dự-Nhượng phục sẵn ở dưới cái cầu mà Tương-Tử sắp phải qua. Tương-Tử tới cầu, Ngựa giật mình. Tương-Tử nói :

— Cái này tất lại Dự-Nhượng !

Sai người hỏi xem, thì là Dự-Nhượng thật ! Thế rồi Tương-Tử trách Dự-Nhượng rằng :

— Nhà ngươi trước lại chẳng thờ họ Phạm-

Trung-Hàng đó sao ? Trí-Bá diệt hết cả họ ấy, nhà ngươi chẳng vì họ báo thù, lại chịu uốn mình thờ Trí-Bá ! Nay Trí-Bá chết rồi, sao nhà ngươi lại riêng vì hắn mà báo - thù sâu - sắc như vậy ?

— Dự-Nhượng nói :

— Tôi thờ họ Phạm - Trung - Hàng, họ đều đãi tôi là người thường, cho nên tôi đáp lại theo lối người thường. Đến như Trí-Bá đãi tôi là bậc quốc-sĩ, cho nên tôi phải báo lại theo lối quốc-sĩ !

Tương - Tử ngậm - ngùi than - thở, khóc mà bảo :

— Này thày Dự ơi ! Thày vì Trí-Bá, danh cũng đã thành rồi ; mà Quả-nhân tha cho thày thế cũng đã đủ rồi ! Thày nên tự tính xử lấy, Quả-nhân không tha thày nữa !

Nói rồi truyền lính vây bắt.

Dự-Nhượng nói :

— Tôi nghe bậc chúa minh không che lấp cái tốt-đẹp của người ; mà kẻ tôi - trung thì có nghĩa phải chết theo danh-tiết ! Trước, Nhà-Vua đã tha tôi, thiên-hạ không ai không khen

Nhà-Vua hiền-đức. Chuyện hôm nay, tôi cố-nhiên xin chết, nhưng xin cho cái áo của Nhà-Vua, để tôi đâm nó cho hả tấm-lòng báo thù, thì tuy chết cũng không ân-hận! Xin bầy dãi gan, dạ là thế, không phải dám mong đâu!

Tương-Tử cho là người rất có nghĩa, liền sai người cầm áo đưa Dự-Nhượng. Dự-Nhượng tuốt gươm, nhảy lên đâm luôn ba lần! Nói rằng:

— Tôi có thể chết để trả lời Trí-Bá được rồi!

Bèn phục gươm mà chết! Hôm chàng chết, các chí-sĩ nước Triệu nghe tin đều xùi-xụt khóc.

XLVII. — TRUYỆN BIỂN-TƯỚC

Biển-Tước, người quận Bột-Hải nước Trịnh. họ Tần, tên là Việt - Nhân. Lúc trẻ, làm chủ-quán cho người ta. Khách của quán là Tràng-Tang-quân qua chơi, Biển-Tước riêng cho là lạ, thường tiếp-đãi rất cẩn-thận. Tràng-Tang-quân cũng biết Biển-Tước không phải là người thường, ra vào hơn mười năm, mới gọi riêng Biển-Tước ngồi chơi, và nói riêng với rằng :

— Tôi có những phương thuốc cấm, tuổi già rồi muốn truyền cho ông, ông chớ nói hở.

Biển-Tước nói :

— Xin vâng !

Tràng-Tang-quân bèn đưa thuốc ở trong bọc ra cho Biển-Tước, nói rằng :

— Uống nó với nước sương, ba mươi ngày sẽ biết sự-vật !

Bèn đem các sách Cấm-phương, cho cả Biển-Tước. Rồi bỗng rưng không thấy nữa, có lẽ không phải là người !

Biển-Tước theo lời, uống thuốc ba mươi ngày, trông thấy người bên kia tường. Vì thế coi bệnh, trông thấy cả năm tạng cùng hòn, báng ! Mượn tiếng là xem mạch mà thôi ! Làm thuốc khi ở Tề, khi ở Triệu. Ở Triệu thì gọi là Biển-Tước.

Về đời Chiêu-Công nước Tấn, các nhà quan thì mạnh mà họ vua thì yếu. Triệu-Giản-Tử là Đại-phu, chuyên coi việc nước. Giản-Tử ốm, năm ngày mê-man không biết gì, các Đại-phu đều sợ, bèn mời Biển-Tước. Biển-Tước vào coi bệnh rồi, đi ra. Đồng-An-Vu hỏi Biển-Tước. Biển-Tước nói :

— Huyết-mạch làm nên bệnh, không lạ gì ! Trước kia Tần-Mục-Công có lần như thế, bảy ngày mới tỉnh. Hôm tỉnh rậy, bảo Công-Tôn-Chi

cùng Tử-Dư rằng : « Tôi lên chỗ Thượng-Đế ở, rất vui. Tôi sở-dĩ ở lâu, là vừa có điều truyền dậy. Thượng-Đế bảo tôi : Nước Tấn sắp loạn to, năm đời không yên. Về sau sẽ có người làm Bá, chưa già mà chết. Con viên Bá ấy sẽ khiến trong nước trai, gái không cách-biệt gì cả. » Công-Tôn-Chi viết mà cất vào sử nước Tần. Nào loạn-lạc đời Hiến-Công ; nào nghiệp Bá đời Văn-Công ; cho đến Tương-Công đánh được quân Tần ở Hào, rồi về mà hoang-toàng dâm-loạn ; đều là điều nhà - thầy được nghe cả. Nay bệnh của Chúa-Công, cũng giống thế. Không đầy ba ngày nữa thì thư, thư tất có nói.

Qua hai ngày rưỡi, Giản-Tử tỉnh, bảo các Đại-phu rằng :

— Tôi lên nơi Thượng-đế ở, rất vui. Cùng trăm thần chơi ở Quân-thiên, Quảng - nhạc ; chín lần múa bài Vạn, không giống với nhạc của Ba Đời : Tiếng nó nao cả lòng ! Có một con gấu chó muốn vồ tôi. Thượng-Đế sai tôi bắn. Bắn trúng gấu chó, gấu chó chết, thì gấu ngựa đến. Tôi lại bắn trúng gấu ngựa. Gấu ngựa chết. Thượng-Đế mừng lắm, cho tôi hai cái hòm, cái nào cũng có cái phụ. Tôi thấy

con tôi đứng bên Thượng-Đế. Thượng Đế đem một con chó giống Địch giao cho tôi mà bảo : « Bao giờ con my lớn thì cho nó ! » Thượng-Đế lại bảo tôi : « Nước Tấn sẽ mỗi đời một suy, bầy đời mà mất. Họ Doanh sắp đánh cho quân Chu thua lớn ở phía Tây Phạm-Khôi, nhưng cũng không giữ được. »

Đồng-An-Vu chịu lời, chép ra và cất đi. Lại đem lời Biển-Tước nói với Giản-Tử. Giản - Tử cho Biển-Tước bốn vạn mẫu ruộng.

Về sau Biển - Tước đi qua Quắc. Thái - Tử nước Quắc chết. Biển-Tước đến dưới cửa cung nước Quắc, hỏi viên Trung - Thứ - Tử là người thích phương-thuật rằng :

— Thái-Tử bệnh gì ? Trong nước chữa-chạy ra sao mà đến nỗi thế ? (?).

Viên Trung-Thứ-Tử nói :

— Thái-Tử mắc chứng khí và huyết bất-thần lộn-xộn mà không có chỗ tiết ra. Phát dữ ở ngoài thì sinh hại ở trong ; tinh-thần không ngăn nổi tà-khí. Tà-khí chứa chất mà không tiết ra nổi. Vì vậy Dương hoãn mà Âm gấp, cho nên thình-lình giả đi mà chết !

Biển-Tước hỏi :

— Chết lúc nào ?

— Lúc gà gáy !

— Hôm nay đã liệm chưa ?

— Chưa ! Chết chưa được nửa ngày mà !

— Tôi là Tần Việt-Nhân, quê ở Bột-Hải nước Tề, nhà ở nước Trịnh, chưa từng được trông với tinh-quang, hầu thưa ở trước mặt ngài ! Nghe tin Thái-Tử không may mà chết, tôi có thể làm cho sống được !

Viên Trung-Thứ-Tử nói :

— Tiên-sinh có khỏi lão - huyền không ? Vì sao mà bảo Thái-Tử có thể sống được ? Tôi nghe về đời Thượng Cổ, thày thuốc có ông Du-Phủ, chữa bệnh không dùng thang thuốc, châm, chích, nắn bóp, hơ-ủ ; xem qua biết bệnh ở đâu ; nhân theo vào huyệt « du » của Ngũ-Tạng, rồi cắt da ; moi thịt ; nắn mạch ; buộc gân ; nạo tỷ-óc ; lật mỡ ; cậy màng ; gột rửa dạ giầy và ruột ; tẩy sạch năm tạng ; luyện lại tinh ; đổi lại hình ! Phương của Tiên-sinh có thể được như thế thì Thái-Tử mới có thể sống được ! Không được như thế mà muốn cứu cho Thái-Tử sống. thì chuyện đó

nói với đứa trẻ cũng không được !

Trọn ngày, Biển-Tước ngửa mặt lên trời mà than rằng :

— Ngài nói chuyện về phương khác nào lấy ống mà dòm trời ! qua kẽ mà xem tranh ! Phương của Việt-Nhân đây, không đợi phải xem mạch, trông sắc, nghe tiếng, tả hình ; cứ nói cho nghe bệnh ở đâu, nghe phần dương của bệnh, luận ra được phần âm ; nghe phần âm của bệnh, luận ra được phần dương. Bệnh ứng hiện ra ở bề ngoài, không sai với lý. Triệu chứng rất nhiều, không thể kể sai được. Ngài cho tôi nói là không thực, xin thử cho vào thám Thái-Tử, chắc nghe thấy tai kêu và mũi nở ; sờ hai đùi lên đến bẹn chắc còn ấm . .

Viên Trung-Thứ-tử nghe lời Biển-Tước, mắt đờ ra không chớp được ! lưỡi dặt ra không thụt được ! Bèn đem lời Biển-Tước vào thưa với vua Quắc. Vua Quắc nghe chuyện cả kinh, ra tiếp Biển-Tước ở cửa giữa mà rằng :

— Tôi trộm nghe cao nghĩa đã lâu ngày, nhưng chưa từng được lậy chào ở trước mặt. Nay tiên-sinh qua tiểu-quốc, may mà giúp cho, thì chúng tôi được hân hạnh lắm. Có tiên-sinh

thì sống ! Không tiêu-sinh thì vất bỏ lấp ngòi rạch, thật chết mà không còn trở lại được !

Nói chưa dứt, đã nức-nở hậm hực, thần-hồn ủ-rũ, nước mắt chan hòa, chốc chốc lại tràn ra ngoài mý ! đau xót không tự cầm được, vẻ mặt đổi khác hẳn đi !

Biển-Tước nói :

— Bệnh của Thái-tử, tức gọi là chứng « thi quyết ». Bởi vì *dương* vào trong *âm*, động đến mạch ở quanh dạ-giầy ; đường *kinh* ở giữa, đường *lạc* của *duỵ*, đi riêng xuống tam tiêu và bàng-quang ; cho nên mạch dương đưa xuống mạch Âm ganh lên ; *hội-khi* bế mà không thông ; *âm* lên mà *dương* ở trong đi xuống ; trong động mà không trở lên ; ngoài tuyệt mà không chịu sai khiến ; trên có đường *lạc* Dương bị đứt ; dưới có đường *kinh* Âm bị vỡ ; dương bị đứt, âm bị vỡ cho nên sắc đã hỏng, mạch thì loạn, và xác lặng lẽ như hình chết. Thái-tử chưa chết đâu ! Phàm bệnh Dương vào tạng ***chi - lan*** của Âm thì sống ; Âm vào tạng chi-lan của Dương thì chết. Phàm mấy chứng đó, đều phát lên dữ-dội trong lúc năm tạng bị quyết.

Thày hay thì chữa được ; thày vụng thì chịu chết !

Biển-Tước bèn sai học trò là Tử-Dương lấy đá mài kim, để châm năm huyệt *hội* của *tam-dương* ở ngoài. Một lúc Thái-Tử tỉnh lại, bèn sai Tử-Báo dùng phép *hơ năm phân* ; lại dùng thuốc *bát-giảm*, đun lại cho vừa, chườm ở dưới hai sườn. Thái-Tử ngồi dậy, *âm, dương* lại vừa, chỉ uống thuốc hai tuần mà lại như cũ. Cho nên đời hết thầy đều cho Biển-Tước là làm sống được người chết. Biển-Tước nói :

— Việt-Nhân này không phải làm sống được người chết đâu ; đó là những người tự họ đáng sống, Việt-Nhân làm cho họ dậy được đó thôi !

Biển Tước qua Tề, vua Hoàn-hầu nước Tề đãi là khách. Một hôm vào chầu nói rằng :

— Nhà vua có bệnh ở trong thớ thịt, không chữa nó sẽ vào sâu !

Hoàn-Hầu nói :

— Quả-nhân thực không có bệnh.

Biển-Tước ra, Hoàn-hầu bảo các quan hầu rằng :

— Thày thuốc họ ham lợi là thế, muốn chữa cả người không bệnh, để lấy công !

Sau năm ngày, Biển-Tước lại vào ra mắt mà rằng :

— Nhà vua có bệnh ở trong mạch máu, không chữa e nó sẽ vào sâu !

Hoàn-Hầu nói :

— Quả-Nhân chả có bệnh gì cả !

Biển-Tước ra, Hoàn-hầu không vui.

Sau năm ngày, Biển - Tước lại vào ra mắt mà rằng :

— Nhà vua có bệnh ở khoảng ruột và dạ-giầy, không chữa đi nó sẽ vào sâu !

Hoàn-Hầu không đáp. Biển-Tước ra, Hoàn-hầu không bằng lòng.

Sau năm ngày nữa, Biển - Tước lại vào ra mắt, trông thấy Hoàn-hầu, lùi mà chạy ! Hoàn-hầu sai người hỏi có sao ? Biển-Tước nói :

— Bệnh ở thớ thịt, hơ nóng có thể tới được ; ở mạch máu, châm có thể tới được ; ở ruột, dạ giầy, cao, rượu có thể tới được. Đến như ở trong xương tuỷ, thì dù thần Tư-Mạnh cũng

chả làm thế nào được ! Nay bệnh đã vào xương tuỷ, cho nên tôi không xin chữa gì cả !

Sau năm ngày, Hoàn-hầu thấy mình ốm, sai người triệu Biển-Tước. Biển-Tước đã trốn đi, Hoàn-hầu bèn chết. Vi-phỏng là bậc thánh-nhân biết trước lẽ nhỏ, biết khiến thày thuốc hay được làm việc sớm, thì bệnh có thể khỏi, mình có thể sống ! Bệnh tật của người ta thì nhiều, mà cách chữa của thày thuốc thì ít. Cho nên bệnh có sáu chứng không chữa được : Kiêu-ngạo không biết phải trái, đó là một chứng không chữa được ; khinh thân, trọng của, đó là hai chứng không chữa được ; cơm, áo không được vừa đủ, đó là ba chứng không chữa được ; tạng-khí *âm dương* không nhất định, đó là bốn chứng không chữa được ; xác gầy còm không uống được thuốc, đó là năm chứng không chữa được ; tin thày cúng, không tin thày thuốc, đó là sáu chứng không chữa được. Có một trong các chứng ấy, thì là nặng mà khó chữa vậy !

Biển-Tước nổi tiếng với thiên-hạ. Qua Hàm-Đan, nghe ở đấy quý đàn-bà, liền làm thày thuốc chữa bệnh *đới-hạ* ; qua Lạc-Dương, nghe

người Chu trọng người già, liền làm thày thuốc chữa bệnh tê và các bệnh tai, mắt ; vào Hàm-Dương, nghe người Tần yêu trẻ con, liền làm thày thuốc chữa trẻ con ; theo tục mà đổi nghề ! Quan Thái-Y-Lệnh nước Tần là Lý-Ê tự biết tài mình không bằng Biển-Tước, sai người đâm chết ! Tới nay thiên-hạ nói đến *mạch*, ấy là do Biển-Tước vậy.

XLVIII. — TRUYỆN TƯỚNG-QUÂN LÝ-QUẢNG

Tướng-quân Lý-Quảng người ở Thành-Kỷ, thuộc Lũng-Tây. Tổ-tiên là Lý-Tín, tức là người làm tướng đời Tần mà đuổi bắt được Thái-tử Đan nước Yên. Vốn ở Hoè-Lý dời sang Thành-Kỷ. Nhà-Quảng đời đời học bắn. Năm thứ mười bốn, đời vua Hiếu-Văn; Hung-Nô cất đại-quân vào Tiêu-Quan; Quảng lấy tư-cách con nhà tử-tế, theo quân đánh giặc, dùng ngựa giỏi, bắn giết được nhiều tướng giặc, được làm chức Trung Lang nhà Hán. Em họ Quảng là Lý-Sái, cũng làm quan Lang, đều sung chức Võ-Kỵ-Thường-thị, lương tám trăm hộc. Thường theo vua đi chơi, có lúc xung

đột, bẻ được cửa, bắt sống được thú-dữ. Vua Hiếu-Văn nói :

— Tiếc thay người chẳng gặp thời ! Ví phỏng người sinh vào đời Cao-đế, thì tước Hầu vạn hộ nào có chi đáng kể !

Kịp khi vua Hiếu-Cảnh mới lên ngôi, Quảng làm Đô-Uý ở Lũng-Tây, đổi làm Kỵ-Lang-Tướng. Lúc Ngô, Sở nổi loạn, Quảng làm Kiêu-Kỵ Đô-Uý, theo quan Thái-Uý Á-Phu đánh quân Ngô, Sở, cướp cờ, nổi công-danh ở dưới Xương-Ấp. Vì có Lương-Vương cho Quảng quả ấn Tướng-quân, nên lúc về không được hành thưởng, và đổi sang làm Thái-Thú Thượng-Cốc, hằng ngày giao-chiến với Hung-Nô. Quan Điền-Thuộc-Quốc là Công-Tôn-Hồn-Da, khóc nói hộ với nhà vua rằng :

— Tài, khí Lý-Quảng, trong đời không có hai, tự phụ mình giỏi, đánh nhau mãi với giặc, e rằng sẽ chết mất !

Vì thế đổi sang làm Thái-Thú Thượng-Quận. Sau Quảng sang làm Thái-Thú Biên-quận, rồi lại về Thượng-quận. Từng làm Thái-thú các quận Nhạn-Môn, Đại-quận, Vân-Trung, ở miền Bắc Lũng-Tây, đều nổi tiếng là đánh-khỏe.

Hung-Nô cất đại-quân vào Thượng-Quận, nhà vua sai một Trung Quý-nhân (1) đi theo Quảng, dục rèn quân để đánh Hung-Nô. Trung-Quý-nhân đem vài chục quân Kỵ đi chơi dong, thấy ba người Hung-Nô, liền giao chiến. Ba người bắn trả lại, Trung-Quý-nhân bị thương. Và giết gần hết cả các quân Kỵ. Trung-Quý-nhân chạy về với Quảng. Quảng nói :

— Đó tất là bọn săn chim điêu !

Quảng bèn đem theo trăm quân Kỵ, đi đuổi ba người. Ba người mất ngựa đi bộ. Đi vài mươi dặm, Quảng sai quân Kỵ dàn ra làm tả, hữu-dực, còn chính Quảng thì bắn ba người kia, giết chết hai người, bắt sống được một người, quả là bọn săn chim điêu ở Hung-Nô. Đã trói lên ngựa rồi, trông thấy bên Hung-Nô có mấy nghìn quân Kỵ. Chúng thấy Quảng, cho là quân ra đánh dử đều giật mình rút lên núi, bầy trận. Trăm quân Kỵ theo Quảng đều cả sợ, muốn chạy trở về. Quảng nói :

— Ta đi cách với đại-quân vài mươi dặm:

---

(1) Hạng Hoạn-quan được vua yêu.

Nay như thế này, đem trăm ngựa mà chạy, quân Hung-Nô đuổi theo bắn ta chết hết ngay ! Nếu ta ở lại, Hung-Nô cho là ta đi dử chúng cho đại-quân, tất không dám đánh ta !

Quảng liền ra lệnh cho các quân Kỵ rằng :

— Tiến !

Tiến chưa đến trận của Hung-Nô, còn cách chừng hai dặm, lại ra lệnh rằng :

— Xuống cả ngựa, cởi yên ra !

Các quân Kỵ nói :

— Giặc gần mà nhiều, nếu có việc gấp, biết làm thế nào ?

Quảng nói :

— Giặc chúng nó cho là ta chạy. Nay đều cởi yên, tỏ ý không chạy, để cho vững ý nó !

Vì thế quân Hồ không dám đánh. Có viên tướng cỡi ngựa trắng ra bảo-hộ cho quân giặc. Lý Quảng lên ngựa, cùng hơn mười quân Kỵ, xô ra bắn chết viên tướng cưỡi ngựa trắng của bên Hồ, rồi lại trở về, vào giữa đám quân Kỵ cởi yên, ra lệnh cho quân-lính đều thả ngựa mà nằm. Khi ấy trời chiều, quân Hồ vẫn lấy làm quái không dám đánh. Lúc nửa đêm, quân Hồ cũng cho là Hán có phục quân ở

bên, muốn đêm sang đánh họ, nên tướng Hồ đều rút quân đi. Sáng rõ, Lý-Quảng mới về với đại-quân của mình. Đám đại-quân ấy không biết Quảng đi đâu nên không theo.

Lâu năm sau, vua Hiến-Cảnh mất; Vũ-đế lên ngôi. Các quan hầu cho Quảng là bậc tướng có danh-tiếng, nên Quảng đương làm Thái-Thú Thượng-Quận, được cất làm Vệ-Úy cung Vị-Ương, mà Trình-Bất-Thức cũng về làm Vệ-Úy cung Trường-Lạc. Nguyên Trình-Bất-Thức cùng Lý-Quảng đều là Thái-Thú ở ngoài biên, kiêm đóng vai Tướng-Quân. Khi ra đánh giặc Hồ, quân của Quảng không chia ra bộ, ngũ; không bầy thành hàng trận; đóng đồn gần những nơi sẵn nước, sẵn cỏ, ai nấy đều cho tùy tiện; đêm không đánh cồng để tự vệ; trong đại-doanh giảm bớt các giấy tờ, sổ-sách. Vậy mà nhiều khi kéo đi đánh xa, cũng chưa hề bị hại. Trình-Bất-Thức thì trong quân chia ra bộ, khúc, hàng, ngũ; đóng dinh, bầy trận phân minh; đêm đánh cồng; các viên lại coi sổ sách các linh rất rõ-ràng. Linh không được nghỉ-ngơi. Thế nhưng cũng chưa hề bị hại. Bất-Thức nói:

— Quân của Lý-Quảng rất là giản-dị. Thế nhưng quân giặc phạm vào, thì không lấy gì ngăn-cấm nổi. Có điều quân-lính họ sung-sướng, đều vui lòng chết cho tướng. Quân của ta tuy rằng phiền-nhiễu, thế nhưng giặc không phạm nổi ta.

Khi ấy ở ngoài biên nhà Hán, Lý-Quảng, Trình-Bất-Thức đều là những tướng nổi tiếng. Thế nhưng Hung-Nô sợ mưu-lược của Lý-Quảng; quân lính cũng phần nhiều vui lòng theo Lý-Quảng, mà khó chịu với Trình-Bất-Thức.

Trong đời vua Hiếu-Cảnh, Trình-Bất-Thức vì đem lời thẳng can-gián luôn, được thăng Thái-Trung Đại-phu. Trình là người đứng đắn, cẩn-thận về văn phép.

Về sau Hán đem thành Mã-Ấp dử Thiền-Vu (vua Hung-Nô), sai đại-quân nấp ở các hang bên Mã-Ấp, mà Quảng thì làm Kiêu-Kỵ tướng-quân, đứng đầu các tướng Hộ-Quân. Khi ấy Thiền-Vu biết mưu bỏ đi, quân Hán đều không công.

Sau đó bốn năm, Quảng lấy chức Vệ-Úy, làm Tướng ra ải Nhạn-Môn đánh Hung-Nô. Quân Hung-Nô nhiều quá, đánh vỡ quân Quảng,

bắt sống được Quảng. Thiền - Vu vốn nghe Quảng giỏi, ra lệnh rằng :

— Bắt Lý-Quảng phải bắt được sống !

Quân Kỵ của Hồ bắt được Quảng. Quảng khi ấy bị thương khá đau. Chúng đặt Quảng vào giữa hai con ngựa, ràng giây ở giữa để đựng cho Quảng nằm. Đi hơn mười dặm, Quảng giả vờ chết, liếc coi bên cạnh có một thằng giặc cưỡi con ngựa hay. Quảng liền nhảy vút lên ngựa của thằng giặc, đẩy thằng giặc ngã ngựa, lấy cung của nó, quất ngựa dông về phương Nam vài mươi dặm, lại tìm được đám quân còn sót của mình, nhân đem chúng về trong cửa ải. Bọn quân kỵ bắt Quảng của Hung-Nô gồm có vài trăm, cùng đuổi theo Quảng. Quảng vừa đi vừa lấy cung của thằng giặc bắn giết các quân kỵ đuổi theo, vì thế được thoát.

Khi ấy về Hán, Hán giao Quảng cho các quan xét án. Các quan luận người và ngựa mà Quảng đánh mất, phần nhiều bị giặc bắt sống, theo luật đáng chém, nhưng cho chuộc tiền làm dân !

Ở nhà mấy năm. Nhà Quảng gần với nhà

cháu Dĩnh-Âm-Hầu xưa. Hai người đều lánh đời về ở nhà-quê, phía Nam Lam-Điền, thường cùng nhau vào trong núi săn bắn. Có lần đêm đem theo một tên cưỡi ngựa, đi uống rượu với người ta ở giữa đồng. Khi về đến đình Bá-Lang, viên Uý Bá-Lang quát Quảng dừng lại. Tên cưỡi ngựa theo Quảng nói :

— Quan tướng họ Lý hồi trước đây mà !

Viên Uý nói :

— Quan tướng ngay giờ cũng không được phép đi đêm, nữa là quan tướng hồi trước !

Giữ Quảng phải ngủ lại dưới đình.

Không bao lâu, Hung-Nô kéo vào giết quan Thái-Thú Liêu-Tây, đánh cho Hàn Tướng-quân phải thua. Hàn Tướng-quân sau đổi đi Hữu-Bắc-Bình. Vì thế nhà vua bèn vời Quảng cho làm Thái-Thú Hữu - Bắc - Bình. Quảng liền xin cho viên Uý Bá-Lăng cùng đi, tới quân liền chém chết !

Quảng ở Hữu-Bắc-Bình, Hung-Nô nghe tin, gọi là Phi Tướng-quân (viên tướng biết bay) của Hán, lánh mặt mấy năm không dám kéo vào Hữu-Bắc-Bình.

Quảng ra đi săn, thấy tảng đá ở trong cỏ, cho là con hổ, liền dương cung bắn, trúng vào đá ngập hẳn mũi tên ! Xem lại thì là tảng đá, nhân lại bắn nữa, nhưng không sao cắm vào đá được nữa !

Quận Quảng ở, nghe nói có hổ, thường khi tự bắn lấy. Đến khi ở Hữu Bắc-Bình, bắn hổ, hổ vồ Quảng bị thương. Vậy mà Quảng cũng bắn chết được.

Tính Quảng rất liêm ; được tiền thưởng thường chia cho người dưới. Ăn uống chung với các quân-lính. Trọn đời Quảng làm chức quan ăn hai nghìn hộc lương hơn bốn mươi năm. Nhà không có của thừa, mà vẫn không nói đến chuyện gia-sản.

Quảng là người cánh tay dài như vượn, khéo bắn cũng là tự tính trời. Dù con, cháu hay người khác tập bắn, không ai bằng được Quảng.

Quảng mắt lời, ít nói. Ở với ai thì vẽ đất làm trận-địa, thi bắn rộng, hẹp, để uống rượu. Cho đến lúc chết, thường lấy việc bắn làm trò chơi.

Khi Quảng đem quân đi, gặp những nơi thiếu thốn, trông thấy nước, quân lính chưa uống hết lượt thì Quảng không gần với nước ; quân lính chưa ăn hết lượt, thì Quảng chưa bao giờ ăn. Rộng-rãi không bắt ngặt, vì thế quân lính đều vui lòng để cho dùng.

Phép bắn của ông, thấy giặc gấp, phi ở trong tầm vài mươi bước, liệu không trúng thì không bắn. Đã bắn thì chết lăn ngay dưới tiếng giây cung ! Vì thế, khi đem quân thường bị khốn khổ, nhục-nhã ; khi bắn thú rừng cũng thường bị chúng vồ cho bị thương.

Ở ít lâu, Thạch-Kiến mất, nên Nhà-Vua triệu Quảng làm Lang-Trung-Lệnh thay Kiến.

Năm thứ sáu niên-hiệu Nguyên-Sóc, Quảng lại làm Hậu-Tướng-quân, theo Đại-Tướng-quân đem quân ra Định-Tương đánh Hung-Nô. Các tướng phần nhiều bắt được tướng giặc, có công được phong Hầu, riêng quận của Quảng là không được công.

Sau đó bốn năm, Quảng lấy chức Lang-Trung-Lệnh đem bốn nghìn quân Kỵ ra Hữu-Bắc-Bình. Bác-Vọng-Hầu là Trương-Khiên đem một vạn quân Kỵ cùng đi với Quảng nhưng

khác đường. Đi được vài trăm dặm, Tả-Hiền-Vương của Hung-Nô đem bốn vạn quân Kỵ vây Quảng. Quân lính Quảng đều sợ. Quảng bèn sai cou là Cảm xông vào đánh. Cảm chỉ đem theo vài chục quân Kỵ, xông vào suốt trận quân Kỵ của Hồ, theo phía tả, phía hữu mà về, thưa với Quảng rằng :

— Giặc Hồ xoàng-xĩnh lắm !

Quân-sĩ mới yên lòng, Quảng bầy trận tròn quay ra phía ngoài. Quân Hồ gấp đánh ngay, tên sang như mưa, quân bên Hán chết quá nửa, mà tên bên Hán thì gần hết ! Quảng bèn ra lệnh cho các quân cứ dương cung chứ đừng bắn. Rồi Quảng thân cầm nỏ đại-hoàng bắn các tỳ-tướng của giặc, giết được vài người, quân Hồ càng nản. Gặp trời chiều, quan, lính đều không còn máu mặt, mà Quảng ý-khí như thường, đánh càng hăng ! Trong quân từ đó phục Quảng là người can-đảm ! Hôm sau lại cố đánh, rồi quân của Bác-Vọng-hầu cũng tới. Quân Hung-Nô bèn giải vây rút đi. Quân Hán mệt không sao đuổi được. Khi ấy quân của Quảng gần mất hết, phải giải-tán trở về. Theo phép nhà Hán, Bác-Vọng-hầu rùi gặng đến

sau ngày bẹn, tội đáng chém, nhưng cho chuộc tội làm dân. Còn quân của Quảng dù có công cũng không được thưởng !

Nguyên trước, Quảng cùng em họ là Lý-Sái cùng thờ vua Hiếu-Văn. Đời Cảnh-Đế, Sái tích công-lao, lương được đến hai nghìn hộc. Đời vua Hiếu-Vũ, làm tướng nước Đại. Năm thứ năm niên hiệu Nguyên-Sóc làm Khinh-Xa Tướng-quân, theo Đại-Tướng-quân đánh Hữu Hiền - Vương, có công, theo lệ được phong làm Lạc-An-Hầu. Năm thứ hai hiệu Nguyên-Thú, thay Công-Tôn-Hoằng làm Thừa - Tướng. Sái là người vào bậc trung, danh tiếng kém Quảng nhiều lắm. Vậy mà Quảng không được phong tước, cho thực - ấp : làm quan chẳng qua đến bậc Cửu - Khanh ! Còn Sái thì được phong Hầu, ngồi lên đến Tam-Công ! Ngay đến các quan lại, quân lính dưới quyền Quảng, cũng có người được phong Hầu ! Một hôm Quảng nói bỡn với người thầy tướng là Vương-Sóc rằng :

— Từ khi Hán đánh Hung - Nô, không lúc nào là Quảng không ở trong quân. Trong các bộ, ngũ, từ Hiệu - Úy trở xuống, tài-năng kể

không kịp bậc trung, vậy mà nhờ quân-công về việc đánh Hồ, được phong Hầu có đến vài chục người. Quảng thì chẳng hề chịu kém ai, vậy mà không được lấy tấc, thước công để được phong, được ấp, là cớ làm sao? Hay tướng tôi không đáng phong Hầu chăng? Âu cũng là số-mạnh!

Sóc nói:

— Tướng-quân thử tự-nghĩ, hoặc-giả từng có điều gì ân-hận chăng?

Quảng nói:

— Tôi từng làm Thái-Thú Lũng-Tây. Dân rợ Khương làm loạn, tôi dụ chúng hàng. Chúng hàng hơn tám trăm người. Tôi lừa chúng giết cả trong một ngày! Tới nay chỉ có việc đó rất là ân-hận mà thôi!

Sóc nói:

— Tai-vạ không gì to bằng giết kẻ đã hàng mình rồi! Ấy Tướng-quân sở-dĩ không được phong Hầu là vì thế!

Sau đó hai năm, Đại-Tướng-quân và Phiêu-Kỵ Tướng-quân đem đại-quân sang đánh Hung-Nô. Quảng tự xin đi. Nhà-vua thấy Quảng già

không cho, mãi rồi mới ưng, cất làm Tiền-Tướng-quân. Năm ấy là năm thứ-tư hiệu Nguyên-Thú. Quảng theo Đại-Tướng-quân là Vệ-Thanh đi đánh Hung-Nô. Khi đã ra ngoài ải, Thanh bắt được giặc, hỏi biết nơi Thiền-Vu đóng, bèn tự đem tinh-binh xông đánh, mà sai Quảng cùng với Hữu-Tướng-quân đem quân qua lối phía Đông. Lối phia Đông hơi quanh-co xa, mà đại-quân thiếu cỏ, nước, thế không thể đi đông được.

Quảng bèn tự xin rằng:

— Chức tôi là Tiền-Tướng-quân. Sao nay Đại-Tướng-quân lại đổi cho tôi sang đường phia Đông? Vả chăng tôi kết tóc đánh nhau với Hung-Nô, trận này mới được đối-địch với Thiền-Vu! Tôi xin đi tiên-phong giết Thiền-Vu trước!

Đại-Tướng-quân Thanh đã thầm nghe Vua dặn, cho là Lý-Quảng tuổi già, số xấu, chớ để đối-địch với Thiền-Vu, sợ không được như điều mình muốn! Mà khi ấy Công-Tôn-Ngao vừa mất tước Hầu, làm Trung-Tướng-quân, đi theo Đại-Tướng-quân. Đại-Tướng-quân muốn cùng Ngao cùng sang đánh Thiền-Vu, cho nên mới đổi Tiền-Tướng-quân

Quảng vào việc khác. Khi ấy Quảng biết chuyện, cố nói năng với Đại-Tướng-quân. Đại-Tướng-quân không nghe, sai viên Trưởng-Sử phong thư đưa sang dinh của Quảng, nói rằng : « Mau mau phải đem quân đi, theo như lệnh trong thư » ! Quảng không thèm từ-giã Đại-Tướng-quân, đứng rậy đi, xem ý rất là tức-giận. Rồi đó đến bộ-ngũ, đem quân họp với Hữu-Tướng-quân là Tự-Cơ, kéo ra lối phía Đông. Quân không người hướng-đạo có khi lạc cả lối, nên đi không kịp Đại-Tướng-quân. Đại-Tướng-quân đánh nhau với Thiền-Vu. Thiền-Vu trốn chạy, không bắt được mà trở về. Nam qua bề-cát, gặp Tiền-Tướng-quân và Hữu-Tướng-quân. Quảng trông thấy Đại-Tướng-quân, vội lui vào trong giữa trận. Đại-Tướng-quân sai viên Trưởng-Sử đem rượu và lương khô cho Quảng, nhân hỏi Quảng và Tự-Cơ về chuyện lạc lối. Thanh muốn dâng thư về Nhà-Vua, kể việc quân lạc nhau. Quảng chưa kịp trình, Đại-Tướng-quân lại sai Trưởng-Sử đòi ngay bọn giúp việc của Quảng sang để lấy cung !

Quảng nói :

— Các quan Hiệu-Úy không có tội. Lạc lối tự ta ! Ta sẽ sang cho mà lấy cung !

Tới dưới trướng, Quảng bảo các tỳ-tướng rằng :

— Quảng này kết tóc đánh nhau với Hung-Nô, lớn, nhỏ hơn bầy mươi trận. Nay may theo Đại-Tướng-quân đi, gặp được quân của Thiền-Vu. Vậy mà Đại-Tướng-quân lại đổi bắt Quảng phải đem quân đi lối vòng xa, rồi lại lạc mất đường ! Đó há chẳng phải tại trời sao ! Vả chăng Quảng ngoài sáu mươi rồi, dù sao cũng không thể nhìn mặt bọn lại *đao-bút* được !

Bèn rút dao ra tự đâm cổ ! Các sĩ, đại-phu, tất cả một toán quân của Quảng đều khóc ! Trăm họ nghe chuyện, người quen, người không quen, già, trẻ đều vì Quảng sa nước mắt ! Riêng Hữu-Tướng-quân thì giao cho các quan xét án, đáng tội chết, cho chuộc làm dân.

Con Quảng ba người, là Đương-Hộ, Tiêu và Cảm, đều làm quan Lang. Nhà-Vua đùa với Hàn-Yên. Yên hơi hỗn. Đương-Hộ đánh

Yến phải chạy. Vì thế Nhà-Vua cho là dũng-cảm. Đương-Hộ chết sớm, nên cho Tiêu làm Thái-Thú Đại-quận. Hai người đều chết trước Quảng. Đương-Hộ có người con *sót trong bụng* (Khi cha chết còn ở trong bụng mẹ), tên là Lăng.

Khi Quảng chết ở trong quân, Cảm theo Phiêu-Kỵ Tướng-quân.

Quảng chết rồi, năm sau, Lý-Sái đang làm Thừa-Tướng mắc tội xâm-lấn vào khu đất gần lăng vua Hiếu-Cảnh, đáng giao tòa-án xử. Sái cũng tự-sát chẳng chịu để cho người hỏi cung! Nước phong (Thực-ấp) bị xóa!

Lý-Cảm làm Hiệu-Úy theo Phiêu-kỵ Tướng-quân, đánh Tả-Hiền-Vương của bên Hồ. Cố sức đánh cướp cờ, trống của Tả-Hiền-Vương, chém nhiều đầu, được cho tước là Quan-Nội-Hầu, thực-ấp gồm hai trăm hộ, thay Quảng làm Lang-Trung-Lệnh. Ít lâu, Cảm oán Đại-Tướng-quân Thanh làm cho cha mình phải mang hận, bèn đánh Đại-Tướng quân bị thương. Đại-Tướng-quân giấu kín chuyện ấy. Không bao lâu, Cảm theo Vua lên đất Ung. Tới cung Cam-Tuyền,

nhân lúc đi săn, Phiêu-kỵ Tướng-quân là Khứ-Bệnh thấn với Thanh, liền bắn chết Cảm. Khứ-Bệnh khi ấy đương được Vua yêu, nói dối là Cảm bị hươu húc chết ! Hơn năm sau, Khứ-Bệnh chết, mà Cảm thì có con gái, hầu Thái-Tử, được Thái-Tử yêu. Con trai Cảm là Vũ cũng được lòng Thái-Tử, nhưng ham lợi. Thế là họ Lý dần-dà sa-sút.

Lý-Lăng khi đã lớn, được kén làm Giám quân Kiến-Chương, coi các quân kỵ ; tài bắn, biết thương các quân lính. Nhà-vua nghĩ họ Lý đời đời làm Tướng, bèn cho coi tám trăm quân kỵ. Có lần vào sâu đất Hung-Nô hơn hai nghìn dặm, qua Cư-Duyên, trông địa-thế chẳng thấy giặc đâu cả, liền trở về, được thăng làm Đô-Úy quân kỵ, đem hơn năm nghìn người ở Sở, ở Đan-Dương, dậy bắn ở Tửu-Tuyền, Trương-Dịch, để đóng lại phòng-bị giặc Hồ.

Qua vài năm, tới mùa Thu năm thứ hai hiệu Thiên-Hán, Nhị-Sư Tướng-quân là Lý-Quảng-Lợi, đem ba vạn quân kỵ đánh Hữu-Hiền-Vương của Hung-Nô ở Kỳ-Liên, Thiên-Sơn. Mà sai Lăng đem quân bộ cùng lính thiện-xạ năm nghìn

người qua phía Bắc Cư-Duyên chừng hơn nghìn dặm. Ý muốn chia sức quân Hung-Nô, không để cho xô cả vào đánh Nhị-Sư.

Khi Lăng đã đến hẹn về, thì Thiền-Vu đem tám vạn binh vây đánh quân của Lăng. Quân Lăng có năm nghìn người, tên bắn đã hết, linh chết quá nửa, mà giết hại được quân Hung-Nô cũng hơn vạn người! Vừa chạy vừa đánh, chiến-đấu luôn tám ngày, về còn cách Cư-Duyên chừng hơn trăm dặm, Hung-Nô chặn đứt lối đường hẻm. Quân Lăng thiếu ăn mà cứu-binh không tới. Giặc đánh gấp và dụ Lăng hàng. Lăng nói :

— Chả còn mặt mũi nào về nhìn Bệ-Hạ nữa !

Bèn hàng với Hung-Nô. Đám quân ấy mất hết ! Còn thừa tan tác trốn được về Hán hơn bốn trăm người !

Thiền-Vu đã được Lăng rồi, vốn nghe tiếng nhà Lăng, khi đánh trận lại giỏi, bèn đem con gái gả cho Lăng, và cất làm quan sang. Vua Hán nghe tin, giết mẹ và vợ, con Lăng. Từ đó về sau, họ Lý mất tiếng. Những người

Lũng-Tây từng làm môn-hạ đều lấy thế làm xấu hổ.

Thái-Sử-Công nói : Sách dạy rằng : « Thân mình mà chính, không đợi lệnh cũng làm ! Thân mình mà không chính, dù ra lệnh cũng không ai theo ! » Đó là chuyện Lý-Tướng-quân. Tôi xem Lý-Tướng-quân cục-mịch như người nhà quê, miệng nói chẳng nên lời ! Kịp khi chết, trong thiên-hạ quen hay không quen, đều hết lòng thương xót. Ấy là vì lòng trung-thực được các sĩ, đại-phu tin yêu. Tục ngữ có câu : « Đào, mận không nói ! Dưới gốc tự-nhiên đi lại ói ! » Câu ấy tuy nhỏ, có thể hiểu ra lẽ lớn vậy...

XLIX. — TRUYỆN LÃ BẤT-VI

Lã-Bất-Vi là nhà-buôn to ở Dương-Địch, đi lại mua rẻ, bán đắt, nhà chứa hàng nghìn cân vàng ! Năm thứ bốn mươi đời Chiêu-Vương nước Tần, Thái-Tử mất. Năm thứ bốn mươi hai, lấy con thứ là An-Quốc-quân làm Thái-Tử.

An-Quốc-quân có hơn hai mươi người con ; lại có người vợ yêu nhất lập làm chính-phu-nhân, gọi là Hoa-Dương phu-nhân. Phu-nhân không có con. Con giữa của An-Quốc-quân là Tử-Sở. Mẹ là Hạ-Cơ không được yêu, nên Tử-Sở phải làm *con-tin* của Tần ở nước Triệu. Tần thường đánh Triệu, nên Triệu bạc-đãi Tử-Sở. Tử-Sở

là cháu thứ của vua Tần, làm con tin ở Chư-hầu, xe, ngựa, tiêu-dùng chẳng được sẵn. Ở cảnh cùng khốn, ra ý buồn bực. Lã Bất-Vi buôn ở Hàm-Đan, trông thấy mà thương, nói rằng : « Món hàng này lạ, có thể buôn được ! » Bèn đến nói với Tử-Sở rằng :

— Tôi có thể làm lớn cửa nhà ngài !

Tử-Sở cười :

— Hãy tự làm lớn cửa nhà ông đã, rồi hãy làm lớn cửa nhà tôi !

Lã-Bất-Vi nói :

— Thế thì ngài không biết : Cửa nhà tôi phải đợi cửa nhà ngài mới lớn !

Tử-Sở hiểu ý, bèn mời ngồi nói chuyện. Lã Bất-Vi nói :

— Vua Tần già rồi, mà An-Quốc-quân thì là Thái-Tử, Trộm nghe An-Quốc-quân rất yêu Hoa-Dương phu-nhân. Phu-nhân không con, nhưng lập nối con kế tự, chỉ có phu-nhân mà thôi ! Nay ngài : anh, em hơn hai mươi người, ngài lại ở hàng giữa, không được yêu lắm. mà làm con-tin mãi ở nước ngoài, dù Đại-vương có mất, An-Quốc-quân lên làm vua'

ngài cũng không có cơ-hội để tranh làm Thái-Tử. . .

Tử-Sở nói :

— Phải ! Nhưng làm thế nào được ?

Lã-Bất-Vi nói :

— Ngài nghèo, ở đây lấy gì mà dâng-biếu cha, mẹ cùng giao-kết bạn-bè ! Tôi xin bỏ nghìn vàng, sang nói với An-Quốc-quân cùng Hoa-Dương phu-nhân, lập ngài làm con đích-tự. Tử-Sở dập đầu lạy mà nói :

— Nếu được như mưu của ông, thì xin cùng ông cùng chia nước Tần !

Bất-Vi liền đưa năm trăm vàng để Tử-Sở tiêu-dùng và đãi tân-khách, lại lấy năm trăm mua của báu, vật-lạ, tự đem sang Tần, xin vào ra mắt người chị Hoa-Dương phu-nhân mà dâng những món ấy cho phu-nhân. Nhân kể Tử-Sở hiền mà khôn, kết-giao với người các nước, bạn-hữu khắp cả thiên-hạ. Thường nói rằng : « Sở này lấy Phu-Nhân làm trời !» Ngày đêm khóc nhớ Thái-Tử và Phu-Nhân ! Phu-Nhân mừng lắm. Bất-Vi nhân xui người chị nói với Phu-Nhân rằng :

—Tôi nghe :«lấy nhan-sắc thờ người ta, nhan-sắc suy thì yêu thương nhạt ! » Nay Phu-Nhân thờ Thái-Tử, rất được yêu nhưng không con. Sao chẳng nhân lúc này lựa lấy một người hiền-hiếu ở trong các con, nhận làm con rồi xin cho làm đích-tự ? Chồng còn đã được tôn-quý. Chồng trăm tuổi rồi, con mình làm vua, vẫn không thất thế. Thật là nói một câu mà lợi muôn đời. Nay buổi phồn-hoa không chăm đến gốc, tới khi nhan-sắc suy, yêu thương nhạt, dù muốn mở miệng nói một lời, dễ mà được đâu ! Nay Tử-Sở giỏi, tự biết mình là con hàng giữa, kể thứ - tự không sao làm được con đích-tự. Mẹ nó lại không được lòng yêu, nên đem mình nương nhờ Phu-Nhân. Nếu lúc này Phu-Nhân cất được nó làm con đích, thì suốt đời có quyền-thế ở Tần.

Hoa-Dương phu-nhân cho là phải. Nhân dịp thong-thả nói với Thái-Tử rằng :

— Tử-Sở hiện làm con-tin ở Triệu là người rất giỏi, kẻ qua lại đều đem lời khen...

Rồi xụt-xùi khóc rằng :

— Thiếp ơn trên được sung vào hậu - cung,

nhưng không may không có con. Vậy xin cho nhận Sở làm con, lập làm đích-tự, để gửi thân thiếp.

An-Quốc-quân hứa cho, bèn cùng Phu-Nhân khắc con dấu bằng ngọc, hẹn sẽ lập Tử Sở làm con đích-tự. An-Quốc-quân cùng Phu-Nhân bèn gửi cho Tử-Sở nhiều của, mà xin Bất-Vi giúp đỡ cho.

Tử-Sở từ đó càng nổi tiếng tăm với Chư-Hầu. Lã-Bất-Vi kén trong các vợ ở Hàm-Đan, ở với một người tuyệt đẹp và khéo múa. Biết rằng đã có mang. Tử-Sở sang uống rượu nhà Bất-Vi, trông thấy đem lòng mê, nhân đứng rậy chúc thọ mà xin. Bất-Vi giận nghĩ mình nghiệp đã phá nhà vì Tử-Sở, muốn để dử món lạ, bèn dâng người vợ ấy. Người vợ giấu chuyện mình có mang, đến đủ tháng, sinh con là Chính. Tử-Sở bèn lập nàng làm phu-nhân. Năm thứ năm mươi đời vua Chiêu-vương nước Tần, Tần sai Vương-Ỷ vây Hàm-Đan. Nước Triệu cáu toan giết Tử-Sở. Tử-Sở cùng Lã-Bất-Vi mưu đưa sáu trăm cân vàng cho kẻ coi giữ, được trốn thoát về với quân Tần.... Triệu muốn giết vợ, con Tử-Sở, nhưng phu-

nhân của Tử-Sở là con nhà hào ở Triệu, lẫn trốn được, vì thế mẹ, con được sống. Năm thứ năm mươi sáu, Tần Chiêu-Vương mất, Thái-Tử An-Quốc-quân lên làm vua, lập Hoa-Dương phu-nhân làm Vương-Hậu, Tử-Sở làm Thái-Tử. Vua Triệu cũng đưa phu-nhân của Tử-Sở cùng con là Chính về Tần. Vua Tần lên ngôi được một năm mất, thụy là Hiếu-Văn-vương. Thái-Tử Sở lên thay, ấy là Trang-Tương-vương, tôn mẹ nuôi là Hoa-Dương-hậu làm Hoa-dương Thái-hậu, mẹ thật là Hạ-Cơ làm Hạ Thái-hậu. Năm đầu Trang-Tương-vương, cất Lã-Bất-Vi làm Thừa-Tướng, phong là Văn-Tín-hầu, được ăn thuế mười vạn hộ ở Hà-Nam, Lạc-Dương. Trang-Tương-vương làm vua ba năm thì mất, Thái-Tử Chính lên làm vua, tôn Lã-Bất-Vi làm Tướng-quốc, gọi là Trọng-phụ. Vua Tần tuổi nhỏ, Thái-hậu thường-thường lén tư-thông với Lã-Bất-Vi. Người nhà Bất-Vi có đến vạn người. Khi ấy Ngụy có Tín-Lăng-quân, Sở có Xuân-Thân-quân, Triệu có Bình-Nguyên-quân, Tề có Mạnh-Thường quân, đều đua nhau quý kẻ sĩ, chiêu tân-khách. Bất-Vi lấy nước Tần mạnh mà xấu-hổ không bằng họ,

liền cũng đón mời các kẻ sĩ, đãi rất hậu, khách ăn trong nhà có đến ba nghìn ! Khi ấy Chư-hầu có nhiều biện-sĩ, như bọn Tuân-Khanh, làm sách truyền bá ra thiên-hạ. Bất-Vi bèn sai các khách ai nấy soạn viết những điều mình biết, họp lại làm 8 Lãm, 6 Luận, 12 Kỷ, gồm hơn hai mươi vạn chữ, cho là đủ hết cả những việc Trời, Đất, muôn vật, xưa nay ; đặt tên là sách Lã-Thị Xuân-Thu, bầy ở cửa chợ Hàm-Dương, đặt nghìn vàng lên trên, mời các khách chơi của Chư-hầu, ai có thể thêm bớt một chữ thì xin biếu nghìn lạng vàng.

Thủy-Hoàng-đế khi ấy đã lớn mà Thái-hậu dâm-loạn mãi. Bất-Vi sợ việc lộ, tai vạ đến mình, bèn ngầm tìm kẻ lớn. . . . . là Giao-Ái, dùng làm người nhà. Thường làm trò vui, sai Ái lấy. . . . . của mình tra vào bánh xe gỗ đồng mà đi, khiến Thái-hậu nghe biết chuyện, để dử Thái-Hậu. ! Quả-nhiên Thái - hậu nghe chuyện rồi muốn được riêng Giao-Ái. Lã-Bất-Vi bèn dâng Giao-Ái. Vờ sai người tố-cáo nó về tội đáng thiến. Bất-Vi lại sẽ bảo Thái-hậu rằng :

— Nên cho kẻ thiến-vờ chức Cấp-Sự-Trung.

Thái-hậu bèn ngầm cho kẻ coi việc thiến nhiều của. Viên quan coi án lại luận tội vờ; nhổ râu, mày, cho làm hoạn-quan. Bèn được vào hầu Thái-hậu. Thái-hậu cùng nó tư-thông, rất yêu nó, rồi có chửa. Thái-hậu sợ người biết chuyện, vờ xem bói, nói nên *tránh mùa* dời cung sang ở đất Ung. Giao-Ái thường đi theo, thưởng cho rất nhiều, việc gì cũng quyết định bởi Giao-Ái. Nhà Giao-Ái đầy-tớ vài nghìn người, các khách cầu làm quan, làm xá-nhân cho Giao-Ái đến hơn nghìn người.

Năm thứ bầy đời Thủy-hoàng, mẹ Trang-Tương-vương là Hạ-Thái-hậu mất. Vợ vua Hiếu-Văn là Hoa-Dương Thái-hậu, hội-táng với vua Hiến-Văn ở Thọ-Lăng. Con Hạ Thái-hậu là Trang-Tương-vương táng ở Chỉ-Dương. Cho nên Hạ Thái-hậu táng riêng ở Đỗ-Đông, nói rằng:

— Ở đó ngảnh sang Đông nhìn được chồng ta; ngảnh sang Tây nhìn được con ta; trăm năm sau, bên cạnh chắc có ấp vạn nhà!

Năm thứ chín đời Thủy-hoàng, có kẻ tố-cáo Giao-Ái thực không phải là hoạn-quan,

thường tư-thông với Thái - hậu, sinh hai con đều giấu đi ; mưu với Thái-hậu : hễ Nhà-vua chết thì dựng con ấy làm vua. Vua Tần liền giao cho Lại (1) xét, rõ biết thực-tình. Việc liên-can đến Tướng-quốc là Lã-Bất-Vi. Tháng chín, giết ba họ nhà Giao-Ái, lại giết hai con do Thái-hậu đẻ ra, và đầy Thái-hậu sang Ung. Các xá-nhân của Giao-Ái, đều bị tịch-thu nhà và đầy sang Thục. Nhà - vua muốn giết cả Tướng-quốc, nhưng vì thờ vua trước có công lớn, lại được các tân-khách, biện-sĩ du-thuyết hộ khá đông, nên Nhà-vua không nỡ làm tội. Tháng mười năm thứ mười, cất chức Tướng-quốc của Lã-Bất-Vi. Kịp khi người Tề là Mao-Tiều thuyết vua Tần, vua Tần mới sang Ung đón Thái-hậu lại về Hàm-Dương, mà cho Văn-Tín-hầu về phong - ấp ở Hà - Nam. Hơn năm sau, các tân-khách cùng sứ-giả của Chư - hầu đến thăm Văn-Tín-hầu, *lũ lượt* ở trên đường. Vua Tần sợ Văn-Tín-hầu gây loạn, bèn viết cho bức thư rằng : « Ông có công-gì với Tần, mà Tần phong ông ở Hà-Nam, ăn thuế của

---

(1) Các quan coi việc hình án.

mười vạn hộ? Ông có thân gì với Tần mà hiệu là Trọng-phụ»? Rồi bắt đem cả nhà dời sang ở Thục. Lã-Bất-Vi tự liệu, sợ sẽ bị giết, bèn uống thuốc độc mà chết... Năm thứ mười chín đời Thủy-hoàng, Thái-hậu mất, thụy là Đế-Thái-hậu, hội-táng với Trang Tương vương ở Chỉ-Dương.

PHỤ LỤC

BỨC THƯ TRẢ LỜI NHÂM THIẾU-KHANH

Giữ chức Thái-Sử, tôi hạng trâu-ngựa là Tư-Mã-Thiên, hai lạy thưa dưới chân Thiếu-Khanh :

Trước đây ông quá yêu viết thư cho, dậy tôi cẩn-thận về việc tiếp người ; cốt phải tiến-cử bậc hiền-sĩ. Ý thư cần-quyền gắn - bó, chừng như trách tôi chẳng ăn lời dậy, mà dùng những ý-kiến của bọn thế-tục. Tôi nào có dám thế đâu !

Tôi tuy hèn mạt, cũng từng được nghiêng tai để nghe nền-nếp của bậc trưởng-giả. Phiền nỗi tự nghĩ mình mang thân tàn, ở chỗ bẩn, động làm là bị quở - trách ; muốn được ích,

thành lại bị hại: Vì vậy, một mình uất-ức mà biết nỗi cùng ai ?

Tục-ngữ có câu : « Mình làm cho ai ? Ai nghe cho mình ? » Chung-Tử-Kỳ chết rồi, Bá-Nha trọn đời không gẩy đàn nữa ! Vì sao ? Kẻ sĩ làm việc cho người biết mình. . . Con gái làm dáng với kẻ yêu mình. . . Như tôi, xác-chó đã sứt-mẻ rồi ! Dù tài bằng Tùy, Hòa, nết sánh Di, Do, rút lại cũng không lấy làm vẻ-vang được ! Chẳng qua chỉ thêm bẩn mình và để cho đời cười mà thôi !

Thư đáng lẽ đáp ngay. Xảy gặp việc phải theo Nhà-Vua sang Đông. Lại bận về các việc hèn, ngày gặp nhau không mấy. . . Thẳng-thốt không được lúc nào rỗi, có thể nói hết được nỗi lòng. Nay Thiếu-Khanh mắc tội, chưa biết thế nào. . . Qua tháng, cuối Đông lại tới nơi (1). . . Tôi lại sắp phải theo Nhà-Vua sang Ung. Sợ không chừng có sự chẳng nên nói, thì ra tôi đành thôi không sao gạn được nỗi bạo-bực để ông được rõ, mà hồn-phách

---

(1) Đời xưa cứ cuối Đông mới xử-tử tội-nhân. Thiếu-Khanh khi ấy sắp sửa bị giết.

« kẻ đi-dài » sẽ riêng ân-hận vô-cùng ! Vậy xin kể qua tấm lòng gàn-dở hẹp-hòi. Bỏ vắng mãi không trả lời, chớ chấp-nhặt là may...

Tôi nghe rằng : Sửa mình là đầu-hiệu của trí ; yêu, giúp là đầu-mối của nhân ; lấy, cho là nêu-mực của nghĩa ; sỉ-nhục là mấu-cớ của dũng ; lập-danh là chỗ đến nơi của đức-nết. . . Kẻ sĩ có đủ năm món đó, mới có thể sống với đời mà đứng vào rừng các quân-tử. . Cho nên vạ không gì xót hơn thiếu của (1) ; buồn không gì thảm hơn đau lòng ; nết không gì xấu hơn làm nhục mẹ, cha ; nhục không gì lớn hơn tội thiến. . . Con người sống thừa, không còn đáng đếm-xỉa nữa ! Có phải đời này thế thôi đâu, chuyện đó có đã từ lâu. Xưa kia Vệ Linh-Công đi cùng xe với Ung-Cừ (2), thày Khổng bỏ sang Trần ; Thương-Ưởng ra đời nhờ Cảnh-Giám (3), Triệu-Lương thấy rét ruột ;

---

(1) Đời Vũ-Đế, có thể bỏ tiền chuộc tội. Tư-Mã-Thiên nghèo không có tiền chuộc, đành bị thiến.

(2 — 3) Ung-Cừ, Cảnh-Giám đều là hạng người bị thiến mà làm hoạn-quan.

Đồng - Tử ngồi xe ba ngựa, Viên-Tỵ phải tái mặt... Từ xưa đã lấy chuyện ấy làm xấu - hổ rồi ! Kia như bọn trung - tài, làm việc gì có dính-líu đến lũ hoạn-quan, đều phải mủi lòng, huống chi là kẻ sĩ có lòng khẳng-khái ! Hiện nay Triều - đình tuy thiếu người, có đâu để cho kiếp sống thừa dao, cưa, được tiến - cử những người tài-giỏi trong đời ?

Tôi nhờ nối nghiệp của ông, cha, được đợi tội dưới bánh xe loan, hơn hai mươi năm rồi. Vẫn thường tự nghĩ : Trên đã không biết nộp trung, theo tín, được tiếng khen là có tài, sức, mưu lạ, để gắn - bó với bậc minh-chúa ; thứ nữa không hay nhặt sót, vá rách, đón hiền, tiến tài, làm vẻ - vang được những người ở rừng núi ; ngoài ra lại không thể chen vào hàng ngũ, cướp thành, đánh trận, lập nên công chém tướng, giật cờ ; dưới thì không có tài góp chứa công lao, lấy ngôi cao, bổng nhiều, để làm đẹp mặt cho họ hàng, bạn-hữu. . . Bốn điều đó, chẳng được điều nào cả, đành cẩu-hợp cho yên thân ! Cái chứng-cớ không mầu-dài gì, coi đó đủ rõ. . .

Trước kia tôi cũng từng lạm dự vào hàng

Hạ-đại-phu, bồi-tiếp việc bàn mảnh ở sân ngoài. Trong lúc ấy còn chẳng biết bầy mối dường, bết lòng lo nghĩ. . . Huống chi nay thân đã sứt mẻ, làm tên lính quét-dọn, ở giữa đám hoạn-thiến, lại còn muốn mở mày, ngửng mặt, bàn phải, nói trái, chẳng hóa ra khinh Triều-đình mà làm xấu-hổ cho kẻ sĩ đời này lắm sao? Chao ôi! Chao ôi! Như tôi còn nói gì nữa! Còn nói gì nữa!

Vả chăng gốc, ngọn việc ấy cũng chưa dễ mà hiểu được. . . Tôi lúc nhỏ mang chút tải bất-khang; lớn không có tiếng với làng-xóm. May Chúa-thượng vì cớ ông, cha, cho được làm chút nghề mọn, ra vào trong khoảng gần-kề. Tôi cho là « đội chậu còn trông sao được trời! » Cho nên dứt sự quen-biết khách-thứa; bỏ việc gây-dựng cửa-nhà; ngày đêm nghĩ sao đem hết chút tài, sức dở-dang, một lòng chăm làm chức-vụ, để cầu cho Chúa-thượng thương yêu đến. Vậy mà việc đời thì sai hẳn, chứ có thế cho đâu!

Tôi cùng Lý-Lăng đều ở dưới cửa vua, vốn cũng không phải có thân nhau. Theo, bỏ khác đường, chưa từng có nâng chén rượu

mà cùng nhau ân-cần hề-hả... Thế nhưng tôi xem cách làm người của hắn thì là hạng người lạ, biết tự giữ mình: Hiếu với cha, mẹ; tín với bạn-bè; liêm với tiền-tài; giữ nghĩa trong việc lấy, cho; biết phân-biệt; biết nhường-nhịn; biết cần-thận; tiết-kiệm mà trọng người; thường mong hăng-hái chẳng tiếc thân để giúp nước-nhà khi cần-kíp. Phần vốn sẵn chứa-chất ở hắn, tôi cho là có vẻ quốc-sĩ! Kẻ làm tôi liều muôn chết, không nghĩ gì kế một đời, để chạy đến chỗ tai-nạn của Nhà-vua, thế kể cũng đã là người lạ! Nay làm việc một chút có lầm-lỡ, mà hạng người chỉ biết giữ vẹn xác để nuôi vợ-con, lại theo mà thêu-dệt mãi chỗ lỗi của người ta, lòng riêng tôi thực lấy thế làm đau! Vả chăng Lý-Lăng đem không đầy năm nghìn quân bộ, vào sâu giữa đất giáp-ngựa, chân đạp sân chúa, mồi dử miệng hùm, trêu-ngược bọn Cường-Hồ, xông vào đám quân ức, vạn, đánh với Thiền-Vu (1) luôn mãi! Hơn mười ngày như thế, giết được nhiều quá! Quân giặc cứu

(1) Hiệu của chúa rợ Hồ (Hung-Nô).

người chết, khiêng người bị thương không xong ! Các chúa mặc áo-lông (1) đều khiếp-sợ ! Bèn vời hết cả các Tả, Hữu-Hiền-vương, (2) đem đám quân cung-nỏ trong cả nước: cùng đánh mà vây lại. Lăng xông đánh xa nghìn dặm, tên hết, đường cùng ; quân cứu không đến ; kẻ chết, người bị thương chất đống ! Thế nhưng Lăng hô một tiếng, bọn quân sĩ mệt nhọc, đều vùng rậy, nước mắt tràn trụa, lau máu, nuốt lệ, lại giơ nắm tay không, xông vào giáo, gươm, quay sang Bắc thi nhau giết giặc ! Khi Lăng chưa thua, có sứ về báo tin, các Công, Khanh, Vương, Hầu nhà Hán, đều nâng chén chúc thọ Vua ! Sau vài ngày, tin Lăng thua đưa về, Chúa-thượng vì thế ăn không ngon miệng, ra chầu nghe việc không được vui. Các đại-thần lo-sợ, không biết làm thế nào ! Tôi trộm không tự liệu mình hèn - mọn, thấy Chúa - thượng buồn bã, bực-dọc, muốn bầy-tỏ chút ý-kiến

---

(1) Hung-Nô ở vào xứ lạnh, thường mặc áo lông.

(2) Các Tù-trưởng.

ngu-dại, cho rằng : Lý-Lăng vốn thường chia ít, chịu khổ với các tướng-sĩ, có thể lấy được sức liều chết của người ta, dù danh tướng đời xưa cũng không hơn thế ! Thân tuy bị bắt, xem ý hẳn chắc muốn được có dịp để đền ơn nước ! Việc đã không sao được nữa rồi ! Nhưng kể khi đánh-dẹp, công cũng đã đủ tỏ ra với Thiên-hạ. . . Tôi nghĩ muốn bầy tỏ điều đó nhưng chưa có lối. Vừa gặp khi vời hỏi, liền đem ý ấy, kể-lể công của Lăng, muốn để nguôi lòng Chúa-thượng, mà lấp những miệng ngấp-nghé dèm-pha ! Chưa nói được rõ hết. . . Chúa-thượng không hiểu, cho tôi là ngăn - trở tướng Nhị-Sư, mà du thuyết hộ Lý-Lăng, bèn bỏ tôi xuống ngục !

Gắn-bó chút lòng trung, không sao bầy tỏ ra được. Nhân vì tội « vu-thượng », (lừa dối người trên), phải xử theo lời bàn của bọn lại xét án. Nhà nghèo, tiền của không đủ để tự chuộc ! Các bạn chơi chẳng ai nhìn, cứu ! Các quan gần - cận vua không nói hộ một lời ! Mình không phải gỗ, đá ! Chỉ làm bạn với bọn pháp-lại, giam sâu trong nhà giam, nào ai là người đáng kêu ? Đó thực là điều Thiếu

Khanh mắt trông thấy. Việc tôi làm, há không phải sao ? Lý-Lăng đã hàng sống, để lụn-bại tiếng nhà ! Mà tội thì đưa xuống nhà-tầm, để thiên-hạ xem mà cười cho ! Thương ôi ! Thương ôi ! Việc đó chưa dễ một, hai nói cho bọn người thường nghe được !

Ông, cha tôi, không phải có đâu công thư son ấn bạc ! Văn, sử, tinh-lịch, việc đó cũng gần với việc bọn thày bói, thày cúng ! Chúa-Thượng vốn vẫn đùa bỡn, nuôi như bọn con hát, mà đời vẫn coi thường. . . Ví phỏng tôi bị tội chịu chết, cũng như chín trâu mất một chiếc lông, nào có khác chi con sâu, cái kiến ! Mà thế - tục lại không thể đem so - sánh với hạng tử - tiết ; chỉ cho là trí cùng, tội cực, không gỡ nổi mình, nên đành chịu chết mà thôi ! Sao vậy ?' Địa vị ngày thường khiến vậy ! Người ta cố-nhiên ai cũng một lần chết ! Cái chết có khi nặng hơn núi Thái ! Có khi nhẹ hơn lông hồng ! Vì đường dùng nó có khác vậy ! Bậc thật cao không chịu nhục tổ-tiên. Thứ đến hạng không chịu nhục thân. Thứ đến hạng không chịu nhục về lý, về sắc mặt. Thứ đến hạng không chịu nhục về lời

lễ. Thứ đến hạng khuất mình chịu nhục. Thứ đến hạng đổi áo chịu nhục. Thứ đến hạng đeo gông, cùm, bị roi vọt, chịu nhục. Thứ đến hạng cạo trọc tóc, in sắt nung chịu nhục. Thứ đến hạng hại thịt da, chặt tay, chân, chịu nhục. Hèn nhất đến tội thiến là cùng : Sách dậy rằng : « Tội không da đến các đại-phu » Ý nói kẻ sĩ phải cố-gắng mà giữ lấy tiết Hùm rữ ở núi sâu, trăm loài muông khiếp sợ. Kịp khi ở trong cạm-bẫy, vẫy đuôi mà cầu lấy miếng ăn ! Oai đã mất dần nên vậy ! Cho nên kẻ sĩ, có khi về đất làm ngục mà thế cũng không nên vào ; đẽo gỗ làm lại, mà lời cũng không nên đối !... Hạng định tâm được thế vốn hiếm... Nay trói tay, chân, mang gông cùm, phơi thịt da, chịu tra tấn, giam trong bốn bức tường ! Đương lúc ấy, thấy chủ - ngục thì đâm đầu xuống đất ! Trông lính tráng mà trong tim hồi-hộp ! Sao vậy ? Ấy cũng là cái thế oai cũ đã mất dần ! Đến như thế mà còn bảo là không nhục thì là hạng mặt giầy mà thôi ! Có chi đáng qui ?

Vả chăng Tây-Bá là Bá, bị giam ở Dữu-lý ; Lý-Tư là Tướng, không khỏi năm hình ; Hoài-

Ấm là Vương, mang gông ở Trần ; Bành Việt, Trương-Ngao, quay mặt sang Nam xưng « Cô », chịu giam, chịu chém ; Giáng - Hầu giết bọn họ Lã, quyền nghiêng cả năm Bá, tù ở Thỉnh-Thất ; Ngụy-Ky tay đại tướng, mặc áo tím, đeo ba gông ; Quý-Bá làm tên nô-lệ chổ mặt cho Chu-Gia ; Quán-Phu chịu nhục trong tù-ngục. . . Những người ấy đều thân làm đến Vương, Hầu, Tướng, Soái, tiếng lừng với nước láng giềng. Kịp khi tội đến, luật buộc, chẳng có thể quả quyết tự-sát, chịu ở giữa đám lầm-than, xưa nay một loạt cả. nào cái không nhục ở đâu ? Do đó mà nói, bạo, nhát là thế ; mạnh, yếu là hình ; đã rõ ! Có chi đáng lạ ? Con người ta chẳng biết sớm giữ mình ở ngoài giây mực, lần-lừa hãm đến chỗ roi-vọt, bấy giờ lại muốn đở khí-tiết ra, chẳng cũng muộn rồi sao ? Cổ-nhân sở-dĩ coi trọng việc da-hình tới các quan Đại-phu, có lẽ vì thế ! Thường-tình người ta ai là không tham sống ghét chết, nhớ cha mẹ, thương vợ con. Đến khi khích vì nghĩa-lý thì không thế. là vì cực-chẳng-đã vậy ! Nay tôi không may sớm mất cha mẹ, anh em ruột không ai, trơ trọi

một mình, Thiếu-Khanh hãy coi tôi đối với vợ con thế nào ? Vả chăng kẻ bạo không hẳn đã liều chết. Kẻ nhát mến nghĩa, đâu mà không cố gắng ? Tôi tuy hèn nhát, muốn cầu-thả sống, cũng hơi biết phân biệt lẽ nên chăng, đâu đến nỗi tự dìm mình vào cái nhục gông trói ! Kìa như hạng tôi tớ, hầu hạ, còn có thể dám chết, huống chi là cực-chẳng-đã như tôi ? Sở dĩ nín-nhịn gượng sống khổ ở giữa đám phân, đất, mà không nề, là ân-hận cho lòng riêng có chỗ chưa hết, e-sợ trọn đời mà văn-chương không truyền lại đến đời sau. . . Xưa kia những kẻ giầu sang mà danh tiếng vùi lấp, không thể chép xiết ! Duy những người thích thảng phi-thường là người ta nói đến. Như Văn-vương bị giam mà diễn Chu-Dịch ; Trọng-Ni gặp nạn mà làm Xuân-Thu ; Khuất-Nguyên đầy đọa, bèn ngâm Ly-Tao ; Tả-Khâu-Minh mù-lòa, mầy ra Quốc-Ngữ ; Tôn Tẫn cụt cẳng, sửa soạn Binh-Pháp ; Bất-Vi dời sang Thục, Lã-Lãm truyền ở đời ; Hàn-Phi tù ở Tần, Thuyết-nan tỏ lòng bực tức ; ba trăm bài trong Kinh Thi, đại-để đều là các Thánh, Hiền phát-phẫn mà làm ra ! . . Những người ấy lòng

đều có nỗi uất-ức, không làm đạt được đạo mình, cho nên thuật việc trước mà nghĩ đến người sau. Kia như Tả-Khâu không mắt, Tôn-Tử cụt chân, không làm được việc gì nữa, lui mà viết sách vở cho hả nỗi lòng, mong để lại văn suông cho đời biết tới. Tôi trộm không nhường ai, cũng muốn gửi mình vào những lời vô dụng ! Thu nhặt những chuyện cũ sót lạc trong đời ; xét qua việc họ làm ; tóm-tắt trước sau, xét những có nên, thua, lên, xuống ; trên từ vua Hiên-Viên, dưới đến đời ta ; soạn làm mười biểu, mười hai bản-kỷ ; tám chương thư, ba mươi thế-gia, bảy mươi liệt - truyện, tất cả trăm ba mươi thiên. Cũng muốn để xét những lẽ trong trời, đất ; suốt những biến từ xưa, nay ; thành ra lời nói của một nhà. Khởi thảo chưa xong thì mắc cái vạ này. Tiếc không thành sách, cho nên chịu cực hình mà mặt không có vẻ tức giận. Vì phỏng sách ấy tôi đã viết xong rồi, cất giấu vào danh-sơn, truyền cho « người của nó » để phát ra các ấp lớn đô to, thì đem thân tôi liều với cái nhục kia, dù bị giết muôn lần, nào có gì là ân-hận ! Thế nhưng cái đó, có thể bàn với

người biết được, chứ khó lòng mà nói được với người thường! Vả chăng: thế thua chưa dễ ở, dòng dưới nhiều kẻ chê... Tôi vì miệng lưỡi gặp vạ này, bao lần để cho làng xóm khinh mà cười, để nhơ-nhuốc đến tổ-tiên, cũng còn mặt mũi nào lại bước lên nấm mồ của cha, mẹ nữa? Dù mấy trăm đời, càng ro-rước mà thôi! Vì thế ruột một ngày mà chín lượt quặn đau! Ngồi thì bâng-khuâng như bỏ mất cái gì! Ra cửa thì không biết là đi đâu! Mỗi khi nghĩ đến nhục ấy, không lần nào là bồ hôi không đầm lưng, ướt áo! Chính mình phải chầu-chực bên khuê-các, muốn cất thân nấu kín vào rừng núi nào được đâu! Cho nên hãy nỗi chìm theo tục, sấp, ngửa với đời, để cho hả cái mê-ham điên-đại... Nay Thiếu-Khanh lại dạy tôi nàng người hiền, tiến kẻ sĩ, chẳng hóa ra trái với lòng riêng của tôi sao? Hiện nay dù muốn tự dữa gọt lời thừa để bào chữa lấy mình cũng vô ích: Người đời họ chẳng tin, chỉ thêm nhục mà thôi! Rút lại đến ngày chết rồi phải, trái mới nhất-định! Thư không thể hết được ý. Bầy tỏ qua ý gan hẹp. Kính bai lậy.

Lời bình của Lâm Tây-Trọng

Lý-Lăng vốn có vẻ của người ông. (Lý Quảng, danh tướng đời Hán). Khi thua hàng, thực ra chỉ vì quân lẻ không ai cứu. Xem như khi đặt rượu tiễn Tô-Vũ, có nói câu « may ra được như Tào-Kha », thì lòng vẫn còn chưa quên Hán. Những lời nhà viết-sử Thiên bảo là « muốn được có dịp để báo ơn nước », không phải là không có cớ. Phiền nỗi Vũ-đế khi ấy đương say Lý-Phu-nhân, muốn cho Nhị-Sư lập công ở Hung-Nô để phong tước cho, nên sai Lăng giúp việc. Lăng thua mà nhà vua đến nỗi ăn không biết ngon, ra chầu nghe việc không được vui, chẳng qua chỉ sợ Thiền-Vu đem toàn sức mà đánh Nhị-sư, làm cho thất-trận thế thôi. Nhà viết-sử ta hết lòng khen công của Lăng, hoặc là vì vua, hoặc là vì Lăng, hãy tạm để đó không bàn, nhưng tổng-chi không can hệ gì đến Nhị-sư. Vậy mà cho là lừa dối, khép vào tội ngáng trở việc quân, xử cho tội thiến, thật là một cái án oan thiên-cổ ! Bức thư này dãn dỏ mấy nghìn chữ, nói về việc chịu tội, chỉ điểm qua câu « tôi làm

ngáng trở tướng Nhị-sư » mà phải, trái tự-nhiên rõ. Câu chuyện muốn nói Thiếu Khanh hiểu, cho hả lòng bạo bực, tức là chuyện đó. Ý chính ở chỗ : chịu nhục không chết, làm sách để lại đời. Suốt bài đầm-đìa, thảm, mạnh, như khóc, như kêu, từ trước đến sau, một hơi viết thẳng. Chắc là vì nỗi tức chứa ở trong lòng, không đè nén nổi, cho nên mượn câu « nâng người hiền, tiến kẻ sĩ » của Thiếu Khanh để làm đầu đề đó thôi ! Bạn đọc ngẫm kỹ từng đoạn, sẽ như trông thấy vẻ tức tối hung-hăng, mày râu muốn rung động ! Ban-Cố chê là không biết khôn-khoan để giữ lấy mình, chẳng qua cũng là kiến-thức của hạng tầm-thường mà thôi.

LỜI TẤN VỀ TRUYỆN TƯ-MÃ-THIÊN (1)

Từ xưa làm ra chữ-nghĩa, liền có chức quan chép sử. Sách vở của họ nhiều lắm. Đến họ Khổng sắp lại : Trên từ Đường Nghiêu, dưới tới Tần Mục-công. Trước đời Đường, Ngu, tuy có sách để lại, song lời lẽ hoang-đường. Cho nên về chuyện các vua Hoàng-Đế, Chuyên-Húc, không thể xét rõ được. Sau đó thày Khổng lại nhân sử nước Lỗ, mà làm Xuân-Thu ; Tả-Khâu-Minh thì bàn, nhặt các việc để phụ vào làm truyện. Lại sắp những chỗ khác hay giống nhau mà viết ra Quốc-Ngữ. Lại có sách Thế-Bản, chép dòng dõi các

(1) Dịch nguyên-văn của Ban-Cố sử-thần đời Hậu Hán.

đế, vương, công, hầu, khanh, đại-phu, do đâu mà ra, từ đời Hoàng-Đế cho đến đời Xuân-Thu. Sau đời Xuân-Thu, bầy nước tranh-hùng rồi Tần gồm được cả Chư-Hầu. Bèn có Chiến-Quốc-sách. Nhà Hán lên, thay Tần trị Thiên-hạ, có Hán-Sở Xuân-Thu. Cho nên Tư-Mã-Thiên cứ theo Quốc-Ngữ của họ Tả, nhặt Thế-Bản, Chiến-Quốc Sách, thuật lại Hán Sở Xuân-Thu, chép tiếp các việc về sau, cho đến đời Thiên-Hán. Chỗ nói về Tần, Hán rất rõ. Đến như cóp nhặt những việc ở Kinh, Truyện, cùng rải-rắc ở sách các nhà, thì rất nhiều chỗ sơ-lược, đôi khi lại trái ngược nhau nữa. Còn như thiệp-liệp thì rất rộng: thông suốt Kinh, Truyện; dong ruổi cổ, kim; lên xuống khoảng mấy nghìn năm, kể đã siêng vậy! Nhưng những điều chê, khen, hơi sai với ý thánh-nhân: Bàn đạo lớn thì trước Hoàng, Lão mà sau Sáu-Kinh; chép truyện du-hiệp thì đề xử-sĩ mà nâng gian hùng; thuật việc buôn-bán thì trọng thế lợi mà lấy nghèo hèn làm xấu hổ. Đó là chỗ không được sáng suốt...

Thế nhưng từ Lưu-Hướng, Dương-Hùng, đọc rộng khắp các sách, đều khen Thiên có

tài của một nhà chép sử giỏi. Bầy-sắp lẽ việc thi biện-bác mà không phù-hoa, mộc-mạc mà không quê mùa. Văn viết thẳng. Việc chép đúng. Không khen hão. Không giấu lỗi. Cho nên gọi là Thực-lục. Than ôi ! Lấy người nghe rộng, biết nhiều như Thiên, mà chẳng có thể lấy trí để tự giữ mình ! Khi đã mắc cực hình, buồn mà phát bực, quả có như lời trong thư (Thư trả lời Thiếu Khanh) ! Xem như cớ ông sở-dĩ tự-thương-tủi, cũng là loài Hạng-Bá (1) trong thơ Tiểu-Nhã. . . Được như lời thơ Đại-Nhã « Đã sáng lại khôn, giữ được thân mình », khó lắm thay !

Lời bình của Lâm-Tây Trọng

Tử-Trường viết văn, vốn không thể lấy mực-thước mà đo sống được ! Trong lời tán nâng rồi nén, nén rồi nâng, càng rõ cái chỗ hay của văn ông. Đến như bảo khen chê có chỗ lầm, thì lối trị-dân của Hán, vốn chuộng Hoàng, Lão, nên ông cũng không khỏi uốn theo thói đời.

---

(1) Hạng-Bá cũng bị thiến mà làm ra những bài thơ có ý ai-oán.

Khi Tử-Trường bị tội, nhà nghèo không lấy gì để tự chuộc mình ưđợc, cho nên thuật truyện buôn bán. Các bạn hữu không ai nói đỡ một câu, cho nên làm truyện Du-hiệp. Đều là có cảm mà viết cả. Thế nhưng không thể coi là lời dạy thường ngày, cho nên gọi là những chỗ không được sáng-suốt. Thế nhưng cứ xem như lời Lưu-Hướng, Dương-Hùng, thì thanh giá của nhà viết sử giỏi nguyên chẳng vì thế mà giảm. . . Đương chê liền khen, cũng có thể gọi là lời phán-đoán công-bằng. Cuối bài vì có bức thư trả lời Nhâm - An, nên tiếc cho không thể lấy tri mà giữ mình. Lại vì trong khi buồn tủi, gồm có cả dọng ghét đời, nên đem ví với Hạng-Bá. Rồi đó cho việc « sáng, khôn, giữ mình » là khó, cảm-khái thêm mấy lời nữa. Ý nói lưới phép là món đáng sợ, đến nỗi kẻ biết nhiều nghe rộng cũng không giữ được trọn vẹn tấm thân, đáng thương biết là bao nhiêu ! Bạn đọc đừng hiểu ra ý mỉa mai, càng thấy có dư-vị. . .

Hết

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE R.F. IMPRIMÉS

MỤC LỤC

	Cùng bạn đọc	VII
	Lược truyện Tư mã Thiên	13
I	Tự-Tự	17
	Lời bình của Lâm tây Trọng	24
II	Tán về bản-kỷ nàm đời Đế	27
	Lời bình của Lâm Tây Trọng	28
III	Hạng Võ, trong trận Cự-Lộc	33
	Lời bình của Lâm Tây Trọng	38
IV	Biểu sáu Nước	41
	Lời bình của Lâm Tây Trọng	44
V	Phạm Lãi ba lần dời đổi. . .	47
	Lời bình của Lâm Tây Trọng	54
VI	Nguyệt Biểu vào khoảng Tần, Sở	57
	Lời bàn của kẻ dịch	60
VII	Bữa tiệc Hồng Môn	63
VIII	Niên biểu Chư-Hầu từ khi Hán lên đến giờ	71
	Lời bình của Lâm Tây Trọng	74
IX	Trận Cát-Hạ	77
X	Lời tán về Bản-kỷ Hạng-Võ	81
	Lời bình của Lâm Tây Trọng	82

XI	Niên biểu các Vương, Hầu, Công-Thần của Cao-Tổ	85
XII.	Phép Bình-Chuẩn	89
	Lời bình của Lâm Tây Trọng	91
	Lời bàn phụ của người dịch	92
XIII	Thế-Gia Thầy Khổng	93
XIV	Tán Tiêu Tướng-Quốc	99
	Lời bình của Lâm Tây Trọng	99
XV	Tán Tào Tướng-Quốc	101
	Lời bình của Lâm Tây Trọng	101
XVI	Chu-A-Phu đóng quân ở Tế-Liễu	105
	Lời bình của Lâm Tây Trọng	107
XVII	Truyện Bá-Di	109
	Lời bình của Lâm Tây Trọng	114
XVIII	Tán Lưu-Hầu	117
	Lời bình của Lâm Tây Trọng	118
XIX	Truyện Quản, Án	121
	Lời bình của Lâm Tây Trọng	127
XX	Tán Trần Thừa-Tướng	129
	Lời bình của Lâm Tây Trọng	130
XXI	Lời-Tán về Truyện Ngũ-Tử-Tư	133
	Lời bình của Lâm Tây Trọng	134
XXII	Lời Tán về Truyện Thượng Ưởng	137
	Lời bình của Lâm Tây Trọng	138

XXIII	Tương-Nghi vào làm khách khanh nước Tần	141
	Lời bình của Lâm Tây Trọng	145
XXIV	Mao Toại sang Sở	149
	Lời bình của Lâm Tây Trọng	154
XXV	Lời Tán về Truyện Bình-Nguyên-Quân	157
	Lời bình của Lâm Tây Trọng	158
XXVI	Lời Tán về Truyện Phạm-Thư, Sai Trạch	161
	Lời bình của Lâm Tây Trọng	162
XXVII	Lời tán về truyện Liêm-Pha cùng Lạn-Tương-Như	165
	Lời bình của Lâm Tây Trọng	166
XXVIII	Truyện Khuất Nguyên	169
	Lời bình của Lâm Tây Trọng	176
XXIX	Khoái-Thông thuyết viên lệnh Phạm-Dương cùng Vũ-Tín-Quân	179
	Lời bình của Lâm Tây Trọng	181
XXX	Tên lính chăn ngựa thuyết Tướng Yên	183
	Lời bình của Lâm Tây Trọng	185
XXXI	Lời tán về truyện Trần-Dư Trương-Nhĩ	187

Lời bình của Lâm Tây Trọng 188
XXXII Lời tán về truyện Ngụy-Báo, Bành Việt 189
Lời bình của Lâm Tây Trọng 190
XXXIII Tuỳ-Hà thuyết Cửu-Giang Vương 191
Lời bình của Lâm Tây Trọng 194
XXXIV Khoái-thông thuyết Hàn-tin 197
Lời bình của Lâm Tây Trọng 204
XXXV Hàn-Tin khi về Hán 207
XXXVI Lời tán về truyện Hoài-âm Hầu 213
Lời bình của Lâm Tây Trọng 214
XXXVII Lời tán về truyện Loan-Bá, Quý Bá 219
Lời bình của Lâm Tây-Trọng 220
XXXVIII Tựa truyện Các-Khốc-Lại 223
Lời bình của Lâm Tây Trọng 224
XXXIX Tựa Truyện Dú-Hiệp 227
Lời bình của Lâm Tây Trọng 231
XL Truyện Thuần-Vu-Khôn 235
XLI Bài tựa truyện Hóa-thực 241
XLII Truyện Kinh-Kha 245
XLIII Thế gia Ngô-Thái-Bá 265
XLIV Thế gia Lưu-Hầu 289
XLV Truyện Liêm Kha và Lạn-Tương-Như 315

XLVI Truyện Dự-Nhượng 327
XLVII Truyện Biểu-Tước 333
XLVIII Truyện Tướng-Quân Lý-Quảng 345
XLIX Truyện Lã Bất Vi 365
Phụ Lục 375
Bức thư trả lời Nhâm Thiếu Khanh 377
Lời Tán về truyện Tư Mã Thiên 392

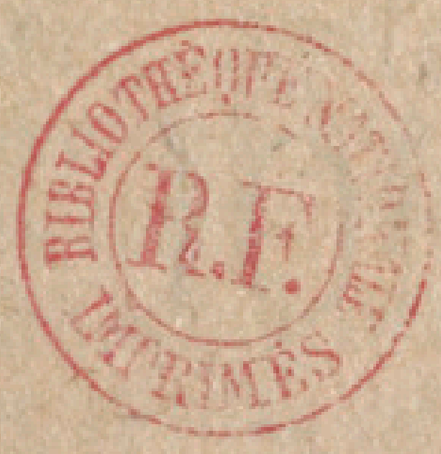

Sắp phát hành

Ba tác phẩm của ba danh sĩ Việt Nam (chưa hề xuất bản) lần đầu tiên được diễn ra quốc văn

1./ **LAM SƠN THỰC LỤC**

của NGUYỄN TRÃI — LÊ THÁI TỔ đề tựa

Bản dịch của MẠC BẢO THẦN

2./ **THỐI THỰC KÝ VĂN**

của TRƯƠNG QUỐC DỤNG

Bản dịch của NGUYỄN LỢI và NGUYỄN ĐỔNG CHI

3./ **NGƯ TIỀU VẤN ĐÁP**

của NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU

PHAN VĂN HÙM và NHƯỢNG TỐNG chú thích.

TRONG

« TỦ SÁCH DỊCH » — TÂN VIỆT

29 Lamblot - Hanoi

SÁCH TÂN VIỆT

29 — Lamblot — Hanoi

TU SÁCH TRIẾT HỌC

Triết học Bergson (*hết*) — **Triết học Kant** (*hết*) — **Triết học Nietzsche** (*hết*) — **Triết học Einstein** (*hết*) — **Phật giáo triết học** (*in lần thứ hai — hết*) — **Siêu hình học** (*giá 5.00*) — **Triết học Descartes** (*giá 4.50*) **Triết học Aristote** (*giá 3.80*) — **Vương dương Minh** (*13.80*)

TU SÁCH DỊCH

Tây sương Ký (*hết*) **Thế giới mới** (*hết*) — **Thanh niên trước thế giới mới** (*hết*) — **Nghệ thuật làm việc** (*hết*) — **Vườn hồng** (*giá 1.10*) **Nghìn lẻ một đêm** (quyển I — đã tái bản — 2.50 — các quyển II, III, IV (*đều hết*) — quyển V — 2.50 — quyển VI — 2.50, quyển VII, 2.80 — **Truyện dị thường** (quyển I — 4.50 — quyển II 4.50 —) — **Ly tao** (*giá 6.00*). **Thơ Đỗ Phủ** (*11.50*) **Nghìn lẻ một ngày** (*5.00*)

TỦ SÁCH DANH NHÂN

Tagore (*hết*) **Trông giòng sông Vị** (*hết*) **Tolstoi** (2.40) **Nguyễn văn Siêu** (2.90) — **Học thuyết Freud** (2.50) **Trong 99 chóp núi** (*hết*) — **Phiếm luận về Auguste Comte** (3.00) **Ngô vương Quyền** (*hết*).

LINH TINH

Đàn bà và nhà văn 1.20 — Một ngày của Tolstoï (*hết*) — Nhạc sĩ tây phương (1.30) — Luận tùng (1.50) — Triết lý về vũ trụ và nhân sinh 2.30 — Chính trị đại cương (3.70) — Tìm nghĩa văn bọc (2.20) Vàng Sao (2.50) Hát dặm Nghệ Tĩnh (8.00) Trăng ma lầu Việt (3.20).

Sử ký Tư Mã Thiên in lần
thứ nhất tại nhà in Đông-
Dương Hanoï xong ngày
29 Août 1944 được phép
in ngày 13-6-44 số 334
của sở I. P. P. du Tonkin

史記摘艷

讓宋署